Hồi ký Linh Phương

• Sinh ngày 06/02/1949 tại Sài Gòn. Cha người Phong Điền (Thừa Thiên – Huế). Mẹ người Cần Thơ. Trưởng nhóm văn nghệ HOA ĐÔNG PHƯƠNG (Sài Gòn). Nguyên thư ký tòa soạn tuần báo Tinh Hoa Nữ Sinh phát hành tại Sài Gòn năm 1967.
• Điện thoại: 0918.065949
• E-mail: linhphuong49@yahoo.com.vn
• Tác phẩm in riêng: - THƠ TÌNH LINH PHƯƠNG (Thơ- nxb. Ngựa Hồng- Sài Gòn-

1967) - KỶ VẬT CHO EM (Thơ - nxb. Động Đất- Sài Gòn – 1970) - LỜI TỰ TÌNH PHƯƠNG ĐÔNG (Thơ - nxb. Đồng Nai – 1995) - LỜI RU CỦA GIÓ (Thơ - nxb. Thanh Niên – 2000) - KỶ VẬT CHO EM (Thơ - Thư Ấn Quán tái bản tại Hoa Kỳ năm 2006) - TUYỂN TẬP LINH PHƯƠNG (Thơ –nxb. Phương Nam – 2006)• Tác phẩm in chung : - THƠ LỤC BÁT (Thơ - nxb. Thanh Niên – 2000) 14 tác giả - NGUYÊN ĐÁN TÌNH YÊU (Thơ - nxb. Đồng Nai- 2004) 13 tác giả - THƠ MIỀN NAM TRONG THỜI CHIẾN (Thơ - nxb. Thư Ấn Quán Hoa Kỳ 2006) - MỘT THỜI LỤC BÁT VIỆT NAM (Thơ - Nxb. Thư Ấn Quán Hoa Kỳ 2008)) . - 1000 NHÀ THƠ HUẾ ĐƯƠNG THỜI (Tập 2-nxb.Thuận Hóa-2008)
• Tác giả bài thơ Kỷ Vật Cho Em nhạc sĩ Phạm Duy phổ thành ca khúc trước năm 1975.

LỜI MỞ ĐẦU

" Không phải cuộc đời này ai cũng tử tế với mình hết" .Tôi nghiệm ra cái câu nói này sau cơn giông bão của cuộc đời, và coi như là một triết lý trong cuộc sống của mình suốt quãng đời còn lại .Trước kia, tôi vẫn luôn tin những điều tốt đẹp ở những người chung quanh , ở bạn bè, ở tình yêu. Tôi sống hết mình vì lòng tin , tôi sống hồn nhiên như trẻ thơ, tôi luôn luôn biết tha thứ lầm lỗi cho bất cứ ai, dù người đó vì một lẽ gì đó cố tình mưu hại tôi để bước lên một nấc thang danh vọng theo như ý nghĩ của họ.Cuộc sống , cuộc đời vốn dĩ gian nan dành cho những người không được may mắn. Tôi cũng nằm trong số những người đó, ngay từ thời ấu thơ , tôi cũng không được sung sướng như những đứa trẻ khác.Ba tôi, người Phong Điền - Thừa Thiên-Huế (nhưng mới năm 2007 tôi tìm hỏi về tông tích của ông qua gia đình người bạn, một thời cùng ông bỏ quê đi lúc 9 tuổi , thì không phải như giấy tờ đã ghi.Gia đình người này cho biết ông ở huyện Hương Thủy, xã Hương Vân (Thừa Thiên-Huế). Tôi cố dò hỏi tông tích để khi nào có tiền , tôi sẽ đi tìm họ hàng bên ba tôi .Thời giặc giã, ông có về quê , nhưng không về được, vì cuộc chiến tranh ,cho đến ngày ông nhắm mắt). Má tôi, người Cái Răng- Cần Thơ trôi giạt lên Sài Gòn cùng ba tôi nên nghĩa vợ chồng .Hồi đó nhà tôi nghèo lắm, má tôi đi bán hàng bông, ba tôi là thợ xây cất nhà cửa.Tôi có bảy đứa em gái và một đứa em trai, nhưng rất tiếc em trai tôi không còn sống. Tôi nhớ như in lúc em trai tôi 3 tuổi, bị nóng sốt thèm một cái bánh tiêu của ông Tàu già đi bán ngang nhà. Em tôi khóc đòi , nhưng trong nhà không có tiền mua cho em tôi ăn, má tôi ngồi lặng lẽ khóc. Ngày hôm sau thì em tôi chết, chết mà không đạt được cái hết sức nhỏ nhoi của một con người.Tôi lớn lên như hạt thóc, củ khoai, ít nói ,sống thu mình cô lập chính mình. Hồi tôi đi học, mỗi lần bạn bè mời sinh nhật, tôi lại lúng túng vì tiền mua quà. Đến dự sinh nhật, thấy nhà người ta đầy đủ phương tiện, tổ chức sinh nhật mỗi năm, nghĩ tới mình tôi lại càng tủi thân. Lớn lên, tôi cũng không bao giờ có sinh nhật của mình, nhưng không còn cái cảm giác tủi thân như hồi niên thiếu nữa.Đi hết cuộc chiến tranh của đất nước, qua bao thăng trầm của cuộc đời và cuộc sống. Tôi coi sống và viết là một định mệnh .Cuộc đời cũng là một định mệnh, trong đó tình yêu không thể tách rời , bởi tình yêu cũng khắc nghiệt chẳng khác định mệnh mà trong tập **" Hồi Ký Linh Phương tác giả bài thơ Kỷ Vật Cho Em "** chắc chắn tôi sẽ viết một phần của tình yêu, một phần của những đau đớn trải qua, một phần của cuộc chiến ,cũng như những năm tháng tù tội. Tôi có những bạn bè thân thiết hơn ruột thịt như Vũ Trọng Quang (nhà thơ). (Tôi nói hơn là vì trong gia đình , anh em tôi không biết thương nhau, nên tôi chọn cách sống xa gia đình để giữ một tình cảm ruột thịt. Trừ năm tháng trẻ thơ, lớn lên tôi ít khi được sống trong không khí đầm ấm gia đình, cái không khí tôi thèm muốn lắm , như bài thơ tôi viết năm 1988 :

"… từ cửa miệng những đứa em ruột rà
chẳng khác người dưng kẻ lạ
thì !con kính thưa hương hồn ba
chết 17 năm xương tàn cốt rụi
đâu hay máu chảy mà ruột không mềm…"

Hoặc những anh em văn nghệ có nhiều kỷ niệm trước 1975 với tôi như nhà văn Nguyễn Đình Thiều- anh Nguyễn Vương Thân hãng thông STA –anh Phi Bằng ban thoại kịch Kim Cương (chồng cũ của nữ ca sĩ nổi tiếng LT)…Sống và viết là một định mệnh, cuộc đời cũng là một định mệnh. Phiêu bạt nơi này đến nơi khác, tìm được sự tử tế đôi khi lại quá hiếm hoi, nhưng không hẳn là không có.Cảnh khổ nào tôi cũng đều vượt qua, lên núi lăn đá xuống đập thành những viên đá 4x6 ; người ta lấy cây đập vào đầu mình như một con cá, ăn cơm với muối không đủ no qua năm này tới năm khác…những cư xử không được tử tế giữa con người với con người, tôi đều coi đó là định mệnh, nên không hề oán trách, không hề hận thù. Tất cả là định mệnh, định mệnh tốt với người này, xấu với người kia, vậy thôi.Đây là những lời mở đầu trong hồi ký mà tôi viết, không biết còn đủ quỹ thời gian để tôi hoàn thành cuốn hồi ký này chăng ? Tôi hiểu sức khoẻ mình càng ngày càng yếu dần, sức khoẻ thời thanh niên đã chết dần mòn trong tôi , vì chiến tranh, vì tù đày, vì bị đánh đập, vì cuộc sống khắc nghiệt. Tôi hy vọng mình sẽ sống cho đến ngày kết thúc cuốn hồi ký này. Vâng , tôi sẽ sống với những gì đáng sống và chết với những gì cần chết .

Việt Nam, ngày 19/04/2008.

•LỜI TÁC GIẢ:

Tập Hồi Ký này, tôi chỉ trích đăng những phần có thể công khai được, riêng những phần nhạy cảm, không phù hợp với thời điểm hiện nay, tôi gác lại. Tôi xin cũng minh định rằng : Tôi rất trân trọng một nhạc sĩ Phạm Duy tài năng của ngày xa xưa còn sống mãi và một nhạc sĩ Phạm Duy đã chết trong lòng tôi .

- Linh Phương -

Vào đầu thập niên 70, tôi cộng tác hầu hết các nhật báo phát hành tại Sài Gòn. Tôi viết **" Xa dấu ngựa hồng "** truyện đăng nhiều kỳ trên tờ Nhân Dân miền Nam với tên Linh Phương. Riêng phóng sự " **Những bông hồng cho Lữ đoàn 147 TQLC** (An Dương Vương) " thì ký bút hiệu Phạm Thị Âu Cơ cũng đăng trên tờ này. Ngoài ra, tôi còn đăng thơ thường xuyên ở nhật báo Da Vàng do Vũ Tiêu Giang phụ trách; tờ Báo Đen do thi sĩ Nguyên Sa giữ trang thơ với các tên : Linh Phương, Phạm Nguyễn Hà Đông và Đoàn Đình Tây Phố...
Nhưng nhiều nhất là trang thơ văn của tờ Độc Lập do Ấu Lăng (tức thi sĩ Trần Dạ Từ phu quân của nữ sĩ Nhã Ca) phụ trách. Có thể nói, tờ báo Độc Lập một tháng 30 ngày thì trên 20 ngày đăng thơ, truyện của tôi qua các tên : Linh Phương ,Phạm Thị Âu Cơ ,

Vương Thị Ái Khanh ...Đầu tháng 2 năm 1970, tờ Độc Lập đăng đầu tiên bài thơ **“ Để trả lời một câu hỏi “** (sau đó là các báo khác), bài thơ này tôi đề tặng một cô tên Hương, người mà tôi cùng bạn bè thân hay đến nhà cô ở bến Nguyễn Duy quận 7 Sài Gòn chơi.
Thời trẻ, tôi rất ít nói và nhát gái số một. Đêm nằm suy nghĩ nhất định ngày mai sẽ bày tỏ những điều mình ấp ủ từ lâu với người mình thương. Nhưng khi gặp , đứng trước cô ấy tôi lại ấp a, ấp úng , trái tim đánh thình thịch ,quên tuốt luốt và không dám nói gì cả. Bởi vậy, suốt những năm học trung học đệ nhị cấp, tôi vẫn luôn luôn đứng dước gốc cây trước cổng trường giờ tan học đón cô ấy, rồi đi theo sau cho đến lúc cô đi vào nhà, khiến nhiều bạn học trong trường ai cũng biết .
Sau này vào quân đội, rày đây mai đó trên khắp miền đất nước, tôi không còn gặp người cũ cho đến hơn 30 năm sau mới hội ngộ. Khi lên xe về Sài Gòn, cô chìa tay cho tôi bắt, nắm tay cô tôi vẫn thấy một chút gì đó cảm xúc của ngày xưa . Tôi kể lại cho người bạn thân là Vũ Trọng Quang nghe. Hắn vừa cười, vừa nói : *Trời ! Ba mươi mấy năm mới nắm được tay nàng*. Tôi chỉ biết cười thôi. Tình yêu mới lớn của tôi như một tiết tấu chậm, không như tuổi trẻ thời @ bây giờ, nhanh như tia chớp.

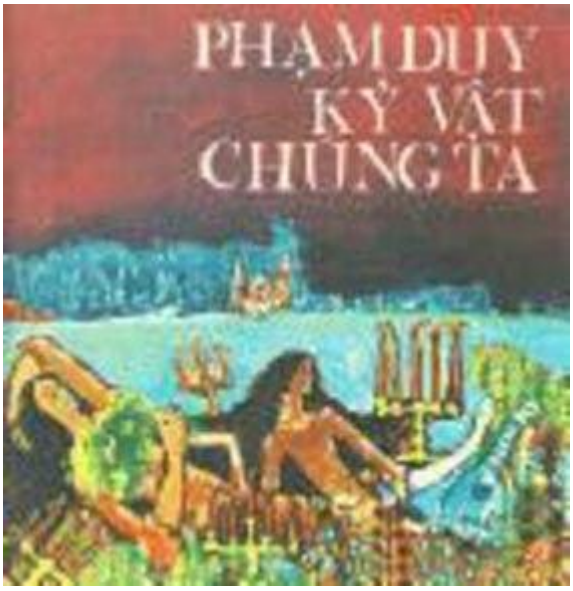

Bài thơ **“ Để trả lời một câu hỏi “** của tôi, nhạc sĩ Phạm Duy phổ thành ca khúc với cái tên **“ Kỷ Vật Cho Em “**, ông chỉ để duy nhất tên của ông . Ngay trong tập nhạc **“ Kỷ Vật Chúng Ta “** do nhà xuất bản Gìn Vàng Giữ Ngọc phát hành, bài **“Kỷ Vật Cho Em**” vẫn không có tên Linh Phương. Lúc đó**,” Kỷ Vật Cho Em”** nổi tiếng đến nỗi đoàn cải lương Tiếng Chuông vàng Kim Chung cũng ăn ké cái tên **“ Kỷ Vật Cho Em**” cho vở cải lương hát tại rạp Quốc Thanh .Trên Truyền hình thì có nhạc kịch về thương phế binh cũng mang tên **“Kỷ Vật Cho Em “.**
Mặc dù nhạc sĩ Phạm Duy không để tên mình, tôi vẫn không phản ứng. Nhưng một người bạn của tôi là Thiên Hải phóng viên hãng tin THT đã đưa lên trang nhất của một tờ nhật báo, đại ý tác giả bài thơ **“Kỷ Vật Cho Em”** ở binh chủng TQLC sẽ kiện Phạm Duy ra Tòa. Tiếp theo là tờ tuần báo Sân Khấu Truyền Hình cho in một bài viết đề cập đến tiền tác quyền, và tên Linh Phương phải là đồng tác giả bản nhạc **“Kỷ Vật Cho Em”.**

Bố già Hippy Phạm Duy chơi trò ma giáo
Lấy thơ Linh Phương phổ nhạc rồi tỉnh bơ

BỐ GIÀ HIPPY PHẠM DUY CHƠI TRÒ MA GIÁO
LẤY THƠ LINH PHƯƠNG PHỔ NHẠC RỒI TỈNH BƠ

Lên tiếng về trường hợp Linh Phương và Phạm Duy qua bài nhạc Kỷ Vật Cho Em .

Trong một hoàn cảnh khốn đốn, thi sĩ có nhiều huyền thoại nhất hiện nay là anh Linh Phương, tác giả Kỷ Vật Cho Em- người mà thiên hạ cho rằng đã chết ở Huế. Người mà thiên hạ xầm xì hắn là một vị thiếu tá cụt tay của binh chủng TQLC, trung úy một chân của BĐQ…đã sống sót từ mặt trận hiểm địa Hạ Lào vừa trở về quê hương cho ra mắt tập thơ thứ tư của anh. Đó là tập Kỷ Vật Cho Em với bài thơ chính mang cùng tựa đã và đang làm rúng động giới yêu nhạc, yêu thơ…

Tình cờ gặp lại Linh Phương trong một quán cà phê văn nghệ, chúng tôi được nhà thơ quân đội này gửi tặng thi phẩm Kỷ Vật Cho Em do chính anh tự xuất bản lấy.
Bài thơ đầu tiên đập vào mắt chúng tôi, đó là bài " Kỷ Vật Cho Em " với những câu :

Em hỏi anh bao giờ trở lại
Xin trả lời mai mốt anh về
Không bằng chiến thắng trận Pleime
Hay Đức Cơ- Đồng Xoài- Bình Giả

Anh trở về hàng cây nghiêng ngã
Anh trở về hòm gỗ cài hoa
Anh trở về bằng chiếc băng ca
Trên trực thăng sơn màu tang trắng…

Cũng bằng những dòng thơ đó, nhạc sĩ Phạm Duy đã phổ thành bài nhạc " Kỷ Vật Cho Em ", một nhạc phẩm đang tạo nhiều tiếng vang sâu rộng trong lòng giới yêu chuộng nhạc.
Chúng tôi hỏi Linh Phương về trường hợp bài thơ KVCE được phổ nhạc ? Nở một nụ cười chua chát, tác giả Kỷ Vật Cho Em chậm rải tiết lộ một chuyện hơi khó tin : Phạm Duy đã " cầm nhầm " bài thơ Kỷ Vật Cho Em để phổ nhạc mà không cần biết tới anh là ai…

CÓ THẬT PHẠM DUY ĐỊNH CHƠI TRÒ MA GIÁO ?

Qua câu chuyện, chúng tôi được biết thêm bài thơ Kỷ Vật Cho Em đã được Linh Phương gửi đăng trên nhật báo ĐL. hồi anh còn bận hành quân trên lãnh thổ Kampuchea. Và có lẽ tình cờ nhạc sĩ Phạm Duy được đọc bài thơ trên đây nên đã nảy ra ý định phổ thành nhạc.
Linh Phương không hay biết gì về việc tác phẩm của mình đã được đàn anh Phạm Duy chiếu cố. Mãi đến khi về Sài Gòn, trong thời gian nghỉ phép, anh mới có dịp thưởng thức bài nhạc Kỷ Vật Cho Qua câu Em :

… Mai anh về trên đôi nạng gỗ
Bại tướng về làm gã cụt chân
Em ngại ngùng dạo phố mùa xuân
Bên người yêu tật nguyền chai đá…

Vở lẽ ra đó chính là tác phẩm tim óc của mình. Linh Phương vẫn hoàn toàn giữ thái độ im lặng . Bởi vì trên những bản nhạc bày bán ngoài hè phố Lê Lợi, nhạc sĩ Phạm Duy đã cẩn thận kèm theo tên anh với lời chú thích : thơ Linh Phương - nhạc Phạm Duy. Điều này ít ra cũng xoa dịu phần nào tự ái của nhà thơ quân đội vốn đã mang sẵn cố tật… hơi ngông .
Nhưng rồi một thời gian sau, Linh Phương khám phá được trò ma giáo của Phạm Duy. Đàn anh đã cố tình xóa tên đàn em trong tập nhạc đặc biệt mang chủ đề " Kỷ Vật Cho Chúng Ta ", mà trong đó có trích đăng bài nhạc Kỷ Vật Cho Em. Trong tập nhạc đặc biệt này, bài nhạc Kỷ Vật Cho Em chỉ còn độc nhất tên tác giả là nhạc sĩ Phạm Duy nằm lù lù một đống, chả thấy tên Linh Phương đâu cả .
Ấy thế là nhà thơ Linh Phương bèn lấy làm một sự tạc dăng nổi giận. Thế này thì đích thị ông anh Phạm Duy định chơi trò ma giáo với mình rồi…

PHẠM DUY NGHĨ SAO VỀ TRƯỜNG HỢP NÀY ?

Nếu trường hợp phổ nhạc bài thơ Kỷ Vật Cho Em đúng như những dòng tâm sự của thi sĩ Linh Phương, thì thái độ vô tình của nhạc sĩ Phạm Duy rất là đáng trách.
Chúng tôi không thể ngờ được một nhạc sĩ cỡ lớn như Phạm Duy mà lại đi " cầm nhầm " một bài thơ của người khác để phổ nhạc- để rồi "ăn cướp " cả công trình tim óc của một người làm thơ đói rách. Thú thật, chúng tôi rất lấy làm ngạc nhiên khi nghe anh Linh Phương phàn nàn, khi nghĩ về thái độ không được đẹp mấy của nhạc sĩ tài danh Phạm Duy, người mà gần đây đã được giới trẻ gán cho danh từ " Bố già Hippy ".
Anh Linh Phương khẳng định rằng, sở dĩ anh chưa thực sự lên tiếng trên báo chí về trường hợp Kỷ Vật Cho Em là vì anh muốn chờ ở Phạm Duy một cư xử văn nghệ . Vả lại, anh không muốn hạ một kẻ đã ngã ngựa như Phạm Duy, một nhạc sĩ tài hoa với "

Bà Mẹ Gio Linh “, với những bài dân ca ngày xưa, nay đã bán linh hồn cho quỷ dữ sa tăng, dâm ô đồi trụy…

SẼ CÓ CUỘC NÓI CHUYỆN CÔNG KHAI VỀ KỶ VẬT CHO EM

Vấn đề được đặt ra ở đây là có phải Phạm Duy đã thực sự không ngó ngàng gì tới tác giả bài thơ Kỷ Vật Cho Em hay chăng ? Để làm sáng tỏ vấn đề, thiết tưởng giữa Linh Phương và Phạm Duy nên dàn xếp một cuộc gặp gỡ trong không khí văn nghệ để mà… thông cảm nhau.
Đề cập tới vấn đề này, anh Linh Phương cho biết đã đến lúc anh không thể tiếp tục im hơi lặng tiếng để Phạm Duy mặc nhiên làm trò khỉ với Kỷ Vật Cho Em của anh. Bởi thế anh đang dự định tổ chức đêm thơ nhạc “ Kỷ Vật Cho Em - Từ Vùng Đất Chết “ trong một quán văn nghệ tại Sài Gòn. Và anh sẽ mời Phạm Duy cùng một số anh em ký giả, văn nghệ sĩ chứng kiến cuộc nói chuyện công khai cùng nhạc sĩ Phạm Duy về bài nhạc Kỷ Vật Cho Em.

Từ lâu, chúng tôi thực tình hết sức quý mến nhạc sĩ Phạm Duy, nhưng trước việc làm “ phi văn nghệ “ này, chúng tôi cũng đã hết sức buồn, hết sức tội nghiệp cho Phạm Duy, một con người tài hoa đã tự khai tử tên tuổi mình để sống bằng tim, bằng óc của một văn nghệ sĩ khốn khó như nhà thơ Linh Phương . Tệ hại hơn nữa, nạn nhân của Phạm Duy lại là một người lính đang cầm súng giữ quê hương Việt Nam.
Đưa bài nhạc Kỷ Vật Cho Em lên bàn mổ, chúng tôi không chủ tâm hạ bệ thần tượng Phạm Duy mà chỉ mong mỏi được nói lên một sự thật. Bài viết hôm nay chỉ mới là tiếng nói một chiều của thi sĩ Linh Phương . Chúng tôi đang chờ đợi tiếng chuông thứ hai của nhạc sĩ Phạm Duy để vấn đề được sáng tỏ hơn.

(Phan Linh – Sân Khấu Truyền Hình số 1 - bộ mới – 1971)

Thời điểm bấy giờ, ở Sài Gòn là thủ đô của miền Nam Việt Nam, có trên 20 tờ nhật báo và 30 tờ tuần báo, bán nguyệt san và nguyệt san. Chuyện tác quyền giữa tôi và nhạc sĩ Phạm Duy hầu hết các tờ báo đều có đăng thư Phạm Duy gởi tôi (biện minh vì sao ông không xin phép tác giả trước khi phổ thành ca khúc.Ông cho rằng không biết tôi ở đâu, nên có hỏi thi sĩ Trần Dạ Từ vì bài thơ hay , phù hợp với không khí chiến tranh khốc liệt đang xảy ra ...nên ông lấy phổ nhạc) , thư tôi trả lời nhạc sĩ Phạm Duy. Một số tờ báo phỏng vấn tôi, tờ Lập Trường của Giáo sư Nguyễn Ngọc Huy trong phong trào Cấp Tiến thì đăng hình và tiểu sử (tôi nhớ không lầm thì người viết là ký giả Huy Trường).Sau gần một tháng ầm ỉ, người cháu nhạc sĩ Phạm Duy là Phạm Duy Nghĩa sĩ quan Phòng Tâm Lý Chiến , Bộ tư lệnh Sư đoàn TQLC lên phòng Tổng Quản Trị Sư đoàn tìm hồ sơ của tôi . Một người bạn tôi ở phòng này hỏi anh ta tìm hồ sơ ai, anh ta cho biết tìm hồ sơ Linh Phương, người bạn tôi chỉ anh ta nơi tôi thường xuyên có mặt. Cuối cùng thì anh ta gặp tôi tại 104/23 đường Yersin, quận 2 (quận 1 bây giờ) Sài Gòn. (nhà của bạn tôi là nhà thơ Vũ Trọng Quang).
Sau đó, Phạm Duy Nghĩa đưa tôi đến phòng trà Đêm Màu Hồng nơi ban Thăng Long thường xuyên trình diễn. Ở đây, tôi và nhạc sĩ Phạm Duy đã có sự thông cảm trong vấn đề bài thơ “ Kỷ Vật Cho Em “. Nhạc sĩ Phạm Duy chở tôi trên chiếc Citroen Traction đến phòng trà Queen Bee do nhạc sĩ Ngọc Chánh ban Shotguns quản lý. Ở phòng trà Queen Bee, nhạc sĩ Phạm Duy giới thiệu tôi trước công chúng về tác giả bài

thơ " Kỷ Vật Cho Em ". Sau cái bắt tay giữa tôi và nhạc sĩ Phạm Duy, nhạc sĩ Ngọc Chánh, quái kiệt Trần Văn Trạch, nữ ca sĩ Thái Thanh đã trình bày bài thơ phổ nhạc này.
Sáng hôm sau, như lời hẹn tôi đến tư gia nhạc sĩ Phạm Duy ở số 215 E/2 đường Chi Lăng- Gia Định- Phú Nhuận. Nhà Phạm Duy phía bên trái khi bước vào cổng cư xá Chi Lăng. Tại đây, tôi gặp ca sĩ Thái Hằng - vợ nhạc sĩ Phạm Duy, Duy Quang –con trai và ca sĩ Julie vợ Duy Quang và Thái Hiền lúc đó hãy còn nhỏ. Tôi ăn cơm trưa với nhạc sĩ Phạm Duy, xong chúng tôi ký hợp đồng tiền tác quyền bài thơ " Kỷ Vật Cho Em ". Trong hợp đồng tiền tác quyền là 30.000 đồng (thời điểm đó giá vàng , nếu tôi nhớ không lầm là khoảng 10.000 đồng- 12.000 đông / một lượng , nhưng thực tế nhạc sĩ Phạm Duy trả tôi là 50.000 đồng (30.000 đồng bằng chèque nhận ở Pháp Á Ngân hàng – 20.000 đồng tiền mặt). Về số tiền 20.000 đồng tiền mặt, nhạc sĩ Phạm Duy bảo tôi đừng tiết lộ khoản tiền ngoài hợp đồng này. Tôi không hiểu vì sao, nhưng cũng không thắc mắc.

Lúc bản **Kỷ Vật Cho Em** được phổ biến, là lúc cuộc chiến Việt Nam dữ dội hơn bao giờ hết. Vì thế, đã gây những chấn động lớn lao vào tâm hồn những quân nhân Sài Gòn cũng như trong mọi tầng lớp dân chúng. **Kỷ Vật Cho Em** lúc đầu được hát nguyên văn bài thơ đã gây ra những hiện tượng xáo trộn , khiến chính quyền Sài Gòn cho rằng " đã làm băng hoại hàng ngũ quân đội ". Nên sau đó, đã sửa đổi lời bài hát làm nhẹ đi tính khốc liệt, bi thảm của chiến tranh trong nguyên văn bài thơ.

• Nguyên văn bài thơ " Kỷ Vật Cho Em " của Linh Phương

Em hỏi anh bao giờ trở lại

Xin trả lời mai mốt anh về

Không bằng chiến thắng trận Pleime

Hay Đức Cơ- Đồng Xoài- Bình Giả

Anh trở về hàng cây nghiêng ngã

Anh trở về hòm gỗ cài hoa

Anh trở về bằng chiếc băng ca

Trên trực thăng sơn màu tang trắng

Mai trở về chiều hoang trốn nắng

Poncho buồn liệm kín hồn anh

Mai trở về bờ tóc em xanh

Vội vã chít khăn sô vĩnh biệt

Mai anh về em sầu thê thiết

Kỷ vật đây viên đạn màu đồng

Cho em làm kỷ niệm sang sông

Đời con gái một lần dang dở

Mai anh về trên đôi nạng gỗ

Bại tướng về làm gã cụt chân

Em ngại ngùng dạo phố mùa xuân

Bên người yêu tật nguyền chai đá

Thì thôi hãy nhìn nhau xa lạ

Em nhìn anh – ánh mắt chưa quen

Anh nhìn em- anh cố sẽ quên

Tình nghĩa cũ một lần trăng trối

20/02/1970

• Nguyên văn bài hát " Kỷ Vật Cho Em "-nhạc Phạm Duy, thơ Linh Phương

Em hỏi anh, em hỏi anh bao giờ trở lại

Xin trả lời, xin trả lời mai mốt anh về

Anh trở về có thể bằng chiến thắng Pleime

Hay Đức Cơ - Đồng Xoài – Bình Giả

Anh trở về, anh trở về hàng cây nghiêng ngã

Anh trở về, có khi là hòm gỗ cài hoa

Anh trở về trên chiếc băng ca

Trên trực thăng sơn màu tang trắng

Em hỏi anh em hỏi anh bao giờ trở lại

Xin trả lời, xin trả lời mai mốt anh về

Anh trở về chiều hoang trốn nắng

Poncho buồn liệm kín hồn anh

Anh trở về bờ tóc em xanh

Chít khăn sô lên đầu vội vã...em ơi ...

Em hỏi anh, em hỏi anh bao giờ trở lại

Xin trả lời, xin trả lời mai mốt anh về

Anh trở về đây kỷ vật viên đạn đồng đen

Em sang sông cho làm kỷ niệm

Anh trở về, anh trở về trên đôi nạng gỗ

Anh trở về, anh trở về bại tướng cụt chân

Em ngại ngùng dạo phố mùa xuân

Bên người yêu tật nguyền chai đá

Em hỏi anh, em hỏi anh bao giờ trở lại

Xin trả lời, xin trả lời mai mốt anh về

Anh trở về nhìn nhau xa lạ

Anh trở về dang dở đời em

Ta nhìn nhau ánh mắt không quen

Cố quên đi một lần trăn trối ...em ơi...

Em hỏi anh, em hỏi anh bao giờ trở lại

Xin trả lời, xin trả lời mai mốt anh về

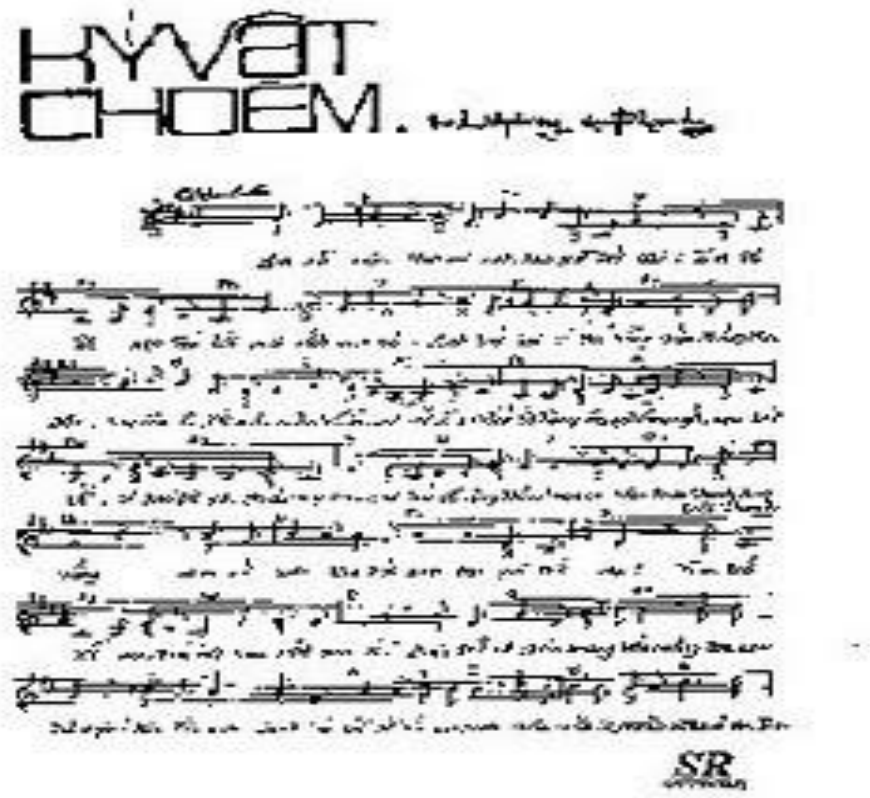

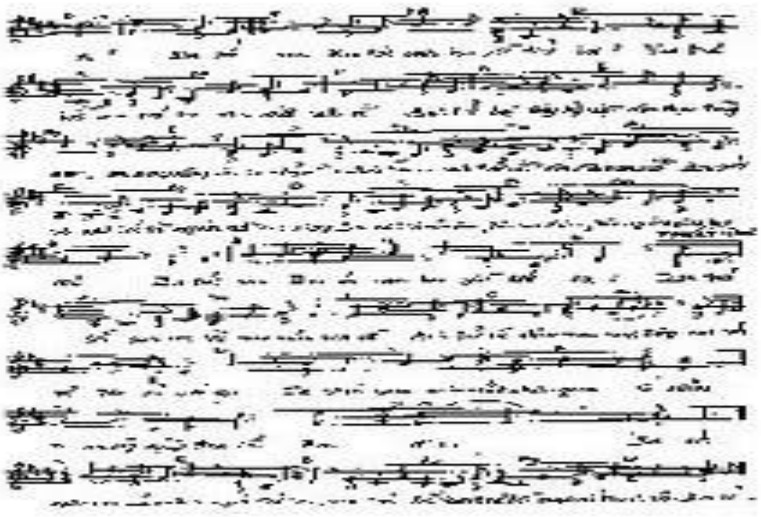

• Lời bài hát " Kỷ Vật Cho Em" đã bị thay đổi :

Em hỏi anh, em hỏi anh bao giờ trở lại

Xin trả lời, xin trả lời mai mốt anh về

Anh trở lại có thể bằng chiến thắng Pleime

Hay Đức Cơ- Đồng Xoài- Bình Giả

Anh trở về, anh trở về hàng cây nghiêng ngã

Anh trở về có khi là một chiếc vòng hoa

Anh trở về bằng khúc hoan ca

Trên trực thăng vang trời thanh vắng

Em hòi anh, em hỏi anh bao giờ trở lại

Xin trả lời, xin trả lời mai mốt anh về

Anh trở về chiều hoang trốn nắng

Poncho từng phủ kín đời anh

Anh trở về bờ tóc em xanh

Chiếc khăn tay ngăn dòng lệ ứa...em ơi...

Em hỏi anh, em hỏi anh bao giờ trở lại

Xin trả lời, xin trả lời mai mốt anh về

Anh trở lại đây kỷ vật viên đạn đồng đen

Em sang sông cho làm kỷ niệm

Anh trở về, anh trở về trên đôi nạng gỗ

Anh trở về, anh trở về người đã bị thương

Em một chiều dạo phố mùa xuân

Bên người yêu tật nguyền chai đá

Em hỏi anh, em hỏi anh bao giờ trở lại

Xin trả lời, xin trả lời mai mốt anh về

Anh trở về nhìn nhau rung động

Anh trở về chia sẻ đời em

Ta nhìn nhau ánh mắt chưa quen

Cố quên đi những ngày đen tối...em ơi...

Em hỏi anh, em hỏi anh bao giờ trở lại

Chiến tranh nào không có những hình ảnh như vậy , chiến tranh nào không có cảnh *:" ... Cha xưa cầm súng ra đánh trận. Bỏ xác trên rừng mấy mươi năm. Lần đi đưa tiễn tay chưa nắm. Vạt áo che ngang mẹ khóc thầm...'* hay *:" ... Ta xưa thắp nến chờ đêm xuống. Đợi hồn thiêng khuất nẻo cha về. Mộ bia hiu quạnh ngày dâu bể Phách lạc đâu còn chỗ dung thân...".* . Như trong hồi ký nhạc sĩ Phạm Duy có đoạn nói về bản **" Kỷ Vật Cho Em** " *:"... Bài này trước tiên ở phòng trà Ritz của Jo Marcel với ban nhạc Dreamers , rồi hầu hết các ca sĩ từ Thái Thanh, Lệ Thu, Khánh Ly, Thanh Lan và Nhật Trường đều thu thanh vào băng nhạc. Bài hát trở thành một hiện tượng thời đó. Ở phòng trà, khi ca sĩ hát bài đó lên bao giờ cũng có sự náo động nơi khán thính giả. nếu là thường dân thì phản ứng cũng vừa phải. Nhưng vì hồi đó dân nhà binh ở bốn vùng chiến thuật về Sài Gòn là đi phòng trà, và khi trong đám thính giả có một sĩ quan đi nghỉ phép hay một thương phế binh là có sự phản ứng ghê hồn nơi người nghe. Có thể nói bài này gây một không khí phản chiến, nhưng có một cái gì cao hơn chính trị. Nó nói đến định mạng của con người Việt Nam, nhất là cuộc hành quân Lam Sơn 719 qua bên kia Hạ Lào ...".*

Linh Phương tác giả bài thơ **" Kỷ Vật Cho Em ".** Và cũng chính vì nguyên nhân đó mà tôi trở nên một con người nhiều huyền thoại như báo Đuốc Nhà Nam đã viết khi phỏng vấn .Trong những người " thích đùa " có một nhân vật tên Bửu Đức, mặc quân phục Nhảy Dù, mang cấp bậc Thiếu Tá cụt một chân . Ông thường đến phòng trà Ritz nhận mình là Linh Phương tác giả bài thơ **Kỷ Vật Cho Em** , và ông hát bản nhạc này. Ông hát rất hay khiến không ai không rơi lệ, bởi vì họ cũng có chồng, có người yêu, người thân đang chiến đấu ngoài mặt trận ..Những người bạn tôi tức giận muốn cho ông ta

một bài học. Tôi phải năn nỉ họ đừng nên làm điều đó. Vì tôi nghĩ, chuyện ông Bửu Đức nhận Linh Phương đối với tôi không có gì quan trọng , và ông ta lại là chiến hữu, đã dâng hiến cho Tổ quốc Việt Nam một phần thân thể của mình. Xương máu đó, sự hy sinh cao cả đó so với một chút danh vọng hảo huyền này có thấm vào đâu .

Nhạc sĩ Phạm Duy và Linh Phương

Cách đây hơn một năm, có một cô bé trên một website nước ngoài ,đã gửi tôi một lá thư như sau :

*“ Kính chào chú Linh Phương, Thật bất ngờ và cảm động khi cháu được may mắn gặp và đọc được bài thơ **"Kỉ Vật Cho Em"** của chú. Cháu mừng quá nên đã mạng phép chú copy xuống đặng trình cho ba cháu cùng chia sẻ vì cháu trộm nghĩ, tác phẩm thơ này của chú qua dòng nhạc của bác Phạm Duy hiện diện khi cháu còn chưa ra đời, niềm tận hưởng và đồng cảm chắc chắn không thể chan chứa cảm xúc bằng như đối với ba cháu, một trong những người lính một thời thăng trầm binh lửa. Quả thật, ba cháu cũng rất xúc động và mừng rỡ khi được tận mắt đọc từng câu trong bài thơ của chú (bật mí chú nghe nha, ba cháu rất yêu thích bài hát **"Kỉ Vật Cho Em"** mà phải là Thái Thanh ca mới được :)) Riêng cháu, đây cũng là một cơ duyên để có dịp đối chiếu và so sánh tình thơ ý nhạc từ "Kỉ Vật cho Em" in both Vietnamese and English. Vì (không biết chú có biết không), bài thơ "Kỉ Vật Cho Em" của chú đã được một nhà văn Mỹ (Neil L. Jamieson) đề cập đến trong cuốn sách của ông ta (Understanding Vietnam) qua lời nhạc phổ Phạm Duy. Cháu xin post lại đây hòng chia sẻ cùng chú và các bạn đọc nha chú?*

".....The words were originally written by Linh Phuong, a young ARVN combat officer, and then set to music by Pham Duy. A popular recording of this song featured a muted trumpet in the background and was sung to a slow, majestic beat. It was called" A Souvenir for You" :
You ask me, you ask me when will I return?
Let me reply, let me reply, that I will soon return.
.....
I will return, perhaps as a wreath of flowers
I will return to songs of welcome upon a helicopter painted white.
You ask me, you ask me when will I return?
Let me reply, let me reply, that I will soon return.
I will return on a radiant afternoon, avoiding the sun,
Wrapped tightly in a poncho which covers all my life.
.....

I will return, I will return upon a pair of wooden crutches
I will return, I will return as one with a leg blown off
And one fine spring afternoon you shall go down the street
To sip a cold drink beside your crippled lover.

You ask me, you ask me when will I return?
Let me reply, let me reply that I will soon return.
I will return and exchange a moving look with you
I will return to shatter your life
We shall look at each other as strangers.
Try to forget the days of darkness, my dear.
You ask me, you ask me when will I return?
Let me reply, let me reply that I will soon return.

This was still a hit song in South Vietnam in 1971....."

Cuối cùng, kính chúc chú được vui, mạnh khỏe, và yêu đời nha chú.
Cháu: Phỉ Thúy

Lá thư khiến tôi vô cùng xúc động, vì thời gian trôi qua mấy mươi năm rồi, vẫn có người nhớ đến tác giả bài thơ phổ nhạc gây nhiều tranh cãi của thập niên 70.

Quay về năm 1971 ,có rất nhiều tin đồn về tác giả bài thơ **Kỷ Vật Cho Em**, như ký giả Thiện Mộc Lan báo Đuốc Nhà Nam trong bài phỏng vấn tôi đã viết *:"...Nghe nhiều anh em thuật lại những mẫu chuyện ngồ ngộ về Linh Phương như : Người ta đồn nào là Linh Phương Trung úy một chân, nào là Linh Phương tử trận ở chiến trường Hạ Lào, nào là Linh Phương Thiếu tá cụt tay TQLC, nào là Linh Phương hạ sĩ...Riêng kẽ viết bài này có dịp nghe độc giả Đuốc Nhà Nam kể qua tiểu sử của Linh Phương, chàng ta là (*

Gia Định). Ngày xưa Linh Phương thường làm thơ gởi đăng trên một trang " búp bê" đê tặng cho người yêu học ở trường Gia Long. Trên những bài thơ dành cho cô nữ sinh trường áo tím đều có ghi " Cho khung trời Gia Long "..."
Nói đến trang " búp bê" tôi nhớ lại thời mới lớn của mình.khoảng năm 1966 , lúc ấy tôi là trưởng nhóm Văn nghệ Hoa Đông Phương. Tôi là người viết rất nhanh, và là người hoạt động năng nổ nhất trong nhóm văn nghệ. Tôi vừa làm thơ người lớn, vừa làm thơ cho tuổi mới lớn .Trên nhật báo Tiền Tuyến có trang " Tuổi Xanh " do chị Tần Vy phụ trách ; trang thơ người lớn thì nhà văn Viên Linh tuyển chọn. Tôi đăng thơ cả hai nơi,không hiểu sao thời gian đó tôi viết nhiều đến thế. Trang " Tuổi Xanh " thường ưu tiên đăng nguyên chùm thơ, 5-7 hoặc trên 10 bài một lúc cho những cây viết hàng đầu của tờ báo này . Ở trường nữ trung học Gia Long thì có Uyên Mai – Hoàng Oanh (nhóm Áo Trắng) ; nữ trung học Trưng Vương có An Khanh- Uyên Ly (nhóm Hoa Phương) ; nữ trung học Lê Văn Duyệt có Hoàng Trần Đỗ Quyên(Sài Gòn lúc bấy giờ có 3 trường nữ trung học nổi tiếng là Gia Long – Trưng Vương và Lê Văn Duyệt) ; còn Văn nghệ Hoa Đông Phương thì có tôi . Tờ Dân Chủ của nhà văn Nguyễn Thạch Kiên thì có trang " Họa Mi " hay " búp bê " gì đó, mấy mươi năm rồi, tôi không biết trí nhớ của mình còn chính xác chăng ?
Chi tiết tôi thường làm thơ đề tặng môt cô nữ sinh trường áo tím ghi " cho khung trời Gia Long " thì đúng.Mối tình mới lớn theo thời gian chẳng lớn hơn chút xíu nào cả,bởi vì yêu một người mà người đó không yêu mình. Thất tình là cái chắc . Mà thất tình dĩ nhiên là khổ, cái khổ của thất tình giống như căn bệnh đờ đờ đẩn đẩn vậy *."Ai chưa qua chưa phải là người "* mượn lời nhạc " Thói Đời " của nhạc sĩ Trúc Phương để ví von chuyện thất tình thời nhát gái còn bày đặt yêu đương của tôi.

Chuyện nhát gái tôi còn nhớ mãi" tai nạn tình yêu " xảy ra cho tới bây giờ , mỗi lần hồi tưởng ,tôi không nín cười được . Thực ra, tình yêu lúc đó cũng chưa phải là tình yêu. Chỉ thấy thích một người nào đó, thì ngộ nhận là tình yêu thôi. Tôi thích một cô học cùng trường tên Kim Hoàng. Thích nhưng không bao giờ dám nói, chỉ đợi tan học chạy cà rịch cà tang chiếc xe đạp đòn dông từ thời Pháp của ba tôi theo sau chiếc xe đạp của cô ấy.Chiếc xe đạp ba tôi, có cái ba-ga to đùng để chở dụng cụ xây dựng, mà lại không có thắng xe, mỗi lần muốn dừng lại, tôi thò chân xuống mặt đường, kéo lê một đoạn mới đứng lại được.Ngày nào cũng như ngày ấy, tôi chạy theo sau Kim Hoàng đến ngõ quẹo về nhà tôi bên kia dạ nam Cầu Chữ Y mới thôi. Hôm đó, vừa chạy theo sau cô, vừa suy nghĩ ngày mai mình nhất định làm gan nói chuyện với Kim Hoàng . Mải suy nghĩ tồi không để ý đèn ở ngả tư đã bật sang màu đỏ,. Mọi người đều dừng lại, tôi giật mình thọt chân xuống mặt đường để thắng xe lại, nhưng không còn kịp nữa rồi. Tôi đụng vào phía sau chiếc xe đạp của Kim Hoàng. Cô nhảy xuống đất, do lực đụng hơi mạnh nên cô cố gượng để không té , cô phải chạy cắm đầu cắm cổ về phía trước một khoảng xa mới ngả lăn kềnh xuống đường . Chết rồi !Tôi như thấy trời đất tối sầm , miệng than thầm trong bụng .Lồm cồm ngồi dậy, cô chỉ tay chửi um sùm , ông cảnh sát công lộ dòm theo hướng tay cô nhưng không biết ai là thủ phạm trong đám người dừng xe đông đảo chờ đèn xanh . Cũng may, đèn xanh bật cháy, tôi vừa quẹo hướng Cầu Chữ Y vừa run , chạy hết tốc lực (có lẽ mặt tôi lúc đó không còn giọt máu) , trái tim đập ầm ầm sợ cảnh sát bắt vô bót, vừa mắc cở ơi là mắc cỏ .Ngày hôm sau vào trường , tôi cứ lấm lét ngó trước , nhìn sau, hễ thấy bóng dáng Kim Hoàng là vắt giò lên cổ chạy trốn Từ sau " tai nạn " đó, tôi hết còn mỗi ngày chạy tò tò sau xe của Kim Hoàng nữa. Một mối tình học trò của tôi đã " chết bi thảm" ngay trong trứng nước cũng do chiếc xe đạp không thắng của ba tôi.

Ngay từ nhỏ tôi đã không được may mắn. Có lẽ thế mà tôi thường sống thu mình trong vỏ ốc cô đơn. Tôi lặng lẽ lớn lên, lặng lẽ sống cách biệt với gia đình. Tôi sống xa gia đình một cách hồn nhiên, thường là ở nhà bạn bè . Như tôi đã viết trong phần mở đầu , trong gia đình anh em tôi không biết thương nhau (Lẽ ra, tôi không nên viết chuyện gia đình của tôi, nhưng đã là hồi ký là phải hết sức trung thực, dù câu chuyện của đời mình có đau đớn cách mấy . Con cũng xin lỗi vong hồn ba má khi con viết trong hồi ký chuyện trong gia đình mình). Vì anh em tôi không biết thương nhau, tôi chỉ còn cách chọn lựa duy nhất là phải sống xa gia đình để cố gắng duy trì tình cảm ruột thịt thiêng liêng . Ba tôi mất sớm, má tôi một mình nuôi bầy con khôn lớn . Cho đến những giây phút cuối cùng của kiếp làm người, má nắm bàn tay tôi rồi má khóc , khiến tôi nhớ ngày ba nhắm mắt cũng nắm bàn tay tôi rồi ba cũng khóc . Mấy ngày trước khi chết, má không nói được ; vậy mà lúc này khi cầm tay tôi má vừa khóc, vừa dặn dò : *" Con lớn nhất trong gia đình, con phải lo cho các em con"*. Lời trối trăng của má chỉ ngắn ngủi thế thôi, mà tôi đã khóc.Tôi gật đầu cho má an lòng ra đi, tìm lại ba tôi-người má thương hết đời của má .Chứ các em tôi cũng không cần tôi lo, các em đã có gia đình, có cuộc sống riêng tư và đều có một cuộc sống khá giả . Còn tôi, thì gần hết đời người vẫn trắng tay, vẫn bị cuộc đời dập vùi không thương tiếc,nhưng dẫu sao cũng còn có những người tử tế giúp đỡ tôi vượt qua cơn giông bão . Má dặn dò là dặn dò , nhưng má cũng hiểu đứa con trai duy nhất của má từ thuở ấu thơ đã chịu nhiều thua thiệt cho đến lúc lớn lên vào quân đội như bao thanh niên khác sống ở miền nam

"Thuở ấy !
Giã từ tuổi mười tám bướm hoa tôi lên đường ra mặt trận
Mẹ tiễn tôi qua cầu đầy gió và nắng
Với đôi chân trần liêu xiêu trên mặt đường nhựa nóng bỏng
Buổi trưa mùa phượng đỏ không quên
Mẹ tiễn tôi-mẹ khóc bằng trái tim của người đàn bà mang thai
Ngày xưa hái một bông cúc dại thả xuống ao làng cầu nguyện
Khi đứa con trai đầu lòng mở mắt
Đất nước rồi sẽ bình yên

Thuở ấy , tôi lớn lên
Thở bằng hơi thở của con kênh nước đen ngòm nồng nặc mùi sình non- mùi rác rến-

mùi súc vật chết trôi
Nơi cha dạy tôi bài học đầu tiên đau khổ
(Như chính cuộc đời đau khổ của cha đã bỏ quê đi từ năm chín tuổi)
Một mình sống-một mình lập nghiệp-một mình buồn-một mình vui
Cha ơi cha !
Suốt đời con vẫn nhớ`
Bài học cha dạy con sống để làm người

Thuở ấy- tôi lớn lên thật dại khờ
Chưa lần yêu-chưa lần hẹn hò- chưa lần thề thốt
Chưa kịp chạm bàn tay- chưa kịp nói lời mật ngọt
Đã biết nhói đau khi tiếng đại bác vọng về
Đã biết nhói đau khi nghe tiếng gầm rú của những chiếc máy bay bỏ bom trên bầu trời
...”

Hồi nhỏ, trước nhà tôi có một cây me tây cạnh con kênh chảy ngoằn ngoèo ra tận đầm sen . Đầm sen rất lớn , nhìn mút mắt cũng chưa thấy bờ .Phía bên trái nhà là một đồng cỏ, nơi đó tôi một mình ra bắt cào cào, châu chấu, hay những con cánh cam, chuồn chuồn . Vào những buổi trưa , tôi với má ngồi chẻ hạt sen phơi khô, phơi nắng, đem ra ngoài chợ bán . Má hay kể chuyện cổ tích một người đàn bà bỏ vùng quê Cần Thơ theo chồng lên Sài Gòn bươn chải kiếm sống - người đàn bà đó chính là má . Sài Gòn lúc đó còn hoang vu, sông nước chằng chịt, như cái vùng đất nơi tôi mở mắt khóc cười sau này thuộc quận 8 Sài Gòn .Thường thường, má hay kể chuyện về tôi, tôi cười trêu má : *” Má ơi ! Má kể chuyện cổ tích hả ? “* . Má tôi chửi : *“ Thằng cha mày, má nói thiệt đó con”*.Trêu má cho vui, chứ tôi luôn luôn tin má không bao giờ nói dối. Hình như trong cuộc đời má tôi có hai thế giới cùng song song để sống : Một thế giới đời thường, có buồn vui, cơm áo và hy vọng. Còn một thế giới kia thuộc về cổ tích- cổ tích chỉ có tôi, tuyệt nhiên chẳng bao giờ có bóng dáng ông bụt, bà tiên. Tôi thích sống giữa thế giới cổ tích tuổi thơ đầy màu hồng, đầy hoa bướm, cào cào, châu chấu, đồng ruộng, bờ cỏ và dòng kênh trước nhà. Má bảo , tôi ví như những giọt nước – còn má là dòng sông, sông không bao giờ thiếu được nước, nhưng nước thì có thể mơ đến biển rộng bao la , mà bỏ sông để hòa vào đại dương mênh mông .Tôi không nghĩ là tôi bỏ má, nhưng cuối cùng thì tôi cũng bỏ má ra đi cho đến ngày má nhắm mắt .

TAM TINH NGHE SI
LINH PHƯƠNG
còn sống hay đã vĩnh viễn ra đi ?
bài của THIỆN MỘC LAN
TAM TINH NGHE SI
LINH PHƯƠNG
Đã nói những gì với ĐNN — VN ?
bài của THIỆN MỘC LAN
TAM TINH NGHE SI
TÌM RA TÔNG TÍCH TÁC GIẢ
«KỲ VẬT CHO EM»
bài của THIỆN MỘC LAN
TAM TINH NGHE SI
LINH PHƯƠNG
thích làm thơ nhưng không
mong danh thi sĩ.
bài của THIỆN MỘC LAN

Bốn bài phỏng vấn nhà thơ Linh Phương của nhật báo Đuốc Nhà Nam năm 1970 do ký giả Thiện Mộc Lan thực hiện .

Năm 1971 ,có rất nhiều nguồn tin Linh Phương đã chết ở Hạ Lào, rồi Kampuchea ,mặc dù báo chí loan tin rất dè dặt. Rồi những phân ưu, cáo phó trên mặt báo liên tục, khiến cho ký giả Thiện Mộc Lan báo Đuốc Nhà Nam đã cất công đi tìm sự thật về nguồn tin Linh Phương tử trận ở chiến trường Kampuchea . Sau nhiều ngày tìm nơi này, nơi khác qua nhiều người nhưng không biết đích xác Linh Phương nơi nào. Cuối cùng, ký giả Thiện Mộc Lan đã đến tư gia của nhạc sĩ Phạm Duy- như tác giả bài báo kể *:"...* Chúng tôi chợt nhớ, nghĩ đến nhạc sĩ Phạm Duy, hy vọng rằng giữa nhạc sĩ và nhà thơ có nhiều liên hệ từ **" Kỷ Vật Cho Em "** ra đời, thế nào nhạc sĩ Phạm Duy cũng biết rõ về Linh Phương. Khi nghe chúng tôi báo tin Linh Phương chết, nhạc sĩ Phạm Duy sửng sốt :- *Linh Phương mới thăm tôi cách đây nửa tháng mà...lẽ nào...như vậy được. Ôi ! Dzồi, tôi nghĩ anh ta chưa chết đâu...*Như bán tin, bán nghi, Phạm Duy hỏi tiếp *:- Tin có chính xác không ?- Chỉ nghe anh em loan tin như vậy.- Mong sao anh ấy vẫn còn sống với chúng mình*.Chúng tôi hỏi nhạc sĩ Phạm Duy *:- Linh Phương đến thăm anh, có ghi lại KBC, hoặc điện thoại hay địa chỉ nhà riêng không ?*Vừa nói chuyện với tôi, vừa lục soạn hồ sơ **" Kỷ Vật Cho Em ",** một hồi lâu Phạm Duy mới tìm được địa chi của Linh Phương. Đây là nhà của người bạn thân mà Linh Phương mượn để liên lạc với bạn bè.Với địa chỉ của Phạm Duy trao, chúng tôi tin là " xua" lắm, hy vọng 90 phần trăm thế nào đến đó mình cũng hiểu rõ về Linh Phương sống hay chết.Số nhà ghi thật đơn giản: 104/23 đường Yersin, tưởng đâu dễ tìm, nhưng ở đây gặp nhằm vị trí đặc biệt ở một khu gần Cầu Ông Lãnh nên phải " hụt hơi " mới tìm được nhà..." Ký giả Thiện Mộc Lan đã gặp tôi nơi đây- tư gia của nhà thơ Vũ Trọng Quang, và sau đó nhật báo Đuốc Nhà Nam đã đăng loạt phỏng vấn 4 kỳ báo qua những tít :**1. Nhà thơ có nhiều huyền thoại, tác giả " Kỷ Vật Cho Em " Linh Phương còn sống hay đã vĩnh viễn ra đi.2. Liên lạc khắp nơi ĐNN- VN mới tìm ra tông tích tác giả " Kỷ Vật Cho Em ".3. Linh Phương đã nói gì với ĐNN- VN ?4. Linh Phương thích làm thơ nhưng không mang danh thi sĩ.**

Thực ra, không chỉ bài thơ **" Kỷ Vật Cho Em** " tốn nhiều giấy mực báo chí, mà còn có 2 bài thơ đăng cùng một số báo trên tờ tuần báo Khởi Hành của Hội Văn nghệ Sĩ quân đội do Đại tá nhạc sĩ Anh Việt-Trần Văn Trọng làm Chủ nhiệm và nhà văn Viên Linh làm Thư ký toà soạn. Đó là bài thơ năm chữ **" Bài Cho Chiến Trường Đông Dương** " và bài thơ tám chữ **" Từ Giã Bọn Mày** " .

Sau khi báo phát hành được khoảng một tiếng đồng hồ thì cảnh sát được lệnh tịch thu. Qua số báo sau, nhà văn Viên Linh đã có vài hàng đại ý như …Linh Phương chỉ nói lên sự thật của cuộc chiến, nhưng rất tiếc BTT/PHNT đã ra lệnh tịch thu vì cho rằng thơ Linh Phương đã làm giảm ý chí chiến đấu của quân đội . Chúng tôi xin cáo lỗi cùng độc giả .

Năm 1972, tôi chủ trương biên tập tờ đặc san Thắp Đuốc với ban biên tập gồm Đại Tá Tuệ (Cục phó Cục Công Binh) bút hiệu ông là Bạch Mai Tiên Sinh – Trung Tá Nguyễn Phu (Chi huy trưởng Trung tâm 3 nhập ngũ) bút hiệu Người Gio Linh và Thiếu Úy Tuấn .Lúc này, tôi nhận được thư của nhà văn Mường Mán , sĩ quan Sư Đoàn 1 Bộ binh. Trong thư anh nói với tôi có một người mạo tên Mường Mán của anh . Tôi và Mường Mán quen nhau trong trường hợp như vậy, anh hẹn một ngày nào đó anh em sẽ gặp nhau hàn huyên nhiều hơn. Nhưng cuộc đời của người quân nhân xuôi ngược đó đây, làm sao có dịp hội ngộ như đã dự định .Và lần đầu tiên tôi và Mường Mán ngồi bên nhau uống rượu là năm 2002 , tức là 30 năm sau với nhà thơ Vũ Trọng Quang, nhà thơ Bùi Đức Long và một người bạn là hoạ sĩ chuyên vẽ biếm họa là Đức (Nguyễn Hữu Đức - Phó giáo sư Tiến sĩ , giảng viên trường Đại học Y Dược Sài Gòn) nhân dịp họp mặt ra mắt công ty Vietcom.

Lúc này, mùa hè đỏ lửa bắt đầu vào ngày 30 tháng 3 năm 1972 (người Mỹ gọi là Easter Offensive) Từ Cam Lộ, La Vang, Hải Lăng , Cổ Thành Quảng Trị rồi Dakto , Tân Cảnh, BenHet đến Bình Long , An Lộc . Những trận đánh dữ dội giữa hai bên, khiến cho dân chúng phải ồ ạt tìm đường lánh nạn . Giữa thời điểm này , tác giả Trần Tường Trình của nhật báo Sóng Thần có một bài viết **" thắp nén hương cho Linh Phương** ".Lại thêm một lần nữa Linh Phương bị khai tử trong cuộc chiến tranh Việt Nam .

Cũng trong năm này ba tôi bị bệnh ung thư gan, sau khi đã chạy chữa qua nhiều bệnh viện ở Sài Gòn, nơi nào cũng lắc đầu bất lực .Má phải đem ba về nhà nằm cho đến khi ông nhắm mắt xuôi tay . Ông không nói gì với tôi cả, chỉ nắm chặt bàn tay tôi mà đôi mắt trào ra hai dòng lệ. Đó là lần đầu tiên cũng là lần cuối cùng tôi thấy ông khóc. Đám tang ba tôi cũng có kèn trống đầy đủ, cũng có người đưa đến nghĩa địa Đô Thành , nơi an nghĩ cuối cùng của cuộc đời ông , đối với ông cũng là hạnh phúc lắm rồi.Sau năm 1975, má tôi dắt díu đám con gái về Cà Mau sinh sống ..Má tôi không hốt được hài cốt ba tôi đem đi an táng chỗ khác ,vì nghĩa địa Đô Thành được san bằng để xây dựng công trình đô thị. Như vậy là ba tôi chết nhưng cũng không có chỗ dung thân, không yên mồ yên mả Người ta nói, những người chết không yên mồ, yên mả con cháu về sau làm ăn sẽ không khá và sẽ gánh chịu những cái bất hạnh , tai ương trong cuộc đời mình .Tôi hy vọng điều đó không xảy ra và điều đó chỉ là những dị đoan mà thôi.Mà nếu có xảy ra tôi chỉ cầu nguyện xin trút tất cả xuống đôi vai của tôi , bởi vì tôi là con trai lớn trong gia đình tôi phải gánh chịu..
Ba tôi bỏ quê đi từ nhỏ cùng với hai người bạn , một người tên Mến, một người tên Hành .Theo như giấy tờ thì ông người Phong Điền -Quảng Trị (bây giờ thuộc Thừa Thiên-Huế), nhưng năm 2007 tôi đến nhà người bạn tên Hành của ba, để tìm lại họ hàng bên ông sau mấy mươi năm thất lạc vì giặc giả . Người bạn tên Hành đã chết, vợ con ông này cho tôi biết , chồng bà ở Huyện Hương Thủy , xã Hương Vân (Huế) . Tôi thầm nghĩ , nếu như vậy chẳng lẽ ba tôi người huyện Hương Thủy, chứ không phải Phong Điền-Quảng Trị ? Vì hai người cùng chung xã, chung huyện mới có thể rủ nhau đi được . Nhưng dù Phong Điền hay Hương Thủy, tôi cũng tâm nguyện với lòng mình rằng tôi sẽ đi tìm lại gốc gác xác thực của ba tôi-người đàn ông phiêu bạt giang hồ qua nhiều vùng đất nghèo nàn của một quê hương loạn lạc .Và tháng 03 /2009 tôi đã có chuyến đi tìm dòng họ Đoàn của mình tại Làng cổ Phước Tích, nơi có ngôi mộ thủy tổ họ Đoàn cách đây 500 năm. Tại đền thờ Đoàn tộc , tôi đã thắp nhang cho thủy tổ của mình và tôi đã khóc trước bàn thờ sắc chỉ của Vua Khải Định sắc phong Đoàn tộc : Hầu Khai Khẩn " Dực Bảo Trung Hưng . Linh Phò Chi Thần " Nhớ lại tổ tiên của mình

là Đoàn Hữu Trưng trong cuộc nổi dậy chống Vua Tự Đức ngày 16 tháng 9 năm 1866 (lịch sử gọi là giặc Chày Vôi , do công việc xây Lăng Vạn Niên Cơ quá cực khổ , lại bị quan lại đánh đập tàn nhẫn . Nên lòng dân ta thán , mới có câu : *" Vạn Niên là Vạn Niên nào . Thành xây xương lính hào đào máu dân "* .Cuộc nổi dậy bị thất bại, Đoàn Hữu Trưng , Đoàn Hữu Ái , Đoàn Hữu Trực bị xử lăng trì – Đoàn Thị bị tử hình, Đoàn Khóa mất tích, Đoàn Hào chết, Đoàn Thị Châu bị kết án tù 20 năm. Từ ngày đó, họ Đoàn phải chạy tứ tán khắp nơi trốn tránh sự truy đuổi của triều đình .

Linh Phương đứng bên sắc chỉ của Vua Khải Định sắc phong cho dòng Đoàn tộc : Hậu Khai Khẩn " Bảo Dục Trung Hưng . Linh Phò Chí Thần tại Làng cổ Phước Tích - Phong Điền .

Tôi lúc nhỏ rất mập và tròn vo như ông Phật Di Lặc , nên ở nhà và hàng xóm thường gọi tôi là Phật Di Lặc . Má sanh ra , tôi khó nuôi , theo lời một ông sư má phải đưa cho người phụ nữ khác nuôi, tôi gọi người này là má , còn má của mình thì tôi không được gọi phải gọi bằng Vú (vú nuôi) . Người phụ nữ tôi gọi má , bà rất thương tôi , và tôi cũng thương bà như má .Nhưng bà lại ghiền rượu, ngày nào cũng say xỉn không bao lâu thì bà chết . Thế là , tôi không còn ai để được gọi tiếng " má " thương yêu nữa . Ở nhà , tôi còn có tên Liên - Liên là sen , tượng trưng cho sự tinh khiết (theo nhà sư đặt tên cho tôi) , sở dĩ đặt cho tôi tên Liên là ý muốn cho tôi sau này dù ở tận đáy bùn nhơ cũng giữ mình trong sạch , vươn lên như đóa sen ' Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn " .Tôi giống tính ba, ít nói, lạnh lùng , khó gần gũi, sống nội tâm nhiều hơn. Thực ra, tôi vốn đa cảm, mau quên, dễ tha thứ, dù với những người từng tìm cách hại tôi. Bởi vì như tôi đã nói, tất cả những gian nan, những đọa đày, những sự đánh đập dù bất cứ vì lý do gì đi nữa cũng là định mệnh .Tôi tin ở điều đó, tin vào sự trả giá , vào luật nhân quả , mình gieo cái gì mình phải gặt lấy cái ấy thôi. Sống phải có tấm lòng bao dung, nhìn nhận vấn đề nào đó, đánh giá một con người nào đó đừng đầy ác cảm và định kiến thù hằn mà quên đi sự nhân ái, vị tha. Tất cả những phán xét nếu có, chính là ở những tâm hồn của mỗi một người chúng ta có nhân bản hay không, có độ lượng hay không . Tôi là một Phật tử, tôi quy y từ hồi còn đi học ở chùa Ấn Quang Sài Gòn với Thượng Tọa Thích Quảng Liên , pháp danh tôi là Chơn Kiểm, nên tôi hiểu thế nào là "ác lai ác báo ".Tất cả những gì mình làm hôm nay, con cháu đời sau sẽ nhận lãnh hậu quả mà thôi.

Ba tôi lúc còn sống , thỉnh thoảng ông kể chuyện ông đi giang hồ, phải làm thuê cho nông trại của một ông chủ người Pháp . Ông cùng chú ba Hành, chú ba Mến đưa bò đi bằng tàu thủy từ Sài Gòn ra Tourane (Đà Nẵng)..Tôi còn nhớ chuồng bò của ông chủ người Pháp rộng thênh thang, cạnh bờ sông có một khu chăn nuôi cừu. Lúc nhỏ tôi cũng thường ra đó nhìn những con cừu xinh xắn hay chiều chiều ngồi bên bờ sông

thích thú chờ mấy ông Tây chỉ mặc độc nhất cái quần đùi bó sát mông ; còn mấy bà Đầm thì mặc áo lót và quần lót mỏng dính , chơi lướt ván sau những chiếc ca nô lướt sóng hết tốc lực .Hai bên bờ, lũ trẻ con như tôi lẫn người lớn đều vỗ tay cỗ vũ vang vọng một góc sông. Hồi đó, thấy chiếc ca nô là như thấy một cái gì đó thật lạ lùng ; và thấy cách ăn mặc của ông Tây bà Đầm cũng là lạ lẫm quá mức tưởng tượng .
Nhà tôi, phía sau là con sông mà các ông Tây, bà Đầm thường lái ca nô chơi lướt ván, như tôi đã nói. Phía trước xa xa là thành Tây, tôi không biết trước đó cái thành này để làm gì, tôi chỉ biết đây là một kho hàng rộng lớn , vắng vẻ . Người dân ở đây đồn rằng trong thành Tây có rất nhiều ma, thường ra nhát những người yếu bóng vía , nên đêm khuya khoắc không ai dám đi ngang nơi này . (Theo lời ba tôi - năm 1955 Đại Tá Dương Văn Minh(sau này là Đại Tướng, Tổng Thống VNCH) . Tư lệnh Biệt khu Thủ đô được Thủ Tướng Ngô Đình Diệm (đến ngày 26/10/1955 công bố Hiến pháp tạm thời , tuyên bố Việt Nam là một nước Cộng Hòa, Quốc Trưởng lấy danh hiệu là Tổng Thống)cử làm Tư lệnh chiến dịch Hoàng Diệu để tiêu diệt lực lượng Bình Xuyên . Lính Bảo An của Thủ Tướng Ngô Đình Diệm mặc đồ kaki vàng , quần short vàng đầu đội mũ bê rê ,dàn trận ở thành Tây; còn phía bên sông là lính Bình Xuyên. Vì nhà tôi ở chính giữa hai đầu họng súng, nên phải đi tản cư tránh bom đạn vô tình . Dượng Ba tôi (tức chồng của dì Ba em của má) là lính Bình Xuyên đã cùng một toán lính đưa phà qua lại con sông cho dân chúng chạy vô phía ruộng về Cần Giuộc lánh nạn.
Ba tôi vác một bao đồ to đùng , nào gạo, nào quần áo, nồi niêu . Má tay bồng em gái kế tôi, tay dắt tôi lội qua đám sình non lún tới thắt lưng đầy ô rô, cóc kèn Tôi mặc duy nhất cái quần đùi, mình trần trùi trụi , vừa lội sình vừa nhìn lên trời coi máy bay đầm già đảo tới, đảo lui bỏ trái khói . Tới chừng lội qua bãi sình non bước lên bờđất . Thì…cái quần của tôi đã vướng vào ô rô, cóc kèn mất hồi nào không hay. Thấy tôi ở truồng vì mất quần ai cũng ôm bụng cười , dù lúc đó súng đạn nổ ì ầm giữa quân đội ông Diệm và quân đội Bình Xuyên đã bắt đầu khốc liệt.Sau cùng lực lượng Bình Xuyên một phần đầu hàng, một phần rút vào rừng tiếp tục chiến đấu chống lại ông Ngô Đình Diệm .Gia đình tôi lại kéo nhau trở về nhà, cũng may nhà tôi vẫn còn nguyên vẹn, trong khi những nhà khác bị sập hoặc cháy rụi vì cuộc chiến giữa hai bên .

Tôi với nhà văn Nguyễn Thị Thu Hiền (Hội viên Hội nhà văn Việt Nam) gặp và quen nhau trong trại sáng tác của Liên hiệp các Hội văn học nghệ thuật toàn quốc năm 2005 tổ chức tại Bình An . Quen rồi thành ra thân thiết, nên lúc Thu Hiền phụ trách trang văn học nghệ thuật cho một tờ báo, Thu Hiền có một bài viết về tôi và nhà thơ Dương Thuấn **“ Hành trình âm nhạc từ bài thơ đến ca khúc”–** Nhà thơ Dương Thuấn-nhạc sĩ An Thuyên : Bài thơ và ca khúc **“ Đi tìm bóng núi** “.– Nhà thơ Linh Phương- nhạc sĩ Phạm Duy : Bài thơ và ca khúc **“ Kỷ vật cho em** “.Trong đó, Thu Hiền đã có cái nhìn về tôi như sau : “ Giờ, anh ngồi đây-sau ba chìm bảy nổi, giữa bạn bè, giữa rất nhiều người vẫn yêu và nhớ **“ Kỷ vật cho em “**. Một chị bạn anh đã kể với tôi rằng mỗi lần Linh Phương từ Kiên Giang lên Sài Gòn chơi, các anh chị lại đón anh bằng những bài thơ trong ca khúc. Linh Phương chiều lòng tôi, kiểu một người anh lớn chiều cô em gái nhỏ cách rất xa thế hệ, mở điện thoại cho tôi nghe thu âm ca khúc ngày nào. Mai xa, tôi mãi mong anh thỉnh thoảng lại thả vào điện thoại của tôi những câu thơ mới, đẹp như **“ Kỷ vật cho em “.** Nhưng rất tiếc bài viết này không được lên báo vì một lý do nào đó, tạm gọi là tế nhị .

Linh Phương - Nguyên Hòa - Chinh Văn - Phạm Thiên Thư - Vũ Trọng Quang
website VCV nhà thơ nhà thơ nhà thơ

Cuối tháng 12 , tôi lại gặp Thu Hiền ở Sài Gòn để cùng đến gặp nhạc sĩ Phạm Duy theo lời hẹn của anh Nguyễn Hòa điều hành website Văn nghệ Sông Cửu Long (bây giờ là Văn Chương Việt) với nhạc sĩ Phạm Duy . Tháp tùng còn có nhà thơ Chinh Văn và nhà thơ Vũ Trọng Quang . Chúng tôi hẹn gặp nhau tại **"Động Hoa Vàng** " của nhà thơ Phạm Thiên Thư . Ngồi quanh bàn trà tại nhà anh Phạm Thiên Thư, chờ nhà văn Thu Hiền. Tôi cảm thấy mừng vì anh Phạm Thiên Thư khoẻ hơn lúc gặp tôi và nhà thơ Chinh Văn cách đây một năm trước. Lúc mà anh nhớ nhớ quên quên , tặng tôi tập thơ **" Đoạn Trường Vô Thanh "** anh viết hàng chữ đề tặng cũng không xong, anh Chinh Văn phải đánh vần cho anh từng chữ một .Chúng tôi đến tư gia của nhạc sĩ Phạm Duy vào buổi trưa, chuyện vãn với ông về ký ức một thời của **" Kỷ Vật Cho Em ".** Nhưng hình như ông cố lãng tránh cái quá khứ đó , khi ông trở về thực thụ sống ở Việt Nam . Ông rất ngại nhắc lại những gì đã qua , những gì ông sáng tác trong cuộc chiến tranh Việt Nam .Thậm chí nếu chối bỏ được thì ông cũng không từ nan, bởi đó là sự tất yếu của chính ông để bảo vệ một cái gì đó trong cuộc sống và phần đời còn lại của mình . Ôi ! Sao lại như thế nhỉ ? Ông say sưa nói về những đoạn phổ nhạc về Kiều, cho chúng tôi nghe giọng hát của ca sĩ Mỹ Linh . Tôi cảm thấy thất vọng về một nhạc sĩ Phạm Duy của ngày nào với một nhạc sĩ Phạm Duy hôm nay . Từ giây phút gặp lại nhau sau cái đêm tại phòng trà "Đêm Màu Hồng " cách đây 35 năm , bao nhiêu hồ hởi của một Linh Phương trẻ trung và một Phạm Duy sôi nổi ở tuổi trung niên đã không còn nữa . Trong tâm hồn tôi vừa bồi hồi, vừa nuối tiếc như mình vừa đánh mất một cái gì thật mơ hồ . Cũng từ giây phút này, ở tôi có hai nhạc sĩ Phạm Duy cùng lúc : một nhạc sĩ Phạm Duy tồn tại và một nhạc sĩ Phạm Duy đã chết . Âu đó cũng là cuộc bể dâu đời người qua bao nhiêu thăng trầm của quê hương đất nước , mỗi người đều chọn cho một cách riêng , không ai trách ai được.

Linh Phương Nguyễn Thị Thu Hiền Phạm Duy Nguyễn Hòa website
nhà văn nhạc sĩ Văn Chương Việt

Nhớ lại về chuyện viết bài về tôi , sao nhiêu khê thế, vẫn là vấn đề tế nhị, nhạy cảm chưa cho phép. Như tờ Văn Hoá Đà Nẵng có phỏng vấn tôi những câu dưới đây :
*1- Anh có thể nói rõ hơn về hoàn cảnh ra đời của bài thơ **" Kỷ Vật Cho Em "** ? Lúc đó*

anh có phải là thương binh chế độ Sài Gòn không ? (đọc những tư liệu trên trang web có cảm giác anh rất lành lặn).
2- Vụ tranh chấp bản quyền của anh và Pham Duy lúc ấy có căng thẳng lắm không ? Hiện anh có thường gặp lại nhạc sĩ Phạm Duy không ?
3- Từ sau 1975 cuộc sống anh ra sao ? Anh có sợ rằng dòng thơ của mình bị lạc điệu so với dòng thơ hiện đại bây giờ không ?
4- Nếu chung quanh bài thơ KVCE có nhiều giaI thoại ly kỳ như thế, sao anh không viết một quyển hồi ký như anh nói ?
5- Xem chừng anh vẫn còn làm thơ nhiều lắm, anh có dự định sáng tác nào mới trong thời gian đến ?
Tôi đã trả lời tất cả những câu hỏi, nhưng cuối cùng cũng không thê vượt qua số phận bởi vẫn còn tồn tại sự định kiến nhất định mà chúng ta phải chấp nhận, vì đó là hoàn cảnh của lịch sử của dân tộc Việt Nam.
Đúng như Thu Hiền nói, vào năm 2004 tôi lên Sài Gòn chơi, được những người ái mộ đón tôi, tổ chức buổi tiệc thân mật ngồi bên nhau, và hát cho tôi nghe bản nhạc **“ Kỷ Vật Cho Em “** .. Kỷ niệm tôi không quên là đêm trên sân thượng nhà của Trác Phương Mai, Công Ty tranh thư pháp, thủy mạc và hướng dẫn học . Đêm đó có họa sĩ Phượng Hồng, họa sĩ Mặc Trí, Vũ Thụy Đăng Lan, Loan và Huỳnh Súy bạn tôi , những người bạn này tuy mới quen nhưng họ rất thực tình . Đăng Lan hát **Kỷ Vật Cho Em** cũng khá hay, chúng tôi ôn lại những gì đã trôi qua trong ký ức của mình đến khuya mới chia tay nhau . Từ đó, Đăng Lan và tôi rất thân nhau, vì Đăng Lan là người viết văn , viết sách . Trong bản thảo “Độc thoại “Đăng Lan đã viết :”… Dáng điệu tác giả Kỷ Vật Cho Em, vành kiếng trắng lồng vào gương mặt của một người đã trải qua chiến tranh, tất cả đã dẫn tôi nghĩ đến một sự lên đường.

Ngày xưa, lúc còn là chàng lính thơ hào hoa phong nhã, Linh Phương đã nhiều lần “ hoá thân” thành những con tằm : Vương Thị Ái Khanh, Phạm Thị Âu Cơ, Đăng Lan… để nhả ra những sợi tơ :

Em ở Sài Gòn em bỏ học
Anh nhớ con đường nhớ lá me

rồi :

Rơi mất bao giờ sợi tóc tơ
Không duyên không nợ thì người ơ !
Thư anh có gửi hàng trăm lá
Cũng tỉ như mưa rớt giữa trời…

Giờ đây, vẫn còn thấp thoáng trong những lá thư anh gởi cho tôi , thấp thoáng một vài gợn tâm tư trên tảng trán mà hai nét xói thái dương như xói mãi tới cõi siêu hình. Những lúc đó, tôi giữ yên lặng. Tôi biết anh đang cố giữ lại, gởi cho tôi những gì anh giữ lại, và ghi lại những thoáng gợn đó mà cả anh lẫn tôi, không nói với nhau, đều biết rằng những kỷ niệm với cuộc đời đều không thể xóa nhoà, mà có lẽ chỉ có thơ, mà chắc chắn chỉ còn văn nghệ là những con đường giải thoát.Những lúc đó, anh thường nói:- Anh vừa mới in **" Lời ru của gió** ". Và thường tiếp :- Mai anh về Sài Gòn !Hai lời nói, hai ý nghĩ tưởng tượng như thiếu liên lạc mà lại rất liên lạc bởi bắt gặp nhau ở cùng tâm trạng. Đối với anh, về Sài Gòn, trở về ngày xưa, về với dĩ vãng "Áo tím mùa thu " là một sự liền mạch với thơ, là một thời gian rút về suy gẫm , rút về im lặng, rút về sáng tạo, rút về vô ký. Và lại xuống Sài Gòn nhộn nhịp với người và việc , quay cuồng với dòng đời… để rồi, lại thấy :

Em sẽ đi trên con đường ổ gà
Không có anh.
Chỉ có lời ru thì thầm của gió
Gió ru em.
Gió bạt ngàn từ câu chuyện cổ
Tình yêu là tiếng cười, là tiếng khóc trong veo
Tờ thư như chiếc lá bay vèo
Mang kỷ niệm vào ký ức
Ký ức thì xanh.
Kỷ niệm thì hồng
Và tình yêu thì ngượng ngập
Ngượng ngập lần đầu tay hoa mười ngón nhỏ
Em ve vuốt ngực anh.
Lồng ngực già nua ốm yếu
Rồi em chợt hiểu
Suốt cả đời người mắc nợ cùng anh

Suốt cả đời người mắc nợ cùng anh , không phải muốn mắc nợ với nhau là dễ đâu , nếu không có duyên phận . Đăng Lan và tôi có kỷ niệm không quên là đêm chúng tôi đi nghe nhạc ở phòng trà Ân Nam . Nghe nhạc xong ra về trên 11 giờ đêm, tôi định điện thoại cho bạn tôi đến rước, nhưng Đăng Lan không chịu . Đăng Lan đưa chiếc xe gắn máy cho tôi chở cô ấy về nhà của người bạn tôi ở .Xa Sài Gòn lâu quá, lại là ban đêm tầm nhìn của đôi mắt cận của tôi mất phương hướng, thay vì chạy về phía trung tâm Sài Gòn, tôi lại chạy ra phía ngoại ô thành phố . Chạy lòng vòng tới hơn 12 giờ mà vẫn còn lạc đường, Đăng Lan bảo tôi ngồi ở sau cho cô chở tôi .Gần 1 giờ sáng, tôi với Đăng Lan mới tới nhà , Vũ Trọng Quang đang ngồi đợi cửa chờ tôi .Bây giờ thì Đăng Lan mở một shop lớn bán hàng lưu niệm ở quận nhất Sài Gòn.Cứ như dòng thời gian trôi đi, trôi đi mãi mãi, không dừng lại nơi nào. Tôi là người sống có nguyên tắc, trong tình yêu tôi không bao giờ biết quay lưng với một ai . Chỉ hết dạ hết lòng vì một tình yêu dù phải khổ đau như thế nào , trừ khi người ta quay lưng với mình .. Tôi không bao giờ biết quay lưng , nên một khi rời khỏi mối tình nào đó, tôi cũng sẽ không bao giờ biết quay lưng trở lại, vĩnh viễn là như thế . Và tất cả chỉ còn là chuyện ngày xửa, ngày xưa…có một mối tình đã chết.

Năm 1965, trên nhiều nhật báo , tuần san đều có giới thiệu nhóm Văn Nghệ Hoa Đông Phương, nguyên văn như sau :" Văn Nghệ Hoa Đông Phương được thành lập vào đầu tháng 10-65 với trưởng ban kiểm soát : Linh Phương và Đan Phong.
Và thành phần Văn Nghệ Hoa Đông Phương như sau : Linh Phương – Mây Hoàng Hôn- Thương Triều Lan –Thương Hoài Phượng- Đan Phong – Linh Dzạ Thào- Nguyễn Kim Sính- Hồng Điệp Thủy (Lương Minh Nhị)- Ngô Kim Huê- Phạm Thị Tài- Mạc Vy Oanh- Trang Vy Hoài – Hoài Lệ Khanh (Trần Thị Thanh Nhàn)- Phượng Chi (Đào Thị Thanh Phụng)- Huyền Nga (Nguyễn Thị Mỹ Ngọc)- S.3.L.A.
Văn Nghệ Hoa Đông Phương tha thiết đón nhận sự gia nhập của các bạn trẻ yêu văn nghệ . Thư về : Lâm Quang Tuyên 61. Cư Xá Chánh Hưng (nhờ chuyển cho Đoàn Văn Nhơn) " . Thực ra, Văn Nghệ Hoa Đông Phương được thành lập vào năm 1964 do Lâm Quốc Trung (nhà văn Trúc Quân) làm trưởng nhóm và tôi làm phó nhóm . Sau đó, Lâm Quốc Trung tách ra thành lập Tinh Việt Văn Đoàn, tôi lên làm trưởng nhóm Văn Nghệ Hoa Dông Phương kể từ tháng 10/1965 .

Tháng 10/1965

Giới thiệu
Văn Nghệ
HOA ĐÔNG PHƯƠNG

Hoa Đông Phương được thành lập vào đầu tháng 10-65, với trưởng ban kiểm soát : Linh Phương — Đan Phong.

— Và thành phần Văn nghệ Hoa Đông Phương như sau :

Linh Phương — Mây Hoàng Hôn — Thương Triều Lan — Thương Hoài Phượng — Đan Phong — Linh Dzạ Thảo — Ng. kim Sính — Hồng Điệp Thủy (Lương Minh Nhị) — Ngô Kim Huê — Phạm thị Tài — Mạc Vy Oanh — Trang Vy Hoài — Hoài Lệ Khanh (Tr. Thị Thanh Nhàn) Phượng Chi (Đào Thị Thanh Phụng) — Huyền Nga (Ng Thị Mỹ Ngọc) S. 3 L. A.

Văn nghệ Hoa Đông Phương tha thiết đón nhận sự gia nhập của các bạn trẻ yêu văn nghệ.

Thư về :

LÂM QUANG TUYÊN
61, cư xá Chánh Hưng
(nhờ chuyển cho Đoàn văn Nhơn)

Vào thời gian này, tôi hãy còn quá trẻ, nên thường viết cho những trang " tuổi mới lớn" hay " thiếu nhi ", song song với những bài thơ người lớn. Bài thơ người lớn đầu tiên của tôi đang trên tuần báo Đông Nam Á của Việt Nam Quốc Dân Đảng . Bài thơ tình nhưng đầy ngôn ngữ cải lương, tôi chỉ còn nhớ đôi ba câu mà lúc đọc lại vẫn buồn cười vì cái ngây ngô của tuổi mới lớn của mình tập tành làm thơ tình người lớn . Bài thơ tôi quên mất tựa , chỉ nhớ vài câu: *" Nàng ơi có biết đêm dài . Chiều nghiêng đổ lạnh ta ngồi nghe kinh. Cung son giờ vắng phi tần …"*..Bài thơ mang tâm sự của một ông vua khi phải xa cách người mình yêu mến. Hồi đó tôi rất thích vua Tự Đức, ông là một ông vua rất có hiếu với mẹ là bà Từ Dũ, là một ông vua có tâm hồn đa cảm, và ông cũng là một thi sĩ . Bài thơ nổi tiếng của ông là bài " Khóc Thị Bằng " một phi tần của ông như sau :

" Ới thị Bằng ơi đã mất rồi!
Ới tình ới nghĩa ới duyên ôi.
Trưa hè nắng chái oanh ăn nói,

Sớm ngỏ trưa sân liễu đứng ngồi.
Đập cổ kính ra tìm lấy bóng,
Xếp tàn y lại để dành hơi.
Mối tình muốn dứt càng thêm bận,
Mãi mãi đeo hoài chứ chẳng thôi.”

Có lẽ vì yêu thích bài thơ của vua Tự Đức mà khi sáng tác bài thơ người lớn đầu tiên tôi lại hoá thân làm một đấng quân vương chăng ?
Trong nhóm văn nghệ Hoa Đông Phương Hồng Điệp Thủy (Lương Minh Nhị) báo đã in lầm, chính xác là “ Kim “ chứ không phải là “ Minh “.Ở đây cũng cần nói thêm về Kim Nhị, vì giữa tôi và Kim Nhị đã có một khoảnh khắc rất đẹp, đầy xúc động trong thời chiến tranh ,một khoảnh khắc mà 32 năm sau tôi mới biết, qua lời kể của những người bạn gái của tôi và Nhị . Một khoảnh khắc mà trong bài thơ “ Thời Gian “ tôi đã viết :

“Không nhìn thấy anh- mặt trời chưa khép bóng- em lẻ loi đứng khóc một mình.
Cầm trên tay một bông hoa nở giữa vòng thép gai chiến tranh – chiến tranh xô giạt đời anh rời khỏi em – rời khỏi nụ hôn buồn ướt đẫm đôi môi- đỏ rực màu hoàng hôn- xanh xao đợi chờ khoảnh khắc chia ly .
Trời ơi ! cái khoảnh khắc chia ly- ai ngờ đâu dài đăng đẳng ba mươi hai năm không một lần hội ngộ – không một lần kịp gọi tiếng nhị thương yêu… “

Đó là khoảng tháng 4 năm 1974 , Nhị chạy xe BC với hai giỏ thức ăn đến thăm tôi. Nhưng những chiếc xe GMC đã đưa tôi đi trước đó khoảng 5 phút, Nhị đứng bơ vơ khóc giữa con đường đất đỏ bụi mù, quanh những vòng thép gai. Cho đến 32 năm sau, chúng tôi mới gặp nhau , bồi hồi nhắc lại những gì của ngày xưa . Ngày mà tuổi trẻ chúng tôi phải cầm súng lên đường ra mặt trận, để lại sau lưng cả một khoảng trời hoa mộng đầy ước mơ tuổi học trò. Sau 32 năm gặp lại, Nhị đã là một phụ nữ thành đạt trong cuộc sống phồn hoa của Sài Gòn; còn tôi vẫn với đôi bàn tay trắng. Tôi giống như một loại chùm gởi sống bám vào thân cây cho qua ngày, qua tháng, qua năm.
Tôi lẻ loi trước dòng chảy thác ghềnh xã hội, tôi không bắt kịp và chắc không bao giờ bắt kịp cái guồng máy thay đổi đó . Những khi về Sài Gòn đi chơi với bạn bè văn nghệ thân thiết, tôi cảm thấy mình lạc lõng, quê mùa giữa một thành phố ăn chơi, thay đổi từng giờ , từng ngày . Uống một chai bia, cứ nhớ thời gian ở Cà Mau bị người ta hè nhau “đánh hội đồng “ mình, không cho cái quyền được làm việc để kiếm sống , thèm đủ thứ mà chảy nước mắt.Nhiều lúc đói quá , tôi nén tiếng than trong lòng không bật ra với bất cứ ai, dù với người bạn thân là Vũ Trọng Quang, tôi hiểu nếu lẫn lộn giữa tiền và tình bạn, sẽ có một ngày cái tình bạn mấy mươi năm sẽ mất đi tính thiêng liêng của nó . Đôi khi, Vũ Trọng Quang thương bạn , nhờ thằng bạn nối khố lỡ vận gần hết cuộc đời , kêu tôi lên Sài Gòn chơi, đều đưa tiền xe đi về, ăn uống vì bạn biết tôi không có tiền.

Tình bạn giữa tôi và Vũ Trọng Quang , thể hiện qua bài thơ **“ Bạn tôi** “ tôi đã viết :

*Bạn tôi trên đó làm chủ quán (*)*
Có rất nhiều bia bán khách hàng
Chiến hữu bốn phương về đánh trận
Chập vừa xẩm tối đến nửa khuya

Bạn tôi trên đó ưa nói phịa
Kể chuyện tiếu lâm lẫn tấu hài
Mua vui khoảnh khắc.Ờ! Cũng phải

Giữa cuộc đời cơm áo bon chen

Thỉnh thoảng từ quê tôi ghé lên
Thăm bạn đôi khi nghĩ buồn cười
Chỉ ngại đàng sau câu chào hỏi
Là đôi con mắt khó đăm đăm

Rất may vợ bạn người hào phóng
(Có lẽ do nhiễm bệnh của chồng)
Tri kỷ giàu nghèo đâu vướng bận
Chuyện bạc tiền thua chuyện nghĩa nhân

Bạn tôi trên đó làm chủ quán
Thương thằng nối khố mấy mươi năm
Bỏ biệt Sài Gòn đi kiếm sống
Trôi giạt nơi cuối đất – cùng trời

Sợ tôi "đứt bóng" thường nhắn gọi
" Mày nhín vài hôm lên đây chơi
Tụi tao ngứa miệng nên hay chửi
Đm ! Mày – xa lắc- xa lơ

*Bạn tôi trên đó- thằng nhà thơ (**)*
*Thằng họa sĩ – giảng viên đại học (***)*
Thằng mang giày dép- thằng chân đất
Gặp nhau mừng -rượu uống ngã nghiêng

Tay trắng – trắng tay về với biển
Lâu lâu nhớ quá khóc một mình
Cuộc sống chẳng dung đời kẽ sĩ
Thôi đành tóc bạc tiễn tóc xanh

Ngoài Vũ Trọng Quang, tôi còn nhưng người bạn thân khác như : Nguyễn Văn Long cũng làm thơ, nhưng bỏ thơ đi kiếm tiền trang trải cho cuộc sống- Huỳnh Súy làm kinh tế nay trở thành đại gia- Nguyễn Hữu Đức Phó Giáo sư Tiến Sĩ trường Đại học Y Dược Sài Gòn. Kỷ niệm đáng nhớ nhất giữa tôi và Đức mà thỉnh thoảng Nguyễn Hữu Đức gặp tôi lại nhắc là chiếc ba lô mà tôi để lại trước khi ra chiến trường. Đức thường dùng chiếc ba lô này đựng sách vở suốt những năm Đức học đại học y khoa.

Đời tôi có nhiều người bạn tốt, ngược lại cũng có những người bạn không được tử tế với nhau trong cái tình và cái đạo làm người. Lúc tôi sa cơ lỡ vận, nhớ bạn mấy mươi năm không gặp tìm tới thăm. Bạn lại tưởng tôi đến nhờ vả tiền bạc, nên lãng tránh; gặp thì cực chẳng đã nói chuyện qua loa nhạt như nước ốc. Mặc dù ngày trước tôi đã từng cưu mang bạn lúc bạn nghèo túng, bữa đói, bữa no. Có bạn chén rượu, chén trà , miệng mồm lúc nào cũng anh em mình vui buồn hoạn nạn chia sẻ với nhau , nhưng đó lại là những Nhạc Bất Quần - những tên ngụy quân tử , tráo trở "đâm sau lưng chiến sĩ " nói theo từ ngày xưa thường dùng ám chỉ những tên phản bội trong hàng ngũ anh em . Loại bạn như thế sẵn sàng đưa tôi vào Quỷ Môn Quan không thương tiếc .Tất nhiên là tôi đã nếm qua mùi vị cái tình bạn rất " khó chịu" này.
Nhưng người bạn khó hiểu nhất, bí ẩn nhất trong cuộc đời tôi mà mấy mươi năm trôi qua đến giờ tôi không thể nào quên là Đinh Trọng Cường,. Đó là khoảng năm 1966 ,phong trào Phật Giáo miền Trung được sự ủng hộ của Trung tướng Nguyễn Chánh Thi (Tư lệnh Quân đoàn 1, Tư lệnh vùng 1 Chiến thuật) Đại tá Đàm Quang Yêu và Thị trưởng Đà Nẵng bác sĩ Nguyễn Văn Mẫn chống chính quyền của ông Nguyễn Văn Thiệu - Nguyễn Cao Kỳ lan rộng vào Sài Gòn .Những cuộc biểu tình nổ ra liên tiếp trong thành phố. Lúc đó, Đinh Trọng Cường là Chủ tịch Lực lượng Thanh niên- Sinh viên- Học sinh Cứu nguy Phật Giáo. Tôi tham gia vào Lực lượng này, nhưng người tôi biết duy nhất là Đinh Trọng Cường mà thôi .
Sau khi tôi và Cường tổ chức thành công cuộc xuống đường chống chính phủ tại trường trung học Bồ Đề (trường Nguyễn Văn Khuê ngày xưa, sau 1975 đổi là trường trung học Đồng Khởi. thuộc Quận 1 Sài Gòn). Ba ngày sau, tôi và Cường tổ chức cuộc biểu tình khác cũng tại trường này . Cuộc biểu tình thất bại, các cô bạn gái cuốn biểu ngữ giao cho Cường, tôi đến lấy xe gắn máy gửi bên hông Khu Dân Sinh gần trường. Tôi chạy vòng lại đón Cường, Cường vừa ngồi lên yên xe sau thì hai tên Cảnh sát chìm nắm lấy cổ áo tôi và Cường , dí súng vào lưng. Tôi bảo : " Anh cất súng đi, tôi không chạy đâu, người ta thấy coi kỳ lắm " . Gã cảnh sát chìm nghe lời tôi cất súng, áp tải tôi và Cường vào Chi cảnh sát Quận Nhì (sau 1975 là Quận 1) thẩm vấn. Hôm sau, chúng tôi bị giải giao qua Nha Cảnh sát Đô thành . Ở Nha Cảnh Sát lấy cung , tôi bị một trận đòn bán sống bán chết ,lúc nửa tỉnh , nửa mê tôi nghe tiếng những gã cảnh sát nói với nhau: " Tụi nó không phải là Cộng Sản" . Được một tuần, chúng tôi được đưa đến Trung tâm cải huấn Quận 8 bên kia dạ nam dốc cầu Chữ Y

---

*- (*) (**) Nhà thơ Vũ Trọng Quang khi ấy là chủ quán Trồng Đồng ở số 5 đường Lê Qúy Đôn. quận 1 Sài Gòn .*
*- (***) Phó giáo sư tiến sĩ trường Y Dược Sài Gòn cũng là hoạ sĩ vẽ tranh biếm ký tên Đức.*

Tại Trung Tâm Cải Huấn Quận 8 , những người giám thị dồn tất cả thường phạm đủ thứ tội sang phòng khác. Họ nhốt chúng tôi một phòng rộng thênh thang , thường để chứa khoảng vài chục người. Sở dĩ chúng tôi được ưu đãi ở một phòng như thế vì họ tách rời những thường phạm với chúng tôi là tù chính trị .Chúng tôi được họ cư xử thật tử tế trong mọi vấn đề sinh hoạt trong phòng giam.
Đêm trong tù, Đinh Trọng Cường kể cho tôi nghe về gia đình anh ta, một gia đình có nhiều người trong đảng Đại Việt. Anh chị của Cường bị giết chết thời chống chế độ Tổng thống Ngô đình Diệm đàn áp Phật Giáo năm 1963 . Ngồi bên nhau tới khuya, chúng tôi cảm thấy sợ trước không gian thanh vắng và rộng mênh mông của phòng giam. Chính giữa phòng là một vòng tròn được kẻ bằng nước sơn màu đỏ .Chúng tôi nghe đồn trong phòng có ma, mặc dù đèn sáng nhưng vẫn thấy rơn người . Cường dạy tôi đọc kinh Phật để xua đuổi ma, và để bớt sợ hơn .

Được vài ngày thì tôi quen với Bích Trâm con của một giám thị trại giam thường đi ngang phòng chúng tôi .Bích Trâm gởi thư tỏ tình với tôi, thư qua thư lại vài lá thì Đinh Trọng Cường phát hiện. Anh ta giảng cho tôi một bài chính trị, một khi đã dấn thân vào cuộc đấu tranh phải dẹp bỏ tất cả tình cảm riêng tư trai gái. Cường còn cảnh cáo tôi nếu không chấm dứt thì anh ta sẽ báo cáo lên giám thị. Mặc dù thế, nhưng tôi và Bích Trâm vẫn tìm cách lén lút trao đổi thư từ với nhau.
Một hôm, chúng tôi được kêu lên phòng giám thị gặp Quận trưởng Quận 8. Ông ta hỏi tại sao chúng tôi chống Chính phủ,. Chúng tôi trả lời chúng tôi không chống Chính phủ , chúng tôi chỉ chống độc tài, chống đàn áp Phật Giáo miền Trung khi ông Nguyễn Cao Kỳ đưa tiểu đoàn Thủy Quân Lục Chiến đàn áp tín đồ Phật Giáo ngoài đó . .Cuộc tranh luận được kết thúc khi vị Quận Trưởng bảo ngày mai các anh sẽ được đưa lên Văn phòng Quận tiếp tục tranh luận về vấn đề này .
Tôi và Cường ngủ không được, chúng tôi miên man nghĩ đến ngày mai lên Văn phòng Quận trưởng, chúng tôi sẽ bị một trận đòn tra tấn không biết tơi tả thế nào nữa. Đến khuya mệt mỏi Cường thiếp đi, riêng tôi thì cứ thao thức. Chợt nghe tiếng gọi khe khẽ, tôi đứng lên đi đến bên cửa sổ. Bích Trâm nắm lấy tay tôi vừa khóc, vừa nói : " Em thương anh, em sợ ngày mai anh lên đó người ta sẽ đánh đập anh. Nghĩ tới em sợ lắm anh ơi ! Lên đó anh đừng cãi với họ nha anh ". Tôi gật đầu cho Bích Trâm an lòng.
Thực tình, nếu nghĩ rằng giữa tôi -Bích Trâm đó là tình yêu thì không đúng , tôi hãy còn quá trẻ để xác định đứng đắn đúng nghĩa tình yêu . Tôi chỉ thinh thích Bích Trâm đơn giản vì cô ấy xinh đẹp, dễ thương, thường mặc áo màu tím, cái màu da diết , lãng mạn mà tôi rất thích .Bích Trâm cũng là nguồn nghị lực động viên tôi vượt qua cái hiện tại khó khăn . Ngược lại , Bích Trâm cũng thế , tình cảm của người con gái mới lớn đầy mộng mơ, khao khát thì yêu chỉ để mà yêu, để có một chút nhớ nhung, rung động đầu đời trong một tâm hồn đa cảm của cô ấy .Vì yêu cái màu tím da diết ấy mà tôi yêu (?) Bích Trâm và tôi đã làm bài thơ **"Áo Tím Mùa Thu** " như sau :

" Xa em rồi chắc nhớ thương
Tóc thơ còn xỏa vai buồn nữa không
Dòng đời một chuyến sang sông
Hôn em lần cuối bềnh bồng gió lay
Nghiêng nghiêng bóng nhỏ đường dài
Mình thương nước mắt rụng đầy trên tay
Mùa này thành phố mưa bay
Hồn anh tím đọng phương này đó em
Xa rồi mình chắc sẽ quên
Trời ơi ! Đau nhói con tim nghẹn lời
Đừng yêu anh nữa em ơi !
Số người thơ phải suốt đời dở dang…"

Vào thập niên 60, loại thơ với ngôn ngữ như bài này thường được đa số đọc giả ưa chuộng . Báo chí thời đó phần nhiều theo chiều hướng thơ trên, ngoại trừ một số rất ít là loại thơ hơi mới. Tiêu biểu phải kể đến Lệ Khánh nổi tiếng với tập thơ **" Em là gái trời bắt xấu** " , cô ở Đà Lạt có người yêu là nhạc sĩ Thục Vũ.Mối tình của cô gái làm thơ trời bắt xấu được nhiều người trong giới văn nghệ biết đến như là một mối tình đẹp

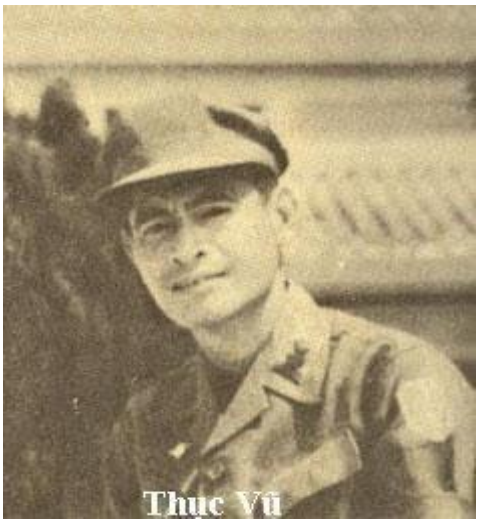

Tiếp theo là Lý Thụy Ý nổi tiếng với những bài thơ viết về người lính đang chiến đấu ngoài mặt trận . Và một người nữa là MH .Hoài Linh Phương , có in một tập thơ nếu tôi nhớ không lầm thì tập thơ này do hoạ sĩ Trịnh Cung vẽ bìa

Hai tác giả Lệ Khánh và Lý Thụy Ý đều có thơ đăng thường xuyên trên tờ tuần báo Văn Nghệ Tiền Phong , một tờ báo trong những tờ báo dành cho phụ nữ lúc bấy giờ

như Phụ Nữ Diễn Đàn, Phụ Nữ Ngày Mai. Riêng Mh.Hoài Linh Phương thường viết bài cho nhật báo .Chính Luận, Tiền Tuyến, các nguyệt san Quân Đội VNCH như: Chiến Sĩ Cộng Hòa, Tiền Phong, Lướt Sóng... v.v.…

Sáng hôm đó, chúng tôi bị còng tay đưa lên một chiếc xe jeep cảnh sát, chạy đến Văn phòng Quận Trưởng . Lần này , ngoài vị Quận Trưởng còn có một người mà tôi không biết ông ta là ai . Chúng tôi lại bắt đầu tranh luận xoay quanh vấn đề chống chính phủ với người đàn ông lạ này. Sau hai tiếng đồng hồ tranh luận, vị Quận trưởng ra lệnh cho những người cảnh sát chìm đưa chúng tôi trở về Trung tâm Cải huấn. Trước khi lên xe , ông ra lệnh cho cảnh sát không được còng chúng tôi và trên đường về ghé một quán nào đó cho chúng tôi ăn uống đàng hoàng . Điều này khiến chúng tôi vô cùng ngạc nhiên, nhưng cũng không có ý kiến gì . Chúng tôi về tới Trung tâm gần 11 giờ trưa, lúc này chúng tôi mới chắc chắn là mình thoát nạn .
Tuần lễ tiếp theo , tôi được trả tự do nhờ sự can thiệp của Thượng Tọa Thích Quảng Liên, một trong những vị Thượng Tọa ở chùa Ấn Quang và thuộc thành phần tranh đấu cùng với Thượng Tọa Thích Trí Quang ngoài miền Trung .Đinh Trọng Cường còn lại một mình, trông Cường lúc này thật buồn. Hai ngày sau, tôi và một số bạn gái từng tranh đấu bên nhau vào Trung tâm Cải Huấn thăm Cường .Sau đó, Cường cũng được phóng thích, từ đó chúng tôi không còn gặp nhau lần nào nữa. Nhưng qua bạn bè kể thì có lần đi trên đường bị Cảnh Sát hỏi giấy tờ , Cường chìa ra một thẻ do Phủ Đặc Ủy Trung Ương Tình Báo cấp rồi thản nhiên bỏ đi .Cũng có người kể sau 1975, gặp Cường hoá thân là một cán bộ Việt Cộng . Và cho đến bây giờ , trong đám bạn bè ngày xưa không còn ai gặp Đinh Trọng Cường lần nào nữa . Qua những sự kiện trên, cho đến giờ tôi vẫn không hiểu thực sự Cường là ai ? Nhưng dù cho có là ai , thì đó cũng là chuyện quá khứ của ngày hôm qua , khi tất cả đều thay đổi . Mỗi lần nhớ thời tuổi trẻ đầy nhiệt huyết của mình, xuống đường đấu tranh vì lý tưởng dân tộc , đạo pháp tôi cảm thấy ân hận khi biết mình đã sai lầm. Sự bồng bột khiến cho tôi và một số sinh viên học sinh vào thời gian đó nh ư một bầy cừu non chỉ biết nhắm mắt đi theo con cừu đầu đàn.Tôi rất đau đớn nghĩ về những ngày xuống đường , những ngày bị đánh đập , những ngày đi trong lựu đạn cay, phi tiễn, lưỡi lê khi biết mình đã ngây thơ bị người ta lợi dụng .
Sau ngày ra tù, tôi thực sự trở thành một con ng ười khác, chiến tranh như cuốn hút tôi vào guồng máy khổng lồ không thể nào thoát ra. Mặc dù Sài Gòn ngày ấy vẫn thấy những trái sáng thắp đỏ góc trời quê hương, vẫn nghe tiếng đại bác hàng đêm vọng v ề , nhưng Sài Gòn vẫn nghĩ rằng chiến tranh hãy ở rất xa…rất xa…Còn tuổi trẻ chúng tôi thời đó đâu được bình yên khi anh em chúng tôi ra đi mỗi ngày một nhiều, mà trở l ại thì mỗi ngày một ít . Suy nghĩ đó, tôi đã viết :

“ Những sợi lông măng rất mịn màng
Như sương mù buổi sáng
Bay dật dờ giữa dòng sông Sài Gòn
Dòng sông hẹn hò- em nhớ không?
Lúc em ngồi khóc bên anh
Mỗi lần nhìn thấy hoa lửa hàng đêm thắp sáng bầu trời
Mỗi lần nghe tiếng đại bác vọng về thành phố thân yêu
Nơi em cắp sách đến trường
Nơi anh sống đầy âu lo- cảnh giác
Nơi cuối cùng của sự bình yên
Nơi em vẫn thường cầu nguyện
Rằng chiến tranh hãy còn xa lắc- xa lơ

Trong trí tưởng tượng của anh
Trong trí tưởng tượng của em… “

Rồi chúng tôi cũng phải lên đường vào cuộc chiến triền miên theo vận mệnh của đất nước ,mà trong lòng mơ ước rồi chiến tranh sẽ chấm dứt, mọi hận thù sẽ không còn, để được thương yêu nhau hơn, một mai đất nước hòa bình.

“…Những sợi lông măng dễ thương và rất mềm
Mềm và dễ thương như bờ vai trần trụi của em
Bờ vai theo anh qua bao cánh đồng khói lửa
Qua bao dòng sông đạn bom
Qua bao cánh rừng khô cằn cháy xém
Ôi chiến tranh!
Chiến tranh mang niềm tin hy vọng của anh
Một mai đất nước hòa bình
Trên chuyến tàu thống nhất Bắc- Nam
Anh còn sống trở về
Được yêu em bằng cả tấm lòng
Được làm thơ bằng cả tấm lòng
Dù tấm lòng chưa đủ
Trước cuộc dời phù phiếm xa hoa

Ôi! Cuộc chiến tranh mấy mươi năm qua
Dài bằng thời gian chờ đợi
Dài bằng nỗi đau và nỗi nhớ
Của anh
Của em

Ôi! Anh vẫn mong ngày tháng còn lại sẽ êm đềm
Êm đềm như dòng sông Sài Gòn ngày nào
Nơi chúng mình hò hẹn
Về tương lai của anh
Của em
Một mai đất nước hòa bình “

Nhưng hỡi ơi ! Trái tim tôi đã bật máu khóc trong ngày 30 tháng 4 năm 1975.

Năm 1967, Lâm Quốc Trung (Trúc Quân) Chủ bút ; tôi làm Thư ký toà soạn tuần san Tinh Hoa Nữ Sinh do nhà văn Nguyễn Thạch Kiên làm Chủ nhiệm . Trong tờ tuần san này , tôi viết hai truyện dài là : “ Vòng Tay Nước Mắt “ ký tên Linh Phương ;“Mười Tám Tuổi Buồn “ ký tên Đoan Hà . Toà Soạn báo được đặt tại nhà in Thanh Long đường Võ Tánh Quận 1 Sài Gòn . Thời gian làm báo , tôi và Thương Mặc Uyên (Lâm Thị Việt Nữ) nhóm Cung Thương Miền Nam (trong đó có Mây Viễn Xứ- Nguyễn Lệ Tuân) quen nhau rồi thân nhau, coi nhau như tri kỷ .
Tôi vừa là Thư Ký toà soạn, vừa sửa morasse (còn gọi là thầy cò) cho tuần báo Tinh Hoa Nữ Sinh, cũng vừa sửa morasse cho nhật báo Tiếng Việt (thỉnh thoảng tôi viết một vài bài về nghệ sĩ sân khấu) tại đường Phạm Ngũ Lão Sài Gòn .Thời đó, chưa có máy vi tính. Thay vào đó là vô số chữ nhỏ li ti bằng chì , đựng trong những hộc nhỏ bằng gỗ theo thứ từ a,b,c,d… Người thợ sắp chữ cầm trên tay một khung gỗ nhỏ , nhanh nhẹn bóc từng con chữ bỏ vào khung , mắt liếc vào mẩu giấy bài viết để phía trên hộc Sau khi dàn trang xong, người ta mi ra từng bản in để cho người sửa morasse

sửa lỗi chính tả trước khi đưa lên máy in thực thụ .
Điều tôi nhớ nhất là tính tỉ mẩn của Kim Nhị, đã lưu giữ những hình ảnh, bản vỗ sửa bài vở lúc chưa in thành báo, cũng như Nhị đã giữ được mẫu giới thiệu nhóm Văn nghệ Hoa Đông Phương do tôi làm trưởng nhóm , cắt ra từ tờ nhật báo vào năm 1965 và tặng lại tôi vào năm 2006 khi tôi và Kim Nhị gặp lại nhau sau 32 năm.Trong thư gửi tôi Kim Nhị viết :

"…Vẫn nhớ đến anh, nhưng công việc và sinh kế cuốn hút em tạm thời quên tất cả, mãi đến khi em thấy ảnh nhạc sĩ Phạm Duy và nhà thơ Linh Phương trên báo Thanh Niên ra ngày 06.02.2006 , em mới gọi phone cho Uyên Thanh Thảo báo tin.
Em nhớ rất rõ, em và nhóm Văn nghệ Sóng Trùng Dương đi hát giúp vui và em bàng hoàng khi một vị Thiếu Tá gặp em đã nói : "Có người hỏi cô có phải là Lương Kim Nhị không ? ". Lần gặp anh lúc đó vui mừng, cảm động không xiết, Linh Phương tặng cho Kim Nhị 2 quyển đặc san do Linh Phương Chủ trương biên tập. Rất tiếc, em không còn giữ- xin lỗi anh, vì cho bạn mượn, sau 1975 em không liên lạc được. Ở nơi này không tiện nói nhiều, em theo bạn bè văn nghệ ra về, trong đầu em vẫn còn hình ảnh của anh. Ngay ngày hôm sau, em mua một số vật dụng cá nhân, một mình chạy xe PC qua con đường đất đỏ bụi mù với đoàn xe GMC chuyển bánh. Đến nơi thì anh đã lên đường, bàng hoàng rưng nước mắt quay về nơi làm việc mà tâm trạng âu lo đủ thứ…

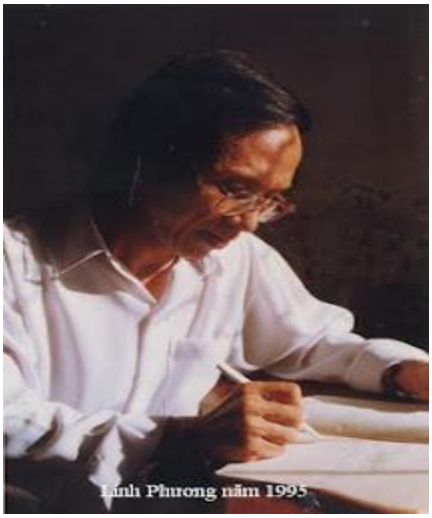

Em nhớ những ngày cùng nhau đến trường Bồ Đề sôi sục đấu tranh, nhớ những buổi trưa hè nắng đổ lửa trường đại học Văn Khoa thăm các anh chị em thương tích đầy người , nằm dưới đất mà nghe lòng mình chua xót, nhớ vòng tay nối liền trong đêm lửa trại. Những tà áo trắng, những ánh mắt hờn căm trong đêm đã nung chí chúng mình và những bài thơ đăng báo bị đục bỏ vì kêu gào chiến tranh…Những lúc tháp tùng xuống đường khi thầy Thích Quảng Đức tự thiêu, mắt cay sè vì lựu đạn cay, tụi mình đã chảy nước mắt của thời áo trắng mộng mơ.
Anh, trong nhóm Văn nghệ Hoa Đông Phương của tụi mình, đếm trên đầu ngón tay còn được ai ? Mỗi đứa một phương trời trôi giạt , tính từ thời điểm lập nhóm tháng 10/1965 đến nay em còn giữ được kỷ niệm này là 41 năm (Giới thiệu Văn nghệ Hoa Đông Phương). Và khi anh làm Thư ký Toà soạn Tuần san Tinh Hoa Nữ Sinh năm 1967 thì Kim Nhị còn giữ được hình ảnh, bản sửa bài khi chưa lên khuôn.
Biết được tin tức của anh, em mừng quá nên nói lung tung , không đầu đuôi, đừng chấp em nhé, văn chương chữ nghĩa bay mất rồi. Tóc đã muối tiêu, con cái em đã trưởng thành. Như Kim Sính, Phượng đã có dâu rể, cháu nội, ngoại. Còn em thì được hai con; một gái sinh năm 1979, một trai sinh năm 1982 – con trai em hiện du học ở Thụy Sĩ, chưa lập gia đình, em còn phải lo cho chúng nó. Làm cha cũng là em, làm mẹ cũng là em, làm bạn cùng con cũng là em, tất cả lo toan đã làm em oằn vai, buơn chải nuôi hai

con đến ngày nay, hai con là điểm tựa của em đó…(29/05/2006)”.
Chúng tôi , mỗi người đều có một cuộc đời riêng, dù khổ đau hay hạnh phúc cũng là cuộc đời , sau mấy mươi năm cách biệt vì chiến tranh, tù đày trên chính quê hương của mình . Hội ngộ , ngồi bên nhau , ôn lại cuộc chia ly không ai biết trước nó dài đăng đẳng 32 năm trời . Bồi hồi, xúc động không sao tả xiết , nhưng qua cuộc bể dâu , có còn chăng là những câu thơ bật máu từ môt trái tim cho một trái tim mà thôi .

KIM NHỊ 1

Không nhìn thấy anh- mặt trời chưa khép bóng- em lẻ loi đứng khóc một mình.
Cầm trên tay một bông hoa nở giữa vòng thép gai chiến tranh- chiến tranh xô giãt đời anh rời khỏi em- rời khỏi nụ hôn buồn ướt đẫm đôi môi- đỏ rực màu hoàng hôn- xanh xao đợi chờ khoảnh kắc chia ly.
Trời ơi ! Cái khoảnh khắc chia ly- ai ngờ đâu dài đăng đẵng ba mươi hai năm không một lần hội ngộ- không một lần kịp gọi tiếng nhị thương yêu.

KIM NHỊ 2

Tháng sáu Sài Gòn-mưa- hàng cây bên đường bây giờ già hơn năm 1974.
Nhị không còn trẻ khi gặp lại anh- dấu chân chim úa sầu cuối đuôi con mắt người phụ nữ hai con- bươn chải giữa chợ đời trăm cay nghìn đắng.
Thênh thang tuổi xế chiều- anh như con chó già chờ chết bên ngưỡng cửa cuộc sống- vẫn còn say đắm yêu em – yêu em sợ không kịp yêu trước ngày nằm xuống cùng đất đá- cỏ cây- hoa lá- mặt trời.

VÀ SÀI GÒN

Anh muồn hôn đôi bàn tay mềm mại của em- đôi bàn tay Sài Gòn- sáng mai lên xe trở về tỉnh lỵ.
Đêm cuối cùng- nhị không đến- nỗi buồn theo anh mọc rễ trong trái tim mang mầm mống bệnh ung thư.
Anh muốn hôn đôi bàn chân của em-đôi bàn chân cùng anh đi khắp đoạn đường khói lửa- gian nan- chừng đó tháng năm áo trận bạc màu sương gió.
Đêm cuối cùng- nhị không đến- anh đau đáu đợi chờ

Tôi đã đi qua nhiều ngọn núi, khu rừng, con suối, cánh đồng, dòng sông bất kể ngày đêm, mưa nắng.Lúc ở Bình Long, khi Tây Ninh, Chương Thiện, Cần Thơ, mật khu Mây Tào hay Krek (Kampuchea). Nơi nào, ở đâu những tờ thư của Thương Mặc Uyên cũng đều theo tôi với bao nhớ nhung dài theo thời gian, dài theo con đường đất nước mà bước chân tôi đặt đến.Như cánh chim giang hồ bay mịt mờ trong sương gió , khói lửa, đạn bom . Thời gian cứ kéo dài theo cuộc chiến triền miên, thư Thương Mặc Uyên cũng thưa dần rồi biến mất. Tôi không hiểu lý do tại sao và cũng chẳng muốn tìm hiểu làm gì khi cái sống và cái chết cách nhau một lằn ranh mỏng manh như sợi chỉ .Vả lại , chúng tôi chỉ là tri kỷ, tâm đầu ý hợp trong thơ văn chứ không hẳn là tình yêu trai gái. Tôi có nguyên tắc sống để làm người, bất di bất dịch. Không thể níu kéo được gì một khi quay lưng thì vĩnh viễn không bao giờ trở lại . Trong tình bạn tri kỷ hay trong tình yêu cũng không ngoại lệ. Những gì tha thứ được thì tha thứ , người đàn ông luôn luôn đứng trên phụ nữ . Người đàn ông phải bao dung tha thứ mọi lỗi lầm cho người phụ nữ, bởi vì họ luôn luôn nhỏ bé trước một người đàn ông . Và một khi tôi đã bước đi rồi , thì chẳng hề có ngày trở lại nữa . Tình yêu với tôi là một điều thiêng liêng, yêu người nào đó tôi luôn luôn yêu hết lòng , hết dạ, dù họ cư xử với tôi có được “ tử tế “ hay

không, tôi vẫn tôn trọng cái tình yêu đó. Nhưng đã dứt khoát rồi, dù cho có đau lòng cách mấy thì cũng đành hẹn kiếp sau thôi.

Cuộc chiến tranh càng ngày càng trở nên khốc liệt hơn, biết bao mối tình bi thương trong đạn bom khói lửa. Ngày trở về của người quân nhân phải chăng là những phế nhân tật nguyền một phần thân thể , là hòm gỗ cài hoa, là trên những chiếc trực thăng sơn màu tang trắng, là những chiếc băng ca, là những tấm poncho gói xác những người thanh niên thế hệ của chúng tôi ra đi khi ước mơ đầy ắp trong tâm hồn còn xanh, chưa biết hận thù, bàn tay học trò chưa hề vấy máu. Tuổi trẻ chúng tôi thường tự hỏi tại sao phải như thế, tại sao anh em mình lại phải đánh nhau, phải giết nhau vì yêu quê hương, Tổ quốc Việt Nam. ?
Không hẳn những người cầm súng chiến đấu mới bi thương mà những người ở phía sau mặt trận vẫn chịu cảnh ly tan, cách biệt bao mối tình trai gái, vợ chồng, cha mẹ anh em.
Tôi cũng không thoát được thảm cảnh ấy, một mối tình đau thương mà tôi không thể nào quên trong ký ức của mình. Mối tình với một người con gái tên Thuyên, bao năm trời trôi qua vẫn sống , dù xương đã tàn, cốt đã rụi . Trong một bài về tôi đăng trên nguyệt san Phản Kháng , V.KH . đã viết : *"Trong nỗi đau ngọt ngào quặn thắt, có phải Cẩm Thuyên đã trở về trong căn nhà sàn rung rinh gió thổi. Có phải Cẩm Thuyên trở về từ ngôi mộ, từ thế giới không còn hận thù, không còn chiến tranh, với đêm B.52 không còn rung chuyển bầu trời, với đêm đại bác không còn vượt trùng trùng núi non rừng thẳm làm giật mình, tỉnh giấc con Cẩm Thuyên. Đứa con vừa tượng hình đã biết thành đất, thành đá…Bụi đỏ, rừng xanh, cỏ cây, mặt trời, núi non, suối chảy đã chứng kiến ngày Thuyên trút hơi thở cuối cùng trên quê hương khốn khó của nàng. Từ đó Cẩm Thuyên đã đi vào thế giới thi ca Linh Phương. Như buổi mai nào, khi tiếng kèn đồng sang sảng thúc giục những bài chiến ca khổ nhục…Chàng sống trong đau thương để làm thơ, sống trong kỷ niệm buồn để làm thơ. Thơ là nước mắt, là hạt lệ khô, là máu tim chàng kết tinh vì tình yêu và hạnh phúc không bao giờ đạt được….(1972)".*

Trong chùm thơ 23 bài trước 1975 đăng trên website Gió –O , tôi có những bài thơ viết cho Cẩm Thuyên như :

Căn nhà sàn rung rinh gió thổi

Ở đó
Căn nhà sàn rung rinh gió thổi
Căn nhà rung rinh như buổi sáng mùa đông
Thuyên ngồi co ro nướng bánh cho lũ em ăn đi học

Ở đó
Con chó già lờ đờ đôi mắt chờ ngày sương mù buốt giá rồi lặng lẽ nằm chết

Ở đó
Cục xà phòng anh mua tặng vẫn còn y nguyên
Bởi Thuyên thật lười biếng giặt đồ
Bởi Thuyên thật lười biếng phơi áo quần trước cửa
Và nhiều thứ khác
Những thứ gì anh đâu nhớ hết
Phải không Thuyên?
Phải không Thuyên?

" Ghé thăm người dưới mộ "

Về ghé thăm em thật tình cờ
Vẫn khoanh tay ngồi dáng buồn so
Ứa nước mắt nói rằng anh nhớ
Chắc chết như vầy quá đi thôi !

Em cúi đầu vội hái cành khô
Buổi sáng còn đong chút sương mù
Tặng anh chiếc lá thơm mùi tóc
Chiếc lá rừng xưa ngủ giấc chờ

Cũng ví đời em anh áo xanh
Năm ba bảy lượt tỏ ngọn ngành
Mai sớm xuống đồi anh lượm củi
Đốt cháy dùm em ngọn lửa tình

Cũng ví đời anh rất muộn màng
Chắp tay quỳ gối khóc ăn năn
Rồi em xa hẳn- em xa hẳn
Một thế kỷ dài-một trăm năm

Về ghé thăm em dưới mộ buồn
Giận trời anh giận thấu tủy xương
Thấy trực thăng bay lòng muốn bắn
Nhưng ngại miệng người anh sát nhân.

Năm 1995, nhà xuất bản Đồng Nai ấn hành tập thơ **“ Lời Tự Tình Phương Đông** “ của tôi(bìa họa sĩ Lưu Nhữ Thụy , phụ bản họa sĩ Lê Triều Điển , Nguyễn Thuyên . Lời bạt nhà phê bình lý luận văn học Hoài Anh , tựa nhà văn Sơn Nam), trong tập thơ này đa số là những bài viết cho Cẩm Thuyên như **“ Căn nhà sàn rung rinh gió thổi “; “ Ghé thăm người dưới mộ “; “Lời Tự Tình Phương Đông “; “Lời ru cho búp bê “; “Ngôi mộ bên đồi “; “Nén hương cho hai ngôi mộ “; “ Kinh Hồng “; “Một ngày ở phương đông “; “Thức dậy búp bê ơi ! “…**Đó là định mệnh , như tôi đã nói trong những dòng hồi ký trước. Tôi không oán trách bất cứ ai, không hận thù dù biết cái chết đó do cái gì, tại sao ? Sự tàn nhẫn của chiến tranh, sự vô luân của chiến tranh, đó là tất yếu của chiến tranh. Như lời bạt của nhà lý luận phê bình Hoài Anh đã viết khi đọc thơ tôi : *“Đọc thơ Linh Phương tôi như lạc vào một màn sương mù : do dự mà cả quyết, nghi ngờ mà tự tin, nồng nàn mà lãng đãng. Đó là vũ trụ của những cái có thể, những cái hình như, những cái chưa định. Phải chăng đó cũng là cảnh giới Bất nhị, lưỡng phân nhưng vẫn từ Thái nhất mà ra. Nếu như nhà thơ trước đây kêu” Gần hơn thế nữa vẫn còn xa lắm “, thì Linh Phương lại muốn xa mặt đi để càng gần lòng hơn. Vì thế nên ta gặp ở đây một lối thơ hình thức thì phương Tây nhưng nội dung thì phương Đông, như tác giả đã đặt tựa đề cho tập thơ Lời Tự Tình Phương Đông*.

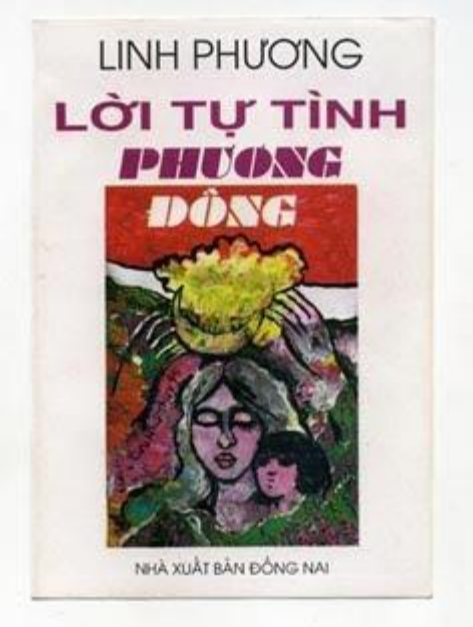

Nếu phương Đông có niềm tin ***" Thác là thể phách, còn là tinh anh*** *" thì Linh Phương nói chuyện với người đã chết như nói với người đang sống, vì tin rằng "* ***chờ xem sẽ thấy hiển linh bây giờ ".*** *Nếu phương Đông có cách gửi tình u ẩn như một nỗi niềm thiên cổ thì Linh Phương ngỏ tình với người đang yêu như ngỏ tình với những tình nhân* ***" chờ em từ muôn kiếp trước*** *". Anh muốn nối quá khứ với hiện tại, đồng thời dự tưởng tương lai : Anh không tin rằng có* ***" những phép mầu hóa thân từ cái chết đến sự hồi sinh "…***
Có phải cái một thoáng ấy cũng là một " sát na " của vũ trụ biến đổi vô thường, chỉ đem cái tâm bất biến mới cảm nhận được bằng " tâm thức".Một dũng cảm của thái độ phá chấp cũng đòi hỏi một sự hy sinh lớn lao ***" Như ta đã treo cổ số phận mình trong thơ. Khi nàng Kiều gieo mình xuống sông Tiền Đường tự vận*** *", có khi thân phải chết đi để cho tâm sống lại, đó là cổ tích đời thường, cổ tích của ngày hôm nay và mai sau, bởi thiên nhiên vẫn là cái thường hằng vĩnh cửu ,* ***" Chút trời thơ mưa ngọt. Buồn em nở đòng đòng ",*** *thiên nhiên bao dung như lòng mẹ, nhật thực rồi đến nguyệt thực ,chia ly rồi đến đoàn viên…*

LỜI TỰ TÌNH PHƯƠNG ĐÔNG

*1**
Cẩm Thuyên ngồi co ro như con mèo mắc mưa
Trong căn nhà sàn rung rinh tựa tàu lá chuối phất phơ trước gió
Bên bếp than hồng
Con Cẩm Thuyên như chú chuột bạch dễ thương
Như con cún nhỏ lăng xăng trong bụng mẹ
Rồi mùa thu cuối cùng
Bắt đầu cho ngày mùa đông
Những con chim lười cũng vội vàng bỏ tổ
Cẩm Thuyên cũng vội vàng xuôi tay nhắm mắt
Thật lạ lùng
Phải chăng em vừa mới hát ?
Tiếng bay cao về một phương trời

Tiếng vang xa về một cõi nào
Không phải oan hồn
Chẳng phải yêu ma
Mà ám ảnh quanh ta vĩnh viễn
*2**
Hỡi Cẩm Thuyên
Hỡi quả na
Hỡi dòng máu đỏ
Cho ta nhìn ngực nàng màu hoa thạch thảo căng đầy nhịp thở
Cho ta vẽ lên ngực nàng đóa hồng vừa nở
Đóa hồng thương yêu rạng rỡ
Hỡi hươu –nai-hoẵng trên rừng
Các ngươi sợ cây ná, cây tên của người săn thú
Còn Cẩm Thuyên sợ loài người hung dữ
Vì Cẩm Thuyên hiền như tu nữ
Vì Cẩm Thuyên thuần khiết như Ma Soeur
*3**
Hỡi con suối chảy thờ ơ
Hỡi ngôi mộ thơm mùi đất mới
Hãy nghe bước chân ta trở về
Hãy nhìn ta bẻ gươm dũng sĩ
Hỡi những bẩn chật-ích kỹ và bạo tàn
Hỡi những thù ghét-nhỏ nhoi-man rợ
Hỡi những quả na
Hỡi những trái phá
Hãy nghe Cẩm Thuyên hát như sơn ca khi buổi sáng mai nàng dậy trễ
*4**
Hỡi những con chuột-con cún chết trong bụng mẹ
Hỡi những con chuột-con cún nằm trong bụng Cẩm Thuyên chưa đẻ
Hỡi những con chuột-con cún biến thành đất-thành đá
Hỡi những xương thịt
Hỡi những giọt máu kết tinh
Những thương yêu
Những giao thoa tượng hình-tượng bóng
Cho con
Cho con
Hỡi những con chuột-con cún chết trong bụng mẹ
Hãy nhìn ta tươi cười
Hỡi các con vô tội
Hỡi các con chết mà chẳng oán hờn
Hỡi cây thánh giá khẳng khiu
Hỡi cha xứ cầu kinh ru ngủ
Hãy thắp hương cho nàng
Hãy thắp hương cho mẹ con Cẩm Thuyên
Hãy cắm hoa trên ngôi mộ còn xanh cỏ dại
*5**
Ôi ! Ta muốn khóc cho em tỉnh lại
Cho chuột con-cho cún nhỏ hồi sinh
Cho bẩn chật, ích kỹ và bạo tàn
Cho thù ghét rơi vào vực thẳm
Ôi Ta muốn chết cho em được sống
Cho chuột con-cho cún nhỏ vui đùa

Cho ta nhìn bụng em tròn ủm như chiến nón sắt ngày xưa
Dũng sĩ đội theo cuộc trường cjhinh gian khổ
Hỡi Cẩm thuyên
Hỡi quả na
Hỡi dòng máu đỏ

Khi gõ trên bàn phím bài thơ này tôi đã chảy nước mắt hồi tưởng lại những gì của ngày hôm qua. Tôi biết ở một thế giới nào đó Cẩm Thuyên vẫn còn sống, tôi tin vào điều đó cũng như tôi đã từng tin vào cuộc đời này . Tôi tin *" thác là thể phách, còn là tinh anh "* . Tôi tin cuộc sống không có sự kết thúc mà là sự mở đầu ở một nơi khác, ở một kiếp khác . Em đã đi trong kiếp nhân gian này bằng những bước chân đau đớn làm người, để rồi người ta cướp mất quãng đời thanh xuân hoa mộng của em, và của con chúng mình chưa biết khóc cười . Thì ở nơi khác , em sẽ bay đi , con chúng mình bay đi bay đến chân trời không có hận thù , chỉ có thương yêu - hồn nhiên - hạnh phúc .
Tôi cũng hồi tưởng ngày hôm qua , ngày mà tuổi thanh niên của tôi, của những người thanh niên sinh ra thế hệ này với bao ước vọng trong lòng, đẹp lắm, hồng lắm, trong veo lắm,hiền lành lắm . Như một bài thơ tôi đã viết

"Chúng tôi ra đi từ tuổi 15-16
Cầm súng chẳng hiểu tại sao ?
Mỗi viên đạn rời khỏi nòng súng là mỗi vết cứa vào trái tim non dại vẫn còn mơ ngoài cánh đồng – những con cánh cam – những con chuồn chuồn – những con cào cào – châu chấu.
Chúng tôi chẳng hiểu tại sao ?
Tuổi thơ mình bị đánh cắp".

Cầm súng lên đường ra mặt trận với một tâm hồn nhân bản, hoài vọng khát khao cháy bỏng cho ngày hoà bình . Nhưng than ôi ! Tuổi thanh niên của tôi, của tuổi trẻ Việt Nam đã lụi tàn vì cuộc chiến, vì tù đày, vì ước mơ không bao giờ trở thành hiện thực.
Đầu thập niên 70, **Kỷ Vật Cho Em** đã như một hiện tượng văn học nghệ thuật nổi bật thời bấy giờ. Trong sinh hoạt ca nhạc cũng như thi ca, thì **Kỷ Vật Cho Em** đã nói lên những bi thảm của cuộc chiến tranh Việt Nam, cái bi thảm mà tuổi trẻ thế hệ chúng tôi phải chấp nhận. Có nhiều ý kiến không đồng nhất xoay quanh **Kỷ Vật Cho Em,** tiêu biểu là 2 luồng dư luận khác nhau như : 1 - **Kỷ Vật Cho Em** mang nội dung chủ bại, gây hoang mang trong hàng ngũ quân lực VNCH.
2- **Kỷ Vật Cho Em** tích cực , đã nói lên sự thật mà những người cầm súng phải đối diện với sự thật đó Chấp nhận nó như là định mệnh, để chiến đấu vì quê hương , vì Tổ Quốc Việt Nam thương yêu.
Tôi nghĩ chủ bại hay tích cực ở mặt nào đó thì cũng đã nói lên được tư tưởng của mỗi con ngườiở Miền Nam Việt Nam . Và tuổi trẻ chúng tôi ra mặt trận cũng vì những tư tưởng thiêng liêng, cao cả ấy. Thiết nghĩ hãy để cho mọi người phán xét, chấp nhận hay loại bỏ KVCE ra khỏi sinh hoạt ca nhạc, sinh hoạt văn học và sự yêu mến của công chúng từ đầu thập niên 70 cho đến bây giờ .

Dạ Lan - 1965
(Hoàng Xuân Lan)

Lúc ấy, Miền Nam Việt Nam có hai đài phát thanh : Đài phát thanh Sài Gòn và đài phát thanh Quân đội song hành với nhau. Đài phát thanh Quân đội có " Chương trình Dạ Lan" dành riêng cho anh em quân nhân trên bốn vùng chiến thuật .Em gái hậu phương Dạ Lan chuyên trách đọc thư, trả lời thư , chọn những bài hát ,động viên, an ủi tinh thần chiến sĩ trên khắp nẻo đường đất nước ." Chương trình Dạ Lan " mà nhân vật chính không phải là một người., chương trình bắt đầu từ năm 1963 đến ngày 29 tháng 4 năm 1975 thì chấm dứt.. Dạ Lan là tên chung của chương trình , sau trở thành tên riêng của hai người đều mang tên Lan, đều có giọng nói giống nhau, không ai phân biệt được . : 1- Hoàng Xuân Lan(Dạ Lan 1) làm việc từ 1963 đến 1966 thì chuyển về làm xướng ngôn viên cho đài phát thanh Đà Lạt., hiện còn ở Việt Nam. 2- Hồng Phương Lan (Dạ Lan 2) làm việc từ 1963 đến ngày 29/04/1975, hiện ở Mỹ (South Carolina), còn có tên Mỹ Linh trong các chương trình nhạc trẻ, nhạc yêu cầu, nhạc thời trang trên đài phát thanh Quân đội ..Ngày xưa, mỗi lần nghe Dạ Lan nói hay kể chuyện, giọng của Dạ Lan dịu dàng, ấm cúng khiến cho anh em quân nhân vơi bớt phần nào những vất vả, nhọc nhằn của đời lính mà cái chết đến với họ không biết lúc nào.

Kỷ Vật Cho Em lúc ban đầu cấm, nhưng sau đó thì được cho hát bởi anh em quân nhân rất thích nghe ca sĩ hát bản này trên đài phát thanh cũng như nơi tiền đồn . Phải nói chương trình Dạ Lan và Kỷ Vật Cho Em đối lập với nhau khi nói về hình tượng của người lính, nhưng cả hai đều được công chúng yêu thích .

Dạ Lan - 1968
(Hồng Phương Lan)

Những câu chuyện tình thời chiến luôn luôn là nỗi ám ảnh, bi thương khiến cho tuổi trẻ chúng tôi luôn day dứt, dù cuộc chiến tranh đã kết thúc mấy chục năm. Nhưng những

hệ lụy của cuộc chiến tranh vẫn còn đó, những câu chuyện tình dang dở vẫn còn đó .Như câu chuyện tình mà T.T Nguyễn Văn Vinh -Nha Kỹ Thuật đã kể : *"Tôi nhớ lại năm xưa, có lần trước ngày lên đường công tác, tôi lái xe đưa một nhân viên của tôi đến thăm lần cuối người bạn gái, hay nói đúng hơn, một người yêu, có nhà ở hẻm xứ Bùi Phát, trên đường Trương Minh Giảng, nay đổi tên là Lê Văn Sỹ. Đến nơi, người thanh niên ấy vội vã bước xuống xe như muốn tận dụng những giây phút ngắn ngủi và quý báu còn lại... Khoảng 10 phút sau, anh trở ra với người bạn gái đi theo tiễn chân, trên tay anh còn mang một gói quà nhỏ mà tôi đoán chắc đó là quà kỷ niệm của người yêu. Họ nhìn nhau, mắt đẫm lệ, và tôi chỉ biết im lặng cảm thông nỗi buồn chan chứa đang xâm chiếm 2 tâm hồn... Xe chạy được một quãng đường, người thanh niên ấy quay nhìn tôi, vừa nói vừa mở món quà : "Đây, anh xem, quà cô ấy tặng em". Tôi liếc nhìn, thấy một nắm tóc thề được gói trong một chiếc áo lót. Cả hai chúng tôi đều im lặng trên đường về trại.*
Lần khác, một nhân viên của tôi cũng sắp lên đường, anh đến gặp tôi và trao cho tôi một chồng thơ khá dày đã đề bì sẵn và nói : "Anh Dũng, anh biết em là con một, em đi nhưng em đã không dám nói thật với mẹ em. Vì vậy, em nhờ anh mỗi tháng đến thăm mẹ em và trao cho mẹ em một bức thơ này, nói là em đang đi học ở ngoại quốc gửi về để mẹ em yên tâm".
Tôi xúc động nhìn người thanh niên ấy với tất cả lòng yêu thương và mến phục. Tôi đã nhận thơ anh giao và hàng tháng, tôi đã đến thăm mẹ anh và trao cho bà quả phụ ấy bức thư của con bà... Nhưng đau đớn thay, lá thơ cuối cùng của anh đã được trao mà "khóa học" của anh vẫn chưa mãn.
Hai nhân viên mà tôi vừa kể trên đây, cả 2 đều trở về từ cõi chết, một anh hiện đang sống ở Cali, đó là anh Lâm, em ruột của anh Nguyễn Ngọc Trâm, còn người kia, trước ngày tôi rời Saigon, anh ấy đang vất vả hành nghề thợ mộc ngoài Vũng Tàu…"

Nỗi buồn của cuộc chiến tranh sẽ không bao giờ quên trong ký ức của những người sinh ra và lớn lên trong thế hệ này. Tuổi trẻ thế hệ chúng tôi có người phải vĩnh viễn mất đi một phần thân thể của mình, có người ra đi mãi mãi không bao giờ trở lại với gia đình, với những người thương yêu của mình . Sự thật như thế nên khi tôi viết bài thơ "Để trả lời một câu hỏi " sau đổi thành **" Kỷ Vật Cho Em** " là viết lên sự thật mà tuổi trẻ chúng tôi phải đối diện và chấp nhận . *" Túy ngọa sa trường quân mạc tiếu .Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi ".* Viết lên sự thật phải chăng là chủ bại, là hèn nhát, là có tội với Tổ quốc , với cuộc chiến tranh mà tuổi thanh niên chúng tôi tham dự chăng ?

Xe ngang Xuân Lộc càng thêm nhớ
Năm xưa ta bỏ lại một người
Khép mắt ngủ yên ngày thất thủ
Thị trấn buồn phủ kín khăn sô

Giặc giết em khi ta được lệnh
Theo đoàn quân về giữ Sài Gòn
Gạt lệ lên đường vào cuộc chiến
Thương xác bạn tình không ai chôn

Trời đất quay cuồng trong căm giận
Mất em ta mất cả quê nhà
Thủ đô ai cắm cờ tang trắng
Để hồn ta đau mãi chưa nhòa

Xe ngang Xuân Lộc càng thêm nhớ

Em chết lâu rồi không mộ bia
Xương tàn cốt rụi còn đâu nữa
Ta khóc đời ta cứ cắt chia

(Xuân Lộc – thơ Linh Phương)

Cứ ngỡ cuộc chiến rồi đây sẽ kết thúc, để những người tuổi trẻ như chúng tôi sẽ sớm giã từ vũ khí trở về một cuộc sống bình thường. Nhưng không, ước mơ nhỏ nhoi của chúng tôi, của cả một dân tộc này cũng chỉ là ước mơ. Tuổi trẻ anh em chúng tôi đã bỏ mất thời thanh xuân của mình, dở dang chuyện học hành để xếp bút nghiên lên đường ra mặt trận . Chúng tôi lớn lên , yêu mà cũng chẳng kịp yêu- nếu yêu rồi cũng vội vàng yêu, chỉ sợ không còn thời gian để yêu.Và tuổi trẻ chúng tôi đã đem tình yêu ấy đi vào cuộc chiến để rồi chấp nhận mang thương tích tật nguyền, chấp nhận nằm xuống vĩnh viễn trên mảnh đất Việt Nam . Tình yêu của thế hệ chúng tôi là như thế ấy, đau khổ là như thế ấy Như trong bài thơ " Tưởng như còn người yêu "của Lê Thị Ý mà nhạc sĩ Phạm Duy phổ thành ca khúc đã viết và nói lên tâm sự của những người yêu nhau, những người vợ có chồng đi vào quân ngũ:

" Ngày mai đi nhận xác chồng
Say đi để thấy mình không là mình
Ngày mai đi nhận xác anh
Cuồng si thuở ấy, hiển linh bây giờ
Cao nguyên hoang lạnh ơ hờ
Như môi góa phụ nhạt mờ vết son
Tình ta không thể vuông tròn
Say đi mà tưởng như còn người yêu …
…
…Em không nhìn được xác chàng
Anh lên lon giữa hai hàng nến trong
Mùi hương cứ tưởng hơi chàng
Ôm mồ cứ tưởng ôm vòng người yêu !"

Đó là những mối tình nghiệt ngã , buồn thương , bi hùng nhưng không là bi lụy như một số người đứng bên lề cuộc chiến tranh, có cái nhìn lệch lạc về những bài thơ, bản nhạc nói về thân phận của người lính mà tiêu biểu là " **Kỷ Vật Cho Em** ".Tôi là con người, không phải là đất đá ,cỏ cây , nên trước cảnh đó tôi không thể im lặng, không thể không lên tiếng những gì tuổi trẻ chúng tôi sẵn sàng chấp nhận., và coi đó như một định mệnh. Định mệnh mà lớp lớp hàng hàng thanh niên thời đại chúng tôi ra đi, từ giã bạn bè còn ở lại thành phố rằng :

" … Từ giã bọn mày mai tao xuống biển
Tay ngoằn ngoèo vẽ trọn chữ Việt Nam "

(Từ giã bọn mày (*))

Chúng tôi ra đi mang trong lòng những hoài vọng cháy bỏng sẽ vẽ trọn chữ Việt Nam, một Việt Nam thương yêu đầy nhân ái , một Việt Nam không hận thù , không bắn giết lẫn nhau giữa người và người.; giữa bên này và bên kia.

"…Thôi ngủ đi Thuyên
Thôi ngủ đi Thuyên
Ngủ đi để anh vẫn còn hy vọng ngày mai đất nước hòa bình
Ngày mai than trắng phát diện Trường Sơn dân hai miền cùng gia tăng sản xuất
Ngày mai lúa gạo Cửu Long thơm như mạch đất chứa lưu lượng phù sa
Em oi em !
Ngày mai đất nước hoà bình …."

(Trái đại bác nổ khi loài thú giao hoan)

Bị tước đi mầm sống
Khi con còn sinh linh
Bởi vì cuộc chiến tranh
Con không được làm người

Mẹ thương của con ơi !
Tại sao phải như thế ?
Con thèm nghe ru hời
Khi nằm trong bụng mẹ

Xin ba hãy thắp nến
Sưởi ấm hương hồn con
Hoa mimosa nở vàng
Giữa tiếng gầm bom đạn

(Hồn con đã nói như thế)

Nhưng điều hoài vọng của chúng tôi vẫn xa vời vợi, trong lúc cuộc chiến tranh càng ngày càng leo thang đến mức không ai tưởng tượng nỗi sự tàn khốc của nó. Sự tàn khốc của chiến tranh lên tới cao độ thì những mối tình thời khói lửa cũng càng thấm đẫm nước mắt chia ly .

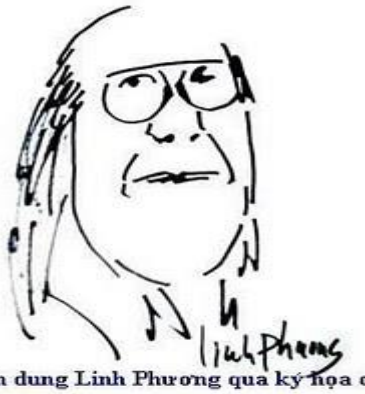

* Chân dung Linh Phương qua ký họa của cô bé ngungo .

Trong một bài mới nhất của tác giả Xuân Đổ trên Việt Báo ngày 06/03/2008 đã hoài niệm về "Kỷ Vật Cho Em" có kể lại một mối tình thời chiến tranh như sau :

" Một trong những bài hát được lính và người yêu của lính yêu chuộng nhất vào đầu

*thập niên 70 phải nói là bài "**Kỷ Vật Cho Em".** Tuy được yêu thích, nhưng bài hát cũng gây nhiều tranh cãi. Tranh cãi về nội dung, xôn xao về tác giả và nếu không có cách nhìn cởi mở của một ông tướng đầu ngành một thời là xếp của tôi thì bài hát đã nằm chung trong danh sách những bài hát bị cấm phổ biến trong quân đội.Xét về nội dung, có dư luận bênh vực thì cho nó là "câu trả lời" trung thực cho một thời mà những số phận phải mang màu áo lính hoặc trở thành "xanh cỏ" vĩnh viễn đi vào huyền thoại của những 'anh hùng không tên', hoặc "đỏ ngực" mang theo thương tật ngậm ngùi trở về rồi đi dần vào quên lãng.Tuy nhiên trong thời chiến, nếu nhìn theo từ góc độ của những người làm công tác tâm lý chiến hoặc binh vận để nâng cao tinh thần binh sĩ thì bài hát cứ hiểu theo lời ca phần nào có làm 'nản lòng chiến sĩ', từ đó nó được đề nghị xếp vào loại nhạc "phản chiến".*

Với tư cách một người lính và có dịp trực tiếp làm công tác văn nghệ trong quân đội, tôi có vài kỷ niệm về bài hát này mà chẳng cần dấu diếm đó là bài hát tôi rất yêu thích. Sau này khi tàn cuộc chiến nó lại là bài hát 'tủ' của tôi khi hát cho nhau nghe từ trong các trại tù cải tạo, kể cả đôi khi nhảy dù vào "biệt khu tướng lãnh" để cùng hát với ngón đàn guitar của tướng Đảo ở trại Nam Hà.Bài hát này đối với những người yêu nhạc thì chỉ biết tác giả của nó là ông Phạm Duy vì về mặt in ấn, phổ biến công khai đều ghi: Nhạc và Lời của Phạm Duy. Nhưng gần đây dư luận có xôn xao hình như bài hát chẳng đơn thuần là của PD mà nó có đồng một tác giả là nhà thơ Linh Phương, một thi sĩ trẻ, nhiều tâm huyết nhưng khá lận đận. Không hiểu có sự đồng thuận nào giữa hai người, chỉ biết nhiều thập niên qua PD 'cứ ngoảnh mặt làm ngơ' không để tên Linh Phương vào tư cách đồng tác giả của bài hát.Ở đây ta không bàn về mặt đạo đức sáng tác hay lợi nhuận phát hành, xin để dành cho các nhà phê bình nhạc và văn học, nhưng ta phải công nhận một điều Phạm Duy là "phù thủy" về chọn thơ, chuyển chữ để đưa vào âm nhạc và ông cần được nhắc nhớ như là 'một nhà phổ nhạc' bậc thầy của nền nhạc Việt nam trong thế kỷ 20.Chẳng vậy vào lúc cuối đời, ông trở về Việt nam để tìm lại thính giả xưa cùng dẫn dụ người nghe mới, tôi nhớ trong chương trình nhạc chủ đề, 'Phạm Duy-Ngày trở về' tại rạp Hòa Bình, ông đã công khai hóa nhiều tên tác giả của những bài thơ mà ông đã vay mượn. Tỷ lệ số bài trình diễn đêm đó có phần "Lời lấy từ Thơ" đã chiếm khoảng...70%.

*Trở lại bài "**Kỷ vật cho Em"** thì nghe nói xuất xứ của nó không có tên này. Tựa bài thơ chính gốc của nó là "Để Trả Lời Một Câu Hỏi" được Trần Dạ Từ khám phá và cho đăng trên trang Văn&Thơ của Nhật báo Độc Lập vào đầu 70 (tôi xin có lời cám ơn ông Dạ Từ).Nói về bối cảnh thì bài hát được ra đời giữa lúc chiến trường vô cùng sôi động. Chiến tranh không chỉ trải dài từ Quảng Trị tới Cà Mâu mà đã lan qua tới Hạ Lào, Kam puchia để rồi con số những người lính đã nằm xuống, được tải thương, mang thương tật làm cho những kẻ ở hậu phương phải xót xa chóng mặt. Đó cũng là lý do nhà thơ đưa ra câu hỏi, được nhắc đi nhắc lại trong bài thơ chỉ vỏn vẹn 24 câu**,"Em hỏi anh bao giờ trở lại/Xin trả lời mai mốt anh về".** Mai mốt là bao giờ, mai mốt có thể là thiên thu, cũng có thể là khi tàn cuộc chiến, mà cuộc chiến thì biết bao giờ tàn. Chính vì chưa tìm ra ẩn số cho câu hỏi của bài thơ, nên nội dung bản nhạc mang nhiều âm vang ray rứt. Cứ theo tôi nghĩ thì người phổ nhạc đã phải chọn tên **"Kỷ Vật Cho Em"** để thả nổi phần giải đáp cho các số phận xoay quanh những nghiệt ngã một thời.Bài hát cũng tài tình ở chỗ các câu thơ được phổ vẫn giữ nguyên vẹn lời thơ và thể thơ, không thêm không bớt, trừ một câu bị gạt bỏ ('mai anh về em sầu thê thiết') để chuyển ý cho điệp khúc. Bài hát cũng độc đáo dù lặp đi lặp lại 36 lần các nhóm từ, (em hỏi anh, xin trả lời, anh trở về , anh trở lại..) nhưng bài hát không thành đơn điệu mà vẫn chuyển tải, thăng hoa được toàn bộ ý thơ. Thậm chí trong chừng mực nào đó dù người phổ nhạc có đổi câu 'em nhìn anh ánh mắt chưa quen' thành 'ta nhìn nhau ánh mắt chưa quen' cũng chỉ vì dụng ý muốn cho người thương binh bớt phần cay đắng. Về âm điệu, bản nhạc được PD soạn theo điệu slow rock, cung Ré trưởng rất hạp với cảm quan của một thời. Lại được tiếng hát của Thái Thanh chắp cánh khiến cả phần thơ lẫn nhạc làm cho người*

nghe đủ giới phải xúc động xót thương cho những thân phận mang màu áo rừng.Tôi còn nhớ sau khi bài hát được phát hành thì nó được hâm mộ quá sức, yêu cầu được thính giả gửi tới tấp về các đài, chiến sĩ thì yêu cầu 'bis' đi 'bis' lại mỗi lần đi hát tiền đồn, phòng trà thì khách mộ điệu đòi hỏi đến độ ca sĩ nào cũng thuộc bài này. Càng về sau TT không còn độc quyền mà Thanh Lan, Khánh Ly, Lệ Thu, Nhật Trường cũng trở thành các ca sĩ ăn khách với ***Kỷ Vật Cho Em****.Trong số thính giả ái mộ có một người em kết nghĩa của tôi, một sĩ quan xuất thân từ trường Đại học chiến tranh chính trị, lúc đó chiến đấu tại một đơn vị BĐQ trên cao nguyên. Chuyện ái mộ thì chẳng có gì đáng nói, nhưng trong trường hợp này, bài hát lại "quần" vào số phận của hai kẻ yêu nhau. Quốc Bảo và Chi Lan là biểu tượng của một mối tình đẹp trong thời chiến, họ yêu nhau, lấy nhau rồi xa nhau. Tôi nhớ trong tiệc cưới tại CLB không quân Huỳnh Hữu Bạc, tôi làm chủ hôn kiêm MC. Tiệc cưới có phần phụ diễn văn nghệ và nếu ai thích có thêm cả khiêu vũ. Thời chiến cưới nhau giản dị chủ yếu là vui, nhiều người còn mặc cả đồ tác chiến vì đang cắm trại.Trong lúc tôi đang loay hoay tiếp khách ở ngoài cửa thì tự nhiên văng vẳng có tiếng hát...* ***Kỷ Vật Cho Em. T****ôi không tin vào tai mình bèn chạy thẳng vào hậu trường sân khấu, trách ngay ông thượng sĩ trưởng ban nhạc, sao lại cho chơi bản này, anh ta trả lời ,tại Trung úy Bảo năn nỉ, ông bảo em cứ cho hát kẻo chút nữa ông thầy (là tôi) sẽ cản. Lúc này người hát là ca sĩ PHQ tôi có phần nể nên không dám cắt ngang, rút cục bài hát đã chấm dứt nhưng chẳng ai có lòng nào để vỗ tay. Khỏi cần đoán cũng hiểu tiệc cưới bữa đó phần nào mất vui và tôi nghĩ đây là lần duy nhất bài hát này không được nồng nhiệt tán thưởng.Chưa đầy một năm sau, mùa hè đỏ lửa trên chiến trường Tây nguyên. Sau một cuộc chạm trán ác liệt với quân chính qui Bắc Việt, Đại đội phó CTCT Hoàng quốc Bảo đã anh dũng bỏ mình tại mặt trận Chu P'rong. Cánh quân của Bảo chỉ kịp rút, không mang được xác của Bảo ra. Ba ngày sau, quá thương đồng đội, cấp chỉ huy mở tiếp hành quân cướp xác. Hỏa lực địch quá mạnh, đơn vị của Bảo chịu bỏ cuộc. Quốc Bảo không trở về bằng 'hòm gỗ cài hoa", cũng chẳng được tải thương "trên trực thăng sơn màu tang trắng" như bài hát anh hằng ưa thích. Chị Chi Lan dù không nhận được xác chồng nhưng vẫn 'chít khăn tang trên đầu vôi vã' rồi cố quên đi kỷ niệm chăn gối một thời."Kỷ Vật Cho Em" đã đi vào huyền thoại. Cuộc chiến chấm dứt, nhưng bài hát vẫn còn được yêu cầu trong các trại tù cải tạo và mỗi khi có các cuộc họp mặt hội đoàn tại hải ngoại. Nét hào hùng bi tráng của những người lính một thời đất nước điêu linh như vẫn còn vang vọng theo tiếng hát. Bất giác tôi lại nghĩ không hiểu Linh Phương hiện trôi dạt nơi nào, nếu được xin anh cho một sáng tác mới "****Kỷ Vật Cho Em II"*** *như một lời ai điếu cho những số phận bỏ mình trong các trại tù nơi thâm sâu cùng cốc (dù kỷ vật không còn là 'những viên đạn đồng đen' mà là những chiếc lược nhôm, những chiếc trâm cài trên tóc) để riêng tặng những người vợ, người yêu của những người tù cải tạo. Họ cũng muốn đặt câu hỏi 'em hỏi anh bao giờ trở lại' nhưng câu trả lời chả biết hỏi ai. "*

(*) **Tuần báo Khởi Hành .**

Tôi với Vũ Trọng Quang chơi thân với nhau qua văn nghệ từ thời còn hoc trung học trường Nguyễn Văn Khuê - sau 1963 đổi thành trường trung học Bồ Đề do Thượng Tọa Thích Quảng Liên làm Hiệu trưởng , Thầy Thích Thái Dương làm Tổng giám thị , Giáo sư Xuân Sơn là Trưởng ban báo chí của trường ..Vũ Trọng Quang ở thi văn đoàn Vùng Lên, còn tôi ở Văn nghệ Hoa Đông Phương. Tôi học đệ tam C (ban văn chương) còn Quang học ban B chung với Nguyễn Hữu Đức (Bây giờ là P.Giáo sư Tiến Sĩ Trường Đai học Y được – Sài Gòn). Năm này tôi và Lâm Quốc Trung làm tờ đặc san quay ronéo là Vùng Biển Động, rồi đặc san Hoa Đông Phương. Cũng cần nói thêm

trong thời gian này, phong trào thi văn đoàn như trăm hoa đua nở . Ở Gò Công thì Nhóm Thơ 20 Gò Công với Trần Anh Tài, Trần Ngọc Hưởng; Tỉnh An Xuyên(Cà Mau bây giờ , tỉnh lỵ là Quản Long) nhóm Chân Trời Tím với Chu Thiên… , Ba Xuyên (do Bạc Liêu và Sóc Trăng hợp nhất lại thành Tỉnh Ba Xuyên. Tỉnh lỵ là Khánh Hưng) có nhóm Hồn Trẻ Hai Mươi gồm nhiều tên tuổi như : Linh Trân Phượng (Vũ Ngọc Đức)- Hà Thúc Sinh- Phù Sa Lộc-Trầm Mặc Nghệ Thế- Trần Kiêu Bạt- Thương Tử Tâm- Trần Thanh Tâm- Trương Thanh Thùy- Võ Minh Đường (Chồng của nhà thơ Trúc Linh Lan)… Ở Cần Thơ nhóm văn nghệ Về Nguồn với Trúc Khanh - Huyền Vân Thanh- Kiều Diễm Phượng…Riêng Sài Gòn rất nhiều thi văn đoàn, vì Sài Gòn là trung tâm văn hóa của miền nam.Ngoài Văn nghệ Hoa đông Phương của tôi … thi văn đoàn Vùng Lên của Vũ Trọng Quang...còn nhiều nhóm khác như : Cung Thương Miền Nam với Nguyễn Lệ Tuân – Mây Viễn Xứ- Thương Mặc Uyên…; nhóm Mây Chiều với Nguyễn Việt- Võ Hồng Nhữ Vân- Nguyễn Uyển Thượng (Nguyễn Minh Nữu); Hoa Quê Hương của Lê Hoa Niên- Kiều Linh Giang (Trần Thanh Liêm)…Nhóm Áo Trắng(trường nữ trung học Gia Long) với Uyên Mai- Hoàng Oanh ; nhóm Hoa Phượng (trường nữ trung học Trưng Vương) với Uyên Ly- An Khanh …, riêng nhóm văn nghệ của trường nữ trung học Lê Văn Duyệt tôi không còn nhớ tên , chỉ nhớ một người duy nhất là Hoàng Trần Đỗ Quyên.

Khi học đệ tam C , ngoài hai tờ quay ronéo , tôi còn chủ trương biên tập tờ bích báo Động Đất (báo dán tường), một tờ báo tường không qua sự kiểm duyệt của giáo sư Xuân Sơn (tác giả tập thơ Nắng Khuya). Tờ Động Đất là một tờ bích báo lậu , nên tôi chỉ để chủ trương biên tập là nhóm học sinh đệ tam C , không để đích danh ai . Tờ Động Đất chuyên chỉ trích Ban Giám Hiệu nhà trường như thầy Tổng Giám thị Thích Thái Dương hay giáo sư Xuân Sơn , nên chúng tôi phải lén lút dán lên tấm bảng của trường dành riêng cho các tờ bích báo có kiểm duyệt .

Tôi thường xuyên ăn ngủ ở nhà Vũ Trọng Quang trong Khu Dân Sinh (thời Bình Xuyên gọi là Kim Chung).Hồi đó chúng tôi hay ăn cơm tấm đường Hồ Văn Ngà (trước quận nhì , bây giờ là quận một), đi chơi ở đâu cũng đi một cặp nên cô Sáu (mẹ Vũ Trọng Quang) đã nói trong lần tôi thăm cô cách đây mấy năm ; “ Hồi đó tao tưởng mày với thằng Ngọc (tên ở nhà của VTQ) là PD(pédé) “.Tình bạn hữu của chúng tôi cho đến bây giờ đã 40 năm trôi qua vẫn thân thiết như hồi nào, dù trải qua bao thăng trầm của cuộc sống .Nhiều lúc , Quang biết tôi không có tiền xài, hắn lại gửi tiền qua một người bạn nói là tiền nhuận bút trao cho tôi xài . Tôi nhận được tiền cảm động lắm, nhưng chỉ phone cho bạn biết là tôi đã nhận được tiền, chỉ thế thôi là bạn cũng ngầm hiểu, vì chúng tôi không cần dùng chữ “ cám ơn “ với nhau. như những người khác. Trong 40 năm làm bạn , hai chúng tôi chưa một lần nào giận hờn, chưa lần nào cãi nhau hay làm cho nhau đau lòng .

Sống trong Khu Dân Sinh , tôi còn có những người bạn như : Nguyễn Mộng Hòa Bình bút hiệu làm thơ , nhưng chúng tôi thường gọi là Long Ghiền (vì hắn ghiền thuốc lá). Vũ Trọng Tuấn (em của Vũ Trọng Quang) Ba Phong (sau 1975 trong Ủy Ban Quân Quản và Chủ tịch UBND Phường ở Quận 1 Sài Gòn) , Huỳnh Súy, Vũ Giáo Trường , Lắm thiết Giáp, Khoa Nhảy Dù…Hồi đó , chúng tôi không có tiền nên thường thường mua rượu đế về pha với xá xị , bỏ đá cục vào nhậu cho đến chừng nào say xỉn thì thôi .Vũ Trọng Quang lúc ấy ốm ròm (không như bây giờ) nên chúng tôi gọi hắn là Sáu Ròm .Hắn có một bức tranh khắc trên một tấm ván ép nhỏ hình một người và một vật gì tròn tròn , tôi đặt tên cho bức tranh của hắn là “Đá banh bể “, hắn cười hề hề .

Lúc trong quân đội, về Sài Gòn chơi dù có phép hay không phép thì tôi cũng không bao giờ dừng lại khi Quân cảnh chận xét giấy tờ . Tôi nhớ lần đi chơi với mấy người bạn Thương phế binh và ở các binh chủng khác. Tất cả bảy người trên ba chiếc xe Honda chạy lòng vòng Sài Gòn đến gần 22 giờ , chúng tôi đến đường Tự Do. Ở đây có rất nhiều Bar dành riêng cho người Mỹ, cấm người Việt Nam đến đây . Chúng tôi dừng xe Bar Họa Mi, và bước vào .Trong bóng đèn mờ, có vài quân nhân Mỹ đang khiêu vũ

cùng những tiếp viên Việt Nam .Thấy chúng tôi mặc quân phục rằn ri, những quân nhân Mỹ lần lượt biến mất. Chúng tôi gọi bia uống, nhưng họ không tiếp, bà chủ Bar điện thoại cho xe tuần tiễu hỗn hợp đến bắt chúng tôi . Đang ngồi đợi họ đem bia ra thì một Quân cảnh cầm súng M.16 từ ngoài cửa ló đầu vô nhìn . Lúc đó , chúng tôi đã dự tính sẽ đấu với toán tuần cảnh hỗn hợp bằng lựu đạn và súng ngắn . Tên quân cảnh thấy chúng tôi cũng ớn , nên nói với bà chủ bar : " Mấy anh này đâu có làm gì đâu mà bà nói là phá bar của bà ". Nói xong gã bước ra lên jeep cùng đồng đội của mình chạy đi .
Đám tuần tiễu hỗn hợp rời khỏi bar, chúng tôi kêu bà chủ bar lại : " Hồi nãy chúng tôi không phá bar, nhưng bà gọi tuần tiễu hỗn hợp đến . Bây giờ thì chúng tôi phá bar của bà " .Bà ta xuống nước năn nỉ , và chiêu đãi chúng tôi uống bia hoặc rượu thả dàn không tính tiền.Uống xong hơn một giờ sáng, chúng tôi kêu bà ta tính tiền, mặc dù bà ta không tính .Chúng tôi ép bà ta phải tính tiền , tôi cỡi tấm plaque đeo tay một lượng vàng , đưa cho bà ta và nói : " Bà giữ cái này , mai tôi đem tiền lại thanh toán cho bà " .

Thời đó , sống chết không biết lúc nào, nên lính tráng trong lực lượng tổng trừ bị thường trở nên ngang tàng nếu không muốn gọi là kiêu binh . Vì chuyện tử sinh đối với họ là đương nhiên khi tham dự trò chơi chiến tranh :

Dăm thằng đánh trận dăm thằng chết
Chỉ sót mình ta cứ sống nhăn
Đù má nhiều khi buồn hết biết
Lo mãi sau này cụt mất chân

Mấy tháng hành quân chưa ngơi nghỉ
Tóc tai dài thượt giống người rừng
Kinh Kha vác súng qua Dịch Thủy
Thề chẳng trở về với tay không

Chiến hữu ta toàn dân thứ dữ
Uống rượu say chửi đổng dài dài
Bồ bỏ. Tức mình xâm bốn chữ
" Hận kẻ bạc tình " trên cánh tay

Chiều qua sém chết vì viên đạn
Du kích bên sông bắn tỉa hù
Cũng may gặp phải thằng cà chớn
Thấy mặt ta ngầu bắn đéo vô

Nhớ hôm bắt được em Việt Cộng
Xinh đẹp như con gái Sài Gòn
Ta nổi máu giang hồ hảo hán
Gật đầu ra lệnh thả mỹ nhân

Mai mốt này đây nơi trận tuyến
Gặp ta em bắn chớ ngại ngùng
Cuộc chiến đâu dành cho nhân nghĩa
Đời nào đạo lý với bao dung

(Hành quân-trong tập KVCE)

Trò chơi chiến tranh dài quá, mất mát đau thương nhiều quá, bao chuyện tình bi thảm cứ nhân lên mãi. Có những người lính cứ phải đi năm này đến năm khác, những người yêu , người vợ của họ mõi mòn trông đợi . Rồi những cạm bẫy cuộc đời , những phồn hoa đô thị đã cuốn hút một số ít người sa ngã, quên đi người thân yêu của mình nơi mặt trận .

Ngược lại, cũng có những người con gái , những người vợ thủy chung, dù biết người lính ấy ra đi không trở lại, vẫn chờ- vẫn đợi.

" Xin cho em thắp một nén hương
Xin cho em một nụ hôn nồng
Để biết rằng người ta đã chết
Để biết rằng em buồn trong lòng…
…
Xin cho em làm chim núi non
Chắp cánh bay cao ấp ủ hồn
Ôi ! Người tình bây giờ khuất mặt
Em sống hoài hoài với đứa con

Xin cho bài dân ca phương đông
Xác chết trên đê dưới ruộng đồng
Để biết rằng anh em mặt lạ
Ở bên này-bên kia dòng sông…"

(Lời cho người khuất mặt- trong tập KVCE)

Một hôm Vũ Trọng Quang chở tôi bằng xe Suzuki qua cầu Chữ Y , khi đến chỗ giao nhau của ba ngã : ngã ra Sài Gòn , ngả qua cầu Rạch Ông và ngã về đại lộ Hưng Phú, chúng tôi bị đám cảnh sát thổi còi , kêu Vũ Trọng Quang lại xét giấy tờ . Tôi mặc quân phục TQLC , áo giáp, bên ngực đeo súng Colt 45 , nên đám cảnh sát không dám hỏi. Tôi ngồi chờ Quang trên chiếc xe Suzuki của hắn ,thì từ phía ngã ra Sài Gòn có tốp Quân Cảnh đi lên. Ba ngã đều có đám tuần tiễu hỗn hợp, lúc ấy tôi biết Quang có đầy đủ giấy tờ, vì hắn vừa đi khóa Quân sự học đường dành cho sinh viên còn đang ở các trường đại học .
Như tôi đã nói, tôi dù có giây phép hay không giấy phép , nguyên tắc của tôi là không để bất cứ ai xét hỏi giấy tờ của mình hết, trừ trường hợp chẳng đặng đừng . Đợi đám Quân cảnh đi gần tới, tôi đạp số quay xe chạy về ngã Hưng Phú , nhưng toán cảnh sát ngã này đã nhảy ra chận đầu xe. Tôi bẻ tay lái chạy qua ngã cầu Rạch Ông , tên cảnh sát cầm súng M16 nhảy ra chận đường , tôi gạt tay cầm súng của tên cảnh sát qua một bên và chạy luôn. Phía sau tôi là tiếng súng bắn chỉ thiên nổ , chạy khoảng 100 m tôi dừng lại vào nhà của người bạn là Trần Thanh Liêm ở Bộ Tư Lệnh TQLC con của nhà thầu khoán Trần Văn Chiểu. Ngồi chơi khoảng mười lăm phút tôi chạy xe qua Tân Thuận về nhà Vũ Trọng Quang .
Một lúc sau, Vũ Trọng Quang về, Quang cằn nhằn : *" Tụi nó hỏi tao mày là ai ? Tao trả lời không quen, chỉ cho quá giang xe thôi . Nó bảo anh cho quá giang sao người ta lấy xe chạy anh không la lên ?"* . Lòng vòng một hồi, tao đưa giấy đi học khóa quân sự học đường, tụi nó mới cho tao về .Tôi cười hề hề rồi thôi.
Lần khác, tôi chạy xe honda , chở phía sau là cô bé Bạch Tuyết ở Phú Văn- Bình Dương lên Sài Gòn thăm tôi. Đến một ngã tư đường , khi tôi quẹo thì có tiếng còi của tốp Quân Cảnh thổi để xe tôi dừng lại . Tôi nhìn phía trước , một đám Quân cảnh dàn dọc theo con đường từ chỗ thổi còi đến người quân cảnh đứng cuối cùng trên 50 m.

Tôi giả vờ thằng xe không ăn chạy từ từ đến người Quân cảnh cuối cùng thì tôi dừng xe hẳn và sang số tiếp tục chạy tà tà . Gã Quân cảnh tưởng tôi dừng xe nên không kịp phản ứng, cứ đứng sững người ra nhìn tôi chạy đi. Bạch Tuyết đấm vào lưng tôi nói : *" Chắc đám Quân cảnh bất ngờ và tức anh lắm ".* Tôi cười .
Bạn bè ai cũng biết tính tôi lầm lì, ít nói nhưng làm những chuyện động trời không ai biết được. Ngày xưa, tôi rất ngang tàng, cái ngang tàng của thời tuổi trẻ bị guồng máy chiến tranh cuốn trôi bao ước vọng của thời mới lớn đầy mộng đầy mơ .

Cuộc chiến tranh và những biến động của lịch sử của thập niên 60-70 đã cho ra đời một dòng văn học hiện chiến, nó bao gồm cả những thơ phản chiến của một số tác giả trẻ sống và lớn lên ờ các đô thị miền nam Việt Nam. Thực ra, có nhiều bài thơ chỉ nói lên sự thật đàng sau những tấm huy chương, những chiến công là máu , là nước mắt, là sự dã man mà bất cứ cuộc chiến nào cũng không thể tránh khỏi .

"Đeo nhẩn đính hôn
Nhưng không bao giờ làm đám cưới
Chưa lần để tang
Rồi cũng đội khăn sô
Chưa biết khóc
Rồi em sẽ khóc
Chưa biết buồn
Rồi sẽ buồn qua má- qua môi…
…
Làm vợ người cầm súng
Suốt đời chịu đắng cay
Mai rừng già-núi đá
Mốt Cồn Tiên- Gio Linh
Bồng Sơn- Đổ Xá
Ngăn bước anh về…
…
Bởi người lính nào không chết một lần
Không cao nguyên- đồng bằng
Thì cũng rừng xanh- núi đá
Không vết đạn đồng- trái phá
Thì cũng hầm chông- bãi mìn…"

(Làm Vợ Người Cầm Súng- trong tập KVCE)

" Mẹ cho con viên đạn AK còn ngời sáng
Mẹ cho con quả lựu đạn M26 còn thơm mùi thép mới tinh
Mẹ cho con mảnh mìn Claymore nằm trong lồng ngực bố con vừa chết trận U Minh
Con ơi con !
Đừng khóc khi ngày sinh nhật mẹ không tiền may cho con áo mới
Không tiền mua quà tặng cho con
Không tiền mua đồ chơi trẻ nít
Con hãy tập tành chịu đựng
Hãy tập tành căm thù- giận ghét- yêu thương…"

(Cho đứa con trai đầu lòng – trong tập KVCE)

Tuổi trẻ chúng tôi lớn lên trong một quê hương ngập tràn khói lửa, đất nước phân chia, như câu thơ ;

“ Ngày xưa quận nhỏ mất an ninh
Cho nên chia cắt chuyện chúng mình
Trai trẻ lớn lên đi hai phía
Đàng Quốc Gia đàng theo Việt Minh …”

Hoàn cảnh lịch sử đã khiến cho anh em phải cốt nhục tương tàn, dai dẳng mấy mươi năm đánh nhau. Là người Việt Nam chưa đánh mất trái tim của mình, thử hỏi ai không đau lòng trước những bi thảm ấy.Và những người còn sống sót sau cuộc chiến này,kẻ thắng người thua chúng ta cứ nhìn nhau để căm thù, để quy tội cho nhau ư ? Không ai có thể đi đến một ước mơ lớn lao, một việc làm vĩ đại mà tâm hồn lại què quặt yêu thương, vô cảm trong tự tình dân tộc như vậy.
“ Những đau đớn , ân oán của chiến tranh sẽ không còn tồn tại “ , tôi thường nghĩ như vậy khi nhìn về phía trước . Như nhà thơ Cộng Sản Nguyễn Trọng Tạo đã viết :

“ Nhà thơ Linh Phương nổi tiếng khi ông còn làm lính của Quân lực VNCH với bài thơ ĐỂ TRẢ LỜI MỘT CÂU HỎI được nhạc sĩ Phạm Duy phổ nhạc thành bài hát KỶ VẬT CHO EM. Nhưng Phạm Duy đã không ghi tên Linh Phương. Nhiều tờ báo Sài Gòn trước 1975 đã viết về chuyện này, và cuối cùng, Phạm Duy và Linh Phương đã gặp nhau... Và tiền tác quyền bài thơ Linh Phương nhận được là 50.000đồng (trị giá 5 lượng vàng hồi đó), nghĩa là ngang giá trị Giải thưởng Nhà nước hiện nay. Nhân 32 năm kết thúc chiến tranh, với tinh thần Hòa Hợp Một Nhà, tôi trân trọng giới thiệu dưới đây hồi ức về chuyện này của người lính cộng hòa – nhà thơ Linh Phương” .
(Trích lời giới thiệu của nhà thơ bộ đội Nguyễn Trọng Tạo trên “Hội Ngộ Văn Chương “ -2007).

Có thể là tôi ngây thơ, có thể nhà thơ Nguyễn Trọng Tạo ngây thơ , có thể chúng tôi có một trái tim ướt át đầy nhân bản ,có thể tâm hồn của hai người làm thơ như tôi và Nguyễn Trọng Tạo vốn nhạy cảm với những điều tốt đẹp mà thực tế không như mình mơ ước. Có thể là tôi, là Nguyễn Trọng Tạo ,chúng tôi không có một cái đầu lạnh lùng, khô cứng , đầy thủ đoạn của một nhà chính khách khi nghĩ đến điều này, nhưng chúng tôi có một trái tim thơ để yêu thương con người, yêu thương quê hương Việt Nam sau bao lần chia ly rồi hội ngộ.
Tôi cố gắng sống để làm một con người tử tế, không nhỏ nhen, ích kỷ , hận thù dù cuộc đời tôi trải qua bao lần bị tù đày, bao lần bị đánh đập, bao lần chịu đựng những định kiến trong cư xử khi cuộc chiến tranh Việt Nam kết thúc.Làm một người tử tế rất khó, nhưng tôi sẽ cố gắng làm người tử tế cho hết phần đời còn lại của mình . Đau đớn và vinh hạnh thay khi tuổi trẻ chúng tôi sinh ra ,lớn lên trong thế hệ này .Thế hệ như nhạc sĩ Trịnh Công Sơn trong nhạc phẩm của mình đã viết :

“ …20 năm đàn con đi lính, đi rồi không về …”;
“ …20 năm đàn con khôn lớn ra ngoài chiến trường…”
(Ngủ đi con – TCS).
Tôi đã có một phần đời thật vất vả mà tôi không thể nào quên-nhớ thì muốn chảy nước mắt. Nhớ để coi như sự nhắc nhở với lòng mình rằng: Con người đôi lúc không sống tử tế được với nhau , vì lẽ gì đó của quá khứ, của hoàn cảnh lịch sử, của đất nước chiến tranh dài lâu.Nhớ không phải để hận, mà để răn mình phải sống tốt hơn, "người" phải

được làm người - người vượt qua cái ngưỡng cửa khắc nghiệt nửa "con" , nửa "người" .
Làm được "người" đúng là "người" thật khó . Thường thì người ta vẫn tưởng mình là "người", nhưng thực ra có những người chưa thực sự là" người"- bởi trong họ vẫn tồn tại nửa "con", nửa" người" - nửa ác, nửa thiện . Nhiều khi, tôi thèm da diết được mất trí nhớ hoặc lúc nhớ, lúc quên như nhà thơ Phạm Thiên Thư của Ngày Xưa Hoàng Thị .Phạm Thiên Thư trải qua một thời gian trí nhớ anh không được bình thường . Tôi nghĩ biết đâu đó là khoảng thời gian anh hạnh phúc nhất, thoát khỏi những lụy phiền giữa chốn nhân gian. Tôi đến nhà anh lúc anh chưa mở quán cà phê Hoa Vàng, lúc anh mang căn bệnh nhớ nhớ quên quên. Thấy anh khó khăn khi viết những chữ tặng tôi trong tập thơ Đoạn Trường Vô Thanh mà thương anh vô cùng . Tôi cũng mong mình sẽ nhớ nhớ quên quên tất cả những gì của quá khứ và hiện tại. Đời người thật phiền phức, nhất là đối với những người hay đa mang tình cảm như tôi.
Tôi không bắt kịp nhịp sống của thời đại hôm nay, không thở cùng hơi thở của thế hệ hiện tại .Phải chăng tôi là người của muôn năm trước ? Đặt câu hỏi như thế , tôi lại nhớ đến má tôi lúc bà còn sống . Như tôi đã nói trong đoạn trước , nhà tôi nghèo lắm . Má tôi bán hàng bông , còn ba tôi lúc này làm thợ mộc. Hồi đó, tôi không hiểu vì sao ba không bao giờ làm thuê gần trường tôi đi học, dù người ta có thuê ông thật nhiều tiền đi nữa .Lớn lên, tôi mới biết ông sợ bạn học cùng trường của tôi thấy ông , như thế tôi sẽ mắc cở với bạn học của mình .Tôi đã khóc khi hiểu được những gì ba dành cho tôi .

Tôi nhớ những tháng nghỉ hè, tôi thường theo phụ má , sáng bán chợ An Đông, chiều thì bán ở chợ chòm hỏm Bà Hạt . Hai chợ thuộc quận 5 cách nhà tôi khoảng mười mấy cây số, nhà tôi thuộc quận 8 . Khuya , hai má con tôi thức dậy lội bộ từ nhà đến chợ An Đông; chiều tối lại lội bộ từ chợ Bà Hạt trở về nhà .
Có hôm trời mưa , má và tôi lặng lẽ choàng tấm nilong đi trong mưa , gió thổi tạt vào người vừa ướt vừa lạnh . Hai má con tất tả đi như đua với bóng đêm nhạt nhoà, đua với dãy phố đèn sáng trưng, lộng lẫy những con người giàu có, ăn sang mặc đẹp .Vừa đi , tôi vừa ao ước , nữa lớn lên tôi cố gắng kiếm thật nhiều tiền, thật nhiều tiền để má tôi không phải cực như ngày hôm nay .

Cuộc đời của bà khổ lắm, bà đã sống cùng lúc hai thế giới : thế giới cổ tích và thế giới hiện tại để một mình nuôi con cái đến ngày lớn khôn.Tôi ân hận đã không được sống gần má, bởi tôi chẳng khác cánh chim giang hồ , bay hoài…bay hoài…không mỏi cánh thiên di. Tới lúc biết mình mình mồ côi cha mẹ rồi, tôi mới chợt nhận ra mình chỉ là "con" chứ chưa được làm "người".
Trong một bài viết của nhà thơ Ngô Nguyên Nghiễm ngày 19/03/2006 khi nói về tôi trên một website ở Việt Nam , ông đã mô tả :

Tôi nhớ thật rõ ràng, khoảng 70-75 của thế kỷ XX, văn học miền nam bây giờ có những hiện tượng sáng chói, khiến người làm văn nghệ thật lưu tâm. Như hiện tượng thơ tình Nguyễn Tất Nhiên (ngòai tập Thiên Tai) bật sóng rực rỡ ở miền đông nam bộ, Trịnh Bửu Hoài với 2 tập thơ tình ở miền tây nam bộ, Phạm Thiên Thư với Kinh ngọc – Kinh hiền và 10 bài thơ đạo ca phổ nhạc , Nguyễn Bắc Sơn với những bài thơ ngang tàng, phóng dật, .. .

Thì hiện tượng Linh Phương cũng gây ra nhiều sóng gió trên văn đàn miền nam lúc bấy giờ. Điển hình là bài thơ ***Kỷ Vật Cho Em*** *được nhạc sĩ Phạm Duy phổ nhạc và tức khắc hình thức phản chiến trong thơ được nhân rộng.*

Bên trong quần chúng hâm mộ,đến nổi đi đến đâu ngoài nhạc Trịnh Công Sơn, Nguyễn Tất Nhiên, thì ***Kỷ Vật Cho Em*** *của Linh Phương được phổ biến rầm rộ trong các phòng trà quán càfê văn nghệ*

Khoảng năm 1970, lúc tôi và anh em Đồng Bằng Sông Cửu Long tập hợp làm tạp chí Khai Phá và nhà xuất bản Khai Phá nên sự liên lạc với các bằng hữu văn nghệ sĩ miền nam, thật mật thiết và cập nhật hàng ngày. Nhà thơ Vũ Ngọc Đức (tức ký giả kịch trường Phan Bảo Quân) đến báo tin vừa làm một bài viết trên sân khấu kịch trường về việc tác quyền của bài thơ ***Kỷ Vật Cho Em.*** *Vũ Ngọc Đức cho hay, với nhiệt tình của nhạc sĩ Phạm Duy, mọi việc được ông giải quyết lịch lãm và phóng khoáng, Linh Phương nhận được 40.000 đồng. (sau này đọc bản thông tin chính thức của Linh Phương, thì tác quyền nhận được chỉ là 50.000 đồng, gồm một séc pháp Á ngân hàng và 20.000 đồng tiền mặt).Lúc bấy giờ, nhà xuất bản Khai Phá đã xuất bản và giới thiệu được nhiều tác phẩm của những anh em văn nghệ sĩ trẻ nổi tiếng như Lưu Nhữ Thụy, Nguyễn Thanh Xuân, Lâm Chương, Hà Thúc Sinh, Phạm Trích Tiên,Trịnh Bửu Hoài,*

Lâm Châu, Lâm Hảo Dũng, Thụy Miên…

Nên tôi nhờ Vũ Ngọc Đức sắp xếp gặp mặt Linh Phương để bàn bạc in cho Linh Phương một thi phẩm, cùng lúc với Nguyễn Tất Nhiên, Vũ Hữu Định, Trần Kiêu Bạ (*)t, Minh Nguyễn, Trần Mộng Hoàng …Tuy nhiên , vì bản chất quá nghệ sĩ , Linh Phương cứ lăng ba vi bộ rày đây mai đó, nên đến 1975 , Khai Phá vẫn chưa in được tập thơ cho anh như dự kiến.

Trở lại vị trí địa dư : Linh Phương, họa sĩ biếm Nguyễn Hữu Đức (hiện là giảng viên khoa dược, SG , với học vị tiến sĩ dược khoa) và tôi, ở trên hai nhánh sông của cây cầu Chữ Y duyên nghiệp. Nguyễn Hữu Đức ở bên nhánh dạ nam, lúc đó là phường Rạch Ông, Quận 8. Tôi và Linh Phương lại cư ngụ bên nầy nhánh Hưng Phú, thuộc phường Chánh Hưng , cách đầu cầu Chữ Y nơi tôi ở khoảng hơn một cây số là nhà của gia đình Linh Phương . Tuy mang tiếng hàng xóm , nhưng tính Linh Phương trầm lắng, phiêu bạt như cánh mây, lúc mờ lúc tỏ , nên chúng tôi càng rất ít hàn huyên gặp gỡ .

Trong thời chiến bao nhiêu sự thế nổi trôi là bao nhiêu hình bóng được khắc họa. Đúng thì không nói làm gì, nhưng có lúc cũng lẫn lộn giữa thực ẩn có cái hư. Giai đọan đó, mặc sức ai muốn thêu dệt, đồn đại thì cứ tung tin , đen trắng rối mù trên các trang nhật báo là cái để câu khách bình dân quá dễ dãi. Ở một thời mà sáng sớm khi bình minh bừng dậy, soi gương mới biết mình hạnh phúc sống thêm một ngày mới, người ta cảm nhận cái sống và cái chết có gì đó pha lộn lẫn nhau,nên hỏa mù cứ việc tung hô. Hôm nay, tin đồn anh ngã xuống , ngày mai lại đính chính anh vừa uống cà phê tại La Pagode. Linh Phương cũng không thoát khỏi sự khắc nghiệt đó, có phải vì anh quá nổi tiếng nên phiêu bạt trên sự chú mục của mọi người. Người ta loan tin đồn Linh Phương vừa ngã gục ở chiến trận Hạ Lào. Tôi không hiểu cái ông Trần Tường Trình lấy tin ở đâu mà loan báo loạn xạ như vậy, gây nên một trận cáo phó cho Linh Phương ở các báo lúc đó. Trong lúc đó, Linh Phương vẫn còn sờ sờ cách nhà tôi khoảng hơn một cây số.

Thật ra, thời buổi nhiễu nhương đó người ta cũng có nhiều cách để lăng xê, hoặc thăm dò ý kiến quan tâm về mình, ở những người làm văn nghệ và yêu văn nghệ. Giả chết và đăng cáo phó, như trường hợp nhà thơ Trần Liên Lê Văn Tất (An Giang) và sự tự sát của nhạc sĩ Nguyễn Hữu Nghĩa ở Tây Ninh (1990). Nhưng cũng có những bằng hữu văn nghệ sĩ của chúng ta, giã từ anh em giữa lúc tài hoa đang phát triển như Tô Đình Sự tại xa lộ Biên Hòa (tháng 10/1970), Giang Tịch Nhiên ở Vũng Tàu (tháng 09/1970), Thụy Niên tại Sóc Trăng (tháng 07/1972), Thùy Linh Thụy Vũ (Mùa hè đỏ lửa 1972) … Và vẫn còn nhiều bằng hữu khác đã ngả xuống .

Sau những thập niên 80 – 90, có nhiều lúc họa sĩ biếm Nguyễn Hữu Đức, lúc đó đã là giảng viên trương đạI học y dược Tp.HCM, ghé ngang tệ xá rủ tôi xuống nhà Linh Phương, hiện nay là phường 9, đường Hưng Phú, quận 8, thù tạc vài ly rượu nhạt. Cuối năm 1995, Linh Phương đem tặng tôi tập thơ còn thơm mùi giấy" Lời Tự Tình Phương Đông ", mà nhà xuất bản Đồng Nai vừa ấn hành. Hiện nay dù đã về trang trại Kiên Giang nhưng thỉnh thoảng Linh Phương cũng ghé thành phố thăm lại anh em thân tình, hoặc lâu lâu tôi cũng nhờ Trương Quang Vinh (là thành viên của Khai Phá) hiện thường trú tại thị xã Rạch Giá ghé tạt xem sức khỏe của Linh Phương. Và gần nhất, cận tết, cách đây gần 2 tháng, sau khi Linh Phương từ Sài Gòn trở về trại Kiên Giang, tôi có chuyển cho Phương 2 tập thơ Linh Phương được bằng hữu ấn hành và trò chuyện bằng điện thoại di động, để có dịp trách cứ Linh Phương vài điều, dĩ nhiên qua máy cầm tay tôi lạI được nghe giọng cười hào sảng của Linh Phương vang lên từ góc xứ biển miền Tây Nam Bộ.

Phải chăng, tôi nên khép lại ở đây, gói ghém lại những gì ký ức tôi đã cho phép tất cả chắc chắn là lời thông tin xác thật nhất của Ngô Nguyên Nghiễm về nhà thơ nhiều sóng gió và đáng yêu Linh Phương, một tài hoa lớn của Đồng Bằng Sông Nước Cửu Long
---

(*)Đã chết tại Hoa Kỳ.

Sài Gòn Hòn Ngọc Viễn Đông , Sài Gòn trong tôi là những kỷ niệm êm đềm của thời thanh niên cho đến khi cầm súng ra chiến trường . Sài Gòn trải qua bao phong ba bão táp, bao nhiêu cuộc biến động và có đổi thay vì lẽ gì đó , nhưng Sài Gòn vẫn mãi mãi đọng lại ký ức của tôi là một Sài Gòn đẹp và thơ mộng vô cùng . Một Sài Gòn không bao giờ quên được trong tôi, trong mọi người rằng :

Đặt khẽ lên môi anh nụ hôn
Em có nghe hơi thở Sài Gòn
Vương chút bụi khi ngồi Thanh Thế (*)
Và nắng Bến Thành thơm rất thơm

Nếu chán . Chúng ta vô rạp Rex
Chờ xem phim lãng mạn ái tình
Chiến tranh – súng đạn ! Thôi bỏ hết
Cơm – áo-gạo- tiền . Gác một bên

Hãy tạt qua ngang thương xá Tax
Loanh quanh đi cho trọn buổi chiều
Anh sẽ đưa em về Bà Chiểu
Ăn gỏi khô bò trước Lăng Ông

Đêm xuống. Ra công viên đứng ngắm
Phà Thủ Thiêm và Bến Bạch Đằng
Đợi khuya ghé phòng trà ca nhạc
Ngồi Queen-Bee hay Đêm Màu Hồng

Ta sẽ đi cùng khắp ngả đường
Vỉa hè - góc phố – của quê hương
Tìm trong ký ức thời thơ dại
Áo lụa em bay trắng giảng đường

Dẫu cách xa vời vợi muôn trùng
Bên trời Âu Mỹ– em buồn không ?
Sài Gòn vẫy gọi người xưa cũ
Sống nửa đời làm kiếp lưu vong

Anh ở Việt Nam ngày thương nhớ
Tóc bạc lâu rồi trong trại giam
Ngửa mặt khóc cười theo vận nước
Trời ơi ! Đã mấy chục năm ròng

(MỘT GÓC SÀI GÒN NGÀY CHƯA THẤT THỦ)

Nhớ những ngày ở Sài Gòn , vào Thảo Cầm Viên đi chơi, chụp hình với H. với Nguyệt Minh, những cô bạn gái ở trường Lê Văn Duyệt. Trương Ngọc Sương làm cơ quan Mỹ , cô giáo Huỳnh Thanh Tú dạy học ở Long Khánh, Bạch Tuyết Bình Dương .Đó là những ngày vui nhất trong khoảnh khắc của cuộc đời, những khoảnh khắc thanh thản của tâm hồn hiếm hoi có được. Sau này, khoảng thập niên 90 khi tôi trở lại Sài Gòn mới biết H. bây giờ là vợ một người bạn. Còn Sương , còn Huỳnh Thanh Tú, còn Bạch Tuyết không biết trôi giạt nơi nào ? Còn sống hay đã chết, ở nước ngoài hay vẫn còn ở Việt Nam.?
Muốn tìm lại những người năm cũ , những vui buồn của thời chiến tranh loạn lạc , thời thanh niên của tôi, của tất cả thanh niên lúc bấy giờ chưa bao giờ được bình yên , trừ những người là "con ông cháu cha" của một tầng lớp ngồi trên. Muốn tìm , cũng không cách chi tìm được cái ngày hôm qua.Ngày mà thơ không vướng chút nào không khí của cuộc chiến triền miên. Ngày mà thơ là mộng là mơ .

Em ở Sài Gòn em bỏ học
Anh nhớ con đường – nhớ lá me
Cát sỏi nào bám chân ngà ngọc
Gió thổi tóc dài vạt áo che

(Phượng Sài Gòn)

Ngày ấy đối với thế hệ chúng tôi đã xa quá rồi, sau mấy mươi năm chiến tranh, lòng người phân hóa, dân tộc ly tan .Không ai đủ bình tĩnh để ngồi lại nói với nhau như anh em một nhà ,không ai đủ can đảm nhìn thấy sự thật để nhận ra những lỗi lầm trong quá khứ đau thương của một dân tộc .
Tôi rất ghét loại người chối bỏ quá khứ của mình, để tô son trét phấn một cách vụng về cho hiện tại .Tôi không chối bỏ mà còn hãnh diện với quá khứ của mình – dù quá khứ không cao sang trưởng giả, ngược lại là những năm tháng nhọc nhằn chuyện áo cơm .Tôi hãnh diện tôi có một người cha giang hồ bỏ miền Trung khô cằn nứt nẻ , bỏ nhà ra đi từ lúc lên chín, lên mười trôi dạt qua nhiều vùng đất của quê hương để kiếm sống . Một mình vui, một mình buồn, một mình mưu sinh cho đến ngày ông dừng chân giang hồ khi có một người phụ nữ cùng ông sống quãng đời hạnh phúc . Người phụ nữ đó là

má tôi , người của chín dòng sông hiền hòa miền Tây Nam bộ .

Trong những người chối bỏ quá khứ đó -tôi đã gặp, đã hội ngộ sau hơn 30 năm xa cách kể từ ngày bài thơ **Kỷ Vật Cho Em** trở thành một ca khúc nổi tiếng lúc bấy giờ và còn sống mãi cho tới ngày nay. Gặp lại nhạc sĩ Phạm Duy cuối tháng 12 năm 2005 trong tư gia ông tại Sài Gòn, nói chuyện với ông, tôi chợt hiểu Phạm Duy ngày xưa đã chết . Phạm Duy bây giờ không phải là một Phạm Duy ngày nào : *" Tôi yêu đất nước tôi từ khi mới ra đời…".*Ông đã cố tình chối bỏ quá khứ của ông để bấu víu cái ân huệ mà người ta ban phát .Phạm Duy còn sống không là Phạm Duy tôi yêu mến, Phạm Duy của ngày tôi ngồi ăn cơm tại nhà ông, cư xá Chi Lăng nghe Julie hát. Tôi không dám trách ông , bởi mỗi người có một cách sống, có một sự chọn lựa cho riêng mình . Âu cũng là một thứ hạnh phúc ông tìm được lúc tuổi về già trong cuộc đời ông vậy . Tôi gánh chịu gần hết một đời dâu bể, tôi thường coi đó là định mệnh Bởi như thế tôi mới tự an ủi , vỗ về chính mình ,xoa dịu tâm hồn vốn nhiều đổ vỡ-một trái tim đa cảm vốn nhiều thương tích và những hình bóng đi qua cuộc đời tôi. Những hình bóng đi qua cuộc đời tôi là những bông hoa-là hương vị tình yêu tôi nếm trải . Đau khổ-đắng cay-buồn-vui-hạnh phúc - thất vọng…Tôi đã vượt qua tất cả , vượt qua chính mình như tôi đã vượt qua lửa đạn cuộc chiến tranh tàn khốc trên quê hương Việt Nam ,mà một thời tuổi trẻ của tôi tham dự.Tôi chứng kiến những biến động lớn lao của đất nước và tôi còn sống sót trở về ,không mang thương tích tật nguyền như bài thơ **Kỷ Vật Cho Em** tôi đã viết vào năm 1970.Nhưng trở về không có nghĩa là không trả giá cho sự trở về , tôi đã trả giá cho sự trở về của mình .

Tháng 5 năm 1975 , tôi tập trung cải tạo như tất cả số anh em khác ở miền nam Việt Nam . Những năm tháng tù tội, tôi không được thư từ của bất cứ người thân nào . Tôi gửi cho Thu Hồng nhiều lá thư, không hiểu em có nhận được hay không mà không lá thư nào hồi âm cho tôi .Tôi thèm được nhận một lá thư để đọc, thèm được nhận một món quà nhỏ của người thân thôi , đó cũng là niềm vui lớn lao của một người tù . Đôi lúc , tôi cũng thấy tủi thân tự hỏi sao định mệnh đối với mình nghiệt ngã như vậy ? Ai cũng có người thân gửi thư an ủi, chia sẻ - chỉ trừ vài anh em mồ côi . Còn tôi , tôi vẫn còn những người thân trong cuộc đời lận đận của mình mà vẫn giống như kẻ mồ côi ..Nhiều đêm không ngủ được nhớ đến Thu Hồng, tôi tự hỏi với tôi rằng tại sao em không trả lời thư của tôi, dù là một lá thư chỉ vỏn vẹn vài chữ thôi, cũng đủ cho tôi sung sướng đến ngần nào . Tôi biết em yêu tôi, nhưng tôi không hiểu nguyên nhân nào tôi không nhận được thư em suốt ngần ấy năm trong trại giam . Một câu hỏi mà suốt hơn 30 năm trời , tôi vẫn không được giải đáp . Cho đến một ngày…

Chúng tôi bị tập trung ngoài sân trại , sắp thành nhiều hàng . Tất cả hành trang được mở tung ra để kiểm soát . Chai lọ thủy tinh , vật bén nhọn , giấy bút đều bị tịch thu Trong túi xách tôi chỉ có 2 bộ quần áo cũ, một ống kem đánh răng , một bàn chải, nên đi tới đâu cũng nhẹ tênh . Ban quản giáo trại giam phân loại chúng tôi ra nhiều thành phần . Tôi vào phòng 13 – phòng " có nợ máu với nhân dân " và sẽ chờ ngày phán xét . Trong phòng chia thành nhiều tổ ; tổ tôi gồm : Thiếu Tá Nhi, Trung úy Trần Chánh Tùy, Thiếu Úy Nguyễn Đình Long , tôi và ông già Chuẩn úy Hưng . Trung úy Tùy làm trưởng phòng điều hành sinh hoạt .
Mỗi ngày chúng tôi được 15 phút ra ngoài sân phơi nắng , tắm rửa , giặt giũ quần áo và đập ruồi. Đêm thì phải đập muỗi , bắt rệp, nếu không có hoặc có ít thì tối hôm sau đứng trên một tấm bao bố, tự phê , kiểm điểm . Một con ruồi bằng một con muỗi; 5 con muỗi hoặc ruồi tương đương với một con rệp . Bắt được một con chuột quy ra 100 con muỗi . Đêm nào , chúng tôi cũng cởi áo ở trần , áo để trước mặt để muỗi đánh mùi người mà bay vòng vòng quanh áo . Ở trần , mặc quần đùi để muỗi bu đến chích , cứ thế mà dùng hai tay đập muỗi bôm bốp . Tôi đập muỗi dở ẹt, ngày nào cũng bị đứng lên bao

bố tự phê .
Những ngày sau, tôi chợt nẩy ra một trò ma giáo để không còn bị kiểm điểm chuyện nộp ruồi muỗi nữa . Nguyên tôi nằm ngủ kế bên Trần Chánh Tùy (tất cả phòng viên đều nộp ruồi muỗi cho Trưởng phòng), những bọc ni lon ruồi muỗi thì Trưởng phòng để kế bên tôi. Tôi đập muỗi tới khuya , chờ mọi người đều ngủ hết , tôi mới lên chỗ nằm của mình . Tôi thò tay , mở bọc ni lon " chôm " một nhúm muỗi bỏ vào bọc ni lon của mình . Từ đó, tôi không còn trình diễn cái màn đêm nào cũng đứng bao bố để tự phê .
Mỗi chiều thứ bảy đối với chúng tôi là những giờ khắc nghẹt thở sau buổi cơm chiều . Môi chiều thứ bảy , tuần nào cũng như tuần nấy đều có nhóm bộ đội lăm lăm súng AK. 47-50 , B. 40 chỉa vào phòng . Một cán bộ cầm tờ giấy đọc tên một vài người trong chúng tôi, đem theo hành trang ra đi mà không bao giờ chúng tôi còn gặp lại họ nữa . Tôi nhớ một lần , Chín Thái Cán bộ quản giáo chỉ tay vào mặt tôi nói :" Tao biết mày từ đất liền , mày làm tâm lý chiến cho thằng Phạm Duy phổ nhạc chống phá cách mạng " . Tôi im lặng .
Một hôm , tôi bị kêu lên văn phòng ban quản giáo trại khai lý lịch . Tôi bước vô phòng , đứng trước bàn của cán bộ quản giáo tên Năm Vang . Không hiểu sao ông ta quăng cặp còng số 8 vào mặt tôi (tôi nghĩ chẳng lẽ mặt mình dễ ghét đến nỗi thây là muốn đập rồi ?). Tôi né sang một bên, cặp còng văng ra ngoài cửa sổ . Ông cán bộ tức xanh mặt, chụp lấy khúc gỗ đập vào đầu tôi như đập đầu cá lóc .Miệng ông ta quát tháo : *" Mày đừng khinh tụi tao là lũ chăn trâu "* . Lúc này thì tôi hiểu ra… chỉ là cái mặc cảm của một con người với một con người . Tôi không giận vị cán bộ này , mà trong lòng tôi cứ thấy tội nghiệp cho ông ta. Sau đó, tôi bị còng tréo hai tay ra sau lưng, trở về phòng và mọi người trong phòng không ai được tiếp xúc với tôi. Tôi đi vệ sinh thì có một người ban quản giáo cắt đặt " chăm sóc " . Đúng một tháng , tôi được tháo còng , hai cánh tay tôi gần như muốn liệt hẳn .
Cuối cùng, tôi được chuyển sang phòng lao động, sáng theo ban quản giáo đi lên núi , dùng xà beng nạy những tảng đá to đẩy xuống chân núi. Xong xuống núi , dùng búa nhỏ cán bằng mây dẽo để đập thành những viên đá 4x6 chất đủ 1 mét khối . Hôm nào tôi cũng nhờ anh em phụ tôi mới đủ chỉ tiêu do ban quản giáo giao trại viên. Đôi kiếng cận của tôi bị miễng đá râm chi chít trên mặt kiếng , hai bàn tay tôi rịn máu rồi chai sần theo ngày tháng lao động . Một thời gian, tôi được đi nhổ cỏ quanh thị trấn.Tôi thích nhất là nhổ cỏ những con đường quanh thị trấn. Vì những con đường này có những loại rau dại như rau sam , rau rền . Vừa nhổ cỏ, vừa nhổ rau sam, rau rền chờ lúc nghỉ trưa , luộc với muối làm canh để ăn cơm với muối .
Tôi nhớ lần nhổ cỏ ở một con đường gần trại gia binh của anh em lính Địa Phương Quân cũ, có một chú bé len lén dúi vào tay tôi chai mắm nêm và một bọc ớt, rồi nói : *" Má cháu gửi chú "* . Tôi hỏi : *" Má cháu ở đâu ? "* , cậu bé chỉ tay vô trại gia binh nói : *" Má cháu ở trại gia binh , ba cháu là lính Địa Phương quân chết rồi "* . Xong , cậu bé chạy vụt đi .Mấy chục năm qua, tôi vẫn nhớ cậu bé đó, không hiểu người phụ nữ kia và cậu bé ra sao , có được sống một đời sống ổn định hay trôi giạt nơi nào trên quê hương Việt Nam . Người tôi mang ơn mà tôi chưa hề biết mặt, một người vợ lính trong muôn ngàn người vợ lính khác, trong muôn ngàn cảnh đời của một dân tộc triền miên hận thù và chém giết .

Tháng 8 năm 1978 , tôi được trả tự do; tôi trở về với đời sống của một tiện dân.Cuộc đời tôi trải qua bao khúc quanh với nhiều biến cố , nhiều thăng trầm trong cuộc sống ngày đó và bây giờ.Nhưng dù sao thì tôi cũng thật hạnh phúc - hạnh phúc là tôi được sống, được làm thơ, được trải lòng mình nhờ gió thổi bay đi…bay đi … vào cõi nào chỉ có người với người còn biết thương nhau . Thôi thì, những người yêu mến Linh Phương , cũng như những người Linh Phương yêu mến ở cõi nhân gian này, hãy rộng

lòng tha thứ nếu tôi có lỗi và hãy sẻ chia cùng tôi phần đời còn lại chưa được bình yên này.

Sẻ chia nhé! Những nỗi đau
Nhưng không. Em đã đi đâu mất rồi
Một mình. Ờ! Một mình tôi
Vết thương là vốc máu người tặng cho
Vô đạo lắm đất trời ơi!
Nhẫn tâm chi với câu thơ xé lòng
" Tôi yêu đất nước Việt Nam
Bốn ngàn năm trước Cha Rồng-Mẹ Tiên…"
Đau mà chẳng bật tiếng rên
Buồn mà chỉ biết mình ên ngậm ngùi
Trên môi cũng vẫn nụ cười
Như ngày xưa lúc đời chưa dập vùi

(Như ngày xưa lúc đời chưa dập vùi)

Trong cuốn Hồi Ký của tôi , tất nhiên sẽ không thể thiếu một hồng nhan tri kỷ hiện tại đã cùng tôi chia sẻ - cùng tôi "đi " trong mưa bão gian nan đầy trời . Năm tháng đó tôi không bao giờ quên, Dạ Hương đã viết cho tôi trên một website :
" Thành phố nơi tôi ở vẫn còn phủ trắng màu tuyết , vẫn còn những cơn mưa bão lạnh buốt ,nhưng không khí Tết đã rộn ràng ..... Nắng Xuân , gió Tết đang ngự trị nơi quê nhà , không biết những người còn ở lại đó biết có tìm thấy được mùa xuân .....

Tôi biết chuyện của anh , một người tôi kính mến , của một người cầm viết không tương lai và mất luôn cả quá khứ ! Anh tự thu mình nhỏ bé giữa giòng đời tàn nhẫn , trang trải lòng mình trên những vần gieo . Vần trắc trở nên đường anh đi nhiều sóng gió . Anh cố gieo vần bằng nhẹ nhàng mà đời vẫn chông chênh ...

Những bài thơ của anh có những ưu tư khắc khoải , và có cả cái tình cảm vui buồn , yêu hận của mỗi con người . Thế mà bọn họ lại sợ !!! Họ sợ những sự thật , sợ những ngòi bút sắc bén . Họ đã cô lập anh , đã dùng tất cả uy quyền để đối phó với anh , với một người mà cả lời đính chánh cũng không có cơ hội . Những bài thơ từ tim óc cúa anh bị cấm đăng cả trong nước và ngoài nước . Họ muốn tên anh phải bị chôn sống ! Nhưng họ lầm rồi ! Họ bịt miệng được anh , nhưng họ không bịt mắt được mọi người , không bịt mắt được công lý ! Tuổi trẻ VN, đã sinh ra và lớn lên trong chế độ , hôm nay đã biết lên tiếng cho chính nghĩa . Sao họ không ý thức được là mầm mống tuyệt vọng đã có trong lòng mỗi con người , đâu chỉ riêng mình anh .

Anh là con người có nguyên tắc , anh không bao giờ làm ngơ trước tình cảm của bạn bè . Anh bặt tin , tôi vẫn nghĩ anh bận rộn cho mấy ngày Tết . Nhưng sinh nhật anh , tôi chúc mừng , anh vẫn im lặng .... Việc này chưa hề xảy ra từ khi tôi quen anh .Hôm nay thì tôi đọc được 2 bài thơ của 2 người đem về đây . Anh tặng thơ cho tôi trong dịp Tết mà đăng ở nơi khác , tôi xót xa vô cùng ! Chuyện anh đã bị cấm đoán là sự thật hiển nhiên rồi !

Giờ này không biết anh làm gì , ở đâu ? Anh có chịu được những hành hạ từ tinh thần đến thân xác của họ không ? Sức cúa anh còn chịu được bao lâu những dâu bể của cuộc đời đây .

Tôi chỉ còn biết cầu nguyện cho anh . Cầu xin tất cả an lành và may mắn , xin cho anh thật nhiều nghị lực . Cho dù thế nào đi nữa thì những người bạn của anh bên này vẫn luôn hướng về anh , vẫn mong tin anh , vẫn mong có ngày anh xuất hiện trở lại .
Tôi không biết những lời này của tôi có ảnh hưởng đến anh hay không? Nhưng tôi phải nói , vì tôi đang sống ở xứ sở tự do , cái quyền tự do ngôn luận và tính mạng con người được đưa lên hàng đầu ! Xin lỗi anh , nếu vì tôi mà anh bị hành hạ thêm !!!!!

Và anh ạ , tôi sẽ không để tên của anh biến mất như ý muốn cúa họ . Tôi sẽ tìm khắp nơi để đem thơ anh về đây… anh Linh Phương nhé ! …"
Tôi vô cùng xúc động với những gì Dạ Hương đối với tôi trong lúc sóng gió đổ ụp xuống cuộc đời người làm thơ . Cũng như em đã chia sẻ , giúp đỡ tôi trong những ngày tôi nằm bệnh viện phải giải phẫu . Tôi thực sự cô độc đến khủng khiếp , đau khổ đến khủng khiếp khi bị cuộc đời vùi dập không thương tiếc .

Ân tình của Dạ Hương tôi nhớ mãi, tôi sẽ không bao giờ quên sự thương yêu của em dành cho tôi ..Trong cuộc đời tôi có hai người hồng nhan tri kỷ để tôi thương yêu , đó là Trần Thị Thu Hồng- hồng nhan tri kỷ của quá khứ và Dạ Hương – hồng nhan tri kỷ của hiện tại . Mỗi người đều có một vị trí riêng trong lòng tôi, cho dù mai đây vì lẽ gì đó, có thể không được như ý nguyện của mỗi người chúng tôi .

Chạy trốn nỗi buồn - nỗi buồn hoá thành thiên thạch
Rơi xuống lòng anh hằng hà sa số vết thương
Này ngực gầy bao năm trời hứng chịu bão giông
Này đôi chân bảy dặm bao lần anh vấp ngã
Đôi chân ngày xưa thách thức cùng sỏi đá
Sỏi đá phải mềm cho chân cứng bước đi
Giấc mộng đời người chưa hội ngộ đã chia ly
Trên con đường tình đầy gian nan trắc trở
Hạt hạnh phúc nẩy mầm xanh rồi vụn vỡ
Để triệu triệu notron kết thành một trái tim đau
Trong mắt anh giờ lại ẩn hiện nỗi lo âu
Khi cơm áo chết khô trên mâm rượu nhạt

Không biết rồi tôi có hoàn thành được cuốn Hồi Ký của mình lúc xuôi tay nhắm mắt như tâm niệm của tôi không ? Như các bạn đã biết Hồi Ký tôi viết được 21 kỳ phải tạm dừng lại .Bởi có nhiều chuyện không như ý muốn, như những gì đã nghĩ . Chung quanh còn nhiều áp lực cứ dồn xuống đôi vai gầy yếu của tôi, lúc nào tôi cũng sống trong căng thẳng, lo âu. Sức khoẻ cũng không được tốt như tháng năm về trước , nhiều khi tôi cảm thấy mình chắc không còn sống bao lâu nữa để được yêu cuộc đời này, con người này .
Thôi thì tùy định mệnh , cho sống được bao nhiêu thì sống bấy nhiêu- viết được bao nhiêu thì hay bấy nhiêu .Vì tâm niệm như thế, nên tôi lại tiếp tục viết cho cuốn Hồi Ký của mình. Và tôi nhất định phải sống để chờ để đợi – chỉ chết khi tôi đã được hội ngộ cùng hồng nhan tri kỷ của tôi .

Ngày 27 tháng 1 năm 1973, hiệp định Paris được ký kết (có hiệu lực ngưng bắn trên toàn lãnh thổ Việt Nam bắt đầu từ 8 giờ sáng ngày 28/01/1973). Chúng tôi, vui mừng đến chảy nước mắt. Sau bao năm chiến tranh rồi ra cũng có ngày kết thúc, ngày quê hương không còn đạn bom, không còn những xác chết của anh em bên này hay bên

kia chiến tuyến. Ngày anh em chúng tôi nhìn nhau thân thiện, không còn hận thù sau mấy mươi năm loạn lạc. Nhưng rồi…tất cả chúng tôi đều hiểu rằng đó chỉ là giấc mơ-giấc mơ cháy bỏng của một dân tộc đã không bao giờ trở thành hiện thực. Chiến tranh lại tiếp tục, những mối tình nghiệt ngã thời đạn bom lại không chấm dứt theo cuộc chiến triền miên.
Tôi là một quân nhân , một văn nghệ sĩ , với tâm hồn ướt át tình cảm nên không khỏi đa mang trong cuộc đời mình những mối tình thời khói lửa điêu linh. Những mối tình đi qua, nhưng có một mối tình không bao giờ đi qua trong cuộc đời tôi . Đó là mối tình tôi trân trọng thương yêu, đau khổ khi chia cắt - cũng là mối tình đẹp, nhiều hệ lụy nhất sau cuộc chiến tranh Việt Nam . Đó là tình yêu giữa tôi và Thu Hồng .
Thu Hồng là người con gái duy nhất mà tôi tặng 60 bài thơ do chính tôi chép tay, kết chỉ màu đỏ thành tập. Thu Hồng ví tôi như Phượng Hoàng trong lồng sắt, cái lồng sắt vĩ đại trên quê hương đầy bom đạn và xác chết đã nhốt Phượng Hoàng của em . Và tôi gọi Thu Hồng là hồng nhan tri kỷ một đời thương yêu của tôi .

Ngày xưa , Thu Hồng và tôi lần đầu tiên gặp nhau , lúc Thành bị bệnh em vào xin phép đơn vị cho Thành nghỉ . Khi ấy tôi đang ngồi bên thành cửa sổ phòng Chiến Tranh Chính Trị, mặc quân phục rằn ri TQLC , trên túi áo trận mang chữ Press với bảng tên Linh Phương .Thấy tôi rất xấc láo , ngạo nghễ , giọng điệu bất cần đời , Thu Hồng biết rằng chính tôi là người em muốn tìm gặp, và tôi cũng biết em chính là người đi vào trái tim ngạo mạn của tôi. Em cũng nổi máu kiêu kỳ của con gái Bắc nên chủ động nói chuyện cùng tôi và Thiếu Tá Danh . Em trêu chọc tôi đủ thứ, tôi chỉ biết cười cười . Thực ra, Thu Hồng biết tôi một phần qua Trần Công Thành (em trai Thu Hồng) thường đem những bài thơ tôi viết về nhà cho em.

Tôi và Thành chơi rất thân, có khi hai anh em nằm chung trên một chiếc giường sắt cá nhân sau phòng Chiến Tranh Chính Trị .Thành thường hay lấy thơ của tôi phổ thành ca khúc . Tôi nhớ , lúc đó Thành đã phổ thơ tôi thành một tập ca khúc mang chủ đề " Một giờ cho Việt Nam " gồm có những bài thơ nói về chiến tranh Việt Nam, chủ yếu là thời điểm 1972 .

" Con qua sông Thạch Hãn
Lệ rưng rưng hai hàng
Con qua sông Thạch Hãn
Cờ chiến thắng cờ tang … "

Hay :

…" Con bỏ vùng Quảng Trị
Chạy về ngõ Trường Sơn
Chào anh em miền Bắc
Về giải phóng miền Nam…"

Hoặc :

" Con xuôi về Komtum đất đỏ
Đạn lên nòng chờ bóng chiến xa
Mẹ ngàn năm sầu đưa mắt ngó
Bạn bè con mở hội trăm hoa

Con xuôi về Komtum đất đỏ
Thăm đường xưa mìn bẫy hầm chông
Thăm vợ hiền bồng con đứng đó
Suốt một đời ôm trọn nhớ mong …

Rồi :

"… Mời anh em về đây đốt lửa
Dân hai miền tập họp dựng cờ …"

Tôi nghĩ những bài thơ của tôi lúc bấy giờ đầy tính nhân văn và nhân bản, không hận thù, không sắt máu mà đầy tình người .Cái tình người mà tôi đánh đổi bằng những tháng năm lưu đày khi tuổi trẻ ở thế hệ chúng tôi lên đường cầm súng ra mặt trận .

Hôm Thành đem tập thơ viết tay, được kết bằng những sợi chỉ màu đỏ về choThu Hồng, Thành nói :
" - Ông Phương biểu tôi đưa cho bà cái này, nhưng trong đó có mấy bài thơ cho bà thôi. Còn thì ông đổi tên nhân vật lại , đừng có mơ mộng quá là chết đó nghe" . Đó là 60 bài thơ đầu tiên em nhận được, trong ấy có bài " **Tình khúc cho Trần Thị Thu Hồng** "

Xưa kia ta ở dưới trần
Thấy em tim nở đầy bông mất rồi
Bất ngờ ôi thật bất ngờ
Tiểu thư về nẻo mịt mờ khói sương

Xin người một chút hoài hương
Mà trong buổi sáng ta hôn môi nồng
Này em những giọt mưa hồng
Nghe như mùi đất còn thơm mùi tình
Cho em bày tỏ ngọn ngành
Thương yêu từ kiếp nào đành quên sao ?

Em linh cảm bài thơ đó tôi viết cho người khác, nhưng đề tên em. Nhưng đâu có hề gì , vì những giòng chữ đề tên Trần Thị Thu Hồng là chữ của Linh Phương ; mà thơ Linh Phương cũng đã thú nhận :

"… Này em chiên ngoan đạo
Mặt tươi tỉnh như hoa
Bởi em vốn thật thà
Còn ta ưa ba xạo

Bởi em vốn khờ khạo
Ta ma giáo đủ điều
Coi Phật Chúa nhẹ hều
Nên ta vô số tội … "

Em chấp nhận cái ba xạo của thi sĩ, và em muốn nâng niu những dòng thơ nào mà em cảm nhận được Linh Phương dành riêng cho em … *". Trong cuộc đời này chỉ có em là hiểu tôi nhất, không ai hiểu tôi bằng em*". Đó mới là hồng nhan tri kỷ thực sự trong cuộc đời Linh Phương .
Em nói những bài thơ lúc trai trẻ của tôi là những bài thơ hay nhất viết về em , cho em . Những bài thơ làm em " chết " cả cuộc đời .

"… Sân cát lạnh mồ hôi em ướt .
Mồ hôi thơm ủ lại mùi hương …"

Những bài thơ như lời thề nguyện cho một mối tình, như một lời dự cảm mà tôi và em phải chia cắt sau này .

"… Ta sẽ chết và ta thề nguyện
Cùng núi non, chim chóc, mặt trời
Cùng thần linh Đông, Tây, Nam, Bắc
Hồn thiêng ta phảng phất bên người…"

Tôi nhớ trong những lá thư gửi cho em , tôi mơ ước sẽ dành dụm tiền để có một ngày trở về cưới em, ngày tôi với em thành vợ , thành chồng sống bên nhau như chim liền cánh , cây liền cành .Tôi trân quý tình yêu đầu đời của em đối với tôi, một người con gái đã thương yêu tôi. Tưởng đâu không bao giờ có ngày ly tan, tưởng đâu những gì tôi và em mơ ước sẽ trở thành hiện thực trong một vài năm .
. Trong một đoạn nhật ký em viết ngày 26 tháng 5 năm 1974 với những dòng ngắn ngủi

khi em không nhận được một lá thư nào của tôi gửi em :

Thưa ông !
Tôi thú thật rằng tôi đã chờ đợi thư ông, tôi ghiền đọc thư ông ghê lắm, ông giận tôi chăng ? Hay có thể ông đã rời xa nơi khác mà vĩnh viễn không bao giờ ta có thể gặp lại.
Hãy viết thư cho tôi ông nhé . Thu Hồng .

Lúc đó, cả hai chúng tôi đều không hiểu tại sao lại bặt tin nhau . Em hờn trách tôi quên em , không gửi thư cho em ; còn tôi lại hiểu lầm ngược lại .Cứ thế mà chúng tôi bặt vô âm tín – cứ thế mà người chân trời , người góc biển không hay .
Thời gian gặp nhau của tôi và em quá ngắn ngủi, tôi phải tiếp tục ra đi cho cuộc hành trình thăm thẳm vô định của mình . Tôi là người bị lưu đày trên chính quê hương bi thảm với bản án mà tuổi trẻ chúng tôi thời ấy phải chen vai gánh chịu . Lần cuối, tôi đã viết trang thơ tình nhỏ xíu trên tờ giấy tập vở học sinh ,với dòng chữ nhỏ xíu cho em :

"… Xe đày ải chở ta
Đến chỗ hẹn với người
Chỗ hẹn mà không hẹn
Ta thoáng chút ngậm ngùi …".

Chuyến ra đi đó dài đăng đẳng mấy chục năm .Thời gian như mây bay, như gió thổi , như nước chảy qua cầu – nhưng tình yêu chúng tôi mãi mãi vẫn còn ở lại . Dù những ngày gặp nhau của tôi và em ngắn ngủi , nhưng những ngày gặp nhau ngắn ngủi ấy miên viễn trong cuộc đời chúng tôi. Chúng tôi đã đi tới tận cùng của sự chia ly ,thương nhớ một mối tình thanh xuân , qua bao thăng trầm của cuộc sống , bao bể dâu của cuộc đời . Nhưng cuối cùng có một điều rất thực trong trái tim mỗi người – trong trái tim của tôi và em như chưa hề có cuộc chia ly . Vâng ! Không hề có cuộc chia ly đau đớn đến cuối đời người như bao cuộc chia ly khác trong cuộc chiến Việt Nam.

Có những mối tình bắt nguồn từ cuộc chiến tranh- đi trong lửa đạn mà mấy chục năm khi chiến tranh kết thúc , vẫn còn đau đáu sự chia ly, mất mát , khổ đau và hạnh phúc mà thế hệ chúng tôi phải chấp nhận . Cũng như lời hứa một đám cưới của tôi với Thu Hồng đã vĩnh viễn nằm yên trên tờ thư , trên thiệp cưới đầy nước mắt của em . Tôi đã lạnh lùng viết cho em một lá thư với lời chúc em được hạnh phúc .Em buồn bã giận hờn cắt mái tóc dài chấm lưng , chỉ còn ngắn tới bờ vai để thầm nhủ với lòng mình quên đi… quên đi…người đàn ông mà bảy năm trời em thương nhớ , chờ mong . Ngày em gửi thiệp cưới cho tôi , là em muốn chìa bàn tay của em cho tôi nắm lấy để cùng em vượt qua ngưỡng cửa định mệnh cuộc đời . Nhưng tôi đã vô tình không nắm lấy bàn tay đầy hy vọng của em giao phó cho tôi . Nếu như ngày đó tôi nắm chặt bàn tay em thì tôi và em sẽ không có ngần ấy thời gian hơn 30 năm *" sông dài cá lội biệt tăm "*. Để ngày nay sợi khói tình dài đăng đẳng nửa vòng trái đất- em một đầu , tôi một đầu dụi hoài, dụi mãi , dụi miết cũng không tan . Vĩnh viễn không tan… không tan…

" …Ba mươi năm lận đận giữa cuộc đời
Đời dâu bể anh càng thêm đau khổ
Ba mươi năm tình yêu là sợi khói
Anh dụi hoài- dụi mãi không tan "

Linh Phương và Thu Hồng

Dòng đời tàn nhẫn đã xô giạt em và tôi mỗi người một ngã , nửa đời khoắc khoải khôn nguôi . Tôi đã nợ em một mối tình mà tôi cứ day dứt không thể nào trả được, và chỉ mong bù đắp lại những gì tôi có thể bù đắp được cho em .Cuộc đời của em có một tình yêu duy nhất – đó là tình yêu em trao cho tôi thời xuân sắc. Thời Linh Phương nổi tiếng với bài thơ phổ nhạc **Kỷ Vật Cho Em** – một Linh Phương ngang tàng , ngạo mạn đã đi vào trái tim con gái của em. Người con gái xinh đẹp , kiêu hãnh biết bao chàng trai đeo đuổi , nhưng không ai lọt vào đôi mắt biếc của Tiểu Thư Trần Thị . Vẻ đẹp đài các, trâm anh của em -con gái Bắc Kỳ khiến tôi yêu em say đắm .
Thu Hồng yêu tôi bằng mối tình đầu , và mối tình da diết ấy em mang theo trong lòng 30 năm chúng tôi bặt vô âm tín .Thư từ tôi gửi em , tập thơ chép tay tôi tặng em – mấy chục năm trời em vẫn giữ, vì em coi đó là kỷ vật của cuộc đời em . Chúng tôi xa nhau, bất cứ với lý do gì, chúng tôi cũng không hề oán trách một ai . Chúng tôi nghĩ chẳng qua là định mệnh mà chúng tôi phải gánh chịu , dù khổ đau hay hạnh phúc – nước mắt hay nụ cười .

Năm 1992 , Trần Công Thành có xuống Cà Mau kiếm tôi, nhưng định mệnh không cho chúng tôi trùng phùng vào thời điểm đó, nên tôi và Trần Công Thành không gặp được nhau . Nếu như ngày đó tôi và Thành gặp nhau , thì có lẽ tôi và Thu Hồng sẽ không phải chịu thời gian xa cách cho đến ngày …Cuộc đời tôi cũng sẽ khác hơn ngày hôm nay , không phải là ngày hôm nay .

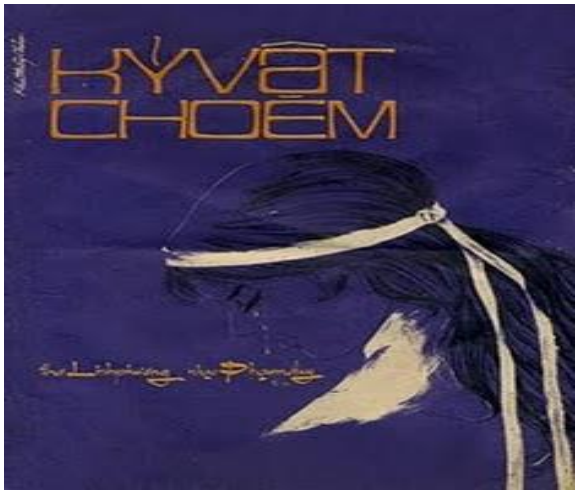

Ngày 9 tháng 10 năm 2009 , chúng tôi được biết tin nhau sau nấy mươi năm biền biệt mỗi người mỗi ngã . Thu Hồng tìm được tôi qua bằng những cái gõ trên Google kiếm : **“ Nhà thơ Linh Phương tác giả Kỷ Vật Cho Em** “ , trong một tình cờ như một định mệnh. Một bi kịch cuộc đời của chúng tôi còn có hậu trong phần đời còn lại của tôi và em . Chúng tôi đã mừng chảy nước mắt , cứ ngỡ chiêm bao chứ không là sự thật . Chúng tôi không ngờ có một ngày hội ngộ khi đầu tôi chớm bạc sau bao năm lận đận trong cuộc đời – cuộc sống và cuộc tình . Đầu em cũng lưa thưa vài cọng tóc muối tiêu như màu của khói tình vương mãi trong tim. Chúng tôi hội ngộ lúc tôi và em mỗi người có một cuộc đời riêng – cuộc sống riêng - ở cách xa nhau nghìn trùng .
Tôi và Thu Hồng giống như Lý Sanh và Dương Y đời nhà Châu, gặp nhau rồi phải cách biệt bao năm trời , đau đáu với những câu thơ :

Nhân đạo Tương giang thâm
Vị để tương tư bạn
Giang thâm chung hữu để
Tương tư vô biên ngạn
Quân tại Tương giang đầu
Thiếo tại Tương giang vĩ
Tương tư bất tương kiến
Đồng ẩm Tương giang thủy

(Người bảo sông Tương sâu
Chưa bằng lòng thương nhớ
Sông sâu còn có đáy
Lòng nhớ lại vô bờ
Chàng ở đầu sông Tương
Thiếp ở cuối sông ương
Nhớ nhau mà không thấy
Cùng uống nước sông Tương)

Thời gian trôi qua như cái chớp mắt. Chao ôi ! Cái chớp mắt mà dài đăng đẵng mấy chục năm trời . Mấy chục năm em chỉ giữ một mối tình thơ dại cùng tôi – trong khi mấy chục năm dâu bể , tôi đã có nhiều cành hồng đi vào thế giới thơ của mình. Nhưng mối tình thơ dại ấy , tôi không bao giờ quên ; tôi không được phép quên , vì tôi nợ em một mối tình lớn lao mà kiếp này tôi chưa trả được . Tấm lòng Thu Hồng rộng mở như em thường nói: *“ Yêu một nhà thơ em luôn nghĩ rằng hãy để cho nhà thơ có tâm hồn được tự do bay bổng trong sáng tác , như thế mới có những cảm xúc thăng hoa . Có những cảm xúc thăng hoa mới có những bài thơ hay . Nên em không bao giờ ích kỷ, trói buộc tâm hồn nhà thơ chỉ viết cho một mình mình” .*
Tôi nợ em một mối tình vì tôi là người đàn ông không chung thủy với một mối tình. Em đã chịu thiệt thòi hết thời con gái để tôn thờ mối tình đấy trắc trở , gian truân.Tôi trân quý em – một hồng nhan tri kỷ hơn 30 năm dài cất giữ tình yêu tôi trong trái tim em .Chúng tôi xa nhau nửa đời người, nhưng vĩnh viễn ở Thu Hồng , ở tôi :

Hôm qua
người cũ chưa là…
Hôm nay
người cũ chưa là …
người xưa

Nói gặp lại nhau , thực sự chúng tôi chỉ mới liên lạc được với nhau, kể cho nhau nghe những gì với ngần ấy tháng năm .Ngần ấy tháng năm vì sao bặt tin , ngần ấy tháng năm mỗi người mỗi ngã .

Ly loạn- em- ta-đều lưu lạc
Mỗi người- mỗi hướng- mỗi đời riêng
Ta mãi ở cùng trời- cuối đất
Ôm nỗi đau cũng chỉ một mình

Hiểu ra , thì …chỉ còn nước mắt , chỉ biết nhoi nhói trong lòng khi nghĩ về ngày xửa , ngày xưa .

Giọt lệ tưởng muôn ngàn hạt ngọc
Dẫu tháng năm chung sống bên chồng
Ai đã cho đời em hạnh phúc
Để hồn ta lặng lẽ chờ mong

Như một sự trở về, *“ anh trở về dang dở đời em* “ như câu thơ trong bản nhạc **Kỷ Vật Cho Em**. Cuộc đời của anh và của em đã dang dở, dang dở hết kiếp này rồi Thu Hồng ơi !

Tôi nhớ cách đây vài năm, có một người phụ nữ ở Sài Gòn gọi phone cho tôi, hỏi: *“Hồi Mậu Thân anh có ra Huế và quen với một người con gái , sau đó, thì thất lạc nhau trong cuộc chiến tranh. Bây giờ biết được tin anh, không biết có đúng chăng ?”*. Tôi cười *:” Anh ấy người miền nào ?”* Cô nói: *” là dân Hải Phòng”* .” *Vậy là không phải đâu, cô tìm lầm người rồi, tôi là dân Nam bộ*”. Tôi kể cho bạn tôi là nhà thơ Vũ Trọng Quang ở Sài Gòn nghe. Vũ Trọng Quang cất công tìm trên danh bạ điện thoại thì được biết tên cô là Hoàng Thị Kim Cúc nhà ở đường….Sài Gòn.Thỉnh thoảng lại có những cú phone chưa hề quen thăm hỏi, tỏ lòng ái mộ rồi đích thân hát hoặc trên dĩa CD qua điện thoại di động bản “**Kỷ Vật Cho Em**” cho tôi nghe. Nhiều người gặp ,biết tôi là tác giả bài thơ KVCE , họ rất mừng , vì cho đến bây giờ họ mới gặp được tác giả bài thơ bằng xương bằng thịt mà họ yêu mến.Tôi rất cảm động về những người bạn xa lạ đó, về những tình cảm suốt mấy mươi năm trôi qua vẫn còn nguyên vẹn trong ký ức của họ, như mới ngày hôm qua đây thôi. Đó là niềm vui sau cuộc bể dâu đời người tôi đã trải qua. Ngược lại , nỗi buồn , buồn tận cùng cũng không ít . Cứ nhớ là đau thốn ruột gan trước sự biến thiên của tạo hóa, trước tình người , tình đời thay đổi
Cuối năm 2005, tôi và ký giả Thiện Mộc Lan – người phỏng vấn tôi 4 kỳ báo trên nhật báo Đuốc Nhà Nam năm 1971 biết được tin tức của nhau kể từ sau 1975 . Anh Thiện Mộc Lan đã gửi cho tôi những dòng sau hơn 30 năm xa cách .

*“ …Tôi quen với nhà thơ Linh Phương từ năm 1971, lúc anh đang ở đỉnh cao danh vọng, và tôi là một ký giả của nhật báo Đuốc Nhà Nam tìm đến địa chỉ do nhạc sĩ Phạm Duy cung cấp để làm một loạt bài phỏng vấn Linh Phương. Riêng nhạc sĩ Phạm Duy, đã có lần tâm sự : " Với chiến tranh Việt Nam, tôi đã ba lần viết về hòa bình qua 3 tác phẩm Nhớ Người Thương Binh, Ngày Trở Về và **Kỷ Vật Cho Em**".*

Sau năm 1975, Linh Phương và tôi lạc mất nhau. Qua bao thăng trầm, mỗi người một

*số phận, anh em vẫn nhớ nhau nhưng không có cách nào biết được tin tức của nhau. Tôi thì từ giã làng báo Sài Gòn, trở về quê nhà ở Tỉnh Đồng Tháp hòa nhịp cùng cuộc sống mới. Trên 30 năm, tưởng không bao giờ còn gặp lại Linh Phương, nào ngờ…cuối năm 2005 nhờ ký giả Phan Bảo Quân báo Sân Khấu Truyền Hình (hiện ở Sài Gòn - người viết bài về nhà thơ Linh Phương tác giả **Kỷ Vật Cho Em** và việc nhạc sĩ Phạm Duy phổ thơ) chúng tôi đã liên lạc được nhau.*

*Lá thư đầu tiên sau bao năm " bặt vô âm tín ", nét chữ của Linh Phương vẫn đẹp và bay bướm như hồi năm 1971 , anh viết tay bài thơ **Kỷ Vật Cho Em** tặng tôi - Thiện Mộc Lan*

.

Từ thập niên 70, Linh Phương đã nổi tiếng là nhà thơ trẻ có nhiều " huyền thoại ". Đông đảo các trang báo Sài Gòn lúc bấy giờ tốn khá nhiều giấy mực để viết về Linh Phương với những mảnh đời khá thú vị. Ba mươi mấy năm trước , Linh Phương là một đề tài sôi động , rồi ba mươi mấy năm sau Linh Phương vẫn sôi động .

THIỆN MỘC LAN
(ký giả báo Đuốc Nhà Nam- Quật Cường- Độc Lập trước năm 1975)

Như anh Thiện Mộc Lan nói, thật kỳ lạ - chỉ có bài thơ **Kỷ Vật Cho Em** thôi mà cuộc đời tôi nhiều gian nan, và cũng xảy ra nhiều đề tài sôi động . Mấy chục năm trôi qua, **Kỷ Vật Cho Em** vẫn không đi vào lãng quên trong ký ức mọi người . Tôi gian nan vì bên kia cho rằng tôi là tâm lý chiến làm thơ cho Phạm Duy phổ nhạc chống phá cách mạng . Bên này thì cho rằng phản chiến , làm băng hoại hàng ngũ QLVNCH . Tôi chông chênh giữa hai lằn đạn , không biết mình thuộc thành phần nào , có công hay có tội với đất nước này . Mà thế nào đi nữa thì lý lịch tôi cũng đen ngòm mất rồi . Muốn làm một tiện dân , muốn sống làm một con người tử tế cũng là rất khó khăn đối với tôi . Cho đến bây giờ, **Kỷ Vật Cho Em** vẫn còn sôi động , vẫn còn được nhắc nhở như một bài thơ kinh điển nói về chiến tranh Việt Nam. Kinh điển vì bài thơ nói về chiến tranh được phổ thành nhạc khúc vẫn bất tử trong lòng những người yêu thơ , yêu nhạc xa xưa , dù chiến tranh ngày ấy đã xa dần . Trong bài viết " Hoài niệm về bài hát **Kỷ Vật Cho Em** " ; hay trên website Đông Dương Thời Báo bảo bức tượng " Thương tiếc " hình ảnh người lính ngồi ôm súng canh giữ Nghĩa trang Quân Đội và bài hát Kỷ Vật Cho Em là điềm báo trước sự sụp đổ của Miền Nam Việt Nam. Ngay cả chuyện một người lấy nguyên văn bài thơ phổ nhạc KVCE mà gắn cho một cái tên CN của một xác chết xa lạ nào đó là tác giả .Điều này công chúng yêu thơ, yêu nhạc Việt Nam không một ai tin được sự dối trá , đến mức độ trơ trẻn như thế - trừ một vài người thiếu hiểu biết. Sự thật vẫn là sự thật ,và Linh Phương vẫn là Linh Phương, 30 năm – 50 năm hay mãi mãi về sau không thể nào thay đổi được .

Tháng 8 năm 1978 , tôi được trả tự do sau ngày tập trung cải tạo từ 01.05.1975 . Gia đình tôi cứ tưởng tôi đã chết trong cuộc biến động lớn lao của đất nước . Má tôi thực sự biết được tôi còn sống nhờ một sự tình cờ của một người đi buôn đường dài từ Sài Gòn xuống Cà Mau . Người này ở gần nhà tôi trên Sài Gòn (lúc này gia đình má tôi đã bán nhà ở quận 8 Sài Gòn về Cà Mau sinh sống). Má tôi nghĩ tôi đã chết, nhưng bà vẫn cố bấu víu hy vọng là tôi vẫn còn hiện diện trên cõi đời này. Bà nhờ người đi buôn đường dài đến ngôi nhà ngày xưa hỏi chủ nhà coi có nhận được thư từ nào của tôi gửi về đó không ? .
Thật là may mắn , người chủ nhà cho biết vừa nhận được một lá thư gửi về địa chỉ này , người chủ nhà ra thùng rác tìm lại lá thư . Lá thư đã mất nhưng bì thư vẫn còn, nên má tôi biết tôi còn sống và đang cải tạo . Bà tức tốc đến nhờ một người cậu ruột của má là Cộng Sản có chức sắc Tỉnh Hậu Giang (bây giờ là TP. Cần Thơ) bảo lãnh cho

tôi . Cậu ruột của má lạnh lùng từ chối vì sợ ảnh hưởng đến sự nghiệp chính trị của mình , khi có liên hệ với Ngụy quân . Má tôi vừa khóc, vừa chạy tức tưởi đến nhà ông Sáu Khương ,một người bà con cũng là Cộng Sản có chức sắc nhưng không phải ruột thịt , nhờ ông giúp bảo lãnh tôi . Ông Sáu Khương liền viết thư cho người cháu của ông làm việc tại UNND nơi tôi cải tạo , can thiệp và trả tự do cho tôi .

Bước chân về Cà Mau , tận cùng của mảnh đất Việt Nam , tôi cảm thấy mình thật lạ lẫm với nơi này . Tôi cứ nhớ Sài Gòn, nhớ bạn bè , nhớ kỷ niệm nơi tôi mở mắt khóc cười- nơi tôi lớn lên làm người- nơi tôi cầm súng ra mặt trận như thế hệ thanh niên chúng tôi lúc bấy giờ tại miền Nam Việt Nam .Nơi tôi biết thương yêu và yêu bằng một tình yêu thực sự là tình yêu chứ không phải ngộ nhận hay mơ hồ hoặc hình như là tình yêu .Tôi da diết nhớ Sài Gòn, nhớ con đường Lê Văn Duyệt nơi có bóng hình một người con gái mà tôi thương yêu . Tôi muốn về Sài Gòn tìm người xưa, nhưng thời điểm đó rất khó khăn đối với một người cải tạo mới được trả tự do bằng " Lệnh tạm tha ". Rât khó khăn vì thời kỳ bao cấp, muốn từ Tỉnh về Sài Gòn phải sắp hàng ngồi ròng rã ngoài trời mưa nắng mấy ngày chưa chắc đã mua được một tấm vé xe . Rất khó khăn vì lúc ấy tôi không có việc làm, không có tiền để mua vé xe huống chi là ăn uống , chỗ ở khi trên đó tôi không còn ai thân thuộc- bạn bè thì thất lạc mỗi người một nơi chưa biết được tin nhau sau 1975.

Năm 1979, bà mợ của má tôi(em dâu của bà ngoại) –là một thành viên trong Ban quản lý HTX.MB đưa tôi vào làm kế toán viên cho HTX. Tôi làm kế toán phụ cho kế toán trưởng Trần Tố Linh , sau đó tôi được cữ đi học khóa đào tạo kế toán của Ty Thương Nghiệp .Ở trường nghiệp vụ kế toán , tôi làm tổ trưởng một tổ chỉ có tôi và An là nam , còn lại toàn nữ. Tôi nhớ những tổ viên nữ là Diệu Hằng , Như Mai , Tố Anh, Đái Thị Hồng Vân , Tú Hương và hai người con gái tôi không còn nhớ tên . Có hai giảng viên dạy chúng tôi là thầy Hùng và một cô giáo trẻ , xinh đẹp tên Đổ . Ở một tổ quá nhiều nữ , nên tôi và An giống như " guom lạc giữa rừng hoa " thường được những bông hoa đẹp chiếu cố nhiều hơn . Nhất là tôi , vì An nhỏ tuổi lại lóc chóc . Đêm nào tôi với Diệu Hằng cũng ngồi nói chuyện tới khuya ngoài sân trường nghiệp vụ , nói chuyện bâng quơ chứ thực ra cũng không có gì . Nếu không nói chuyện với Diệu Hằng thì tôi lên phòng cô Đỗ nói chuyện với cô về miền Bắc quê hương Hà Nam Ninh xa lắc xa lơ của cô. Trong những bông hồng trong tổ , có ba người đẹp nhất đều người Tàu :là Hồng Vân , Tố Anh và Diệu Hằng- tôi thường gọi đùa :ba bông hồng Trung Hoa. Giữa khóa học Hồng Vân – Tố Anh xuất cảnh theo diện người Hoa .
Ra trường , về lại HTX.MB được một thời gian ngắn thì tôi lên làm Kế Toán Trưởng thay thế Trần Tố Linh (cũng là bông hồng Trung Hoa)xuất cảnh sang Mỹ .Lúc đó , giữa Việt Nam và Trung Quốc đã xảy ra cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc , nên những người Hoa bị nhà nước bắt buộc rời khỏi Viêt Nam . Diệu Hằng cũng là người Hoa , nên đành phải ra đi . Trước ngày Diệu Hằng xuất cảnh, Hằng tìm gặp tôi từ giã .Tôi chỉ biết chúc Diệu Hằng được bình an nơi xứ lạ quê người . Đôi mắt Diệu Hằng đỏ hoe nhìn tôi một hồi lâu rồi lặng lẽ chạy đi .Từ đó, tôi không còn tin tức của ba bông hồng Trung Hoa xinh đẹp nữa – họ như những cánh chim trời bay đi không bao giờ trở lại .

Thời kỳ tôi làm Kế Toán Trưởng HTX.MB. là thời kỳ cải tạo công thương nghiệp tư doanh . Tất cả các ngành hàng tư nhân buôn bán đều phải chịu sự quản lý của HTX.MB. Lúc đó , HTX.MB của tôi ngoài những Cửa Hàng chính gồm : Cửa Hàng Bách Hóa Tổng Hợp, Cửa Hàng Nông Sản Thực Phẩm Tươi Sống, Cơ sở sản xuất đường ly tâm, Cửa hàng ăn uống…ngoài lồng chợ còn có 2 Quày hàng Bách Hóa, 2 Quày hàng nước mắm, 2 quày hàng mỹ phẩm và 2 quày hàng bán vải .Trong HTX.MB toàn là nhân viên nữ, trừ Chủ nhiệm , hai P. Chủ nhiệm và tôi là nam , lại trẻ nên rốt

cuộc tôi vẫn phải chịu cảnh *" gươm lạc giữa rừng hoa ".*
Tôi là người bén nhạy và sắc sảo, nên nhân viên HTX.MB cũng như các quày hàng tư nhân rất sợ khi thấy bóng dáng của tôi . Gần 200 mặt hàng bách hóa trong một quày hàng , tôi chỉ nhìn sơ qua tôi có thể phát hiện họ làm ăn gian dối như mua cùng mặt hàng giống nhau đem vào quày hàng của mình, bán ra lấy tiền lãi cho vào túi mình . Hoặc quày hàng mỹ phẩm , vải vóc , họ bán ra một số lượng hàng lớn, đem vào một số lượng hàng tương đương cùng chủng loại để rút tiền lãi bỏ túi riêng .
Đối với tư nhân , thường thì tôi bỏ qua dù biết họ gian dối, vì tôi hiểu nếu như họ làm ăn trung thực thì họ sẽ không sống nổi dưới sự quản lý của HTX.MB. thời bao cấp. Nhưng đối với nhân viên HTX.MB thì tôi rất nghiêm khắc. Bất chợt , tôi nghi ngờ Cửa hàng nào, quày hàng nào thì tôi ra lệnh ngưng bán để kiểm kê hàng hóa. Thủ quỹ của văn phòng HTX.MB cũng vậy, tôi cũng hay kiểm quỹ đột xuất nếu có điều gì đó tôi nghi ngờ .Trong số những nhân viên bán hàng có người là vợ Bí thư phường, có người vợ của Chủ nhiệm HTX.MB, có người em vợ của Chủ tịch phường, tôi không kiêng nễ bất cứ ai , thành thử tôi không được lòng những chức sắc này.Và tôi đã tố cáo những vị Chủ nhiệm HTX.MB. tham ô tiền của HTX.MB khiến cho họ mất chức. Cuối cùng , họ lại bố trí vị Chủ nhiệm đầu tiên quay lại làm Chủ nhiệm HTX.MB . như cũ . Chính vì thế, mà sau này (khoảng năm 1986-1988)họ xúm nhau lại " đánh hội đồng " tôi không thương tiếc, khi họ ra Quyết định kỷ luật cho tôi thôi việc vì vấn đề tài chính. Sau đó, đoàn thanh tra Tỉnh xuống thanh tra tài chính , tôi không có gì sai sót , họ lại hủy Quyết định đó thay bằng Quyết định kỷ luật khác cho tôi thôi việc với lý do : lý lịch không rõ ràng , mặc dù họ đã lên Sài Gòn xác minh lý lịch của tôi .
Lúc ấy , báo Minh Hải (bây giờ là báo Cà Mau) đã có 6 kỳ báo liên tiếp bênh vực tôi, nên họ phải ra công văn bố trí lại công tác cho tôi.Nhưng công văn là như vậy, còn thực tế họ cứ cù cưa, khiến tôi phải bỏ xứ ra đi tìm cách sống để tự cứu mình . Những ngày gian nan , cùng cực tôi đã làm bài thơ " Đã có một thời để có một ngày " nói lên tâm trạng của mình, đăng trên trang nhất tờ Văn nghệ Minh Hải , số 5 (43) tháng 03/1988 với tên Đoàn Văn Nhơn cùng với bài thơ của Trần Mạnh Hảo và Đỗ Trung Quân.

Đã có một thời mừng vui-giận ghét
Những nhỏ nhoi-ích kỹ- tị hiềm
Tháng năm nào tôi đâu ghi hết
Nhưng có một thời tôi đâu dễ gì quên

Đã có một thời nằm trong bóng tối
Tôi mơ hồ ray rứt khôn nguôi
(như lý lịch của mình chưa được rõ)
Tôi ngoi lên từ chỗ làm người

Đã có một thời tôi tức bực
Vì hung hăng không chịu sống thấp hèn
Chống tham ô vạch trần tiêu cực
Đã một thời tôi đâu thế nào quên

Để có một ngày tôi thôi việc
Lòng đau như ruột cắp phân lìa
Mười năm- bây giờ tôi mới biết
(Mở mắt mình sau giấc ngủ khuya

Khoảng năm 1986, Việt Nam có một trào lưu đổi mới do ông Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh khởi xướng . Bộ mặt văn học cũng theo đó được cởi trói , không còn bị bắt buộc là

một thứ văn học tuyên truyền cho chính sách, chủ trương . Tôi bắt đầu làm thơ trở lại , và những bài thơ đầu tiên tôi gửi cộng tác cho tờ Văn nghệ Minh Hải (lúc này nhà thơ Nguyễn Trọng Tín là Tổng biên tập).Theo như lá thư của nhà thơ Phù Sa Lộc gửi cho tôi , có viết : Nguyễn Trọng Tín đem những bài thơ của tôi đưa cho nhà thơ Lê Chí (Giám đốc Nhà xuất bản Mũi Cà Mau) và nói là có một cộng tác viên mới làm thơ gửi cộng tác , thơ hay quá . Nhà thơ Lê Chí xem xong , phán một câu :" thơ này thuộc loại bậc thầy , chứ không phải mới làm thơ đâu". Tôi nhớ không lầm thì khoảng năm 1987 , 1998 gì đó, nhà văn Nguyễn Thanh Chủ tịch Hội VHNT Minh Hải nói tôi viết lý lịch trích ngang và một lá đơn xin vào Hội VHNT . Tỉnh Minh Hải . Sau đó, tôi tham dự Trại sáng tác Văn học do Hội tổ chức. Trước ngày bế mạc Trại sáng tác- nhà văn Nguyễn Thanh nói với tôi viết một bản tham luận để đọc hôm bế mạc (vì tôi cùng Phan Thanh Lệ Hằng – Trưởng đài truyền thanh Thị xã Cà Mau là đại diện trại viên) . Hôm lễ bế mạc trại sáng tác ,nhà văn Nguyễn Thanh có đọc danh sách Hội viên Hội VHNT mới kết nạp , trong đó có tôi (Năm 2008,2009 khi tôi bị hoạn nạn vì một số bài thơ trên các website ở hải ngoại , thì nhà văn Nguyễn Thanh đã phủ nhận việc tôi là hội viên Hội VHNT. Tỉnh Minh Hải. Tôi không buồn, không trách về chuyện này , tôi nghĩ là ông phải " bỏ của chạy lấy người " thôi).

Đó chỉ là 50 % những việc xảy ra trong cuộc đời tôi , nếu viết hết sự thật thì e rằng tôi tự làm khó cho bản thân mình rồi. Thôi thì, cũng nên có một chút cái hèn cho cuộc sống vốn không bình yên của tôi . Tôi cố gắng làm một con người tốt- một con người tử tế nhưng thật là khó, vì cái xấu, cái ác cứ nhan nhãn chung quanh. Nhiều lúc suy nghĩ con đường gian truân tôi đã đi qua, từ nhỏ tới khi lớn lên vào quân đội, rồi đi học tập cải tạo cho đến bây giờ- cuộc sống không được suông sẻ , con đường tình cũng lận đận như phần đời của mình .Tôi không được làm người tử tế dù muốn làm người tử tế . Tôi thường tự hỏi với chính mình : chẳng lẽ làm người tử tế lại khó thế ư ?
Tôi cảm thấy mình bất lực , bất tài khi sắp hết cuộc đời rồi – tương lai , sự nghiệp cũng chỉ là hai bàn tay trắng . Ngày qua ngày , tháng qua tháng , năm qua năm , tôi sống như loài chùm gởi chờ ngày hóa kiếp. Cắn răng mà sống với cái đau của chính mình, rồi tự an ủi với chính mình rằng đó là định mệnh của tôi .

Tôi có nhiều mối tình trong cuộc đời, nhưng chỉ duy nhất một mối tình tôi thực sự được yêu , yêu không bao giờ quên được- đó là tình yêu giữa tôi và Thu Hồng .Như tôi đã viết, tôi có hai người hồng nhan tri kỷ : - một người tôi nợ một mối tình là Thu Hồng ; một người tôi nợ một ân tình là Dạ Hương.Cả hai người đều xa tôi nửa vòng trái đất , nhưng có vị trí một riêng biệt trong lòng tôi , không so sánh được. Có thể Dạ Hương hay bất cứ người phụ nữ nào đều cho rằng tôi tham lam, đa mang chữ tình . Riêng Thu Hồng thì không – em là người hiểu rất hiểu tại sao tôi có hai hồng nhan tri kỷ . Nếu đời người là 60 năm thì tình yêu của Thu Hồng và tôi đã chia cắt hơn nửa đời người – nửa đời người vẫn thương yêu như ngày mới gặp nhau , thì làm sao Thu Hồng không hiểu được tấm lòng của Linh Phương . Chính vì thế , mà qua cuộc bể dâu, hơn nửa đời người chúng tôi biền biệt chia cắt . Tất cả đều trôi đi , thời thanh xuân của hai chúng tôi trôi đi- nhưng tình yêu vẫn còn ở lại . Tình yêu chúng tôi là sợi khói, như Thu Hồng đã nói : " Em ở một đầu sợi khói , anh ở một đầu sợi khói . Nhưng mãi mãi sợi khói sẽ không bao giờ tan" . Vâng ! Không bao giờ tan trong trái tim của mỗi người chúng tôi..

Tôi nhớ lại thập niên 80, mỗi lần có dịp lên Sài Gòn , tôi đều đi ngang con đường Lê Văn Duyệt , mong mỏi gặp lại Thu Hồng, nhưng bóng chim tăm cá vẫn biền biệt theo thời gian. Ngược lại, Thu Hồng cũng nhờ Trần Công Thành là em trai của mình xuống Cà Mau tìm tôi .Tôi và Thu Hồng cứ tìm nhau, tìm nhau mà không .Cuối cùng rồi sau hơn 30 năm, Thu Hồng và tôi đã tìm được nhau. Hơn 30 năm, tôi cứ đau đáu mỗi lần nghĩ đến chuyện ngày xưa …ngày xưa , tôi đã không chìa bàn tay ra để kéo em về

phía tôi. Sau bảy năm chờ đợi, em đành gạt lệ lấy chồng. Chúng tôi không ai phụ tình ai, không ai oán trách ai – đó là hệ lụy của cuộc chiến tranh Việt Nam . Không phải riêng chúng tôi thất lạc nhau, mà có hàng ngàn, hàng vạn cuộc chia ly giữa bốn bề đao binh. Nhưng hai chúng tôi vẫn nghĩ rằng chúng tôi chưa hề có cuộc chia ly.

Bây giờ chúng tôi đã tìm được nhau, mừng vui –nhưng đầy nước mắt, tìm được nhau những vẫn xa nhau vời vợi , không phải vì địa lý xa nửa vòng trái đất mà là chúng tôi mỗi người đều có cuộc đời riêng dù cuộc đời riêng của chúng tôi khổ đau hay hạnh phúc . Có những thứ có thể lành lại theo thời gian, nhưng cũng có vết thương suốt đời không thể liền da.

Ba mươi năm vạt nắng
Trên vai áo tiểu thư
Vẫn mơ ngày mùa thu
Mà thương hoài người cũ

Anh đi vào giấc ngủ
Ba mươi năm rã rời
Ba mươi năm đau khổ
Buồn hóa kiếp thành thơ

Hồng nhan tri kỷ ơi !
Trái tim anh bật máu
Suốt một thời binh đao
Tìm em- em mất biệt

Ba mươi năm da diết
Ba mươi năm bây giờ
Gặp nhau hết nửa đời
Đầu đôi ta chớm bạc

Chỉ còn là nước mắt
Khi thầm gọi tên nhau
Ừ ! Thì thôi chôn chặt
Xa xưa mối tình sâu

Như nước chảy qua cầu
Như hoa trôi bèo giạt
Ba mươi năm thất lạc
Mộng tàn theo khói bay

(Ba mươi năm chỉ còn là nước mắt)

Lần đầu tiên, ngày ấy sinh nhật 06.02. cách đây hơn 30 năm thật hạnh phúc trong tình yêu của người hồng nhan tri kỷ. Và.cũng lần đầu tiên ngày Valentine tôi làm cùng lúc 2 bài thơ tặng cho hai người hồng nhan tri kỷ mà tôi thương yêu. Thực ra, ngày nào cũng là ngày sinh nhật- ngày nào cũng là ngày Valentine. Vì tình yêu chính là lễ hội, sinh nhật đánh dấu một ngày trong đời sống của mỗi con người. Mà đời sống nếu không mở rộng lòng thì sẽ không bao giờ hiểu được cái tận cùng của thương yêu . Con người thực sự vĩ đại khi đã mở rộng lòng mình , không ích kỷ , hẹp hòi – yêu một người phải biết hy sinh cho người mình thương yêu.
Tôi hãnh diện vì đã có người hồng nhan tri kỷ không biết so đo , ganh tị như những

người phụ nữ khác. Người hồng nhan của Linh Phương lớn hơn cái nhỏ bé thường tình của phụ nữ. Trân trọng tôi, trân trọng những gì tôi trân trọng. Người xưa hay hiện tại đều là máu luân lưu nuôi sống cơ thể tôi, đều chảy về trái tim tôi, cho tôi sống để làm thơ ca ngợi tình yêu vĩnh cửu của con người.

Hơn 30 năm trước, tóc tôi còn xanh – hơn ba mươi năm sau, đầu tôi lốm đốm bạc. Tôi muốn níu lại thời gian ngày tôi và Thu Hồng đến với nhau như là một định mệnh.Tôi đã đi vào cuộc đời em bằng **Kỷ Vật Cho Em** , bằng những bài thơ tình thời thanh niên ngang tàng đầy khí phách (cũng như với Dạ Hương yêu nhau bằng những câu thơ), và đời em đã theo tôi nổi chìm qua cuộc bể dâu. Hơn 30 năm xa nhau, tôi tưởng như không có sự cách biệt ngần đó thương nhớ về nhau. Tôi trân quý Thu Hồng bởi tâm hồn em biết cảm nhận một tình yêu lớn. Em nói : " Anh là nhà thơ – là nghệ sĩ luôn hướng đến cái đẹp của cuộc đời, của con người . Yêu anh, em không bao giờ quan tâm trong thơ anh đề tặng cho người phụ nữ nào. Vì mỗi người phụ nữ có cái đẹp riêng của họ, họ chính là cảm xúc để anh viết thành thơ. Nếu không có cảm xúc, thì người thi sĩ sẽ chẳng có bài thơ hay. Cũng như, nếu Linh Phương không có cảm xúc trung thực về cuộc chiến tranh, thì Linh Phương sẽ không có **Kỷ Vật Cho Em** Và điều làm tôi cảm động , nhớ mãi trong cuộc đời Linh Phương cho đến khi Linh Phương xuôi tay nhắm mắt , là câu nói của hồng nhan tri kỷ Thu Hồng , tôi không viết ra đây mà tôi khắc sâu vào trái tim thơ của mình .

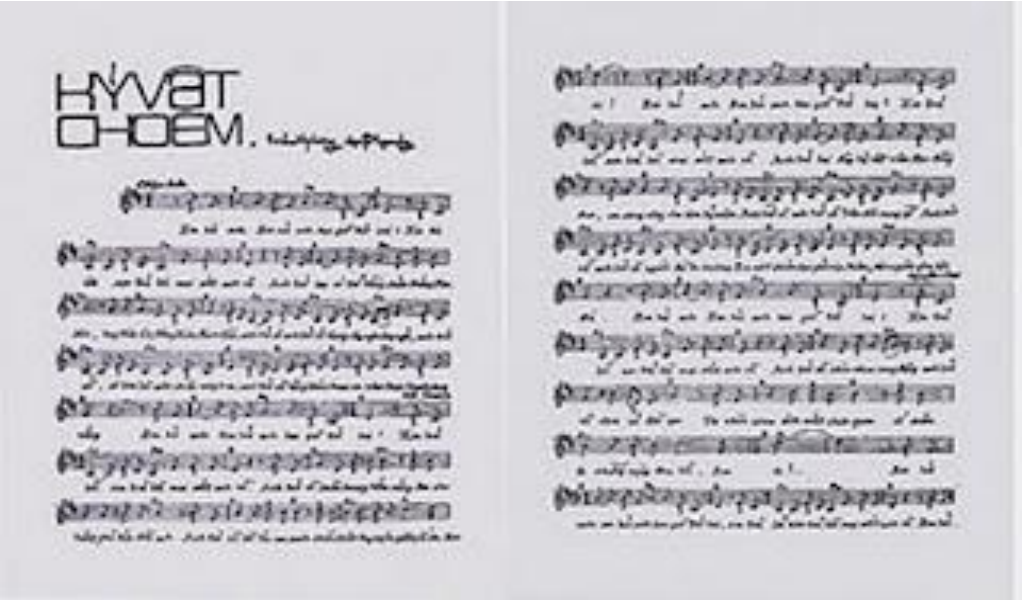

Tôi chỉ mong mỏi những người tôi thương yêu, khi tôi đặt trái tim mình vào lồng ngực của người hồng nhan đều mang một tấm lòng bao dung, để yêu nhau hơn. Bởi trong cuộc đời này , không có gì tồn tại ngoài tình yêu. Nếu một ngày nào đó , trái tim thơ của Linh Phương ngừng đập, dù ở một nơi cách xa nửa vòng trái đất, xin hồng nhan tri kỷ của Linh Phương hãy nhớ đặt một bông cúc vàng giữa trái tim mình và nói rằng : " Anh Linh Phương ơi ! Hãy để lại những khổ đau mà anh đa mang trên thế gian này mà ra đi thật thanh thanh thản anh nhé ! "

Mong mỏi, nhưng chưa chắc vì thành hiện thực. Thế nào đi nữa thì tôi cũng xin cám ơn cuộc đời này cho tôi có hai người tri kỷ .. Dù mai kia mốt nọ với lý do nào đó không được trọn vẹn như tôi mong mỏi thì tôi cũng xin lỗi những người tôi thương yêu , để tôi được nhẹ lòng nếu tôi ra đi bất chợt một hôm nào đó mà không kịp nhắn nhủ đôi lời .

Và tôi tâm nguyện – một ngày còn sống là một ngày tôi sống để thương yêu cuộc đời , thương yêu con người đã thương yêu tôi .

Khoảng đầu thập niên 80, tôi gặp lại vợ chồng Mạc Phong Vân và Lâm Băng Thủy . Lâm Băng Thủy một thời là cây viết có bài thường xuyên trên tờ tuần bào Phụ Nữ Diễn Đàn. Gia đình hai vợ chồng không được ổn định lắm , Mạc Phong Vân nuôi cá lia thia để bán , còn Lâm Băng Thủy nuôi heo . Thỉnh thoảng, tôi ghé nhà hai vợ chồng chén tạc chén thù , ôn lại chuyện văn nghệ ngày xưa. Giữa thập niên 80, tôi và Vũ Trọng Quang, Nguyễn Mộng Hòa Bình biết được tin tức nhau sau biến cố 30 tháng 4 năm 1975. Lúc này, Quang có một cuộc sống khá sung túc , hùn hạp cùng một người bạn làm chủ quán Trống Đồng trong công viên Tao Đàn . Nguyễn Mộng Hòa Bình thì vất vả hơn , có một chỗ nho nhỏ bán đồ nhậu bình dân cũng tạm đủ sống .Còn tôi thì phải " di tản chiến thuật " vào một huyện vùng sâu làm kế toán trưởng một đơn vị xây lắp huyện để kiếm sống qua ngày, sau trận bị người ta hè nhau " đánh hội đồng " không thương tiếc

Cơ quan chỉ có tôi và một cô thủ quỹ tên Nhiên , đêm cũng như ngày làm kẻ " giữ chùa . Chiều chiều nhìn ra bờ sông, những chiếc vỏ lải xuôi ngược chạy ngang , lòng buồn muốn chảy nước mắt.Nhớ hôm gặp người bạn một thời cùng chung chiến hào, ngồi nhậu với nhau , ôn lại quãng đời khói lửa đã trôi qua, nước mắt cứ chảy ròng ròng .Cuộc đời bạn cũng lận đận , khó khăn phải bán vé số nuôi một gia đình một vợ ba con. Bạn cũng khổ như tất cả anh em còn lại sau cuộc bể dâu – tuổi trẻ của những người sinh ra , lớn lên ở thế hệ chúng tôi đều bị chiến tranh tàn khốc cướp mất tuổi thanh xuân của mình . Chúng tôi từ giã tuổi học trò , từ giã giảng đường cầm súng vào cuộc chiến bằng một tấm lòng nhân bản không biết hận thù ..

Gặp bạn ngã ba sông chợ họp
Xuồng tiếp xuồng-ghe đậu sát ghe
Hàn huyên chờ lúc mưa tạnh hột
Ta đứng lên từ giã ra về

Bạn níu tay chẳng cho rời bước
Mấy chục năm trời mới gặp nhau
Mồi sẵn rượu ngon ta bày cuộc
Lai rai đánh trận giải cơn sầu

Uống hơn nửa lít bạn bật khóc
Nhắc chuyện ngày xưa-chuyện bây giờ
Góc núi-đầu non-đầy ký ức
Binh lửa mờ mờ trong giấc mơ

Hề chi-quá khứ thời trai trẻ
Mộng nuôi chí lớn luận anh hùng
Vạch kiếm ngang trời ta ngạo nghễ
Hào sảng cười khà chốn ba quân

Nhớ khi hai đứa ngồi quán cóc
Mua gói mì tôm nhậu ngon lành
Chừng ba xị đế. Bạn cà gật
Chỉ mình ta độc ẩm một mình

Mà thôi, quên hết đi bạn nhé !
Chớ để bận lòng đau thắt gan

Thời thế-thế thời-thời phải thế
Hảo hán ta vui với ruộng đồng

Dzô dzô trăm phần trăm nốc cạn
Mừng người biệt xứ bạc tóc xanh
Sông nước còn thương đời lận đận
Thì nói chi câu tống biệt hành

Bên kia tràm-được-xanh ngút mắt
Rừng chắc chạy dài cuối chân mây
Chiều nghiêng vạt nắng buồn hiu hắt
Rơi xuống môi mềm chưa biết say

Dzô dzô trăm phần trăm nốc cạn
Đừng nói lan man chuyện tầm phào
Chơi hết hôm nay bên bầu bạn
Mai mốt ta về quê cắm câu

(Gặp bạn ở ngã ba sông)

Thời gian này , tôi gặp lại bạn tôi là ký giả Phan Bảo Quân khi đoàn cải lương Sài Gòn 3 lưu diễn Cà Mau (Phan Bảo Quân lúc đó là Phó đoàn).Phan Bảo Quân đưa cho tôi tấm giấy mời xem hát , tôi cười vì có khi nào tôi đi xem hát cải lương vì tôi không thích , dù tôi là người Nam bộ.Hai thằng kéo nhau đi nhậu một trận đả đời mừng ngày gặp lại.

Liên lạc được với nhau rồi, lâu lâu Vũ Trọng Quang lại nhắn tôi lên Sài Gòn chơi , biết tôi đang vất vả chuyện áo cơm , nên lần nào Quang cũng lo tất cả tiền bạc cho tôi đi về .Lần đầu tiên trở lại Sài Gòn, tôi thấy mình thật quê mùa trước sự thay đổi và cách sống của những người Sài Gòn bây giờ .Vô nhà hàng gặp Ba Phong -người bạn cũ (là Chủ tịch UBND một Phường , trong những phường trung tâm Sài Gòn) mà trong lòng cứ mang mặc cảm mình nghèo , quê mùa trước sự xa hoa của nơi đây. Tôi thấy tội nghiệp cho chính mình khi uống một ly rượu đắt tiền hay uống những chai bia ở nhà hàng sang trọng .
VTQ chở tôi đến tìm một người bạn cũ mà ngày xưa thường đến nhà tôi ăn cơm hàng ngày, thuở hàn vi hai đứa làm chung một tờ tuần báo .Người bạn đang sống vẫnnbằng nghề báo (tôi không nêu tên), nhà lấu đường Lê Hồng Phong rất giàu .Bạn tiếp tôi một cách miễn cưỡng chắc bạn nghĩ tôi đến nhờ vả bạn tiền bạc hay gì đó . Nói chuyện qua loa , tôi từ giã bạn ra về . Tôi buồn lắm , mình mất một người bạn thân cũng vì cái nghèo . Từ đó, tôi không liên lạc với bạn, dù có đôi lần bạn nhắn để gặp tôi.Có lần , tôi tìm gặp lại người bạn thân trước làm ký giả tờ báo Mỹ SaiGon Daily New , gặp bạn mừng lắm, nhưng bạn lại tiếp tôi một cách lạt lẻo . Sau này , tôi biết bạn đang làm việc cho Chính quyền mới, bạn sợ có liên hệ với người của chính quyền cũ như tôi . Thì ra, tôi vô tình làm phiền bạn tôi rồi .Mất thêm người bạn nữa , cũng tại tôi không phân biệt được tôi đang đứng ở vị trí nào trong cuộc sống vốn không còn là của những người.muôn năm cũ
Chơi với bạn, tôi bao giờ cũng sợ làm bạn mình buồn – nên lúc nào tôi cũng ít khi tranh luận với bạn hoặc bạn nói nặng –tôi vẫn cười hề hề để bạn hết giận mình . Tôi cũng không biết thù hận một ai, dù người đó hết lần này đến lần khác tìm cơ hội hại mình . Qua bao tai nạn dồn dập , có khi gần đặt chân vào ngưỡng cửa nhà giam thì có người giúp đỡ . Nhà văn N. M.P. thường nói với bạn bè văn nghệ trong những khi trà dư tửu hậu rằng : *“ Tôi phục ông Linh Phương không biết thù hận là gì. Tôi chơi với ông một phần là ông có một nhân cách lớn “ .* Tôi cười, người bạn nhà văn nói quá về tôi thôi .

Thực ra tôi chỉ muốn trở thành một người đàng hoàng giữa cuộc sống có nhiều con người vốn không tử tế cư xử đối với nhau. Tôi muốn tin cuộc đời này , con người này sống là để thương yêu nhau, tha thứ cho nhau những lầm lỗi, chứ không phải dùng mọi thủ đoạn để triệt hạ nhau vì danh lợi, tiền tài mà đánh mất trái tim người.

Làm ở đơn vị xây lắp một thời gian, lương không đủ sống mà lại thiếu thốn mọi bề , tôi xin nghỉ việc trở về nhà dạy kèm học trò lớp 5 . Nhà tôi, thực ra là khoảng đất còn trống sau nhà má – tôi xin má cất một ngôi nhà lá nhỏ để ở .Muốn vào nhà tôi, phải đi trong nhà má (mấy cô em gái tôi đều ở nhà má) vì xung quanh đều là nhà của người ta. Tôi dạy kèm khoảng 20 học sinh, cũng tạm lây lất qua ngày. Duy có điều rất buồn,(như tôi đã nói trong phần đầu Hồi ký) mấy anh em tôi không biết thương nhau, nên suốt cuộc đời tôi không được sống bên má.
Học trò đến học , phải đi vào nhà má, các cô em gái tôi vui thì cho học trò đi, buồn thì *" ngăn sông cấm chợ "* không cho vào. Hiểu như vậy , nên gần tới giờ học , tôi ra ngoài đón học trò tôi . Có nhiều đêm ngồi lặng lẽ không ngủ được, càng suy nghĩ càng buồn thêm . Má già rồi , nhưng vẫn buôn bán ngoài chợ, tối mịt mới về . Tôi không bao giờ nói ra những gì mà các cô em gái cư xử với tôi cho má nghe, vì tôi sợ má buồn cảnh máu chảy mà ruột chẳng mềm . Tôi viết trong Hồi Ký những chuyện này không phải *" vạch áo cho người xem lưng "*, tôi tôn trọng sự thật dù sự thật đó đau lòng cách mấy . Tôi không che đậy cái xấu bằng những ngôn từ hoa mỹ , giả dối- tôi không chấp nhận sống chung với những cái xấu , cái ác của con người . Ba tôi dạy tôi cách làm người qua chính cuộc đời của ba ; má dạy tôi lòng nhân ái , sống trung thực như chính cuộc đời cực khổ của má .Tôi không giận các cô em gái của tôi, người dưng tôi còn không giận huống chi ruột thịt của mình .

Một hôm, Liêu Tuyết Ngọc nói với tôi về làm kế toán cho Cửa Hàng Thu Mua Cá Xuất Khẩu sang Singapore do anh Tuyết Ngọc làm chủ . Liêu Tuyết Ngọc trong thời kỳ bao cấp , khi tôi làm Kế Toán Trưởng thì Tuyết Ngọc là kế toán phụ của tôi.Liêu Tuyết Ngọc rất thương tôi và mang ơn tôi đã cứu cô khi còn công tác ở HTX.MB nên khi anh ruột Liêu Tuyết Ngọc mở Cửa Hàng thì Tuyết Ngọc nói với anh cô cho tôi về làm kế toán. Tôi nhận lời làm kế toán cho Cửa Hàng, từ giã đám học trò nhỏ, khăn gói quần áo và chiếc xe đạp (mua phân phối lúc tôi còn làm HTX.MB) cà rịch cà tang lên ở Cửa Hàng cách nhà tôi khoảng 7,8 cây số.
Ban ngày thì công nhân của Cửa Hàng khoảng gần 20 người chuyên làm cá bẹ vàng ướp muối đem phơi khô . Sau vài nắng cá khô , thì họ cho vào thùng cạc tông đóng lại và đưa lên Sài Gòn lđể những người trên đó làm thủ tục hải quan , xuống tàu đưa qua Singapore. Ban đêm chỉ còn mình tôi ngủ ở Cửa Hàng .
Cửa Hàng nằm sát bờ sông để các chiếc vỏ lải từ các huyện chở cá bán. Thỉnh thoảng tôi đạp xe về thăm má. Cuối cùng rồi tôi cũng không được ở chung với má, có lẽ định mệnh không cho tôi sống cùng những người ruột thịt của mình . Tôi ôn lại quãng đời mình , từ nhỏ cũng đã cực lắm , lớn lên cầm súng ra mặt trận , rồi tù đày lên núi đập đá cũng cực lắm . Làm tiện dân cũng cực , nhưng tôi vốn quen cực khổ từ nhỏ nên tôi không buồn vì mình cực khổ , hay lận đận, gian nan mà tôi gánh chịu . Tôi chỉ tủi thân , tôi có nhà mà không được về nhà , có má mà không được ở với má cho đến ngày má bị bệnh ung thư ,xuôi tay nhắm mắt . Lúc má bệnh , chờ qua khỏi kiếp làm người , má đau đớn vì cơn bệnh hành hạ má – má nói : *Có lẽ kiếp trước má làm điều gì tội lỗi lắm, kiếp này má đau đớn như thế này* .

Cha đã vào nơi thiên cổ
Mẹ chờ qua khỏi kiếp người
Tôi nương theo mùa gió thổi
Về nhà đốt nén nhang thơm

Xa quê gần chục năm hơn
Biết mẹ một mình dõi bóng
Tựa cửa mõi mòn trông ngóng
Cánh chim phiêu bạt giang hồ
Tôi đi cho hết cuộc đời
Khổ đau bên trời viễn xứ
Mẹ chờ qua khỏi kiếp người
Theo cha vào nơi thiên cổ

(Mẹ chờ qua khỏi kiếp người)

Má chết , tôi hiểu từ nay mình đã mồ côi cha lẫn mẹ - tôi hiểu từ nay mình lo cho chính cuộc đời mình . Ngày về giỗ má, tôi không sao nén được nước mắt khi nhìn mộ của má. Nước mắt , nước mưa hòa quyện vào nhau cho tôi thấm thía kiếp nhân sinh .

Ngày về
hôm ấy mưa tuôn
Sình non
lặng lẽ dưới bàn chân ta
Gọi đò
đò mãi chưa qua
Dòng sông từ đó
như xa ngút ngàn
Ta đi
gần hết con đường
Mà sao lận đận
vẫn còn níu chân
Ngày về
đồng lúa trổ bông
Cha nằm yên ngủ
mẹ không đợi chờ
Mới hay
ta đã mồ côi
Quê mình
mình đứng
khóc cười
mình ên

(Ngày về ta mới biết mình mồ côi)

Đời người như giấc mộng, thoáng đó rồi mất đó . Hôm nay, tôi còn ngồi viết những dòng Hồi ký, tôi còn thương yêu hồng nhan tri kỷ của mình ở tận góc bể chân trời . Tôi còn nhớ nhung, còn biết tôi đau đớn hay hạnh phúc với tình yêu của tôi .Tôi còn có những bạn bè, thân thiết , lo lắng khi bệnh hoạn , ốm đau . Tôi còn làm những bài thơ tình nồng nàn như thời trai tuổi trẻ . Bởi trái tim thơ mãi mãi ở tuổi đôi mươi bướm hoa mơ mộng .Tuổi đôi mươi mà ngày xưa tôi đã đánh mất trong cuộc chiến tranh bi thảm của đất nước và dân tộc. Cuộc chiến tranh đã cắt lìa hai cuộc đời của tôi và người xưa ,phải hơn 30 năm mới tìm lại được nhau. Cắt lìa , nhưng không phải là sự chia ly – hai cuộc đời của chúng tôi không có cuộc chia ly , không hề có cuộc chia ly dù có đầm đìa nước mắt .

Trước chiến tranh em ru anh khi ngực khuyết chưa tròn
Cau non vừa chơm chớm nhú
À ơ…à ơ…giấc ngủ

Cho anh được sống để làm người
Quê hương hai mươi năm khói lửa mịt mờ
Nuôi anh lớn lên bằng bom đạn
Nuôi anh lớn lên anh ra mặt trận
Em cười buồn tiễn đưa

Hạt lệ khô bao mùa
Mặn môi lời ru nước mắt
Em ơi ! Ở chỗ nào xa khuất
Em có khoẻ không ?
Em ăn cơm có ngon không ?
Và bầu trời đêm nay -đêm mai hỏa châu hồng
Soi bước anh ngàn dặm
Lòng vỡ vụn sợ vầng trăng khuya mòn mõi chít khăn tang

Anh ngủ ngoan - để em ru bao lần
Biết người đi không còn đường quay trở lại
Ôi cánh tay nào mềm mại
Anh gối đầu bên em
Sao chúng mình chẳng được giây phút bình yên
Để môi tìm môi thơm nồng rịn máu
Ngập tràn dấu răng yêu dấu
Của nhau…của nhau

Câu thơ vụng dại mấy mươi năm vẫn nhói đau
Nụ hôn đầu từ biệt
Buổi sớm mai nắng hè da diết
Sài Gòn dan díu cùng gió-cùng mây xô giạt đời anh không về
Đời em không về
Mấy mươi năm xương tàn cốt rụi
Tiếng ru chết giữa giấc mơ cát bụi
Chúng ta sống chưa trọn kiếp người

Chiến tranh qua lâu rồi
Mấy mươi năm vết thương anh buốt nhức
Vết thương thời loạn lạc
Mang mầm mống bệnh ung thư
À ơ…à ơ…anh ru
Biết người đi quên đường quay trở lại thị thành
Khép mắt lúc còn xanh- tóc rối lúc còn xanh
Nhớ mùi em xưa -anh thầm khóc một mình
Một mình
Một mình

(Vết thương thời loạn lạc)

Xin đừng trách tôi sống nhiều cho quá khứ của một mối tình , tôi không thể tách rời mối tình quá khứ đó ra khỏi hiện tại . Vì mối tình quá khứ đau thương này gắn liền với cuộc chiến tranh mà tôi và người xưa phải gian nan vượt qua. Một người con gái đã phải " *…Đeo nhẫn đính hôn nhưng không bao giờ làm đám cưới…"* suốt bảy năm trời , như câu thơ trong tập thơ **Kỷ Vật Cho Em** tôi đã viết.

Hôm nay tôi còn ngồi ôn lại một phần đời của mình , nhưng biết đâu một chút nữa thôi ,

hay ngày mai , ngày mốt – bất chợt trái tim lúc nào cũng đầy ắp thương yêu của tôi sẽ ngừng đập . Lúc ấy, có ai khóc cho tôi không ? Điều đó, đã không còn quan trọng nữa rồi, vì chết là hết- là về nơi mình từ đó đã ra đi .

Như tôi đã viết trong một đoạn Hồi Ký về những bóng hồng đi qua trong đời mình . Tôi là người đàn ông đa mang chữ tình, không chung thủy với người xưa. Từ ngày người xưa chìa bàn tay cho tôi nắm, nhưng tôi đã không nắm bàn tay thương yêu đó , để những đau đớn sau này cứ ray rức mãi lòng tôi .Nhưng tôi tự hào rằng ,trong tận cùng sâu thẳm trái tim, tôi không bao giờ quên người xưa , quên quá khứ xa xăm đó . Thơ tôi, nếu ai đã đọc sẽ cảm nhận được những sâu lắng thương yêu một người mà mấy chục năm qua không hề vơi đi , dù trong khoảng thời gian chúng tôi không biết được tin nhau , còn sống hay đã chết qua cuộc biến động lớn lao của đất nước .

Trở lại thập niên 90, tôi có vài mối tình với những người con gái mới lớn, tuy chóng vánh nhưng cũng một phần nào làm trái tim tôi xanh lại để biết tôi vẫn còn một trái tim biết yêu , biết sống giữa cuộc đời này . Năm 1996, tôi có một mối tình với cô giáo trẻ tuổi đôi mươi ở một huyện giáp ranh với Thị xã (bây giờ là Thành phố), lúc tôi phụ trách **“ Trang Viết Học Trò** “ và mục **“ Giải đáp thắc mắc tuổi mới lớn** “ cho một tờ báo.Một mối tình chênh lệch tuổi tác như trong truyện ngắn **“ Bản giao hưởng định mệnh “** tôi đã viết . Ph.T.Hương nhỏ hơn tôi 27 tuổi , những ngày đó tôi thường đến bên đây bến phà đợi em từ bên kia bến phà sang , rồi chở em đi chơi ở một tỉnh giáp với tỉnh Kiên Giang . Gần cả trăm lá thư của em gửi qua đường bưu điện cho tôi, cả trăm lá thư tình ngọt ngào thương yêu , tưởng sẽ vượt qua được trở ngại, gian truân trên con đường tình của tôi và em . Nhưng không, em đã không đủ nghị lực – bởi vì em quá trẻ khi phải đối diện với trùng trùng khó khăn trước mắt .Cuối cùng , tôi và em chia tay- em lấy chồng, nhưng không được hạnh phúc vì chồng em đã ghen với quá khứ của vợ mình .Sau này, em gửi thư cho tôi, nhưng tôi không trả lời thư em- tôi muốn em quên tôi , dù có đau khổ, nhưng sẽ qua đi- tuổi em còn trẻ dễ quên một người đàn ông như tôi.

Năm 1998 , tôi lại vướng vào một mối tình khác-có lẽ tôi là một người đa mang với tình yêu mà phần đời của tôi đã không đạt được .Phần đời thanh niên của tôi đã đánh mất khi cuộc chiến Việt Nam càng ngày càng khốc liệt trên quê hương điêu tàn . Rồi những năm tháng tù đày, khiến tôi khao khát được thương yêu bằng tình yêu của thời thanh xuân . Người con gái tên M. Hương, học lớp 12 vừa tròn 18 tuổi . M. Hương rất yêu tôi, em hãy còn bé bỏng ngây thơ- còn tôi, người đàn ông lớn tuổi hơn em rất nhiều, trải qua bao thăng trầm của cuộc sống . Gia đình M.Hương biết được đã chặn hết thư từ tôi gửi cho em . Mẹ M.Hương gửi cho tôi một lá thư , nếu tôi thương em thì hãy quên em đi, để cho em học hành . Tôi hứa với mẹ em sẽ quên em, quên mãi mãi , vì em không thể cùng tôi chung sống được . Em sẽ không chịu nỗi dư luận ở một vùng quê vì tôi và em là hai thế hệ khác nhau , chênh lệch nhau nửa đời người .Trong đoản văn “ **Cánh buồm mùa thu** “ qua giọng đọc của Yên Chi , tôi đã viết thay những gì em muốn nói với tôi khi em thi đậu vào trường Đai học Cần Thơ. Tôi và em chia tay nhau trong những tháng năm em ở ký túc xá .

Tôi đã sống bằng sự thương yêu và thương yêu những bóng hồng đã đến với tôi ,dù kết thúc là chia tay- đó là sự đớn đau lẫn hạnh phúc của cuộc đời ban phát cho tôi. Tôi là người đàn ông đa tình, hay đa mang chữ tình thì có một điều duy nhất -tôi vẫn mang canh cánh trong lòng mối tình sâu nặng cùng người xưa . Và những bóng hồng đi qua cuộc đời Linh Phương , chỉ là sự đi tìm lại hình bóng của Thu Hồng qua hình bóng của một người khác. Những bóng hồng như những chiếc lông ngỗng dẫn đường cho Trọng

Thủy đi tìm gặp Mỵ Châu , và rồi nước mắt tình yêu của ngày ấy sẽ hóa thành ngọc biển đông .

Lông ngỗng ngày ấy Mỵ Châu trao
Trọng Thủy thầm giấu trong ngực áo
Ba mươi năm ngược xuôi tìm dấu
Thương " sông dài cá lội bặt tăm (*)"

Hạt lệ hóa thành ngọc biển Đông
Lấp lánh mang nỗi buồn ly biệt
Không thể nào giống như truyền thuyết
An Dương Vương chém chết con mình

Trọng Thủy dang tay níu mối tình
Xa hơn nửa vòng quay trái đất
Mỵ Châu sống êm đềm hạnh phúc
Để tim chàng đau mãi khôn nguôi

Vầng trăng khuya nhỏ máu khóc đời
Mang giấc mơ theo đường lông ngỗng
Truyền thuyết vẫn còn trang để trống
Cho người sau viết chuyện tình xưa

(Truyền thuyết)

Sau những cuộc tình dang dở, tôi mệt mỏi không còn nghĩ đến tình yêu ngoài mối tình với người xưa tôi mang trong lòng . Tôi vẫn nhớ ngày tôi và Thu Hồng gặp nhau năm 1973 như là một định mệnh ,cột chặt hai trái tim thương yêu thời tuổi trẻ vào nhau. Tôi nói định mệnh là không sai, chúng tôi gặp nhau thật kỳ diệu trong một hoàn cảnh không giống như hoàn cảnh nào trong cuộc đời .Vậy mà chúng tôi yêu nhau, thuộc về nhau , dù có chia cắt hơn 30 năm . Ngày đó Thu Hồng mặc áo dài màu vàng, tóc dài – em rất đẹp . Tôi gọi em là tiểu thư vì trong gia đình em cũng đã là một tiểu thư đài các –trâm anh .Tôi gọi em là hồng nhan tri kỷ vì tôi biết , chúng tôi xa nhau bao nhiêu năm đi nữa, thì chúng tôi vẫn như chưa hề có cuộc chia ly nào hết. Trái tim mỗi người chúng tôi đều có một góc dành cho nhau đến khi xuôi tay nhắm mắt . Còn Thu Hồng gọi tôi là Phượng Hoàng, vì em biết rằng tâm hồn tôi rộng lớn, sẽ bay cao giữa bầu trời mênh mông , không chiếc lồng sắt vĩ đại nào có thể nhốt được Phượng Hoàng của em .

Tưởng trái tim tôi đã chai sạn qua những mối tình mà tôi cho rằng không đáng để được đưa vào Hồi Ký của mình . Bất ngờ , năm 2006 tôi và Dạ Hương quen nhau từ một website mà em là một trong những người trong ban điều hành .Tôi và Dạ Hương quen nhau, tôi nghĩ đến một sự trùng hợp về mẫu tự của nhân vật trong những mối tình đi qua cuộc đời tôi . Mẫu tự H., như một cái gì cứ bám chặt lấy con đường tình đầy trắc trở ,gian nan . Từ bài thơ phổ nhạc **Kỷ Vật Cho Em** , tôi tặng cho người con gái tên Hương –rồi những mối tình dang dở tôi viết trong Hồi Ký này, cũng như những mối tình không được viết ra – họ đều có mẫu tự H. đứng đầu .

Quen với Dạ Hương ,trái tim tôi lại bắt đầu có những nhịp đập bất thường, bắt đầu cho một tình yêu xa vời – tình yêu nửa vòng trái đất, nhưng vẫn là một tình yêu tôi trân quý. Trân quý vì Dạ Hương là người cùng tôi đi trong những ngày giông bão ập xuống đôi vai mỏng manh của một người làm thơ.Tôi và Dạ Hương yêu nhau từ những ngày tháng năm giông bão ấy .Tinh thần tôi lúc nào cũng căng như sợi dây đàn, chỉ cần

chạm nhẹ là đứt. Những ngày tháng năm đen tối ,chỉ có Dạ Hương chia sẻ cùng tôi theo từng diễn biến bất lợi mà người ta áp đặt cho tôi .Dạ Hương là nguồn động lực để tôi đứng lên lúc sắp ngã quỵ bởi cái ác của con người . Dạ Hương khóc trước cái đau mà tôi hứng chịu-em đau như chính cái đau của tôi. Có người suy đoán, Dạ Hương là người yêu cũ của tôi khi còn ở Việt Nam, đến bây giờ Dạ Hương và tôi mới gặp lại .

Khi tôi chưa qua khỏi giông bão , thì má từ giã kiếp người sau những cơn hành hạ của bệnh ung thư .Kế tiếp tôi vào bệnh viện cấp cứu, phải phẫu thuật .Dạ Hương lo cho tôi vừa tinh thần lẫn vật chất, cũng như một số bạn bè ở hải ngoại đã giúp đỡ cho tôi . Trong những ngày giông bão đó, tôi đã viết tặng cho Dạ Hương bài thơ **“ Trên mâm rượu nhạt “ :**

Chạy trốn nỗi buồn - nỗi buồn hoá thành thiên thạch
Rơi xuống lòng anh hằng hà sa số vết thương
Này ngực gầy bao năm trời hứng chịu bão giông
Này đôi chân bảy dặm bao lần anh vấp ngã
Đôi chân ngày xưa thách thức cùng sỏi đá
Sỏi đá phải mềm cho chân cứng bước đi
Giấc mộng đời người chưa hội ngộ đã chia ly
Trên con đường tình đầy gian nan trắc trở
Hạt hạnh phúc nẩy mầm xanh rồi vụn vỡ
Để triệu triệu notron kết thành một trái tim đau
Trong mắt anh giờ lại ẩn hiện nỗi lo âu
Khi cơm áo chết khô trên mâm rượu nhạt

Ân tình của bạn bè tôi không thể quên .Ân tình của Dạ Hương tôi không thể quên, tôi không bao giờ quên . Và tôi coi Dạ Hương là một hồng nhan tri kỷ thứ hai của mình .Vì thế, tôi viết trong Hồi Ký trước những kỳ trước “ Trong cuộc đời Linh Phương có hai hồng nhan tri kỷ thương yêu Linh Phương , và Linh Phương thương yêu họ - đó là Thu Hồng và Dạ Hương” . *Cho dù sau này , có thế nào, có ra sao đi nữa , ở một cảnh đời khắc nghiệt nào thì tôi cũng nhớ mãi mãi hai hồng nhan tri kỷ thương yêu của tôi ".*

Có người nói trong thơ tôi luôn có điều gì đó buồn bã như tiếc nuối dĩ vãng đã trôi qua .Điều ấy không sai dù biết rằng không thể níu lại được những gì đã mất . Khi về Sài Gòn vui chơi với bè bạn, tôi rất sung sướng mà quên đi tất cả . Tôi yêu Sài Gòn nơi tôi sinh ra , lớn lên đối diện với cuộc chiến tranh khốc liệt. Tôi nhớ Sài Gòn đầy kỷ niệm của tuổi thơ, tuổi thơ của tôi lớn lên bằng dòng nước đục ngầu – bằng hơi thở con Kinh Tàu Hủ bên kia cầu Chữ Y. Giống như tuổi thơ người bạn thân tôi là Vũ Trọng Quang đã tắm dòng nước đen ngòm dưới dạ cầu Muối , đã lớn lên trong tiếng rao của những đứa trẻ bán báo ở Khu Dân Sinh . Lớn lên , con đường vào đời của tôi không được suông sẻ và có hậu như bạn . Tôi có một số phận gian nan mà ước mơ nhỏ nhoi cũng chỉ là những mơ ước không bao giờ trở thành hiện thực .

Tóc đã pha sương , gần hết cuộc đời tôi vẫn sống chẳng khác loài chùm gởi . Đôi khi cảm thấy tủi thân, đau đến tận cùng vì một lời nói vu vơ nào đó vô tình chạm vào vết thương của mình . Ở ngoài đời, nếu nhìn vào cuộc sống của tôi, ai cũng cho rằng tôi là một người hạnh phúc hay ít ra cũng được hạnh phúc. Nhưng có nhiều điều tôi không thể viết ra, cũng như có những mối tình tôi không thể viết ra, vì nó không xứng đáng để mà đem vào một phần đời của Linh Phương .Ờ ! Dẫu sao tôi cũng được hạnh phúc , đau đớn hay ngọt ngào gì cũng là hạnh phúc của mỗi một con người . Tôi còn được làm thơ trải lòng mình trong những bài thơ tình yêu. Sau cuộc bão giông, tôi trở thành

một con chi chi mềm nhũn để an phận sống nốt phần đời còn lại của mình .Bởi vì , chung quanh tôi, những người thân thiết, bạn bè, người thương yêu, hồng nhan tri kỷ đều lo lắng trước chuyện xảy ra vào năm 2008 kéo dài qua 2009 của tôi.

Trong đám bạn bè thân thiết ở Sài Gòn, chỉ có mình tôi trôi giạt xuống Cà Mau rồi Kiên Giang . Nhiều lúc thèm được trở về Sài Gòn , thèm được đi lang thang những con đường ngày xưa còn đi học . Rồi lớn lên , mới biết yêu nhưng chưa lần hẹn hò hay cầm tay người con gái nào, tôi đã bước vào đời quân ngũ .Tôi ra đi, bỏ lại sau lưng con bướm phượng của tuổi học trò, bỏ lại trang lưu bút ngày xanh đầy mộng mơ thời mới lớn . Tuổi trẻ của tôi, cũng như thế hệ chúng tôi sinh ra , bên này hay bên kia chiến tuyến ,lớn lên để cầm súng. Vâng ! Không thể nào khác hơn vì một Việt Nam chiến tranh và tù đày .

Tuổi trẻ chúng tôi không có những mối tình hồn nhiên như bây giờ- hồn nhiên yêu – hồn nhiên bệnh hoạn , hồn nhiên thụ hưởng mà không đánh đổi bằng bao xương máu như thế hệ của chúng tôi .Ngày ấy , mỗi một người chúng tôi, sống thật hối hả , yêu thật hối hả và nhiều người chúng tôi đã không có tình yêu thực sự .Bởi chúng tôi không có thời gian để yêu, để hẹn hò , thề thốt .Nói như thề, không hẳn tuổi trẻ ngày ấy không có những mối tình đẹp- tuổi trẻ ngày ấy chẳng những có những mối tình đẹp, mà còn có những thiên tình sử vừa đẹp, vừa đau khổ lẫn hạnh phúc cho đến mấy chục năm sau cuộc chiến tranh- vẫn còn đó. Như câu chuyện Trung Tá N. (binh chủng TQLC) cùng người con gái sông Hương-cô sinh viên văn khoa xứ Huế Lan Hương. Gia đình cô là một gia đình lễ giáo., bảo thủ - cha mẹ cô chống đối chuyện cô yêu một anh chàng đi một thứ lính dữ dằn , chết nhiều hơn sống . L. Hương đã bỏ tất cả để theo N. xuôi ngược theo những nẻo đường hành quân. Sau đó, L.Hương trở về với đứa con trong bụng, gia đình đành phải chấp nhận . Năm 1972 đứa con trai đầu lòng ra đời , ngày 30 tháng 4 năm 1975 ,L.Hương xuống tàu cùng bào thai trong bụng , còn N. thì bặt tin. Ở Mỹ, một mình nuôi hai đứa con thật nhiêu khê . Tháng 7-1980 là ngày cưới của L.Hương, 3 hôm trước ngày cưới , L.Hương nhận được thư nhà từ Huế nhắn với L.Hương rằng N. còn sống và đang cải tạo ở một nơi nào đó chưa xác định được .Sau 13 năm cải tạo , N. ra tù biết tin vợ con mình đang hạnh phúc ở Mỹ .Câu chuyện còn dài, nhưng đó là một trong những thiên tình sử vừa đẹp , vừa đau khổ khôn nguôi. Tôi đã nhiều lần chảy nước mắt vì chuyện của N. khi nghĩ đến chuyện của chính tôi.

Tôi khai sinh ở Sài Gòn, lớn lên ở Sài Gòn, nên dù cho sống chết nơi nào trên quê hương của mình tôi cũng nhớ da diết nơi chôn nhau cắt rốn. Thơ tôi vì thế có nhiều bài viết về Sài Gòn, dù hiện tại hay quá khứ.

"…Tay trắng – trắng tay về với biển
Lâu lâu nhớ quá khóc một mình
Cuộc sống chẳng dung đời kẽ sĩ
Thôi đành tóc bạc tiễn tóc xanh "

Tôi rất thực sự cô đơn khi sống một nơi không phải chính của tôi. Như câu thơ tôi viết , đôi lúc nhớ Sài Gòn quá, tôi đã yếu đuối khóc một mình . Tôi càng yếu đuối hơn sau ngày tôi bị nạn, nhiều người bạn văn nghệ không còn muốn dính líu gì với tôi, vì họ sợ liên lụy , ảnh hưởng đến họ. Thậm chí, ngay cả thời điểm bây giờ cũng còn có người muốn cô lập , nếu không nói là thù hằn tôi .Tôi đã sống những tháng năm như thế, sống mà không hề mặc cảm, không hề oán hận điều gì với cuộc đời , với con người.

Viết Hồi Ký về cuộc đời mình, là tôi muốn ghi lại một chặng đường dài từ trẻ thơ cho

đến ngày từ giã cõi đời này.Trong đó, có những kỷ niệm buồn vui và có cái Tôi đáng ghét của mình – tôi sợ cái Tôi đáng ghét sẽ cường điệu ,thiếu khiêm tốn hay thiếu trung thực khi nói về mình . Nhưng tôi cũng yêu chính cái Tôi của tôi . Tôi yêu vì tôi yêu cuộc đời, yêu con người – dù cuộc đời , dù con người thiện hay ác, yêu tôi hay ghét tôi. Tôi yêu và tôi nghĩ rằng một khi mình thực sự yêu cuộc đời , yêu con người thì cuộc đời , con người cũng sẽ yêu mình . Viết Hồi Ký tôi cố gắng viết hết sức trung thực, còn những gì chưa được trung thực vì một lý do tế nhị nào đó, tôi sẽ không viết, hoặc viết tránh đi để người trong cuộc không phải phiền hà vì cái quá thực của tôi .

Cũng như những mối tình đi qua trong cuộc đời hay vẫn tồn tại trong cuộc đời của tôi- tồn tại vì mối tình đó sẽ mãi mãi không bao giờ đi qua – mối tình đó là máu, là thịt xương, là hơi thở của trái tim. Mối tình tôi cùng người xưa, có nhiều điều tôi không viết bởi nguyên do là như vậy .Cuộc sống hiện tại còn nhiều mối liên hệ ràng buộc chung quanh, còn một cuộc đời riêng mà tôi và người xưa không thể tách bạch hết những gì chúng tôi đã nói cho nhau nghe , sau hơn 30 năm cách xa. Cũng có thể khi đọc Hồi Ký của tôi nói về Thu Hồng -người xưa , ,bạn sẽ thắc mắc : sao không viết hẳn một vài kỳ , mà thỉnh thoảng lại chen vô ở nhiều kỳ khác ? Thưa, Hồi Ký là viết những gì đã trôi qua của cả gần hết một đời người- nên bất chợt nhớ gì tôi viết , nên không thể chỉ có một vài kỳ là chấm dứt với người cùng tôi hơn 30 năm , đúng hơn vào thời điểm này thì đã gần 40 rồi .Hoặc nói về Dạ Hương , tuy chỉ gần 4 năm thôi , nhưng ngần ấy thời gian cũng là những kỷ niệm ngọt ngào ,đôi lúc lăn tăn gợn sóng. Dù tình yêu còn hay mất, thoáng qua hay vĩnh viễn, tôi đều muốn thả tay ra thật nhẹ nhàng như cách đã đến với người tôi thương yêu và người yêu thương tôi.

Mối tình với người xưa thật sâu nặng, thật thiêng liêng mà tôi và Thu Hồng luôn luôn giữ trong lòng bằng tất cả sự tôn trọng thương yêu. Thiêng liêng không ai có thể nhẫn tâm chạm vào đó – và có muốn chạm vào đó cũng không chạm được.Mối tình tôi và người xưa đôi lúc có những điều nhỏ nhặt trong khi yêu nhau , nhưng đã trở thành bất tử . .Ngày xưa…Thu Hồng kể :" Những tờ giấy nháp anh làm thơ anh bỏ, Công Thành (em trai Thu Hồng) thường nhặt về cho em. Chữ viết anh thật đẹp, những bài thơ trên giấy nháp đôi khi chỉ có vài câu thôi, vậy mà em trân trọng, em gìn giữ coi như bảo vật trong cuộc đời mình " Những cái rất nhỏ nhặt của em như thế,lại là biểu hiện cho một tình yêu lớn của chúng tôi. Tình yêu đó, không ai chạm vào được – dù họ là ai trong cuộc đời của tôi và Thu Hồng.Có nhiều điều mà hơn 30 năm trước tôi và Thu Hồng chưa nói hay chưa kịp nói, bây giờ sẽ nói hết những gì của ngày đó cho nhau nghe để ôn lại phần đời chúng tôi đã lạc mất trong cuộc đao binh.

Từ khi mới bắt đầu làm thơ , tôi không bao giờ có tham vọng rằng tôi sẽ nổi tiếng , sẽ là người của công chúng, buồn vui vì công chúng .Nhưng tôi lại có chút may mắn , có một bài thơ nổi tiếng khi phổ thành nhạc khúc Kỷ Vật Cho Em (?). Tôi dùng từ " có chút may mắn " chắc không có gì quá đáng .Tôi nói " có chút may mắn " vì không phải nổi tiếng đơn thuần vì có một bài thơ phổ nhạc . Mà là dư luận có công nhận hay không?- Đó mới là yếu tố quan trọng cho sụ nổi tiếng của một tác phẩm. Cuộc đời đã ban tặng cho tôi chút tiếng tăm , bù lại cũng ban phát cho tôi những gian truân trong cuộc sống mà tôi phải gánh chịu. Theo thi hào Nguyễn Du thì chữ " tài " , chữ " mệnh " khéo là ghét nhau . Âu đó là lẽ thường tình , trời cho ta cái này sẽ lấy mất cái khác của ta mà thôi.

Đôi lúc hồi tưởng con đường mình đã đi qua, có niềm vui nỗi buồn- tôi ví đời mình như một khúc phim quay chậm đầy hỉ, nộ, ái, ố.. Bao bể dâu, khóc cười cùng nhân thế khiến tôi có cái nhìn tận tường về cuộc sống, về con người và tình yêu. Trong ký ức nửa nhớ, nửa quên của mình, tôi biết còn bỏ sót nhiều chuyện hoặc nhiều điều không

muốn đề cập tới.
Tôi cám ơn số phận đã ban phát cho tôi những lận đận trong cuộc sống, cũng như cuộc đời .Vì có như thế, tôi mới viết được nhiều bài thơ bằng cảm xúc thật máu thịt của chính mình. Vì có như thế, tôi mới viết được nhiều bài thơ tình ca ngợi tình yêu, và tình yêu bước ra từ nỗi đau- hạnh phúc chưa níu được.

Em về đây ngủ giấc nồng
Cho anh nhặt lại từng bông hoa buồn
Thưa em tình rất tầm thường
Như trăm đau đớn về nương náu ngày
Mỗi năm mỗi thấy thật dài
Mỗi năm mỗi thấy em hoài cách xa

(Từng bông hoa buồn)

Bài thơ được làm vào những năm đầu thập niên 70, khi cuộc chiến tranh vào thời điểm này đã trở nên khốc liệt.Bom đạn, khói lửa ,chết chóc, thương tích tật nguyền, sự tàn bạo của chiến tranh không làm cho thơ tôi mất đi tình yêu trong thi ca. Vì tình yêu là vĩnh hằng, là bản tình ca vượt lên mọi bi hài của cõi nhân gian vốn chưa bao giờ độ lượng.
Tôi thường nghĩ rằng, nếu có kiếp sau thì tôi cũng vẫn làm thơ- bởi vì thơ làm cho tình yêu con người giàu thêm lên – tâm hồn con người hoàn toàn hơn. Con người mà nghèo đi tình yêu, khuyết tật tâm hồn thì con người ấy sẽ trở nên vô cảm, độc ác vô cùng . Tôi làm thơ để thấy tôi rất hạnh phúc trong thơ, dù hạnh phúc ấy nhỏ nhoi và kết tinh bằng nỗi buồn hay niềm vui tôi đã trải qua.

Sáng ngày 07/06/2010, tôi nhận được điện thoại của một nhà sư hỏi tôi : *" Anh Linh Phương có nhớ Mộng Long , nhạc sĩ bài " **Lá thư cuối cùng** " không ? Anh từ Canada về muốn liên lạc với anh "* Tôi vô cùng ngạc nhiên, cố lục lại hồi ức của mình . Ai nhỉ ? Đành chịu . Tôi chưa thể nhớ được . Tôi trả lời *:" Tôi không nhớ ". " Cùng ở với anh, anh là người đả cứu, đã bảo vệ cho Mộng Long . Tôi cho số điện thoại của anh cho Mộng Long , để anh ấy điện thoại cho anh nhé "* . Tôi đồng ý và cúp máy. Không thể nhớ một chút gì về cái tên đó . Thôi thì , chờ vậy .
Thỉnh thoảng tôi vẫn hay nhận được những cú điện thoại của vài người không quen biết. Họ nói , họ rất ái mộbài thơ **" Ky Vật Cho Em ",** mấy chục năm trôi qua nhưng không thể nào quên được ray rức, đau đớn tận cùng của những người cầm súng ra chiến trường thời đó. Đôi lúc, họ lại hát cho tôi nghe hết bản **" Kỷ Vật Cho Em** " xong mới tắt máy điện thoại. Tôi rất xúc động vì những tình cảm ấy , tưởng đã nằm im trong quá khứ xa xăm rồi. Không ngờ vẫn như mới hôm qua- hôm qua cuộc chiến tranh vẫn còn đó.

Trưa ngày 07/06/2010 Mộng Long gọi điện thoại cho tôi., nhắc lại năm 1973 khi tôi ở Phòng Chiến Tranh Chính Trị. Thì ra, là nhạc sĩ Nhật Linh. Những ân nghĩa cũ tôi không còn nhớ vì đã 37 năm rồi . Tôi chỉ nhớ lần tôi gởi hắn nhờ Ba Nghinh ở Tiểu đoàn 2 Trâu Điên TQLC giúp đỡ . Chuyện nhỏ thôi , vậy mà Nhật Linh không quên .. Nhật Linh nói bây giờ về Việt Nam mở hãng phim TS , mời tôi hôm nào về Sai Gòn ghé Nhật Linh chơi.Nhật Linh nói tôi gởi cho hắn bài thơ *"Đeo nhẫn đính hôn, nhưng không bao giờ làm đám cưới…"* trong tập thơ **Kỷ Vật Cho Em** để hắn làm gì đó, tôi cũng không để ý tìm hiểu. Nhật Linh còn hỏi tôi nhớ Tuấn Khanh không ? Tuấn Khanh đang làm ở báo TT, Tuấn Khanh nhờ tôi xin số điện thoại của anh, để hắn viết một bài về

anh trên báo . Tôi đồng ý .Nhưng tôi biết rằng , những bài báo viết về tôi sẽ khó được ra mắt đọc giả . Vì trước đó , đã có 2 người ở hai tờ báo phỏng vấn tôi, cuối cùng không đăng được vì lý do nhạy cảm trong thời điểm hiện nay .Tôi nghĩ, lần này cũng chịu chung số phận như những lần trước thôi.

Nhật Linh nhắc đến phòng C.T.C.T. làm tôi bồi hồi xúc động . Nơi đây,tôi có nhiều kỷ niệm cùng nhà văn Nguyễn Đình Thiều , cùng đứa em Trần Công Thành .Nơi đây, tôi có tình yêu Thu Hồng- người con gái áo dài vàng của 37 năm về trước đã đến cùng tôi như là một định mệnh .

Cảm tạ người
Khi mặc áo vàng
Khi uống ly sữa rồi em đứng hát
Ở một chỗ nào
Ở một chỗ nào
Để đời em hạnh phúc

(Chỗ nào để đời em hạnh phúc)

Định mệnh đã cắt rời tình yêu chúng tôi và cũng chính định mệnh kéo chúng tôi người góc biển- kẻ chân mây sau mấy mươi năm thất lạc tìm lại được nhau .Ngày trước, chúng tôi yêu nhau - biểu lộ tình yêu cho nhau chỉ có hai chúng tôi mới hiểu được ngôn ngữ tình yêu riêng của mình. Đôi khi , sự lãng mạn trong tình yêu chính là những gì không nói ra bằng lời .
Giấc mộng " người xưa gặp lại người xưa " không còn xa vời vợi nữa.Chúng tôi đã không mất nhau với ngần ấy thời gian dài đăng đẵng hơn nửa đời người.- thì bây giờ - sau này sẽ vĩnh viễn không thể mất nhau.Trong trái tim mỗi người chúng tôi đều có hình bóng của nhau, có khoảng trời riêng màu hồng, hồng như ngày chúng tôi gặp nhau và yêu nhau của năm 1973.

Nhờ internet mà có những người xa nhau , mất liên lạc với nhau hằng mấy mươi năm sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã tìm lại được nhau. Thật là kỳ diệu, dù cách xa hơn nửa vòng trái đất, nhưng cuối cùng rồi cũng hội ngộ qua những công cụ tìm kiếm của Google hay Yahoo. Trường hợp tôi và Thu Hồng biết tin tức nhau vào ngày 9 tháng 10 năm 2009 cũng nhờ công cụ Google .Nhạc sĩ Nhật Linh điện thoại tìm được tôi ngày 07/06/2010 cũng nhờ vào các trang web. Hay tôi với Dạ Hương cũng vậy .Tôi nói đó là điều kỳ diệu, thay thượng đế sắp đặt cho những người muốn tìm nhau sẽ gặp nhau, cũng không gì quá đáng .
Mới đây, ngày 08/06/2010 tôi nhận được email với tên Trần Xa Xứ, nội dung *:" Linh Phương khỏe không ? Tình cờ đọc thấy Linh Phương trên trang web ,nên gởi bạn bản photo này. Linh Phương có nhớ ra không ? Thân mến*. **Trần Xa Xứ** ". Cái tên Trần Xa Xứ lạ hoắc tôi không biết là ai, nhưng nhìn vào tấm ảnh Trần Xa Xứ gửi , tôi không thể nào quên.Tấm ảnh tôi chụp với Phong Linh Trần Nguyệt (Nha Quân Pháp) trước cửa Phòng Chiến Tranh Chính Trị năm 1971.Tôi trả lời email cho PL.Trân Nguyệt là tôi nhớ chứ, đã 37 năm rồi . PL.Trần Nguyệt gởi tiếp cho tôi emai nôi dung :"Không ngờ Linh Phương nhớ dai như vậy. 39 năm rồi, không phải là 37 năm, vẫn còn nhớ y nguyên. Thỉnh thoảng dọn dẹp những tấm hình cũ, nhìn hình tôi cứ nghĩ không biết bây giờ Linh Phương ở nơi nào ?... Hồi đó, tôi thích 2 câu thơ của Linh Phương cho đến bây giờ vẫn nhớ :

"… Con đường buổi chiều anh đứng đợi
Người có mùi da thơm lá cây…"

Cầu mong Linh Phương được nhiều sức khỏe và niềm vui. Hy vọng có dịp mình sẽ gặp nhau…".

Nếu không có internet thì làm sao chúng tôi có ngày gặp lại và nói với nhau những lời mừng vui như thế này. Tôi nhớ PL.Trần Nguyệt cao lêu khêu, nhớ Kỳ , nhớ Công Thành, nhớ Thiếu Tá Danh-những người anh, người em ,người bạn tốt của tôi. Tôi vẫn thường nghĩ, như PL.Trần Nguyệt đã nghĩ : không biết bây giờ những người anh, người bạn tốt ấy giờ ở nơi nào ? Cuộc sống ra sao ? Còn sống hay đã chết ?

Linh Phương và PL.Trần Nguyệt trước phòng Chiến Tranh Chính Trị năm 1971 .

Những biến cố trong cuộc đời khiến nhiều khi tôi tự hỏi tôi là ai ? Mấy mươi năm con đường tôi đi đúng hay sai ? Trước năm 1975, tôi được cho là phản chiến với **" Kỷ Vật Cho Em** " .Sau 1975 , tôi lại được "để ý " vì những bài thơ bày tỏ chính kiến và những trăn trở trong lòng mình .
Chiến tranh rồi hòa bình ,tôi không biết tôi là ai với lý lịch đen ngòm. Tôi đã hồn nhiên làm một kế toán trưởng thương nghiệp, bị đuổi thất nghiệp chạy vào một huyện làm kế toán xây dựng cơ bản . Không sống nổi đi làm kế toán Cửa Hàng thu mua cá xuất khẩu cho Singapore. Cửa Hàng đóng cửa lại ra đi tìm đất mưu sinh.Làm thơ gởi báo lấy tiền nhuận bút .Cuộc đời bị dập vùi biết bao lần, người ta xúm lại "đánh hội đồng " bao lần ,tôi không hề mảy may oán hờn , không hận ai dù là những người nhẫn tâm hại tôi. Không hề than trách mà vẫn sống hồn nhiên và vẫn tha thiết yêu cuộc đời này, yêu con người dù tinh khôn hay dại khờ ; dù trung thực hay xảo trá, thủ đoạn. Và tôi đã viết bài thơ nói lên tâm trạng thật hồn nhiên của mình trước thói đời, trước những nhiễu nhương của xã hội kim tiền.

Em cứ trách- ta- tên- nhu nhược
Chịu đớn hèn để được an thân
Nhưng đừng khóc vì ta lận đận
Ba mươi năm phiêu bạt giang hồ

Ba mươi năm cuối đất cùng trời
Ta chìm nổi giữa hai lần đạn
Thương em –thương bao mùa ly loạn
Mắt buồn chờ chim mỏi cánh bay

Em cứ trách – ta- tên- khờ dại
Chẳng bon chen- chẳng biết lọc lừa
Chẳng hận thù –chẳng biết hơn thua
Hồn nhiên sống - bao dung- độ lượng

Ta vẫn nghĩ - nhân gian cõi tạm
Hà tất gì một chút hư danh
Bắt chước chi Tần Cối nịnh thần
Bày mưu hại Nhạc Phi trung liệt

Em cứ trách- ta- tên- ngờ nghệch
Trước thói đời thay trắng đổi đen
Rượu " dỏm " đánh đồng cùng rượu " xịn "
Quân bất lương ngang bậc thánh hiền

Gác kiếm lâu rồi ta gác kiếm
Mặc cho giòi bọ hóa thành người
Mặc cho thiên hạ mưu cầu lợi
Ta ngồi tưng tửng uống rượu suông

Em cứ trách – ta – tên – cà chớn
Ba mươi năm bỏ biệt Sài Gòn
Nhưng đừng khóc ngày ta khuất bóng
Cho hồn thơ đau mãi khôn nguôi

Xin tạ lỗi- muôn vàn- tạ lỗi
Lần ra đi không hẹn buổi về
Ba mươi năm để em lặng lẽ
Soi bóng mình bên ngọn đèn khuya

(Ba mươi năm đời ta-đời em)

Ngoái nhìn lại mấy mươi năm dài trôi qua, con đường tôi đi có buồn vui , đau khổ và hạnh phúc. Tuổi thơ không được sung sướng như những người khácLớn lên chưa được một lần hò hẹn đã vội vàng cầm súng ra chiến trường, nổi trôi theo vận nước . Ra đi không biết hận thù là gì, tâm hồn mang đầy yêu thương .Lúc đó, tôi rất thích bản nhạc " Bà mẹ phù sa" của Phạm Duy qua tiếng hát của ca sĩ Hoàng Oanh .Nội dung bài hát kể về một bà mẹ phù sa ở giữa vùng xôi đậu , lúc Quốc Gia , lúc Giải Phóng Miền Nam.

" Tôi nghe người ta kể chuyện. Nên hát bà con cô bác nghe. Xin hát bà con cô bác nghe, cô bác nghe.Mẹ người, mẹ người ở đất phù sa. Mới 50 mươi tuổi đã già như 80. Mẹ ngồi, mẹ ngồi bấm đốt ngón tay. Xóm tuy mà tuy xóm nhỏ,đổi thay, đổi thay bao lần.
Ù là ù.u . ơ . ơ. ù.. ơ. Không ai chê Việt Nam ,dân tộc ta thiếu sức hùng. Mà người thì quanh năm ,phải ôm lấy hãi hùng.Năm mươi năm làm dân ,chưa được mấy lúc mừng. Vậy mà mẹ không than, chỉ sống với lòng thương…"

Rồi một ngày ,có anh cán bộ Xây Dựng Nông Thôn , tên là anh Ba về thăm mẹ. Đang

khi vui cười thì có tiếng súng nổ dưới vườn . Bà mẹ phù sa mới lùa anh xuống trốn dưới gầm giường .

"…Mẹ già, mẹ già ở túp lều tranh. Đói no ai biết, rách lành ai có hay. Một ngày, một ngày tháng 8 năm 62. Có anh, là anh Ba cán bộ . Về đây, về đây tuyên truyền. Hò là hò ơi..ơi.. Hò ơi..Anh thưa, anh học xong, chiến lược giữ xóm làng. Mẹ gật gù nghe anh và xin rất cám ơn. Đang khi anh cười vang, ai nổ súng dưới vườn. Mẹ vội lùa anh Ba vào trốn dưới gầm giường…"

Xong, mẹ ra đón khách. Khách của mẹ không ai khác hơn là anh Tư đi Giải Phòng Miền Nam cũng về ghé thăm mẹ .. Đang nói chuyện, mẹ trông ra đường mương thấy Quân đội VNCH tới gần . Mẹ vội lùa anh Tư cũng trốn dưới gầm giường .

"…Mẹ cười, mẹ cười trong lúc thiệt vui. Bước ra đón khách, thấy người cũng rất quen. Mẹ mời, mẹ mời ăn miếng bánh men. Hỏi thăm là thăm sức khỏe và khen, và khen anh hiền lành. Đồ là đồ mi fa đố đồ mí fa… Anh xưng tên là Tư đi giải phóng xóm làng. Mẹ gật gù nghe anh, và xin rất cám ơn. Trông ra trên đường mương, quân đội đã tới gần.

Tới đây là xong nửa chuyện, không biết rồi ai sẽ cứu ai . Không biết rồi ai sẽ cứu ai ? Sẽ cứu ai ? "

Bà mẹ phù sa tiêu biểu cho bà mẹ Việt Nam hồn hậu , lúc nào cũng thương yêu con cái như biển Đông. Mẹ che chở , bảo vệ cho con cái dù là đứa con bên này hay đứa con bên kia cũng là con của mẹ. Bà mẹ Việt Nam không bao giờ vì đứa con này mà bỏ đứa con kia. Và anh Ba hay anh Tư trong cuộc chiến tranh này là những anh Ba, anh Tư người Việt Nam chất phát , hiền lành , vì hoàn cảnh lịch sử phải cầm súng đánh nhau. Đánh nhau không một chút thù hằn, không một chút oán hận . Tôi tin điều ấy, tôi khát khao điều ấy , cho nên tôi đã không ra đi trong ngày 30 tháng 4 năm 1975.

Nhưng than ôi ! Tôi cũng không biết khóc hay cười cho những gì tôi đã chọn lựa khi ngoái lại nhìn mấy mươi năm cuộc đời mình..Sắp hết đời người, nhưng tôi cứ ân hận , cứ dằn vặt khôn nguôi với bao điều đã nghĩ , bao điều đã tin , bao điều tôi khát khao , bao điều tôi đã trải qua trong cuộc sống .
Và , tôi ân hận , dằn vặt khôn nguôi với một người tôi thương yêu suốt thời trai trẻ cho đến bây giờ ., gặp lại nhau hơn mấy mươi năm , tất cả đều dở dang. Hẹn kiếp sau ư ? Kiếp này không trọn vẹn cho nhau thì làm sao có kiếp sau ?

ôi đã đi giữa chiến tranh khốc liệt , qua nhiều cánh rừng, nhiều con sông , nhiều cụm núi., nhưng luôn nhớ đến một người con gái ngày đêm đang đợi chờ tôi ở kinh kỳ phồn hoa. Khói lửa, đạn bom, tù đày đã ngăn bước tôi về với em, về với người tôi thương yêu nhất trên đời. Chiến tranh có lý do để lướt qua những cảnh đau thắt lòng, những nhớ thương dằn vặt khi chia ly. Tôi cũng ngỡ chiến tranh sẽ không kéo dài, chỉ một vài năm nữa thôi, cũng như Thu Hồng cũng ngỡ vài năm nữa thôi .

Lúc tiễn anh cầm súng lên đường
Em ngỡ chỉ vài năm xa cách
Chỉ vài năm thôi mà muốn khóc
Giấu khát khao-hy vọng-vào lòng

Một vài năm nữa thôi, vậy mà :

Mới đó đã gần mấy mươi năm
Chưa một lần chúng mình gặp mặt
Hòa bình anh vẫn còn thất lạc
Trái tim em hóa đá đợi chờ

Mấy mươi năm trôi qua, vết thương chiến tranh chưa thể nào lành miệng, cuộc chia ly vẫn chưa kết thúc trong lòng dân tộc Việt Nam. Trong những tháng năm tôi băng mình trong lửa đạn, những năm tháng lưu đày . Nhật ký của em đầy ắp nhớ thương, em viết:

Ngày 20/03/1974

Buổi trưa ở đây oi nồng hơn tất cả mọi nơi. Nắng bốc khói trên mái tôn đỏ chót, có những ống khói đen ngòm như xưởng máy. Em ngồi đây. Phòng kiểm soát. Nghe tim mình đau nhói từng hồi, xót xa đôi mắt theo làn vôi đỏ . Bức tường cao ngất như không bao giờ có nơi tận cùng. Anh Phương mịt mù quá, có thể anh chỉ cách em một bức tường này, có thể anh ở cuối những căn phòng kia ? Lá thư anh viết cho em từ dãy hành lang đen tối , không đủ cho em có thể hình dung ra chốn anh ở ra sao ? Và em không hiểu tại sao em lại đến đây ngày hôm nay ? Bởi một lý do nào xui khiến ? Tình yêu của anh ? Vì lời lẽ những lá thư anh viết cho em chăng ? Tình cảm đã im lìm chết trong tim tự lúc nào, nhưng em biết chắc em vẫn còn rung động, sợ hãi, lo lắng cho anh khi cuộc đời anh bị giam hãm trong thành lũy kiên cố của chiến tranh, thu hẹp giữa khoảng trời u uất này . Anh có thể không thấy được ngày mai , ngày mai đất nước hòa bình, ngày mai anh về với em . Đôi khi em tự hỏi với lòng là tại sao người ta có thể cư xử với anh như thế. Em bỗng muốn biến thành thiên thần chắp đôi cánh cho anh Phương của em niềm vui , dù là giây phút ngắn ngủi trong đời người cầm súng. Như bây giờ- hôm nay, em đã đến , nhưng không cách nào gặp được anh, gặp được Phượng Hoàng thương yêu của em.

Anh ơi ! Anh nào biết em đang ở đây , thật gần anh trong gang tấc mà cũng xa anh vời vợi nghìn trùng. Định mệnh đã xui khiến em gặp anh trong hoàn cảnh đau lòng. Vì anh là một quân nhân. Em quan niệm thi sĩ là lãng mạn, mà em không phải là Mộng Cầm của Hàn Mặc Tử. Em là một Mai Đình u ẩn kề cận người yêu khi chàng bị mọi người xa lánh vì chứng bệnh nan y. Em sẽ cố gắng cho anh niềm tin trong suốt những tháng

năm lưu đày trên chính quê hương của mình. Rồi ngày anh trở về, em quay lưng cho anh yên tâm lập lại cuộc đời , tương lai sự nghiệp. Tất cả rồi sẽ dần lắng đọng như một ngày vừa dứt, như một cơn mưa vừa tạnh . Rồi anh tỏa sáng trên con đường văn học nghệ thuật. Em sẽ thật vui mừng, dù có sống âm thầm trước hào quang của anh , trước mái ấm của anh . Buồn lắm, nhưng biết làm sao hơn ? Nhiều khi em muốn đem đời mình nương nhờ cửa chùa, làm ni cô quét lá vàng rơi mà âm thầm thương, âm thầm nhớ anh.. Nhưng khổ thay , em còn nhiều thứ ràng buộc. Và còn một điều mơ hồ, mong manh mà em chưa rõ cứ ràng buộc lấy em. Em chỉ biết nhếch môi chua chát mỉm cười khi chợt nhớ tử vi bảo rằng :Em sẽ sung sướng một đời, chồng con hiển đạt. Ôi ! Trớ trêu thay !

Ngày 14/06/1974

Nhà số 9. Xuất hiện một người mang dáng dấp và khuộn mặt của Linh Phương. Mình xao động quá chừng, nhớ Phương tới nỗi nhào lên xe chạy bay ra nhà thờ Đức Bà mà đứng khóc một mình. Đứng hàng giờ mà tưởng tượng Phương đang ở đâu ? Làm gì ? Có nhớ em không ? Ừ ! Thì ra là quá khổ.

“ Ta lạy ta ăn năn
Yêu anh ta quá khổ
Trọn một kiếp nhọc nhằn…”

Lạy trời cho tôi quên được “ hắn “, quên được anh .

Ngày 18/06/1974

Nghe tin anh đi vào nơi gió cát, mình nghe chút gì lành lạnh sống lưng. Quả thật rồi, anh đã biền biệt xa em , chỉ gặp nhau một lần là đủ sao anh ? Bao giờ cũng như bao giờ, anh lúc nào cũng bi quan. Và bây giờ đúng như em nghĩ , tât cả rồi sẽ như đám phù vân….

…..

Ngày 17/07/1974

Nhà số 9. Người mang hình bóng của Linh Phương đã trở lại ngôi nhà số 9. Buổi chiều ra đứng ở Balcon nhìn xuống xóm, mình đã thấy hắn đứng ở khung cửa bao giờ. Hắn ra dấu và tới nhà ngỏ ý muốn mượn cây đàn, còn cả gan bảo mình xuống hát một bài nữa chứ . Hắn nhìn lên, gọi khẽ :” Xuống đây hát một bài đi, tóc thề ơi ! “. Vô duyên quá đi, nhưng lỗi tại mình cứ nhìn người ta chằm chằm, dáng dấp của Phương. Cái bọt nước thứ nhì của cái bọt nước thứ nhất. Rộn rã, tưởng như mới ngày nào gặp Phương. Nhưng tức tối, bởi vì hắn chứ không phải là Phương của em, dù hắn có muôn ngàn lần giống Linh Phương. Hãy xem hắn như một người lạ, cầu trời cho mình đừng thấy giống Linh Phương, để phải sững sờ nhìn hắn mà mơ- một giấc mơ tai hại…

….

Ngày 02/09/1974

Hôm nay không có tiết học. Mọi người trong giảng đường ra về gần hết. Chỉ còn lại một mình. Mình đã từ chối lời rủ đi ăn kem của Thảo, của Triết , để ngồi một mình suy nghĩ đến anh . Tại sao em không nhận được thư anh ? Phương ơi ! Em đã viết cho anh 6 lá thư rồi kể từ ngày biết tin anh đi vào nơi gió cát. Em thật nóng lòng muốn biết tại sao ? Tại sao ? Anh ơi ! Nước mắt đã rơi xuống ướt cả một bên má, ướt cả tóc. Tội nghiệp em chưa anh ? Em muốn biết tại sao em luôn bất hạnh trong tình yêu. Em chưa hề biết cảm giác hạnh phúc khi yêu. Khi anh đã rời xa em biền biệt thì em mới biết rằng em

yêu anh tha thiết. Những dòng chữ, những vần thơ luôn ám ảnh em- em đã đọc đi đọc lại nhiều lần, lúc nào cũng ở cùng em. Hãy viết thư cho em đi Linh Phương . Em chờ anh .

Ngày 07/12/1974

Vừa đi học về , nhìn thấy trên bàn tờ thư nhỏ, nhỏ hơn lá thư bình thường .Mình run rầy lạ lùng. Ôi trời ! Thư của anh . Nước mắt cứ chực trào ra, tim đập rộn ràng . Anh vẫn còn đây, vẫn còn nhớ đường Lê dấu ái như anh vẫn thường gọi, nhớ tới chim di tội nghiệp của anh. Thư anh không dài, nhưng gói ghém tất cả những yêu đương mà em mong mỏi., đợi chờ . Có một điều anh nói là anh không nhận được thư em, anh còn nói lúc này anh mập lên được một tí, nhờ có tài văn thơ mà đỡ tấm thân.. Em mừng quá , nước mắt cứ tuôn trào không giấu diếm được ai.
Buổi tối mình cứ đọc đi, đọc lại những dòng thư mà tưởng tượng Phương đang ở đâu đó trên quê hương của mình. Và Phương có thể hiểu được mình đã nghĩ về anh nhiều như thế nào. Còn 2 ngày nữa là đúng một năm kỷ niệm ngày mình đến Phòng Chiến Tranh Chính Trị gặp Linh Phương . Anh ơi ! Em sẽ viết thư cho anh ngay khi em học bài. Em yêu anh .

Năm tháng đao binh, tử - sinh là trò chơi của tuổi trẻ sinh ra và lớn lên trong thế hệ chúng tôi. Thế hệ đầy đau thương mất mác mà chúng tôi bắt buộc phải tham dự , không thể nào khác hơn. Trong thời điểm ấy, sự bi quan về cái chết, về những thương tích tật nguyền ,là điều tất yếu , là hệ lụy của chiến tranh dai dẳng hơn 20 năm trên quê hương giàu xác chết, nghèo tình người. Nên bài thơ **“Để trả lời một câu hỏi** “ hay “ **Kỷ Vật Cho Em** “ của tôi , nhạc sĩ Phạm Duy phổ thành ca khúc đã nói lên thảm cảnh bi đát mà tuổi trẻ chúng tôi phải chấp nhận nó như trái tim cần hơi thở, như con người sống phải cần ăn uống và tình yêu. Tâm trạng buồn bã ảnh hưởng không ít trong thơ văn của những nhà thơ, nhà văn trực diện với chiến tranh Việt Nam. Và bài thơ **“ Cho đau lòng lẫn khuất “** của tôi viết từ mặt trận miền Tây gửi Thu Hồng với lời : *“Tặng Thu Hồng qua ngôn ngữ nam bộ của quê hương mẹ thân thiết nhất đời Linh Phương* “ đã chứng minh điều tôi nói.

Ơi mùa xuân rồi ta hoài ốm yếu
Tợ cây khô nằm lã ngọn đợi chờ
Tay xanh xao thư viết gởi tên người
Em yêu dấu như tình ta tươi mát
Em yêu dấu bỗng gần trong gang tấc
Kẻ nghìn trùng người biền biệt mù xa
Em cứ đi về ngang ngõ phồn hoa
Gọi ngàn tiếng khi đời nhau trắc trở

Gọi ngàn tiếng từ trong ngôi mộ cổ
Rất thật thà ta mặc chiếc áo quan
Ôi hồn ma bóng quế tự trăm năm
Ta hiển hiện cho đau lòng lẫn khuất
Ta vời vợi cho nụ cười chợt tắt
Người quên chi người tội lắm người ơi
Người áo vàng người trông thật là thơ
Ta tưởng tượng em đồng bằng châu thổ
Ta tưởng tượng em miền Tây nam bộ
Tình tứ làm sao em nói em dìa
Tình tứ làm sao giọt lệ đầm đìa

Dáng thanh thoát với môi hồng mắt biếc

Người đã khóc khi liệm ta dưới huyệt
Đất cũng buồn ôm trọn nắm xương khô
Bia đá cũng đau ai dựng trước mồ
Người còn sống thương người mới chết
Người đứng đó cho đau lòng lẫn khuất

Tình yêu của Thu Hồng và tôi đi trong lửa đạn mịt mù, đi qua ngần ấy chiến tranh- tù đày -ngần ấy khổ đau- ngần ấy biền biệt cách xa vời vợi hơn ba mươi năm mới có ngày biết tin tức nhau. Ngần ấy thời gian vẫn không nguôi hy vọng dù tưởng chừng như vô vọng sau khi kết thúc chiến tranh. Tình yêu chúng tôi với ngần ấy thời gian cách xa đau khổ nhưng ở tận cùng trái tim chúng tôi không hề có cuộc chia ly. Mãi mãi chúng tôi không hề lìa tan , bất cứ hoàn cảnh nào, tình yêu vẫn tồn tại cho đến ngày xuôi tay nhắm mắt .

Những ngày tháng trôi như một giấc mơ. Một giấc mơ dài trải qua bao thăng trầm trong cuộc đời cũng như trong cuộc sống của hai chúng tôi. Gặp lại nhau hơn 30 năm nhớ nhung xa cách, chúng tôi vẫn không thắc mắc về nhau ngần ấy thời gian. Hơn 30 năm trước, chúng tôi đã không thắc mắc về nhau rồi , hà tất là 30 năm sau. Điều cần nói chúng tôi sẽ nói, đôi khi không nói, nhưng chúng tôi hiểu trong lòng chúng tôi nghĩ gì , trái tim chúng tôi nói gì. Hơn nửa đời người chia cắt là hơn nửa đời người thất tình nhau.
Nhắc lại kỷ niệm ngày xưa, đọc lại nhật ký và những lá thư tôi gửi em thời trai trẻ mới yêu nhau , xa nhau . Chúng tôi đều bồi hồi xúc động và em đã khóc.Gần nhau bao nhiêu lâu mà biền biệt mấy chục năm dài đăng đẵng .Yêu nhau bao lâu, em đã tự đeo cho mình chiếc nhẫn vào ngón tay áp út thiêng liêng, vì em nghĩ cuộc đời em đã thuộc anh,về người mình thương yêu hết lòng hết dạ.Năm tháng đợi chờ không một lá thư, không tin tức để hy vọng. Vậy mà em vẫn chờ đợi trong nỗi nhớ , trong nước mắt với người vô tâm như tôi.Tôi đã không níu em đến gần bên tôi, níu muôn trùng về bên tôi, nên đành **" Một đời lạc lối em về nhà ai** ". Bảy năm chờ đợi, cuối cùng vì bao nhiêu sự ràng buộc của gia đình, em chấp nhận một cuộc hôn nhân.
Ôn quãng đời mấy mươi năm, em kể lại thư tôi viết : *" Anh sẽ câu cá phơi khô bán lấy tiền dành dụm để ngày trở về cưới em ".* Kể lại chuyện khi tôi ở Nông trường Quốc Doanh trong thời gian tôi học tập cải tạo.Kể lại Trần Công Thành em trai của em xuống Cà Mau tìm tôi hai lần vào năm 1990 , 1992 nhưng không gặp.Tôi thích nhất là khi em đọc những bài thơ trong tập thơ tôi viết tay tặng em ở phòng Chiến Tranh Chính Trị năm 1973 . Những bài thơ theo em rất hay khác xa với những bài thơ bây giờ. Những bài thơ đã làm em " chết cả đời " .Em bảo ngày đó em thất tình tôi; còn tôi thì nói tôi thất tinh em. Thì ra , tôi và em thất tình nhau mà không biết.
Hoài niệm về quá khứ,chúng tôi cảm nhận được hạnh phúc vô cùng dù là thứ hạnh phúc khổ đau.,ly tán trong thời kỳ chiến tranh.Chấp nhận yêu tôi, em đã chấp nhận cuộc tình đầy nước mắt. Đi ngoài đường cũng khóc, ở giảng đường cũng khóc, đến nơi tôi lưu đày không gặp mặt cũng khóc. Đến và yêu như một sự run rủi của định mệnh, thất lạc nhau qua cuộc bể dâu và gặp lai nhau sau ba mươi mấy năm cũng là định mệnh. Định mệnh xui khiến một tiểu thư đài các trong một gia đình quyền quý lại yêu tôi.
Gặp lại nhau lúc đầu tôi lốm đốm bạc, em thì đã qua thời xuân sắc. Biết tin nhau mừng quá, nước mắt rưng rưng.Mới đó đã gần 40 năm, sắp hết đời người.Bồi hồi với bao kỷ niệm tràn về ký ức-ký ức vẫn hồng, kỷ niệm vẫn xanh và suốt một đời chúng tôi biết rằng đã mắc nợ nhau.

Thể nào ta quên được em
Dù đã dặn lòng đừng nhớ
Trời ơi ! Ngực gầy đau nhói
Như ai cắt trái tim người

Bao ngày qua-bao đêm rồi
Rượu buồn uống hoài chưa cạn
Cứ tưởng -ta hình-em bóng
Trăm năm bóng vẫn bên hình

Ngờ đâu tan vỡ cuộc tình
Ta-em-suốt đời chia cắt
Suốt đời bóng là ảo giác
Để hình thương mãi khôn nguôi

(Bóng và hình)

Tôi nghĩ tôi là hình- em là bóng, hình bóng không thể nào cắt rời được-nhưng có đôi lúc, tôi lại nghĩ bóng chỉ là ảo giác. Nhưng không, khi đọc bài thơ này trên VNTQ, em đã khẳng định rằng bóng và hình mãi mãi là một thực thể duy nhất bằng những câu thơ của em :

Anh đừng tưởng anh là hình – em là bóng
Ví dụ trăm năm bóng vẫn ở bên hình
Dù thời gian có làm dang dở cuộc tình
Để em -anh suốt đời ngăn cách
Để anh biết :
Suốt đời bóng em không là ảo giác
Và để hình anh thương nhớ mãi khôn nguôi

Trong thời gian gần đây, tôi gặp lại nhiều " người muôn năm cũ ", người tôi mang ơn cũng có , người mang ơn tôi cũng có .Tôi nhờ " may mắn " có một chút " tiếng tăm" nên chỉ cần lên những công cụ tìm kiếm gõ tên là sẽ có câu trả lời. Chính vì thế mà họ gặp lại tôi .Nếu không, e rằng " bóng chim tăm cá " với thời gian đã xa lắc xa lơ, người góc biển kẻ chân trời khó lòng hội ngộ sau mấy chục năm ly tán.

Có những lúc tôi cảm thấy hết sức cô độc trước cuộc đời và cuộc sống.Lúc bệnh hoạn, tôi tự dưng sợ chết, sợ tâm niệm của mình chưa kịp hoàn thành- sợ ước mơ đi hết một vòng đất nước mà ngày xưa binh đao khói lửa không thể nào thực hiện sẽ không bao giờ trở thành hiện thực- sợ người xưa không gặp lại người xưa. Phải chăng có nhiều tuổi rồi, quỹ thời gian còn lại càng ngắn càng sợ chết chăng ? Chính vì những ám ảnh đó mà tôi có bài thơ dự báo về cái ngày mình ra đi.

Thế rồi trái tim anh ngừng đập
Thân thể dần dần lạnh tanh
Ý niệm về không gian - thời gian không tồn tại
Anh biết mình đã chết
Khi mơ hồ thấy mọi người vây quanh khóc than thống thiết
Mọi người thay phiên nhau kể lể về ngày xưa…ngày xưa anh còn sống
Ngày xưa dĩ nhiên luôn luôn là tốt đẹp – luôn luôn vô cùng cảm động
Dù thương hay ghét - không ai không ca ngợi

(Bởi chẳng ai nỡ nói xấu người chết bao giờ !)

Thế rồi em cũng đến - thắp nén hương giã từ
Và đặt lên ngực trái chỗ trái tim anh – một bông cúc vàng với lời vĩnh biệt
(Hãy thanh thản mà đi - hãy để lại thế gian những đau khổ triền miên – bao mối tình oan nghiệt
Một đời anh đã trót đa mang)

Mưa sẽ đầy trời lúc di chuyển áo quan
Rất nhiều … rất nhiều bàn tay vẫy-rất nhiều đôi mắt ướt
Có tiếng kèn- tiếng trống- tiếng đọc kinh -tiếng khóc
Tiễn đưa linh hồn anh đi vào cõi vĩnh hằng
Xe tang sẽ chạy ngang con đường
Nơi quán cóc anh thường uống cà phê buổi sáng
Nơi quán nhậu anh thường ngồi tới khuya nghe còi hụ giới nghiêm – nghe vu vơ tiếng súng
Nơi anh em thường tụm năm - tụm bảy ở Ngã tư quốc tế bàn chuyện chiến tranh –mơ ước hòa bình
Hoặc tấp qua trước cửa rạp Nguyễn Văn Hảo vừa ăn tô mì bình dân – vừa xem pano quảng cáo nữ nghệ sĩ Thanh Nga diễn vai chính trong vở tuồng cải lương " Sơn nữ Phà Ca "

Xe tang sẽ dừng lại Thư viện Quốc gia
Cho anh nhìn lần cuối cùng chỗ mình hò hẹn
Hàng cây bên tường biệt thự nhà ai vẫn nở hoa màu tím
Màu tím hơn ba mươi năm anh da diết nhớ thương
Da diết chờ đợi một người
Da diết chờ đợi một mối tình
Da diết chờ đợi một cái nắm tay
Da diết chờ đợi một nụ hôn nóng hổi nồng nàn

Xe tang sẽ dừng lại cổng nghĩa trang
Người ta khiêng anh bỏ dưới chiếc hố sâu đào sẵn ngày hôm trước
Người ta sẽ rải hoa – sẽ lấp đất
Anh không còn thấy em- không còn thấy mặt trời- không còn thấy cỏ cây – không còn thấy những gì anh muốn thấy

Vĩnh biệt em
Vĩnh biệt Sài Gòn

(Vĩnh biệt Sài Gòn ngày anh chết)

Sự ra đi là lẽ thường hằng của con người, không ai ngoại lệ. Trong chiến tranh tôi đã không chết và không sợ chết. Nhưng đến lúc cuộc đời bước vào ngưỡng cửa mùa thu, bỗng dưng đôi lúc tôi sợ chết lạ lùng . Đôi lúc tôi lại muốn chết, ví chết là một giải thoát mọi hệ lụy , đa mang của kiếp nhân sinh.Không còn thương yêu, giận hờn, buồn vui trước những gì xảy ra trong cuộc sống, cuộc đời không được vui của mình.

Tôi thường hay tủi thân vì mình như một loài chùm gởi sống nhờ thân cây nào đó.Buồn nhiều hơn vui. Lớn tuổi rồi, không làm được gì, mà có muốn làm cũng" lực bất tòng tâm ", có một nơi an ủi tâm hồn thì lại bị cô lập, hất hủi .

Nhớ những ngày đập đá đôi bàn tay chai sần tóe máu, đôi kiếng cận bị mảnh vụn của đá nhăm nhăm như một vùng bị bom B.52 rải thảm. Nhớ những bữa cơm ăn với muối mà không đủ no. Nhớ những trận đòn thù cắn răng không một tiếng rên. Nhớ mối tình dang dở vì chiến tranh , vì con người vùi dập. Tất cả là ký ức, là quá khứ xa xăm, là hiện tại, là vết thương tôi không thể quên dù tôi không oán hận.

Tôi đã đi qua những vùng đất đầy lửa đạn của cuộc chiến như Bình Dương, Tây Ninh, Bình Long, Long Khánh ở miền đông đất đỏ. Hay miền tây đầy sông rạch Cần Thơ, Rạch Giá, Cà Mau…hoặc Krek (Kampuchea) bằng một tâm hồn thơ đầy mơ mộng của tuổi thanh xuân về một tình yêu , về một mai đất nước hòa bình .. Sự tàn bạo của đao binh , khốc liệt của mặt trận ngày một gia tăng theo cường độ chiến tranh.Tôi là một chứng nhân, biết anh em chúng tôi chết như thế nào ở những ruộng đồng, góc núi, dòng sông, cánh rừng là do đâu ? Anh em chúng tôi thương tich , tật nguyền , mất cả cuộc đời hoa mộng như thế nào là do đâu ? Những anh em Lao Công Đào Binh-những anh em ở đơn vị trừng giới bị đày ải , đau khổ như thế nào là do đâu ?. Anh em chúng tôi chỉ biết cắn răng thầm nói với nhau rằng : Chiến tranh mà . Ừ ! Chiến tranh là thế..

"…Từ giã bọn mày mai tao lên núi
Mặc áo lao công đập đá xây thành
Làm bạn vắt mòng chung vui với muỗi
Đắp lũy thông hào chờ cuộc giao tranh

Từ giã bọn mày tao đi nhặt nốt
Võ đạn đồng rơi rớt giữa quê hương
Từ giã bọn mày tao đi nhặt nốt
Dưới ruộng-dưới đồng-những máu-những xương

Từ giã bọn mày rong chơi ngày tháng
Cùng vợ- cùng con -cùng mấy con đào.
Tao lỡ sinh ra một đời lận đận
Thế cũng đành -cũng chịu biết làm sao ?

Nếu như thương tao bọn mày ở lại
Vui với giảng đường đại học ngày thi.
Nếu như sau này bọn mày có dạy
Nhớ kể học trò về những người đi.

Và hãy nói họ chết rồi lâu lắm,
Từ nhiều năm qua trong cuộc chiến tranh
Từ nhiều năm qua vành khăn sô trắng
Lớp lớp hàng hàng trang điểm tóc xanh.

Từ giã bọn mày xin đừng đưa tiễn
Dù một lần tao làm gã tội nhân
Từ giã bọn mày mai tao xuống biển
Tay ngoằn ngoèo vẽ trọn chữ Việt Nam

1971
(TỪ GIÃ BỌN MÀY - Tuần báo Khởi Hành 1971)

Chiến tranh kết thúc đã 35 năm. Chiến tranh kết thúc không phải ở nơi chiến trường , không phải do người cầm súng giữa hai bên . Mà chiến tranh kết thúc ở sự mặc cả trên một cái bàn tròn nào đó không phải là Việt Nam.Ba mươi lăm năm vết thương vẫn còn rỉ máu. Chương trình " **Như chưa hề có cuộc chia ly** " trên VTV vẫn còn biết bao hồ sơ gia đình ly tán chưa tìm được nhau, dù đó chỉ là một phần nhỏ trong cuộc ly tán lớn lao của cả một dân tộc . Nhất là cuộc tháo chạy bi thảm của mấy trăm ngàn đồng bào miền Trung và binh sĩ miền nam Việt Nam từ Quảng Trị, Huế, Đà Nẵng về Sài Gòn .

Đà Nẵng cuối tháng 3 năm 1975. Cuộc tháo chạy bi thảm

Cuộc tháo chạy phơi mình cho đạn bom tàn sát, biết bao sinh mạng con người nằm dài theo con đường được mệnh danh là "**đại lộ kinh hoàng** ". Biết bao gia đình phải thất lạc mỗi người một ngã . Rồi tiếp tục cuộc tháo chạy ra nước ngoài , thêm một nhát dao cứa đứt trái tim của người Việt Nam còn lương tri, còn biết thương đồng bào của mình .Hình ảnh đau thương ấy đã khắc sâu vào tâm khảm của chúng ta không bao giờ quên.

Nóc sân thượng Tòa Đại sứ Hoa Kỳ

Có những gia đình may mắn hội ngộ , có những người yêu sau mấy mươi năm tìm gặp nhau. Đó chính là duyên phận. Vì với mấy mươi năm dài như thế sẽ không dễ gì gặp lại nếu không có duyên phận . Tôi cũng là trong số ít trường hợp ly tán mà trùng phùng như đã nêu trên. Bây giờ , nhiều người đã tìm được tôi , có người cách xa nửa vòng trái đất , có người còn ở Việt Nam. Thật bất ngờ khi nhận một cú điện thoại, thật sửng sốt khi đọc những dòng email của những người mấy mươi năm trước. Buồn vui lẫn lộn không sao tả xiết.Gặp lại nhau, những kỷ niệm tốt đẹp vẫn không phai mờ trong ký ức, nhưng nụ cười, khuôn mặt, quê hương đã không còn như xưa. Tất cả đều biến dạng

sau lần chia ly ngày ấy.Thân phận của tuổi trẻ ngày ấy là cái chết, là hiến dâng cho mảnh đất đau thương này một phần thân thể. Sinh và tử không thể tách rời nhau .

Xin chào! Tổ quốc thương đau
Ngàn năm mây trắng ngang đầu còn bay
Gió rì rào thổi đêm nay
Rượu chưa uống cạn đã say ngất trời

Xin chào! Đôi chút buồn vui
Khăn tang đội suốt một thời thanh niên
Tôi cầm súng bắn chỉ thiên
Vì yêu đất nước-và em vô cùng

Xin chào! Dòng máu anh hùng
Nở hoa từ mấy mươi năm đỏ hồng
Chiến tranh cốt nhục tương tàn
Sao tự hào nói: -Cha rồng-mẹ tiên?

Xin chào! Bè bạn-anh em
Cho tôi được chết bình yên phút này
Thèm. Chao ôi! Một bàn tay
Dỗ dành giấc ngủ những ngày trẻ thơ

Xin chào! Tôi kẻ mồ côi
Không cha mẹ sống bơ vơ giữa đời
Chỉ mong qua kiếp con người
Về thiên cổ -chính là nơi đợi chờ

Xin chào! Tôi với câu thơ
Viết khi còn sống thay lời trối trăn
Mai tôi nằm dưới mộ phần
Bao oan khiên trả lại trần gian thôi

Xin chào! Đôi mắt khép hờ
Tiễn đưa đừng khóc-ngậm ngùi hồn tôi

(XIN CHÀO)

Tất cả đều biến dạng , tình người đối với nhau cũng biến dạng giữa bao điều oan trái, hệ lụy và hận thù. Duy điều tôi tin rằng cho dù bao nhiêu năm nữa, có những mối tình sẽ không bao giờ biến dạng .Dù hiện tại có đau đớn cách mấy khi gặp lại nhau, mỗi người có một cuộc đời riêng thì tình yêu vẫn vĩnh cửu trong trái tim .
Tôi nhớ lần đầu tiên khi trở về Sài Gòn sau gần 20 năm xa cách vì chiến tranh , tù đày và nổi trôi nơi xứ lạ quê người . Tôi thấy Sài Gòn bây giờ không còn là Sài Gòn ngày xưa nữa.Một Sài Gòn với những con đường vắng lặng , hai hàng me xanh bên đường rụng lá vương trên những tà áo trắng học trò của thời hoa bướm mộng mơ. Sài Gòn một thời được mệnh danh là Hòn Ngọc Viễn Đông đã trôi vào quá khứ .Hiện tại Sài Gòn là những ngôi nhà cao tầng, là những con đường đông nghịt xe cộ và người, là sự sống tất bật của guồng máy thế kỷ 21, đôi khi khiến người ta trở thành vô cảm với một cảnh đời nào đó xảy ra trước mắt mình.

.Tôi bắt đầu làm thơ trở lai, và gửi đăng báo kiếm tiền nhuận bút đắp đổi qua ngày ,có lẽ là năm 1986,1987 gì đó.Tôi bỏ làm thơ kể từ 1975, sau hơn 10 năm mới viết những bài thơ tình , chủ yếu làm thơ là chuyện mưu sinh.

Ta cố quên mảnh đời phiêu bạt
Quên đắng cay u uất trong lòng
Bạn bè thương ta thằng lưu lạc
Thương còn hơn ruột thịt ta thương

Bạn bè thương ta thằng lỡ vận
Chung góp nhau đôi chút đỡ đần
Tuổi bốn mươi rồi hai tay trắng
Nhìn tương lai bỗng chốc tối sầm

Phải chi sống được như Hàn Tín
Chịu khoanh tay làm kẻ thấp hèn
Thì đâu có ngày ta mất việc
Mười năm lận đận biết bao phen

Thôi nhé ! Tim ơi đừng bật máu
Cho niềm đau âm ỉ một thời
Ta cứ ngỡ đất trời giông bão
Từng giọt hồng thắm đỏ thơ xưa

(CHÚT ĐỜI TA PHIÊU BẠT – 1989)

Tưởng hơn 10 năm bỏ thơ tôi không còn viết được nữa , cũng may áo cơm của cuộc sống và cuộc đời lận đận đã giúp tôi có những cảm xúc trong sáng tác của mình.Những nỗi đau dồn nén từ bao năm được giải tỏa trong thơ.Những oán hận cũng nhờ thơ bay đi không còn chất chứa trong lòng , khiến tâm hồn tôi trở nên thanh thản, nhe tênh.Tôi ngộ ra một điều : thơ mang đến cho chúng ta sự nhân ái, bao dung của con người với con người.Đôi lúc , có những chuyện buồn trong cuộc đời ,tôi hay nghĩ về tuổi thơ của mình .Hồi đó, mỗi lúc tôi buồn, má chỉ cần cho tôi một cái bánh hay một viên kẹo thì tôi vui ngay.Bây giờ , buồn cũng chỉ buồn một mình, tự bản thân giải quyết nỗi buồn , gánh chịu hay trút bỏ cho nhẹ nhõm đôi vai cũng do mình quyết định.

Tôi bắt đầu làm thơ lại với mục đích kiếm tiền lo cho cuộc sống hàng ngày. Tôi cố gắng viết thật nhiều , nhưng không dùng tên Linh Phương. Thoạt tiên, tờ Văn nghệ Minh Hải rồi các tờ Kiên Giang, Hậu Giang (bây giờ là Cần Thơ).Sau đó thì hầu như các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, Sài Gòn rồi các tỉnh khác với tên Linh Phương.
Kiếm tiền nhuận bút vừa để tiêu xài, vừa tiện tặn để dành chút tiền phòng khi bạn bè, anh em văn nghệ Sài Gòn có tin vui, tin buồn còn có chút tiền chia vui, chia buồn. Hoặc nhiều khi nhớ bạn thì có tiền đi xe lên thăm vài ba ngày cho đỡ nhớ. Lúc này, tôi đã về Rạch Giá sống một quãng đời chùm gởi nương tựa thân cây.
Khoảng năm 1994 , tôi phụ trách biên tập thơ, văn " Trang Viết Học Trò " cho tờ báo tỉnh.Ngoài thơ văn , còn có chuyên mục " Đọc thơ các em " và " Vườn Ô Mai " giải đáp thắc mắc về tình bạn, tình yêu cho tuổi mới lớn với bút hiệu Cỏ Non. " Vườn Ô Mai " rất

được tuổi mới lớn yêu thích, không chỉ tuổi mới lớn không mà tuổi người lớn cũng ưa thích cách trả lời dí dỏm của tôi.

Trong những năm này , Nguyên Hương cô giáo 20 tuổi ở một huyện kế cận thương yêu tôi, đó là năm 1996.Trong thư ngày 16.10.1996 Nguyên Hương viết : *"…Chiều hôm qua em nghĩ thế nào cũng có thư anh. Thế là đi dạy về, chưa kịp thay đồ dựng vội chiếc xe, em chạy sang văn phòng và thấy một bì thư quen thuộc….Anh không thương em, anh chẳng thương em tí nào cả ? Trong khi em nhớ anh ngày đêm, mong những nét chữ của anh như mong chờ hạnh phúc. Em gọi tên anh ở mọi lúc mọi nơi. Buổi sáng thức dậy người đầu tiên em nghĩ đến là anh, trong giờ dạy em cũng nghĩ về anh, đi chơi cùng bạn bè, mặc dù không có xác thể anh bên cạnh nhưng lại cũng là anh chiếm ưu thế nhất trong đầu em……Khi trái tim em nói tiếng " yêu anh " thì em đã nghĩ đến những trái ngang và ngăn cách. Nhưng con tim em là một con tim cuồng si. Đúng rồi ! Nó sống vì một tình cảm và cũng có thể chết vì một tình cảm thiêng liêng….Em giận anh, em ghét anh lắm, anh có biết không ?... Em yêu anh- em yêu anh. Anh có nghe thấy không ? Và anh, hãy một lần nói tiếng " yêu em " từ tận cùng trái tim anh, để em được mỉm cười mãn nguyện. Nói đi anh, em chỉ cần có thế thôi, vậy là quá đủ cho em rồi. Em sẽ gọi tên anh mãi mãi, khắc vào tim mình hai tiếng " LP "…Anh mãi mãi là hình ảnh đẹp nhất trong trái tim em*. EM YÊU ANH …"

Thư ngày 19.10.1996 : *"Anh yêu của em ! Anh có biết rằng vào đúng 10 h 35' trưa ngày hôm nay, cách đây 20 năm về trước đã có một hình hài xuất hiện trên cõi đời này… để 20 năm sau, bé gái ấy trở thành thiếu nữ- môt thiếu nữ không hương trời sắc nước gì cho lắm, nhưng cũng đủ để cho một người thương nhớ… Anh yêu ạ ! Riêng anh phải cám ơn hay cả hai chúng ta đều phải cám ơn ngày hôm nay của 20 năm về trước ? Từ ngày đó để hôm nay anh có một Nguyên Hương hết lòng thương yêu anh và mặt trời nhỏ bé đã xuất hiện trong bầu trời lồng ngực anh…Rồi em ước : Giá như…giá như…bây giờ em có anh. Giá như anh sẽ làm điểm tựa cho em trong lúc này. Giá như em được khóc trong vòng tay anh, những giọt nước mắt sung sướng và hạnh phúc. Em nhớ anh lắm, anh có biết không ? Tối nay em thấy mỏi mệt lắm, chân tay em bủn rủn nhưng em vẫn ngồi viết cho anh. Anh đừng giận em đã không biết nghe lời anh, phải giữ gìn sức khỏe. Đêm nay em sẽ không vâng lời anh được đâu, vì không được ngồi viết cho anh, em sẽ cảm thấy khó chịu hơn. Với lại, em không muốn để anh phải chờ thư lâu, anh có hiểu không ? Nguyên Hương của anh luôn mong muốn anh vui mà. Chỉ cần anh vui thì dù có mỏi mệt đến mấy em cũng quên hết để làm tất cả những gì có thể mang niềm vui đến cho anh… LP ơi ! Em tin anh, rất tin anh, em tin trái tim anh là của em, tâm hồn anh là của em; và LP sẽ chẳng có ngày bỏ Nguyên Hương bơ vơ trong cuộc đời nghiệt ngã này…Em dừng bút nha anh. Anh bảo em phải vâng lời anh. Thế còn anh ? Anh có thể nghe lời cô bé con của anh không ? Anh cũng phải giữ gìn sức khỏe và thật sự hạnh phúc khi nghĩ về em nhé . Anh có buồn em không ? Đừng giận mà , em sẽ đền cho anh tất cả. Em yêu anh .Em của anh* . **Nguyên Hương** "

Cuối cùng, tôi và Nguyên.Hương chia tay- em lấy chồng, nhưng cuộc sống không được hạnh phúc, do người chồng quá ghen tương về quá khứ của vợ. Vài năm sau, có một cô học trò lớp 12 yêu tôi cũng tên Hương, nhưng là Mai.Hương. Cuộc tình đầy trắc trở bởi mẹ và chị của em chận tất cả thư từ của tôi gửi cho em. Mẹ em đã gửi cho tôi một lá thư yêu cầu tôi chia tay với em, nhưng em vẫn tìm cách liên lạc với tôi. Thư ngày 29.06.1999 em đã viết cho tôi : *"…Anh thương yêu nhất trong cuộc đời em ! Em viết thư cho anh ngoài vườn nhà em, khi mà bóng chiều đã gần như tắt hẳn. Em nhớ anh, anh biết không ? Chưa bao giờ em thấy em yêu anh đến vậy…Anh yêu dấu ! Phải chăng anh đang nghĩ đến cái ngày mà chúng ta sẽ trở thành những người cách xa vời vợi ?*

Phải chăng trong lòng anh, em chỉ là một cái gì đó, rồi sẽ nhạt nhòa ?
Em từng sống trong hoài nghi và em biết thế nào là những đau xót mà nó mang đến. Lúc em không còn ghi thư cho anh, em thường đọc báo KG lắm. Và mỗi lần bắt gặp một bóng hình nào đó trong tác phẩm của anh, em đã ….Anh biết cảm giác của em lúc đó như thế nào không ? Em cảm thấy mình bị bỏ rơi, em nghĩ rằng trong lòng anh lúc đó không hề có bóng hình " Mít ướ "t- em xót xa cảm thấy anh quên em. Và mỗi lần như vậy, nỗi hoài nghi trong lòng em lại nhen nhúm, nó làm cho em buồn tủi và giận hờn, xót xa đau đớn nữa.
Em đã không đúng phải không anh ? Sau những lần như vậy, em thấy mình thật có lỗi với anh. Em đã thầm xin lỗi anh, không biết anh có nghe thấy không ? Mà dù lúc đó em có nghĩ thế nào, thì em cũng vẫn yêu anh, trái tim em vẫn là của anh. Và mãi mãi nó là của riêng anh. Anh nói cho em nghe đi, những gì anh nghĩ, anh viết ra bắt nguồn từ em hay từ hoàn cảnh ? Anh Phương ơi, một trái tim non trẻ không có nghĩa là một trái tim thiếu chín chắn, thủy chung, phải không anh ? Em yêu anh không phải " yêu chỉ để mà yêu " mà em còn biết chờ đợi, hy vọng và sống vì người em yêu nữa… Anh thương yêu ! Hàng đêm em vẫn chắp tay cầu xin hạnh phuc sẽ trở về cùng anh, để anh được sống với những gì lẽ ra anh phải có.
Những lần được thư anh, em cứ thẫn thờ, trằn trọc, bâng khuâng mãi… Hạnh phúc với em là điều quá bình thường với người khác. Em sẽ hạnh phúc biết bao nếu chiều nay em có anh bên cạnh, để được thì thầm bên tai anh lời yêu thương nồng nàn thiết tha trong trái tim em, để vơi chút nhớ nhung trong lòng nhỏ. Em sẽ hứa cùng anh, lời hứa của một trái tim yêu anh tha thiết : Em yêu anh hết đời này, kiếp này sang kiếp khác. Em mãi mãi là của anh. Và trọn đời, anh Phương ơi ! Em chỉ cho một người duy nhất gọi em là " Mit ướt ". Em chỉ là " Mít ướt " của riêng anh…. Trời đã tối rồi. Em dừng bút, để không thôi mắt em " có vấn đề " thì anh Phương của em sẽ không vui . nhớ anh tha thiết . Hôn anh. Nhỏ của anh . **Mai Hương** ".

Rồi em vào đại học Cần Thơ, tôi và em chia tay nhau vì biết bao hệ lụy trong cuộc tình chênh lệch tuổi tác này.Em không thể vượt qua trước sự nghiệt ngã của mọi người , và trước những áp lực của gia đình .Mà tôi , thì tôi không thể nào không trả em về với mẹ em- người đã viết một lá thư với tư cách một người mẹ thương yêu con gái của mình . Những mối tình thoáng qua như cơn mưa rào, như vạt mây cuối trời , như nước chảy dưới cầu , như bèo giạt hoa trôi .Nhưng dẫu sao những bóng hồng đi qua cuộc đời tôi vẫn để lại một chút gì đó thương yêu , đã làm tươi hồng một trái tim thơ giữa những năm tháng lận đận , lao đao.Những người con gái ngày xưa đã hết rồi thời xuân sắc, đã có một gia đình hạnh phúc bên chồng bên con. Không biết, có khi nào đó bất chợt nhớ lại ngày xửa, ngày xưa có một người mình thương yêu chăng ?
Có lẽ tôi đa mang nhiều quá chữ " tình " và có lẽ như tôi đã nói – tôi là người đàn ông không chung thủy với người tôi thương yêu.Nhưng điều duy nhất là tôi chưa hề quay lưng, không biết quay lưng với bất cứ bóng hồng nào. Hãy để cho người phụ ta, chứ ta chưa hề phụ người.

Tôi có nhiều mối tình, nhưng tôi chỉ nợ một mối tình của Thu Hồng, mối tình mà suốt hơn 30 năm tôi chưa quên, không hề quên và suốt cuộc đời còn lại tôi cũng không sao trả được .Hơn 30 năm không được nhìn nhau, không ngồi bên nhau, không nói được lời thương yêu, kể từ lúc tôi rời phòng CTCT ra đi . Muốn khóc mà không khóc được sau ngần ấy thời gian cách xa. Ai trả cho chúng tôi những năm tháng thanh xuân với bao ước mơ cháy lòng khi yêu nhau ? Ai trả lại em ngày 20 tuổi mộng đầy ắp trong lòng của một tiểu thư đài các chưa lấm bụi đời ? Ai trả lại tôi thuở 24 bạc màu sương gió trên vai áo trận, kiêu ngạo đi vào trái tim em ? Ai trả lại cho chúng tôi những gắn bó , những thương yêu mà chúng tôi đã mất hơn 30 năm trời thất lạc giữa cuộc đao binh ?

Tôi còn một mối tình mà có lẽ tôi sắp nợ , đó là Dạ Hương. Chỉ với bốn năm thôi, bốn năm thời gian không dài cũng không ngắn trong tình yêu xa vời vợi : ngày bên này-đêm bên kia. Tôi biết , tôi không thể nào trọn vẹn đôi bề chữ " tình ", nếu như hai người hồng nhan tri kỷ của tôi không nhìn về một phía. Phía trái tim thơ mỏng manh nhiều vết xước của cuộc sống, cuộc đời qua bao thăng trầm đi hết cuộc chiến tranh của ngày hôm qua.Tôi có lỗi , thật nhiều lỗi với tất cả những bóng hồng thời trai trẻ, cũng như khi xế bóng .Tôi thật vô cùng hạnh phúc vì đến giờ phút này , tôi còn có hai người hồng nhan tri kỷ chia sẻ cùng tôi những buồn vui của kiếp làm người.Tôi hy vọng hạnh phúc này sẽ mãi mãi nguyên vẹn cho đến ngày tôi nhắm mắt.Tôi hy vọng vì tôi rất sợ thất vọng khi tuổi mỗi người chúng tôi đâu còn mười tám, hai mươi.

Năm 2002, tôi lại thất nghiệp . Tất nhiên kinh tế eo hẹp hơn mặc dù tôi vẫn làm thơ gửi báo lấy tiền nhuận bút. Nhưng tiền nhuận bút cũng chẳng là bao, bởi ít có ai sống nhờ vào nhuận bút thơ cả.Hình như vào khoảng năm 2003, 2004 gì đó , tôi được kết nạp (sau vài lần đắn đo không ý kiến khi người ta mời tôi) vào Hội văn học nghệ thuật Tỉnh. Vài tuần sau, tôi được phân công biên tập thơ cho tạp chí C.A.C của Hội.Và cũng chỉ biên tập một vài số tạp chí thì tôi bị " nạn " vì một câu thơ trong bài thơ của tôi.. Nội dung bài thơ nói về người lính khi trở về cụt hết một cánh tay.

Bỏ lại chiến trường một cánh tay
Cha mang ba lô về nhà
Ngực đeo huy chương đủ loại

Giã biệt bao cánh rừng rực cháy
Bao cánh rừng đạn bom
Cha nghiêng người xuống bế con
Bằng cánh tay còn lại

Trời lúc đó nhiều mây
Gió phất phơ vạt áo trống không như lá cờ Tố quốc
Đang bay… đang bay
Mẹ mừng vui ôm cha
Bật khóc

Con lớn lên từ hơi thở nồng nàn của đất
Từ dòng sữa ngọt ngào của mẹ
Và lời ru êm đềm của sông
Từ mùi khói đốt đồng
Từ mồ hôi cha hòa cùng hạt thóc
Từ giấc ngủ nhọc nhằn cha còn vung tay gặt
Lúa chín vàng
Trong giấc mơ xanh

Cảm ơn cha người chiến binh
Đã dạy con thương yêu cuộc đời-thương yêu đất nước
Để mai này nối bước
Con vào lính như cha

(Khi người lính trở về)

Người thương binh bế đứa con bằng một cánh tay còn nguyên vẹn, còn cánh tay kia

chỉ có ống tay áo trống không bay phất phơ trước gió. Đại ý câu thơ là vậy , nhưng có người suy diễn rằng : lá cờ Tổ quốc là cờ đỏ sao vàng, chứ sao trống không được. Thế là tôi phải tự kiểm điểm trước Ban chấp hành Hội và tự rút khỏi ban biên tập tạp chí ,làm một hội viên bình thường.

Đoàn văn nghệ sĩ Trại sáng tác Bình An do Liên hiệp các Hội văn học nghệ thuật trungg ương tổ chức chuyến đi Phú Quốc.

Năm 2005, tôi tham dự trại sáng tác văn học tại Vũng Tàu (thuộc tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu) , cũng trong năm này tôi dự trại sáng tác văn học do Liên hiệp các hội văn học nghệ thuật trung ương tổ chức tại Bình An – Kiên Lương thuộc tỉnh Kiên Giang. Ở trại sáng tác tôi gặp nhà văn Trần Thôi – nhà văn Hồ Tĩnh Tâm Hội VHNT Vĩnh Long ; nhà văn Nguyễn Thị Thu Hiền – Hà Nội , nhạc sĩ Hoàng Nhạc Đô - Cần Thơ (con của nhạc sĩ Hoàng Trọng)…Tính tôi ít nói, không thích ồn ào nên thường không tham dự rượu chè với anh em văn nghệ sĩ. Vì thế, khi " Hội Ngộ Văn Chương " của nhà thơ Nguyễn Trọng Tạo đề cập đến tôi chuyện **Kỷ Vật Cho Em** thì nhà văn Hồ Tĩnh Tâm đã viết cho nhà thơ Nguyễn Trọng Tạo : *"Anh kiếm đâu ra bài viết của Linh Phương vậy? Lại còn cả hình nữa. Hồi đó trông Linh Phương khác với bây giờ quá. Hôm gặp nhau ở Kiên Lương Kiên Giang, em thấy Linh Phương như cư sĩ ở ẩn; lặng lẽ, cô độc, lúc nào cũng cứ như đang chìm trong suy tưởng gì đấy. Đến bữa cơm, tụi em thường ồn ào bia rượu, còn Linh Phương thì vẫn cứ trầm mặc đắm chìm trong thế giới nào.*
Một lần em với cái Hiền, cái Nga tha thẩn ra bãi biển ngắm trăng, con dế của em nó gáy báo có tin nhắn, mở ra thì nhận được 4 câu thơ của Linh Phương. Thơ tình. Hai đứa chúng nó đọc xong thì a cả lên: Ông anh có người tình làm thơ hay quá. Em liền bịa ra Linh Phương là Linh Phượng. Thế là hai đứa nó cứ khảo Linh Phượng là ai. Chừng tụi nó biết Linh Phương, tụi nó ngạc nhiên: Cái ông còm nhom tóc tai dài thòn này mà thơ hay thế à?"

Văn nghệ sĩ trong chuyến đi các tỉnh miền Tây Nam bộ

Tôi nhớ một kỷ niệm vui trong chuyến hành hương các tỉnh miền tây do Xuân Hương điều hành một website bên Mỹ nhân chuyến về Việt Nam chơi đã tổ chức cho anh em văn nghệ sĩ Sài Gòn và anh em văn nghệ sĩ các tỉnh đồng bằng sông Cửu long đi chơi. Đến thành phố Long Xuyên (thuộc tỉnh An Giang) sau một buổi tiệc tại nhà hàng với anh em Hội văn học nghệ thuật An Giang gồm : nhà thơ Trịnh Bửu Hoài – nhà thơ Hồ Thanh Điền … Đoàn văn nghệ sĩ ngủ đêm ở khách sạn An Long.Tôi , nhà thơ Vũ Trọng Quang – nhà văn Vũ Hồng (Bến Tre) – nhà văn Ngô Khắc Tài (An Giang) vẫn tiếp tục ngồi trước khách sạn lai rai cho tới gần 1 giờ sáng mới vào ngủ .Phòng tôi ngủ gồm 4 người là: các nhà thơ Vũ Trọng Quang- Phù Sa Lộc- Mặc Tuyền và tôi.
Có lẽ do uống rượu nhiều, nên ai ngủ say như chết. Mới 5 giờ sáng, chúng tôi giật mình thức giấc khi nhà thơ Phù Sa Lộc la toáng lên : *“ Chết rồi , bị trộm mấy ông ơi , cái quần tôi mất rồi “* .Tôi , Vũ Trọng Quang, Mặc Tuyền nhìn lên chỗ móc quần của mình. Tất cả quần của chúng tôi đều được “ diệu thủ “ nào đó mượn tạm không chừa một ai. Nhà thơ Hồ Thanh Điền Phó Chủ tịch Hội Văn học nghệ thuật An Giang là thổ địa nơi đây đã phát giác đống quần của chúng tôi được nhét dưới hốc cầu thanh lên xuống. Tất cả tiền bạc, điện thoại đi động của các nhà thơ đều không còn, chỉ duy nhất có tôi là điện thoại còn nằm trong túi quần. Nhà thơ Ngô Thị Hạnh nói vui : *“Điện thoại của anh Phương như có linh hồn , lúc ở Sài Gòn làm rớt xuống đường không hay vẫn có người chạy theo trả lại. Bây giờ bị trộm, điện thoại vẫn không mất* “.Đúng như Ngô Thị Hạnh nói, điện thoại của tôi nhiều lần rớt nhưng không mất, không hư. Mặc dù điện thoại đã hơn 6 năm rồi , không còn ai xài đời điện thoại này nữa ,nhưng nó chính là người bạn thủy chung để tôi liên lạc với bạn bè, người thân khắp mọi miền đất nước. Chuyện bị trộm đã trở thành giai thoại vui **“ Bốn nhà thơ mất quần “**đăng trên “ **Shop văn nghệ** “ của báo Thanh Niên cũng như một vài website trong và ngoài nước.Mới đây, nhà thơ Phù Sa Lộc trong chuyến đi cùng nhà thơ nữ Trúc Linh Lan (phu nhân nhà thơ quá cố Võ Minh Đường) - nhà văn Ngọc Tuyết và anh Tôn Thất Lang - Nhật Hồng trong Hội văn học dân gian Cần Thơ đến Châu Đốc, qua Hà Tiên ghé Rạch Giá thăm tôi, Phù Sa Lộc còn nhắc đến “ tai nạn “ bốn nhà thơ mất quần ngày xưa, không nín cười được.
Tháng 11 năm 2008, tôi bị “ tai nạn “ mấy chục bài thơ viết về những trăn trở của một con người chế độ cũ .Người ta cho rằng mấy chục bài thơ này mang nội dung phản động,. Trong mấy tháng trời, tôi bị kiểm điểm trong Hội VHNT , rồi làm bản tự kiểm nêu những sai trái của mình nộp lên lãnh đạo. Cuối cùng, tôi đã ký biên bản xác nhận mấy chục bài thơ của tôi cho Phòng PA.25 .Tôi được khoan hồng không phải bị giam giữ cải tạo. Bạn bè xa lánh vì ai cũng sợ liên lụy khi tiếp xúc , có những người quen biết lại nhìn tôi bằng những ánh mắt ghẻ lạnh.Tôi cũng không oán trách một ai, âu đó là lẽ thường tình trong cuộc sống và cuộc đời vậy.

Bài thơ **“Để trả lời một câu hỏi** “ phổ thành ca khúc **“ Kỷ vật cho em** “đã gần nửa thế kỷ trôi qua. Cuộc chiến tranh lùi dần vào quá khứ , người Việt Nam ở hải ngoại hay quê nhà vẫn không quên một bản nhạc nổi tiếng trong năm tháng đạn bom .Tuổi trẻ ngày xưa không còn nữa, những người cầm súng tóc đều lấm tấm điểm hoa sương, hoặc đã nằm xuống ở hải ngoại hay quê nhà. Nhưng họ vẫn nhớ như in **“ Kỷ vật cho em** “ ,vì đó là hình ảnh một thời điêu linh mà họ chen vai gánh chịu. Những người may mắn ra đi trót lọt xứ lạ quê người có cuộc sống phồn vinh; những người ở lại nuốt lệ vào lòng với những nhọc nhằn nơi quê hương của mình .Những người còn nguyên vẹn hình hài dù sao cũng đỡ hơn những anh em mang thương tích tật nguyền.Một phần thân thể gửi cho mảnh đất đầy xương máu, một phần thân thể còn lại lê lết tấm thân tàn kiếm

sống. Bao oan khiên đau đớn sau cuộc chiến tranh bao giờ mới không còn nữa ? Tại sao vậy ? Tôi thường hỏi tôi, nhưng tôi không biết trả lời câu hỏi nhức nhối này.

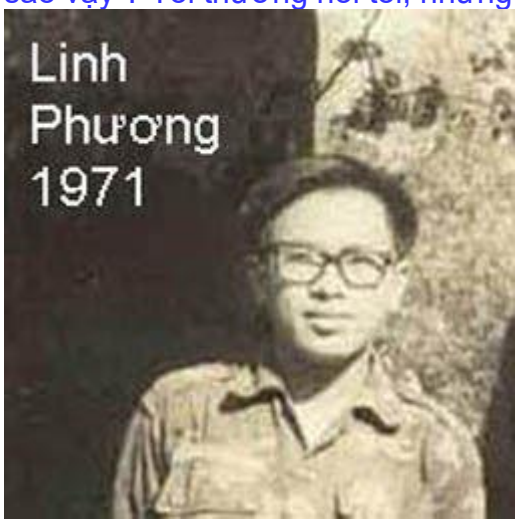

Trong chương trình đại nhạc hội do Trung tâm Asia tổ chức vừa qua tại Long Beach Convention Center, trực tiếp thu hình trong bộ đĩa Asia 66 **" Cánh hoa thời loạn** ", trong phần nói về tác giả bài thơ **"Để trả lời một câu hỏi** " nhạc sĩ Phạm Duy phổ thành ca khúc " **Kỷ vật cho em** " MC.Nam Lộc đã giới thiệu :

*" Một trong những bài thơ rất nổi tiếng gây nhiều xúc đông vì diễn tả thật gần tâm trạng của người vào sinh ra tử trong giai đoạn khốc liệt nhất cuộc chiến tranh Việt Nam, đó là bài" **Để trả lời một câu hỏi** " của thi sĩ Linh Phương. Linh Phương cũng là một quân nhân QLVNCH. Ông đã nhờ nhà báo Trần Dạ Từ phổ biến bài thơ này trên tờ báo Độc Lập năm 1970, để tặng người con gái tên Hương.*
Sau đó, có nhiều lời đồn đại rằng tác giả đã tử trận ở Hạ Lào, rồi Kampuchea. Có người thì bảo tác giả hiện vẫn còn sống, khiến cho lý lịch của ông trở thành bí ẩn. Chúng tôi đã cố gắng liên lạc với tác giả đôi ba lần, nhưng vẫn chưa tìm ra được tông tích của người được mệnh danh là kẻ làm thơ nhưng không mang danh thi sĩ ".

Như lời anh Nam Lộc giới thiệu, chỉ sau này qua trung gian hồng nhan tri kỷ Dạ Hương bên Canada , tôi và anh Nam Lộc mới liên lạc được với nhau . Dạ Hương-người phụ nữ đã cùng tôi chia sẻ lúc tôi bị hoạn nạn vì mấy mươi bài thơ. Người phụ nữ thương yêu tôi cũng như tôi thương yêu người phụ nữ này, dù vì một nguyên nhân nào đó có một ngày chúng tôi không còn là của nhau, tôi cũng không bao giờ quên Dạ Hương , một món nợ ân tình mà tôi chưa trả được .
Anh Nam Lộc đã gửi cho tôi email mà trước đây Trung tâm Asia tìm cách liên lạc với tác giả nhưng không gặp .Email như sau :
Anh Linh Phương thân mến,
Có lẽ anh không biết tôi là ai vì cái địa chỉ email không quen với anh. Tôi xin được phép giới thiệu với anh tôi tên là Đinh Bá Cầu hiện cư ngụ tại Hoa Kỳ. Tôi hân hạnh được một người bạn thân cho tôi địa chỉ điện thư của anh và hôm nay tôi viết thư thăm và chúc anh nhiều sức khỏe tại quê nhà và tôi cũng nhân dịp này xin thỉnh ý anh một việc.
*Thưa anh Linh Phương, tôi bên này cũng đã lên mạng đọc nhiều bài thơ của anh viết trước và sau 75 và có in thành tuyển tập. Thơ anh đã cho tôi một cảm nhận thật sâu sắc vì anh đã trải lòng mình với những tâm thức thời đại, cùng cất cánh bay vào xã hội hiện thực để nói lên những cảm nhận và tâm tình của mình qua thi tứ và thi từ rất mực của Anh. Nhưng bài **Kỷ Vật Cho Em** của anh hình như đã đi vào lòng người VN chúng ta như một vết hằn mà không bao giờ có thể xóa được vì đây là bài thơ của thế hệ, bài thơ của một giai đoạn lịch sử, chẳng khác nào bài thơ **Màu Tím Hoa Sim** của Hữu Loan.*
Cảm nhận được giá trị lịch sử của nó, hôm nay tôi xin phép anh cho tôi lấy bài thơ của

anh mà ông Phạm Duy đã phổ nhạc có mặt trong cuốn CD mà tôi đang sắp phát hành tại Hoa Kỳ …(xin bỏ một đoạn ngắn)
Nếu anh không ngại xin anh viết cho tôi vài dòng về tiểu sử của anh nhất là binh chủng nào anh đã phục vụ trước 75 để được chính xác hơn, vì chúng tôi không dám võ đoán về thân thế và sự nghiệp của anh.
Khi phát hành xong cuốn CD này chúng tôi chắc chắn sẽ gửi anh một số tiền để nói lên ý thức tôn trọng bản quyền và sở hữu trí tuệ của Anh…(bỏ một đoạn).
Đinh Bá Cầu

Tôi rất cảm kích việc làm đứng đắn của Trung tâm Asia, tôn trọng những sáng tác của anh em văn nghệ sĩ. Khác hẳn với một số cá nhân ,trung tâm ca nhạc trong và ngoài nước thường hay "quên" những tác giả bài thơ phổ nhạc, thậm chí họ " quên" luôn việc giới thiệu tác giả bài thơ .Tôi đã trả lời thư cho Trung tâm và riêng với anh Nam Lộc, một người tôi trân trọng. Trong một email, anh Nam Lộc viết:

" Anh Linh Phương kính mến,
Tôi xúc động đến rơi lệ khi nhận được thư anh trả lời. Thương anh quá đỗi đi thôi. Biết làm gì để giúp nhau bây giờ! Thôi thì hãy an ủi nhau với tất cả tấm lòng, và sống tử tế với nhau những ngày còn lại trong cuộc đời. Dù muộn nhưng tôi đã cảm thấy thật là may mắn được quen biết anh. Xin hãy xem nhau là tri kỷ. Nếu cần bất cứ chuyện gì ở bên này bờ đại dương xin anh cứ email cho tôi, tôi xin hứa sẽ hết sức kín đáo và thận trọng để không xảy ra chuyện làm phiền nhiễu đến cuộc sống vốn đã khó khăn của anh.

Chúng tôi và TT Asia sẽ dựa vào các tin tức anh gởi để "giao quà"! Và sẽ báo tin cho anh biết trước khi đến.
Chúc anh luôn bình an và vui khoẻ.
Thân quý,
Nam Lộc ".

Anh Dang Lũy cũng gửi cho tôi những câu thơ của anh khi biết tôi vẫn còn sống : Trong cuộc đời tôi biết có một thứ mà người ta sẻ chia với nhau cho hết những tận cùng của cảm xúc. Đó là tấm lòng của nghệ sĩ. Xin góp một chén rượu mừng vui cho cuộc gặp gỡ của các anh.

Nhận tin anh còn sống
Giọt nước mắt ngỡ ngàng
long lanh chén rượu mừng vui
Bên trời hồn tri kỷ
Người năm xưa lại về.
Lũy

Những tình cảm của các anh em trong trung tâm Asia khiến tôi vô cùng xúc động, xúc động trước tâm tình của người muôn năm cũ còn tràn đầy trong từng lời, từng ngôn ngữ cho nhau. Những người cùng thế hệ đã có một thời tuổi trẻ yêu không dám yêu, và đã lỡ yêu thì yêu vội vàng, sợ không kịp cho nhau tình yêu khi mà cuộc chiến tranh vẫn hiện diện trong từng ngóc ngách quê hương. Cũng như tình yêu của tôi và người xưa hơn 30 năm thất lạc giữa cuộc đao binh , biết được tin tức nhau thì gần hết cuộc đời. Biết được tin tức nhau khi một bên là ngày, một bên là đêm.

Qua những email của anh em ở Trung Tâm Asia làm tôi thật hạnh phúc vô cùng khi tình cảm của những người năm xưa vẫn còn dành cho tác giả bài thơ phổ nhạc **Kỷ Vật Cho Em** . Điều làm tôi xúc động nhất là email của anh Nam Lộc và ca sĩ Thanh Lan. Email *" Thanh Lan gửi lời thăm anh Linh Phương* "Thanh Lan đã viết : " *Vừa thu hình bài **Kỷ Vật Cho Em** với Vũ Khanh. Cảm xúc theo từng lời thơ của anh đã viết. Xin cám ơn anh đã để lại cho khán giả những lời chân thành từ đáy tim, để Thanh Lan có được dịp may hát một bài hát tuyệt vời. Xin chúc anh được bình an.".*Tôi cảm động vô cùng với những gì anh Nam Lộc , ca sĩ Thanh Lan và Trung tâm Asia dành cho tôi. Tôi không bao giờ quên câu của Thanh Lan : *" Sẽ luôn luôn cầu nguyện cho anh Linh Phương được an vui ".*
Không hiểu tôi nghĩ về bài thơ **"Để trả lời một câu h**ỏi " phổ nhạc thành **" Kỷ vật cho em** " của tôi có sai chăng ?
Thứ nhất. Tiền tác quyền một bài thơ phổ nhạc **" Kỷ Vật Cho Em** " mà nhạc sĩ Phạm Duy trả cho tôi vào đầu thập niên 70 là 50.000 đồng (bằng 5 lượng vàng vào thời điểm đó) , chỉ kém bài thơ phổ nhạc **' Màu tím hoa sim "** hay **"Áo anh sứt chỉ đường tà** " của thi sĩ Hữu Loan , cuối năm 2004 công ty Viek VTB đã mua với giá 100 triệu (trừ tiền thuế 10% ông còn 90 triệu). Có lẽ ở Việt Nam duy nhất chỉ có 2 tác giả là thi sĩ Hữu Loan và tôi, có tiền tác quyền bài thơ cao hơn hết (?).
Thứ hai.Tiền tác quyền trả cho tác giả bài thơ phổ nhạc **"Để trả lời một câu hỏi** " tức " **Kỷ Vật Cho Em** " khi sử dụng của Trung tâm Asia là 4 triệu đồng (tôi lấy con số chẵn). Có lẽ tôi là tác giả duy nhất được trả tiến tác quyền cao nhất tại Việt Nam (?)

Nhưng điều ấy không quan trọng, nghĩ vui thôi . Cũng như tôi nghĩ mình may mắn có một bài thơ nổi tiếng, trả được một chút nợ cho cuộc đời cũng là điều sung sướng lắm rồi ., hạnh phúc lắm rồi. Và không phải riêng lĩnh vực ca nhạc còn hoài niệm **" Kỷ vật cho em** " ; trong lĩnh vực văn học vẫn không quên được **" Kỷ vật cho em** ". Như bài viết trong cuốn sách "Trang sách và những giấc mơ bay - tập 1 " do Thư Ấn Quán phát hành mới đây tại Hoa Kỳ . Nhà văn Nguyễn Lệ Uyên đã **"Đọc lại Kỷ Vật Cho E**m " ;

" …Những tâm tình bùi ngùi như thế lại được âm nhạc tiếp sức, đẩy lên một bậc khiến giới công chúng càng yêu thích luồng gió mới kia nhiều hơn.
Rồi theo trào lưu thơ phổ nhạc ngày càng thịnh hành, bất ngờ công chúng lại được nghe trên đài phát thanh Sài Gòn, trong các phòng trà đô thành, các quán cà phê: *"em hỏi anh, em hỏi anh bao giờ trở lại...xin trả lời mai mốt anh về... anh trở về có khi là hòm gỗ cài hoa...*" khiến mọi người ngơ ngác hỏi: Linh Phương, tác giả bài thơ, là ai vậy? Hắn trong bưng làm thơ địch vận hay trong nhóm phản chiến? Thần hồn và tứ trong bài thơ cứ bình-thản-nức-nở, bình-thản-nghẹn-ngào, coi như không có gì ghê gớm. Rồi khi cái tứ đó đi qua những cung bậc cao thấp của nhạc sĩ Phạm Duy, cộng với chất giọng của Thái Thanh lại càng run rẩy, thê thiết hơn. Những năm tháng ấy, kẻ viết bài này chỉ mới là anh sinh viên trong giảng đường, tình cờ đọc trên tờ nhật báo Độc Lập đã thoáng giật mình! Càng giật mình hơn khi được biết Linh Phương viết bài **Kỷ vật cho em** trong lúc đang hành quân ở Chương Thiện khoảng đầu năm 1970! Trong khi đó, những người bạn tôi đang có mặt trên khắp bốn vùng chiến thuật lại cười ha hả từ những kbc có con tem anh chiến binh bồng súng xông tới, phong bì lấm lem bùn đất, sờn rách: "... mình chắc mẩm hắn cũng là lính. Hắn mô tả tâm trạng, hoàn cảnh sao đúng hoàn cảnh tụi mình quá trời. Mai mốt tụi mình có về trên đôi nạng gỗ có về hòm gỗ cài hoa hay trên trực thăng sơn màu tang trắng... thì các cậu chớ có ngạc nhiên, chớ có buồn! Đời trai chinh chiến mấy thằng sống sót trở về?". Mấy câu ngắn ngủn kia mãi ám ảnh tôi. Ám ảnh bởi vẻ lạc quan, coi sống chết như chuyện có không của người bạn. Mà hắn đâu để mắt tới Ngũ uẩn giai không, hắn đâu biết gì về tâm kinh đâu ảnh hưởng gì về triết học Phật giáo? Chẳng qua khi đối mặt quá nhiều với cái chết,

luôn rình rập bên cạnh, không báo trước thì con người ta chẳng còn buồn để ý đến nó? Cứ chờ đón nó một cách thản nhiên như trong bài thơ **Kỷ vật cho em** của Linh Phương.
Vào độ tuổi ra trận mạc ấy, hẳn ai cũng có người yêu, chí ít cũng em gái hậu phương, thản hoặc một Dạ Lan từ trời cao thầm thì, chia sẻ với các anh mỗi đêm. Ấy vậy nhưng khi em của Linh Phương hỏi: Em hỏi anh bao giờ trở lại thì nhà thơ cứ thẳng đuột trả lời mai mốt anh về, có thể bằng nhiều cách về khác nhau:

...Anh trở về hòm gỗ cài hoa
Anh trở về bằng chiếc băng ca...
...Mai trở về bờ tóc em xanh
Vội vã chít khăn sô vĩnh biệt...
...Mai anh về trên đôi nạng gỗ
Bại tướng về làm gã cụt chân...

Về bằng con đường nào thì thân thể thế hệ các anh không còn nguyên vẹn như lúc ra đi. Họ đã chắc chắn như vậy, nên chi cứ tạo một tâm thế trong những tình huống khắc nghiệt để em chuẩn bị đón nhận những bất toại trong cuộc sống chỉ có khói lửa trước mặt!..."

Sau khi xem xong DVD – Asia 66, có nhiều cô gọi điện thoại cho tôi nói : *" Em đã coi nhiều lần, lần nào cũng chảy nước mắt vì Kỷ Vật Cho Em, nhất là hình ảnh những người lính chào chiếc hòm gỗ phủ cờ và lúc ca sĩ Thanh Lan ôm quan tài nức nở "* ; *" Coi Asia 66 , em rất hãnh diện vì anh "; " Trong Cánh Hoa Thời Loạn có 2 bản nhạc phải khóc là Áo anh sứt chỉ đường tà và Kỷ vật cho em ".*Và Lữ Anh Thư cũng đã viết trên website cothommagazine.com :

"… Anh trở về chiều hoang trốn nắng
Poncho buồn liệm kín hồn anh
…Anh trở về trên đôi nạng gỗ
Anh trở về bại tướng cụt chân
Em ngại ngùng dạo phố mùa Xuân
Bên người yêu tật nguyền, chai đá …"

Đó là đôi lời trong bài hát **Kỷ Vật Cho Em**, rất phổ biến trong những năm đầu thập niên 1970 tại miền Nam Việt Nam. Ngày đó, ở tuổi mới lớn, tôi cũng như mọi cô nữ sinh ở Sài Gòn thường hát bài này với bao nỗi xót xa cho những người lính. Những xót xa ngày đó chỉ là những xót xa của một đứa trẻ cho một người bị mất đi một phần thân thể vì bom đạn của chiến tranh, hay xót xa lãng mạn cho một cuộc tình thời chinh chiến.

Tôi hạnh phúc thật hạnh phúc, còn điều hạnh phúc nữa là thỉnh thoảng có người ái mộ , tôi không quen biết,gọi điện thoại và hát cho tôi nghe **Kỷ Vật Cho Em**. Cách đây ba tuần, một cô tên Thùy Trang ở Sài Gòn đã hát cho tôi nghe hết bản **" Kỷ vật cho em "** trên điện thoại di động.Tôi thường có những bất ngờ như thế, và tôi vô cùng xúc động trước tấm lòng người còn yêu mến **" Kỷ vật cho em ",** dù đã 40 năm trôi qua.

Tôi bắt đầu làm thơ lại với mục đích kiếm tiền lo cho cuộc sống hàng ngày. Tôi cố gắng viết thật nhiều , nhưng không dùng tên Linh Phương. Thoạt tiên, tờ Văn nghệ Minh Hải rồi các tờ Kiên Giang, Hậu Giang (bây giờ là Cần Thơ).Sau đó thì hầu như các tỉnh

đồng bằng sông Cửu Long, Sài Gòn rồi các tỉnh khác với tên Linh Phương.
Kiếm tiền nhuận bút vừa để tiêu xài, vừa tiện tặn để dành chút tiền phòng khi bạn bè, anh em văn nghệ Sài Gòn có tin vui, tin buồn còn có chút tiền chia vui, chia buồn. Hoặc nhiều khi nhớ bạn thì có tiền đi xe lên thăm vài ba ngày cho đỡ nhớ. Lúc này, tôi đã về Rạch Giá sống một quãng đời chùm gởi nương tựa thân cây.
Khoảng năm 1994 , tôi phụ trách biên tập thơ, văn " Trang Viết Học Trò " cho tờ báo tỉnh.Ngoài thơ văn , còn có chuyên mục " Đọc thơ các em " và " Vườn Ô Mai " giải đáp thắc mắc về tình bạn, tình yêu cho tuổi mới lớn với bút hiệu Cỏ Non. " Vườn Ô Mai " rất được tuổi mới lớn yêu thích, không chỉ tuổi mới lớn không mà tuổi người lớn cũng ưa thích cách trả lời dí dỏm của tôi.

Trong những năm này , Nguyên Hương cô giáo 20 tuổi ở một huyện kế cận thương yêu tôi, đó là năm 1996.Trong thư ngày 16.10.1996 Nguyên Hương viết : *"…Chiều hôm qua em nghĩ thế nào cũng có thư anh. Thế là đi dạy về, chưa kịp thay đồ dựng vội chiếc xe, em chạy sang văn phòng và thấy một bì thư quen thuộc….Anh không thương em, anh chẳng thương em tí nào cả ? Trong khi em nhớ anh ngày đêm, mong những nét chữ của anh như mong chờ hạnh phúc. Em gọi tên anh ở mọi lúc mọi nơi. Buổi sáng thức dậy người đầu tiên em nghĩ đến là anh, trong giờ dạy em cũng nghĩ về anh, đi chơi cùng bạn bè, mặc dù không có xác thể anh bên cạnh nhưng lại cũng là anh chiếm ưu thế nhất trong đầu em……Khi trái tim em nói tiếng " yêu anh " thì em đã nghĩ đến những trái ngang và ngăn cách. Nhưng con tim em là một con tim cuồng si. Đúng rồi ! Nó sống vì một tình cảm và cũng có thể chết vì một tình cảm thiêng liêng….Em giận anh, em ghét anh lắm, anh có biết không ?... Em yêu anh- em yêu anh. Anh có nghe thấy không ? Và anh, hãy một lần nói tiếng " yêu em " từ tận cùng trái tim anh, để em được mỉm cười mãn nguyện. Nói đi anh, em chỉ cần có thế thôi, vậy là quá đủ cho em rồi. Em sẽ gọi tên anh mãi mãi, khắc vào tim mình hai tiếng " LP "…Anh mãi mãi là hình ảnh đẹp nhất trong trái tim em*. EM YÊU ANH …"

Thư ngày 19.10.1996 : *"Anh yêu của em ! Anh có biết rằng vào đúng 10 h 35' trưa ngày hôm nay, cách đây 20 năm về trước đã có một hình hài xuất hiện trên cõi đời này… để 20 năm sau, bé gái ấy trở thành thiếu nữ- môt thiếu nữ không hương trời sắc nước gì cho lắm, nhưng cũng đủ để cho một người thương nhớ… Anh yêu ạ ! Riêng anh phải cám ơn hay cả hai chúng ta đều phải cám ơn ngày hôm nay của 20 năm về trước ? Từ ngày đó để hôm nay anh có một Nguyên Hương hết lòng thương yêu anh và mặt trời nhỏ bé đã xuất hiện trong bầu trời lồng ngực anh…Rồi em ước : Giá như…giá như…bây giờ em có anh. Giá như anh sẽ làm điểm tựa cho em trong lúc này. Giá như em được khóc trong vòng tay anh, những giọt nước mắt sung sướng và hạnh phúc. Em nhớ anh lắm, anh có biết không ? Tối nay em thấy mỏi mệt lắm, chân tay em bủn rủn nhưng em vẫn ngồi viết cho anh. Anh đừng giận em đã không biết nghe lời anh, phải giữ gìn sức khỏe. Đêm nay em sẽ không vâng lời anh được đâu, vì không được ngồi viết cho anh, em sẽ cảm thấy khó chịu hơn. Với lại, em không muốn để anh phải chờ thư lâu, anh có hiểu không ? Nguyên Hương của anh luôn mong muốn anh vui mà. Chỉ cần anh vui thì dù có mỏi mệt đến mấy em cũng quên hết để làm tất cả những gì có thể mang niềm vui đến cho anh… LP ơi ! Em tin anh, rất tin anh, em tin trái tim anh là của em, tâm hồn anh là của em; và LP sẽ chẳng có ngày bỏ Nguyên Hương bơ vơ trong cuộc đời nghiệt ngã này…Em dừng bút nha anh. Anh bảo em phải vâng lời anh. Thế còn anh ? Anh có thể nghe lời cô bé con của anh không ? Anh cũng phải giữ gìn sức khỏe và thật sự hạnh phúc khi nghĩ về em nhé . Anh có buồn em không ? Đừng giận mà , em sẽ đền cho anh tất cả. Em yêu anh .Em của anh* . **Nguyên Hương** "

Cuối cùng, tôi và Nguyên.Hương chia tay- em lấy chồng, nhưng cuộc sống không được

hạnh phúc, do người chồng quá ghen tương về quá khứ của vợ. Vài năm sau, có một cô học trò lớp 12 yêu tôi cũng tên Hương, nhưng là Mai.Hương. Cuộc tình đầy trắc trở bởi mẹ và chị của em chận tất cả thư từ của tôi gửi cho em. Mẹ em đã gửi cho tôi một lá thư yêu cầu tôi chia tay với em, nhưng em vẫn tìm cách liên lạc với tôi. Thư ngày 29.06.1999 em đã viết cho tôi : *"…Anh thương yêu nhất trong cuộc đời em ! Em viết thư cho anh ngoài vườn nhà em, khi mà bóng chiều đã gần như tắt hẳn. Em nhớ anh, anh biết không ? Chưa bao giờ em thấy em yêu anh đến vậy…Anh yêu dấu ! Phải chăng anh đang nghĩ đến cái ngày mà chúng ta sẽ trở thành những người cách xa vời vợi ? Phải chăng trong lòng anh, em chỉ là một cái gì đó, rồi sẽ nhạt nhòa ?*
Em từng sống trong hoài nghi và em biết thế nào là những đau xót mà nó mang đến. Lúc em không còn ghi thư cho anh, em thường đọc báo KG lắm. Và mỗi lần bắt gặp một bóng hình nào đó trong tác phẩm của anh, em đã ….Anh biết cảm giác của em lúc đó như thế nào không ? Em cảm thấy mình bị bỏ rơi, em nghĩ rằng trong lòng anh lúc đó không hề có bóng hình " Mít ướ "t- em xót xa cảm thấy anh quên em. Và mỗi lần như vậy, nỗi hoài nghi trong lòng em lại nhen nhúm, nó làm cho em buồn tủi và giận hờn, xót xa đau đớn nữa.
Em đã không đúng phải không anh ? Sau những lần như vậy, em thấy mình thật có lỗi với anh. Em đã thầm xin lỗi anh, không biết anh có nghe thấy không ? Mà dù lúc đó em có nghĩ thế nào, thì em cũng vẫn yêu anh, trái tim em vẫn là của anh. Và mãi mãi nó là của riêng anh. Anh nói cho em nghe đi, những gì anh nghĩ, anh viết ra bắt nguồn từ em hay từ hoàn cảnh ? Anh Phương ơi, một trái tim non trẻ không có nghĩa là một trái tim thiếu chín chắn, thủy chung, phải không anh ? Em yêu anh không phải " yêu chỉ để mà yêu " mà em còn biết chờ đợi, hy vọng và sống vì người em yêu nữa… Anh thương yêu ! Hàng đêm em vẫn chắp tay cầu xin hạnh phuc sẽ trở về cùng anh, để anh được sống với những gì lẽ ra anh phải có.
Những lần được thư anh, em cứ thẫn thờ, trằn trọc, bâng khuâng mãi… Hạnh phúc với em là điều quá bình thường với người khác. Em sẽ hạnh phúc biết bao nếu chiều nay em có anh bên cạnh, để được thì thầm bên tai anh lời yêu thương nồng nàn thiết tha trong trái tim em, để vơi chút nhớ nhung trong lòng nhỏ. Em sẽ hứa cùng anh, lời hứa của một trái tim yêu anh tha thiết : Em yêu anh hết đời này, kiếp này sang kiếp khác. Em mãi mãi là của anh. Và trọn đời, anh Phương ơi ! Em chỉ cho một người duy nhất gọi em là " Mit ướt ". Em chỉ là " Mít ướt " của riêng anh…. Trời đã tối rồi. Em dừng bút, để không thôi mắt em " có vấn đề " thì anh Phương của em sẽ không vui . nhớ anh tha thiết . Hôn anh. Nhỏ của anh . **Mai Hương** ".

Rồi em vào đại học Cần Thơ, tôi và em chia tay nhau vì biết bao hệ lụy trong cuộc tình chênh lệch tuổi tác này.Em không thể vượt qua trước sự nghiệt ngã của mọi người , và trước những áp lực của gia đình .Mà tôi , thì tôi không thể nào không trả em về với mẹ em- người đã viết một lá thư với tư cách một người mẹ thương yêu con gái của mình . Những mối tình thoáng qua như cơn mưa rào, như vạt mây cuối trời , như nước chảy dưới cầu , như bèo giạt hoa trôi .Nhưng dẫu sao những bóng hồng đi qua cuộc đời tôi vẫn để lại một chút gì đó thương yêu , đã làm tươi hồng một trái tim thơ giữa những năm tháng lận đận , lao đao.Những người con gái ngày xưa đã hết rồi thời xuân sắc, đã có một gia đình hạnh phúc bên chồng bên con. Không biết, có khi nào đó bất chợt nhớ lại ngày xửa, ngày xưa có một người mình thương yêu chăng ?
Có lẽ tôi đa mang nhiều quá chữ " tình " và có lẽ như tôi đã nói – tôi là người đàn ông không chung thủy với người tôi thương yêu.Nhưng điều duy nhất là tôi chưa hề quay lưng, không biết quay lưng với bất cứ bóng hồng nào. Hãy để cho người phụ ta, chứ ta chưa hề phụ người.

Tôi có nhiều mối tình, nhưng tôi chỉ nợ một mối tình của Thu Hồng, mối tình mà suốt hơn 30 năm tôi chưa quên, không hề quên và suốt cuộc đời còn lại tôi cũng không sao

trả được .Hơn 30 năm không được nhìn nhau, không ngồi bên nhau, không nói được lời thương yêu, kể từ lúc tôi rời phòng CTCT ra đi . Muốn khóc mà không khóc được sau ngần ấy thời gian cách xa. Ai trả cho chúng tôi những năm tháng thanh xuân với bao ước mơ cháy lòng khi yêu nhau ? Ai trả lại em ngày 20 tuổi mộng đầy ắp trong lòng của một tiểu thư đài các chưa lấm bụi đời ? Ai trả lại tôi thuở 24 bạc màu sương gió trên vai áo trận, kiêu ngạo đi vào trái tim em ? Ai trả lại cho chúng tôi những gắn bó , những thương yêu mà chúng tôi đã mất hơn 30 năm trời thất lạc giữa cuộc đao binh ?

Tôi còn một mối tình mà có lẽ tôi sắp nợ , đó là Dạ Hương. Chỉ với bốn năm thôi, bốn năm thời gian không dài cũng không ngắn trong tình yêu xa vời vợi : ngày bên này-đêm bên kia. Tôi biết , tôi không thể nào trọn vẹn đôi bề chữ " tình ", nếu như hai người hồng nhan tri kỷ của tôi không nhìn về một phía. Phía trái tim thơ mỏng manh nhiều vết xước của cuộc sống, cuộc đời qua bao thăng trầm đi hết cuộc chiến tranh của ngày hôm qua.Tôi có lỗi , thật nhiều lỗi với tất cả những bóng hồng thời trai trẻ, cũng như khi xế bóng .Tôi thật vô cùng hạnh phúc vì đến giờ phút này , tôi còn có hai người hồng nhan tri kỷ chia sẻ cùng tôi những buồn vui của kiếp làm người.Tôi hy vọng hạnh phúc này sẽ mãi mãi nguyên vẹn cho đến ngày tôi nhắm mắt.Tôi hy vọng vì tôi rất sợ thất vọng khi tuổi mỗi người chúng tôi đâu còn mười tám, hai mươi.
Năm 2002, tôi lại thất nghiệp . Tất nhiên kinh tế eo hẹp hơn mặc dù tôi vẫn làm thơ gửi báo lấy tiền nhuận bút. Nhưng tiền nhuận bút cũng chẳng là bao, bởi ít có ai sống nhờ vào nhuận bút thơ cả.Hình như vào khoảng năm 2003, 2004 gì đó , tôi được kết nạp (sau vài lần đắn đo không ý kiến khi người ta mời tôi) vào Hội văn học nghệ thuật Tỉnh. Vài tuần sau, tôi được phân công biên tập thơ cho tạp chí C.A.C của Hội.Và cũng chỉ biên tập một vài số tạp chí thì tôi bị " nạn " vì một câu thơ trong bài thơ của tôi.. Nội dung bài thơ nói về người lính khi trở về cụt hết một cánh tay.

Bỏ lại chiến trường một cánh tay
Cha mang ba lô về nhà
Ngực đeo huy chương đủ loại

Giã biệt bao cánh rừng rực cháy
Bao cánh rừng đạn bom
Cha nghiêng người xuống bế con
Bằng cánh tay còn lại

Trời lúc đó nhiều mây
Gió phất phơ vạt áo trống không như lá cờ Tổ quốc
Đang bay… đang bay
Mẹ mừng vui ôm cha
Bật khóc

Con lớn lên từ hơi thở nồng nàn của đất
Từ dòng sữa ngọt ngào của mẹ
Và lời ru êm đềm của sông
Từ mùi khói đốt đồng
Từ mồ hôi cha hòa cùng hạt thóc
Từ giấc ngủ nhọc nhằn cha còn vung tay gặt
Lúa chín vàng
Trong giấc mơ xanh

Cảm ơn cha người chiến binh

Đã dạy con thương yêu cuộc đời-thương yêu đất nước
Để mai này nối bước
Con vào lính như cha

(Khi người lính trở về)

Người thương binh bế đứa con bằng một cánh tay còn nguyên vẹn, còn cánh tay kia chỉ có ống tay áo trống không bay phất phơ trước gió. Đại ý câu thơ là vậy , nhưng có người suy diễn rằng : lá cờ Tổ quốc là cờ đỏ sao vàng, chứ sao trống không được. Thế là tôi phải tự kiểm điểm trước Ban chấp hành Hội và tự rút khỏi ban biên tập tạp chí ,làm một hội viên bình thường.

Năm 2005, tôi tham dự trại sáng tác văn học tại Vũng Tàu (thuộc tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu) , cũng trong năm này tôi dự trại sáng tác văn học do Liên hiệp các hội văn học nghệ thuật trung ương tổ chức tại Bình An – Kiên Lương thuộc tỉnh Kiên Giang. Ở trại sáng tác tôi gặp nhà văn Trần Thôi – nhà văn Hồ Tĩnh Tâm Hội VHNT Vĩnh Long ; nhà văn Nguyễn Thị Thu Hiền – Hà Nội , nhạc sĩ Hoàng Nhạc Đô - Cần Thơ (con của nhạc sĩ Hoàng Trọng)…Tính tôi ít nói, không thích ồn ào nên thường không tham dự rượu chè với anh em văn nghệ sĩ. Vì thế, khi " Hội Ngộ Văn Chương " của nhà thơ Nguyễn Trọng Tạo đề cập đến tôi chuyện **Kỷ Vật Cho Em** thì nhà văn Hồ Tĩnh Tâm đã viết cho nhà thơ Nguyễn Trọng Tạo : *"Anh kiếm đâu ra bài viết của Linh Phương vậy? Lại còn cả hình nữa. Hồi đó trông Linh Phương khác với bây giờ quá. Hôm gặp nhau ở Kiên Lương Kiên Giang, em thấy Linh Phương như cư sĩ ở ẩn; lặng lẽ, cô độc, lúc nào cũng cứ như đang chìm trong suy tưởng gì đấy. Đến bữa cơm, tụi em thường ồn ào bia rượu, còn Linh Phương thì vẫn cứ trầm mặc đắm chìm trong thế giới nào.*
Một lần em với cái Hiền, cái Nga tha thẩn ra bãi biển ngắm trăng, con dế của em nó gáy báo có tin nhắn, mở ra thì nhận được 4 câu thơ của Linh Phương. Thơ tình. Hai đứa chúng nó đọc xong thì a cả lên: Ông anh có người tình làm thơ hay quá. Em liền bịa ra Linh Phương là Linh Phượng. Thế là hai đứa nó cứ khảo Linh Phượng là ai. Chừng tụi nó biết Linh Phương, tụi nó ngạc nhiên: Cái ông còm nhom tóc tai dài thòn này mà thơ hay thế à?"

Tôi nhớ một kỷ niệm vui trong chuyến hành hương các tỉnh miền tây do Xuân Hương điều hành một website bên Mỹ nhân chuyến về Việt Nam chơi đã tổ chức cho anh em văn nghệ sĩ Sài Gòn và anh em văn nghệ sĩ các tỉnh đồng bằng sông Cửu long đi chơi. Đến thành phố Long Xuyên (thuộc tỉnh An Giang) sau một buổi tiệc tại nhà hàng với anh em Hội văn học nghệ thuật An Giang gồm : nhà thơ Trịnh Bửu Hoài – nhà thơ Hồ Thanh Điền … Đoàn văn nghệ sĩ ngủ đêm ở khách sạn An Long.Tôi , nhà thơ Vũ Trọng Quang – nhà văn Vũ Hồng (Bến Tre) – nhà văn Ngô Khắc Tài (An Giang) vẫn tiếp tục ngồi trước khách sạn lai rai cho tới gần 1 giờ sáng mới vào ngủ .Phòng tôi ngủ gồm 4 người là: các nhà thơ Vũ Trọng Quang- Phù Sa Lộc- Mặc Tuyền và tôi.
Có lẽ do uống rượu nhiều, nên ai ngủ say như chết. Mới 5 giờ sáng, chúng tôi giật mình thức giấc khi nhà thơ Phù Sa Lộc la toáng lên : *“ Chết rồi , bị trộm mấy ông ơi , cái quần tôi mất rồi “* .Tôi , Vũ Trọng Quang, Mặc Tuyền nhìn lên chỗ móc quần của mình. Tất cả quần của chúng tôi đều được “ diệu thủ “ nào đó mượn tạm không chừa một ai. Nhà thơ Hồ Thanh Điền Phó Chủ tịch Hội Văn học nghệ thuật An Giang là thổ địa nơi đây đã phát giác đống quần của chúng tôi được nhét dưới hốc cầu thanh lên xuống. Tất cả tiền bạc, điện thoại đi động của các nhà thơ đều không còn, chỉ duy nhất có tôi là điện thoại còn nằm trong túi quần. Nhà thơ Ngô Thị Hạnh nói vui : *“Điện thoại của anh Phương như có linh hồn , lúc ở Sài Gòn làm rớt xuống đường không hay vẫn có người chạy theo trả lại. Bây giờ bị trộm, điện thoại vẫn không mất* “.Đúng như Ngô Thị Hạnh nói, điện thoại của tôi nhiều lần rớt nhưng không mất, không hư. Mặc dù điện thoại đã hơn 6 năm rồi , không còn ai xài đời điện thoại này nữa ,nhưng nó chính là người bạn thủy chung để tôi liên lạc với bạn bè, người thân khắp mọi miền đất nước. Chuyện bị trộm đã trở thành giai thoại vui **“ Bốn nhà thơ mất quần “**đăng trên “ **Shop văn nghệ** “ của báo Thanh Niên cũng như một vài website trong và ngoài nước.Mới đây, nhà thơ Phù Sa Lộc trong chuyến đi cùng nhà thơ nữ Trúc Linh Lan (phu nhân nhà thơ quá cố Võ Minh Đường) - nhà văn Ngọc Tuyết và anh Tôn Thất Lang - Nhật Hồng trong Hội văn học dân gian Cần Thơ đến Châu Đốc, qua Hà Tiên ghé Rạch Giá thăm tôi, Phù Sa Lộc còn nhắc đến “ tai nạn “ bốn nhà thơ mất quần ngày xưa, không nín cười được.
Tháng 11 năm 2008, tôi bị “ tai nạn “ mấy chục bài thơ viết về những trăn trở của một con người chế độ cũ .Người ta cho rằng mấy chục bài thơ này mang nội dung phản động,. Trong mấy tháng trời, tôi bị kiểm điểm trong Hội VHNT , rồi làm bản tự kiểm nêu những sai trái của mình nộp lên lãnh đạo. Cuối cùng, tôi đã ký biên bản xác nhận mấy chục bài thơ của tôi cho Phòng PA.25 .Tôi được khoan hồng không phải bị giam giữ cải tạo. Bạn bè xa lánh vì ai cũng sợ liên lụy khi tiếp xúc , có những người quen biết lại nhìn tôi bằng những ánh mắt ghẻ lạnh.Tôi cũng không oán trách một ai, âu đó là lẽ thường tình trong cuộc sống và cuộc đời vậy.

Bài thơ **“Để trả lời một câu hỏi** “ phổ thành ca khúc **“ Kỷ vật cho em** “đã gần nửa thế kỷ trôi qua. Cuộc chiến tranh lùi dần vào quá khứ , người Việt Nam ở hải ngoại hay quê nhà vẫn không quên một bản nhạc nổi tiếng trong năm tháng đạn bom .Tuổi trẻ ngày xưa không còn nữa, những người cầm súng tóc đều lấm tấm điểm hoa sương, hoặc đã nằm xuống ở hải ngoại hay quê nhà. Nhưng họ vẫn nhớ như in **“ Kỷ vật cho em** “ ,vì đó là hình ảnh một thời điêu linh mà họ chen vai gánh chịu. Những người may mắn ra đi trót lọt xứ lạ quê người có cuộc sống phồn vinh; những người ở lại nuốt lệ vào lòng với những nhọc nhằn nơi quê hương của mình .Những người còn nguyên vẹn hình hài dù sao cũng đỡ hơn những anh em mang thương tích tật nguyền.Một phần thân thể gửi cho mảnh đất đầy xương máu, một phần thân thể còn lại lê lết tấm thân tàn kiếm sống. Bao oan khiên đau đớn sau cuộc chiến tranh bao giờ mới không còn nữa ? Tại

sao vậy ? Tôi thường hỏi tôi, nhưng tôi không biết trả lời câu hỏi nhức nhối này.

Trong chương trình đại nhạc hội do Trung tâm Asia tổ chức vừa qua tại Long Beach Convention Center, trực tiếp thu hình trong bộ đĩa Asia 66 **" Cánh hoa thời loạn** ", trong phần nói về tác giả bài thơ **"Để trả lời một câu hỏi** " nhạc sĩ Phạm Duy phổ thành ca khúc " **Kỷ vật cho em** " MC.Nam Lộc đã giới thiệu :

*" Một trong những bài thơ rất nổi tiếng gây nhiều xúc đông vì diễn tả thật gần tâm trạng của người vào sinh ra tử trong giai đoạn khốc liệt nhất cuộc chiến tranh Việt Nam, đó là bài" **Để trả lời một câu hỏi** " của thi sĩ Linh Phương. Linh Phương cũng là một quân nhân QLVNCH. Ông đã nhờ nhà báo Trần Dạ Từ phổ biến bài thơ này trên tờ báo Độc Lập năm 1970, để tặng người con gái tên Hương.*
Sau đó, có nhiều lời đồn đại rằng tác giả đã tử trận ở Hạ Lào, rồi Kampuchea. Có người thì bảo tác giả hiện vẫn còn sống, khiến cho lý lịch của ông trở thành bí ẩn. Chúng tôi đã cố gắng liên lạc với tác giả đôi ba lần, nhưng vẫn chưa tìm ra được tông tích của người được mệnh danh là kẻ làm thơ nhưng không mang danh thi sĩ ".

Như lời anh Nam Lộc giới thiệu, chỉ sau này qua trung gian hồng nhan tri kỷ Dạ Hương bên Canada , tôi và anh Nam Lộc mới liên lạc được với nhau . Dạ Hương-người phụ nữ đã cùng tôi chia sẻ lúc tôi bị hoạn nạn vì mấy mươi bài thơ. Người phụ nữ thương yêu tôi cũng như tôi thương yêu người phụ nữ này, dù vì một nguyên nhân nào đó có một ngày chúng tôi không còn là của nhau, tôi cũng không bao giờ quên Dạ Hương , một món nợ ân tình mà tôi chưa trả được .
Anh Nam Lộc đã gửi cho tôi email mà trước đây Trung tâm Asia tìm cách liên lạc với tác giả nhưng không gặp .Email như sau :
Anh Linh Phương thân mến,
Có lẽ anh không biết tôi là ai vì cái địa chỉ email không quen với anh. Tôi xin được phép giới thiệu với anh tôi tên là Đinh Bá Cầu hiện cư ngụ tại Hoa Kỳ. Tôi hân hạnh được một người bạn thân cho tôi địa chỉ điện thư của anh và hôm nay tôi viết thư thăm và chúc anh nhiều sức khỏe tại quê nhà và tôi cũng nhân dịp này xin thỉnh ý anh một việc.
*Thưa anh Linh Phương, tôi bên này cũng đã lên mạng đọc nhiều bài thơ của anh viết trước và sau 75 và có in thành tuyển tập. Thơ anh đã cho tôi một cảm nhận thật sâu sắc vì anh đã trải lòng mình với những tâm thức thời đại, cùng cất cánh bay vào xã hội hiện thực để nói lên những cảm nhận và tâm tình của mình qua thi tứ và thi từ rất mực của Anh. Nhưng bài **Kỷ Vật Cho Em** của anh hình như đã đi vào lòng người VN chúng ta như một vết hằn mà không bao giờ có thể xóa được vì đây là bài thơ của thế hệ, bài thơ của một giai đoạn lịch sử, chẳng khác nào bài thơ **Màu Tím Hoa Sim** của Hữu Loan.*

Cảm nhận được giá trị lịch sử của nó, hôm nay tôi xin phép anh cho tôi lấy bài thơ của anh mà ông Phạm Duy đã phổ nhạc có mặt trong cuốn CD mà tôi đang sắp phát hành tại Hoa Kỳ …(xin bỏ một đoạn ngắn)
Nếu anh không ngại xin anh viết cho tôi vài dòng về tiểu sử của anh nhất là binh chủng nào anh đã phục vụ trước 75 để được chính xác hơn, vì chúng tôi không dám võ đoán về thân thế và sự nghiệp của anh.
Khi phát hành xong cuốn CD này chúng tôi chắc chắn sẽ gửi anh một số tiền để nói lên ý thức tôn trọng bản quyền và sở hữu trí tuệ của Anh…(bỏ một đoạn).
Đinh Bá Cầu

Tôi rất cảm kích việc làm đứng đắn của Trung tâm Asia, tôn trọng những sáng tác của anh em văn nghệ sĩ. Khác hẳn với một số cá nhân ,trung tâm ca nhạc trong và ngoài nước thường hay "quên" những tác giả bài thơ phổ nhạc, thậm chí họ " quên" luôn việc giới thiệu tác giả bài thơ .Tôi đã trả lời thư cho Trung tâm và riêng với anh Nam Lộc, một người tôi trân trọng. Trong một email, anh Nam Lộc viết:

" Anh Linh Phương kính mến,
Tôi xúc động đến rơi lệ khi nhận được thư anh trả lời. Thương anh quá đỗi đi thôi. Biết làm gì để giúp nhau bây giờ! Thôi thì hãy an ủi nhau với tất cả tấm lòng, và sống tử tế với nhau những ngày còn lại trong cuộc đời. Dù muộn nhưng tôi đã cảm thấy thật là may mắn được quen biết anh. Xin hãy xem nhau là tri kỷ. Nếu cần bất cứ chuyện gì ở bên này bờ đại dương xin anh cứ email cho tôi, tôi xin hứa sẽ hết sức kín đáo và thận trọng để không xẩy ra chuyện làm phiền nhiễu đến cuộc sống vốn đã khó khăn của anh.

Chúng tôi và TT Asia sẽ dựa vào các tin tức anh gởi để "giao quà"! Và sẽ báo tin cho anh biết trước khi đến.
Chúc anh luôn bình an và vui khoẻ.
Thân quý,
Nam Lộc ".

Anh Dang Lũy cũng gửi cho tôi những câu thơ của anh khi biết tôi vẫn còn sống : Trong cuộc đời tôi biết có một thứ mà người ta sẻ chia với nhau cho hết những tận cùng của cảm xúc. Đó là tấm lòng của nghệ sĩ. Xin góp một chén rượu mừng vui cho cuộc gặp gỡ của các anh.

Nhận tin anh còn sống
Giọt nước mắt ngỡ ngàng
long lanh chén rượu mừng vui
Bên trời hồn tri kỷ
Người năm xưa lại về.
Lũy

Những tình cảm của các anh em trong trung tâm Asia khiến tôi vô cùng xúc động, xúc động trước tâm tình của người muôn năm cũ còn tràn đầy trong từng lời, từng ngôn ngữ cho nhau. Những người cùng thế hệ đã có một thời tuổi trẻ yêu không dám yêu, và đã lỡ yêu thì yêu vội vàng, sợ không kịp cho nhau tình yêu khi mà cuộc chiến tranh vẫn hiện diện trong từng ngóc ngách quê hương. Cũng như tình yêu của tôi và người xưa

hơn 30 năm thất lạc giữa cuộc đao binh , biết được tin tức nhau thì gần hết cuộc đời. Biết được tin tức nhau khi một bên là ngày, một bên là đêm.

Qua những email của anh em ở Trung Tâm Asia làm tôi thật hạnh phúc vô cùng khi tình cảm của những người năm xưa vẫn còn dành cho tác giả bài thơ phổ nhạc **Kỷ Vật Cho Em** . Điều làm tôi xúc động nhất là email của anh Nam Lộc và ca sĩ Thanh Lan. Email *" Thanh Lan gửi lời thăm anh Linh Phương* "Thanh Lan đã viết : " *Vừa thu hình bài **Kỷ Vật Cho Em** với Vũ Khanh. Cảm xúc theo từng lời thơ của anh đã viết. Xin cám ơn anh đã để lại cho khán giả những lời chân thành từ đáy tim, để Thanh Lan có được dịp may hát một bài hát tuyệt vời. Xin chúc anh được bình an.".*Tôi cảm động vô cùng với những gì anh Nam Lộc , ca sĩ Thanh Lan và Trung tâm Asia dành cho tôi. Tôi không bao giờ quên câu của Thanh Lan : *" Sẽ luôn luôn cầu nguyện cho anh Linh Phương được an vui ".*
Không hiểu tôi nghĩ về bài thơ **"Để trả lời một câu h**ỏi " phổ nhạc thành **" Kỷ vật cho em** " của tôi có sai chăng ?
Thứ nhất. Tiền tác quyền một bài thơ phổ nhạc **" Kỷ Vật Cho Em** " mà nhạc sĩ Phạm Duy trả cho tôi vào đầu thập niên 70 là 50.000 đồng (bằng 5 lượng vàng vào thời điểm đó) , chỉ kém bài thơ phổ nhạc **' Màu tím hoa sim "** hay **"Áo anh sứt chỉ đường tà** " của thi sĩ Hữu Loan , cuối năm 2004 công ty Viek VTB đã mua với giá 100 triệu (trừ tiền thuế 10% ông còn 90 triệu). Có lẽ ở Việt Nam duy nhất chỉ có 2 tác giả là thi sĩ Hữu Loan và tôi, có tiền tác quyền bài thơ cao hơn hết (?).
Thứ hai.Tiền tác quyền trả cho tác giả bài thơ phổ nhạc **"Để trả lời một câu hỏi** " tức " **Kỷ Vật Cho Em** " khi sử dụng của Trung tâm Asia là 4 triệu đồng (tôi lấy con số chẵn). Có lẽ tôi là tác giả duy nhất được trả tiền tác quyền cao nhất tại Việt Nam (?)

Nhưng điều ấy không quan trọng, nghĩ vui thôi . Cũng như tôi nghĩ mình may mắn có một bài thơ nổi tiếng, trả được một chút nợ cho cuộc đời cũng là điều sung sướng lắm rồi ., hạnh phúc lắm rồi. Và không phải riêng lĩnh vực ca nhạc còn hoài niệm **" Kỷ vật cho em** " ; trong lĩnh vực văn học vẫn không quên được **" Kỷ vật cho em** ". Như bài viết trong cuốn sách "Trang sách và những giấc mơ bay - tập 1 " do Thư Ấn Quán phát hành mới đây tại Hoa Kỳ . Nhà văn Nguyễn Lệ Uyên đã **"Đọc lại Kỷ Vật Cho E**m " ;

" …Những tâm tình bùi ngùi như thế lại được âm nhạc tiếp sức, đẩy lên một bậc khiến giới công chúng càng yêu thích luồng gió mới kia nhiều hơn.
Rồi theo trào lưu thơ phổ nhạc ngày càng thịnh hành, bất ngờ công chúng lại được nghe trên đài phát thanh Sài Gòn, trong các phòng trà đô thành, các quán cà phê: *"em hỏi anh, em hỏi anh bao giờ trở lại...xin trả lời mai mốt anh về... anh trở về có khi là hòm gỗ cài hoa...*" khiến mọi người ngơ ngác hỏi: Linh Phương, tác giả bài thơ, là ai vậy? Hắn trong bưng làm thơ địch vận hay trong nhóm phản chiến? Thần hồn và tứ trong bài thơ cứ bình-thản-nức-nở, bình-thản-nghẹn-ngào, coi như không có gì ghê gớm. Rồi khi cái tứ đó đi qua những cung bậc cao thấp của nhạc sĩ Phạm Duy, cộng với chất giọng của Thái Thanh lại càng run rẩy, thê thiết hơn. Những năm tháng ấy, kẻ viết bài này chỉ mới là anh sinh viên trong giảng đường, tình cờ đọc trên tờ nhật báo Độc Lập đã thoáng giật mình! Càng giật mình hơn khi được biết Linh Phương viết bài **Kỷ vật cho em** trong lúc đang hành quân ở Chương Thiện khoảng đầu năm 1970! Trong khi đó, những người bạn tôi đang có mặt trên khắp bốn vùng chiến thuật lại cười ha hả từ những kbc có con tem anh chiến binh bồng súng xông tới, phong bì lấm lem bùn đất, sờn rách: "... mình chắc mẩm hắn cũng là lính. Hắn mô tả tâm trạng, hoàn cảnh sao đúng hoàn cảnh tụi mình quá trời. Mai mốt tụi mình có về trên đôi nạng gỗ có về hòm gỗ cài hoa hay trên trực thăng sơn màu tang trắng... thì các cậu chớ có ngạc nhiên, chớ có buồn! Đời trai chinh chiến mấy thằng sống sót trở về?". Mấy câu ngắn ngủn kia mãi ám ảnh tôi. Ám ảnh bởi vẻ lạc quan, coi sống chết như chuyện có không

của người bạn. Mà hắn đâu để mắt tới Ngũ uẩn giai không, hắn đâu biết gì về tâm kinh đâu ảnh hưởng gì về triết học Phật giáo? Chẳng qua khi đối mặt quá nhiều với cái chết, luôn rình rập bên cạnh, không báo trước thì con người ta chẳng còn buồn để ý đến nó? Cứ chờ đón nó một cách thản nhiên như trong bài thơ **Kỷ vật cho em** của Linh Phương.
Vào độ tuổi ra trận mạc ấy, hẳn ai cũng có người yêu, chí ít cũng em gái hậu phương, thản hoặc một Dạ Lan từ trời cao thầm thì, chia sẻ với các anh mỗi đêm. Ấy vậy nhưng khi em của Linh Phương hỏi: Em hỏi anh bao giờ trở lại thì nhà thơ cứ thẳng đuột trả lời mai mốt anh về, có thể bằng nhiều cách về khác nhau:

...Anh trở về hòm gỗ cài hoa
Anh trở về bằng chiếc băng ca...
...Mai trở về bờ tóc em xanh
Vội vã chít khăn sô vĩnh biệt...
...Mai anh về trên đôi nạng gỗ
Bại tướng về làm gã cụt chân...

Về bằng con đường nào thì thân thể thế hệ các anh không còn nguyên vẹn như lúc ra đi. Họ đã chắc chắn như vậy, nên chi cứ tạo một tâm thế trong những tình huống khắc nghiệt để em chuẩn bị đón nhận những bất toại trong cuộc sống chỉ có khói lửa trước mặt!..."

Sau khi xem xong DVD – Asia 66, có nhiều cô gọi điện thoại cho tôi nói : *" Em đã coi nhiều lần, lần nào cũng chảy nước mắt vì Kỷ Vật Cho Em, nhất là hình ảnh những người lính chào chiếc hòm gỗ phủ cờ và lúc ca sĩ Thanh Lan ôm quan tài nức nở "* ; *" Coi Asia 66 , em rất hãnh diện vì anh "; " Trong Cánh Hoa Thời Loạn có 2 bản nhạc phải khóc là Áo anh sứt chỉ đường tà và Kỷ vật cho em ".*Và Lữ Anh Thư cũng đã viết trên website cothommagazine.com :

"… Anh trở về chiều hoang trốn nắng
Poncho buồn liệm kín hồn anh
…Anh trở về trên đôi nạng gỗ
Anh trở về bại tướng cụt chân
Em ngại ngùng dạo phố mùa Xuân
Bên người yêu tật nguyền, chai đá …"

Đó là đôi lời trong bài hát **Kỷ Vật Cho Em**, rất phổ biến trong những năm đầu thập niên 1970 tại miền Nam Việt Nam. Ngày đó, ở tuổi mới lớn, tôi cũng như mọi cô nữ sinh ở Sài Gòn thường hát bài này với bao nỗi xót xa cho những người lính. Những xót xa ngày đó chỉ là những xót xa của một đứa trẻ cho một người bị mất đi một phần thân thể vì bom đạn của chiến tranh, hay xót xa lãng mạn cho một cuộc tình thời chinh chiến.

Tôi hạnh phúc thật hạnh phúc, còn điều hạnh phúc nữa là thỉnh thoảng có người ái mộ , tôi không quen biết,gọi điện thoại và hát cho tôi nghe **Kỷ Vật Cho Em**. Cách đây ba tuần, một cô tên Thùy Trang ở Sài Gòn đã hát cho tôi nghe hết bản **" Kỷ vật cho em "** trên điện thoại di động.Tôi thường có những bất ngờ như thế, và tôi vô cùng xúc động trước tấm lòng người còn yêu mến **" Kỷ vật cho em ",** dù đã 40 năm trôi qua.

“ Kỷ Vật Cho Em “ như tôi đã nói trong những kỳ đầu tiên của Hồi Ký, đã có những dư luận đánh giá khác nhau về nội dung của nó. Trên website ở hải ngoại có bài viết của một tác giả binh chủng Nhảy Dù cho rằng QLVNCH thất bại trong cuộc hành quân Lam Sơn 719 qua Hạ Lào một phần là do bản nhạc **Kỷ Vật Cho Em** đã làm nản lòng anh em chiến sĩ. Website Văn Tuyển có bài “ Phạm Duy – “ Hữu xạ tự nhiên hương “ Ngọc Thiên Hoa viết : “…Nếu bài **"Bà mẹ Gio Linh"** bị VM cấm như NL nói vì lời bài hát gây tâm lý chán chường cho những người cầm súng miền Bắc thì bài **"Kỷ vật cho em"** phổ thơ Linh Phương của PD cũng gây "lạnh gáy" cho phía Quốc Gia khi lời bài hát lại thê thảm hơn cho ngày về của một... thương phế binh: "Anh trở về trên đôi nạng gỗ. Anh trở về vì đã cụt chân". Phạm Quang Tuấn trong “Nghệ thuật phổ nhạc của Phạm Duy" nhận xét: “Thoạt nghe qua và nhìn vào nhạc, khó thấy là nhạc bài này hay ở chỗ nào. Nhưng không thể quên được cái tác dụng mà nó gây cho thính giả miền Nam trong thời chiến. Phạm Duy kể là mỗi lần nó chơi ở phòng trà là như có "riot". Tôi còn nhớ khi ở New Zealand bọn du học sinh chúng tôi được nghe băng này, đứa nào cũng bàng hoàng. Thậm chí có người ở miền Nam đã cho rằng bài này là một trong những lý do làm miền Nam thua! Tại sao bản nhạc này lại có một tác dụng mạnh như thế? Đành rằng lời cũng có ảnh hưởng, nhưng những lời phản chiến như vậy ở miền Nam ngày xưa không phải là quá hiếm”. (tuanpham.org). Nhưng tất cả những bài hát có nội dung trên đều phản ảnh một phần sự thật của một cuộc chiến mang tên “Cuộc chiến chống ngoại xâm (1945 – 1973) và thống nhất đất nước (1973 – 1975)” mà người nhạc sĩ nào có tình quê hương, có lòng trắc ẩn không thể cho qua. Người nhạc sĩ tài năng và có lương tâm dù phục vụ cho một chế độ nào, dưới con mắt tinh anh và tâm hồn đầy chất nhạc trời phú của mình, tất cả những nỗi niềm thống thiết, những số phận không may đã, đang và sẽ được tái tạo qua từng nốt nhạc trong khả năng trời ban cho họ. Nốt nhạc không biết rung động với nỗi thống khổ, buồn vui của nhân loại, nốt nhạc… chết!... Con đường âm nhạc của PD gắn bó với những dòng thơ của bạn bè như cùng nhau chia sẻ những rung cảm: Người thì cảm bằng những nốt nhạc, người thì cảm bằng những lời thơ. Những thi nhân từ những bước đi chập chững, qua nhạc ông đã trở thành những nhà thơ được cả nước biết đến như Nguyễn Bính với **"Cô hái mơ"** (có nơi ghi của Hoàng Giác), Huy Cận với **"Ngậm ngùi"**, Cung Trầm Tưởng với **"Tiễn em"**, **"Em hiền như masơ"** của Nguyễn Tất Nhiên, **“Tây tiến”** của Quang Dũng, “**Ngày xưa hoàng thị**” của Phạm Thiên Thư, "**Kỷ vật cho em**" của Linh Phương... ”.
Tôi cho rằng sự thất bại của QLVNCH hay “ gây lạnh gáy cho phía Quốc Gia” chỉ là một cách nhìn phiến diện, cách nghĩ thiển cận không thực tế. Chính cách nhìn đó, cách nghĩ đó làm tổn thương những người một thời cầm súng. Chiến tranh là tàn nhẫn, là đau thương -sự thật lại càng tàn nhẫn , đau thương hơn. Chúng ta không được quyền tô hồng, đánh bóng, mỵ người cầm súng bằng sự dối trá. Kỷ Vật Cho Em là sự thật của cuộc chiến, sự thật mà tuổi trẻ (không riêng gì miền Nam) phải gánh chịu vì hoàn cảnh lịch sử của cả dân tộc Việt Nam, không ai có thể chối cãi được.

Trong cuộc chiến tranh Việt Nam, bao nhiêu mất mát đau thương, bao nhiêu oan khiên đã trút xuống đôi vai người dân hai miền Nam -Bắc.Bao nhiêu gia đình ly tán, bao nhiêu mối tình gạt nước mắt phân ly. Có người phụ nữ khi đọc bài thơ **“ Truyền Thuyết** “ của tôi :

Lông ngỗng ngày ấy Mỵ Châu trao
Trọng Thủy thầm giấu trong ngực áo
Ba mươi năm ngược xuôi tìm dấu
Thương ” sông dài cá lội bặt tăm (*)”

Hạt lệ hóa thành ngọc biển Đông
Lấp lánh mang nỗi buồn ly biệt
Không thể nào giống như truyền thuyết
An Dương Vương chém chết con mình

Trọng Thủy dang tay níu mối tình
Xa hơn nửa vòng quay trái đất
Mỵ Châu sống êm đềm hạnh phúc
Để tim chàng đau mãi khôn nguôi

Vầng trăng khuya nhỏ máu khóc đời
Mang giấc mơ theo đường lông ngỗng
Truyền thuyết vẫn còn trang để trống
Cho người sau viết chuyện tình xưa

(Linh Phương)
(*) –ca dao

đã nói rằng : *"Trong cuộc đời Linh Phương có những mối tình đi qua-mỗi một mối tình ấy ví như mỗi một chiếc lông ngỗng của Mỵ Châu dẫn đường cho anh tìm lại được người xưa ".* Tình yêu không có sự chia ly mà tự nhiên như cỏ cây, trời đất vẫn cứ thế nhớ nhau , cứ thế lớn theo từng ngày .Nhưng cũng có những mối tình chết dần , chết mòn giữa binh đao, giữa ngục tù khi câu trả lời chỉ là " mai mốt anh về ". " Mai mốt anh về " có thể rất gần, " mai mốt anh về "có thể dài đăng đẵng như cuộc chiến tuổi trẻ Việt Nam hai miền tham dự.

Ngày từ giã mái trường, từ giã cặp sách học trò ở tuổi thanh xuân, chúng tôi ra đi với bao ước vọng hòa bình.Tâm hồn chúng tôi như tờ giấy trắng chưa lấm lem vết mực, tay cầm bút trở thành cầm súng, hồn nhiên không chút hận thù. Áo thư sinh thay bằng áo lính,thấy yêu làm sao lúc giã từ mối tình thơ dại học trò.

Trước ngày anh vào lính
Trước ngày anh cầm súng giữ quê hương
Xin cho em nụ hôn thật dài
Nụ hôn như bông hồng rạng rỡ buổi sớm mai
Ơi ! Buổi sớm mai anh chợt yêu đời quân đội
Buổi sớm mai anh thay áo học trò
Buổi sớm mai anh mặc đồ nhà binh
Rồi em sẽ xa anh
Rồi em sẽ nhớ anh
Thôi trước ngày anh vào lính
Hãy ngủ cùng em đêm nay lần cuối cùng
Hãy dã man trên thân thể con gái còn đẹp tuổi hồn nhiên
Hãy ôm em thật chặt
Hãy nói thương em thật nhiều
Trước ngày anh vào lính
Em không tiễn đưa anh bằng nước mắt
Vì em vẫn còn hy vọng
Ngày mai anh vào lính

Ngày mốt xứ sở hòa bình

(TRƯỚC NGÀY ANH VÀO LÍNH -1967 trong tập KVCE)

Những mối tình học trò ấy đẹp vô ngần, tâm hồn thanh niên ấy đẹp vô ngần, ước mơ ấy đẹp vô ngần . Vậy mà chúng tôi phải đau đớn khi mỗi một viên đạn rời khỏi nòng súng của mình. Trò chơi sinh tử lạnh lùng , tàn ác khiến cho xương máu anh em chúng tôi trải dài theo các địa danh khốc liệt. Mấy mươi năm, ai đã đánh cắp tuổi thanh xuân của chúng tôi ?. Mấy mươi năm , bây giờ anh em chúng tôi có người vĩnh viễn nằm yên dưới ba tấc đất, có người mang thương tích tật nguyền phải khổ đau vì cuộc mưu sinh khắc nghiệt để tồn tại phần đời còn lại. Mấy mươi năm những người còn sống bạc tóc hết rồi- sống mà ray rứt mãi khôn nguôi- sống để thấy mình có lỗi với đất nước, với đồng bào thân yêu của mình dù quê nhà hay hải ngoại .Nhìn lại đi cuộc chiến này với một cái nhìn bao dung, nhân ái giữa người Việt Nam với người Việt Nam.

RẮC RỐI QUANH BÀI THƠ ĐƯỢC PHỔ NHẠC " KỶ VẬT CHO EM "

Tuần qua đài Tiếng Nước Tôi có yêu cầu chúng tôi nói về bản nhạc **"Kỷ Vật Cho Em**," bởi cho đến bây giờ rất nhiều người vẫn lầm tưởng bản nhạc nói trên là do nhạc sĩ Phạm Duy sáng tác.
Là người phụ trách chương trình cổ nhạc của đài, cũng đồng thời phụ trách trang cổ nhạc kịch trường của nhật báo Người Việt, chúng tôi viết lên bài này để độc giả, thính giả, chúng ta cùng hiểu qua giai thoại về bản nhạc từng một thời gây chấn động mọi giới.
Thật ra thì **"Kỷ Vật Cho Em**" nếu không có chuyện rắc rối xảy ra thì nó cũng là bản nhạc thuộc loại "phản chiến" như nhạc của Trịnh Công Sơn vậy thôi. Nhưng vấn đề ở đây là do có liên quan đến luật pháp về tác quyền đối với nhạc sĩ tên tuổi Phạm Duy, nên sự kiện đã trở thành lớn chuyện.

Hình chụp tại một quán ca nhạc ở Sài Gòn, lúc nhạc sĩ Phạm Duy mới về Việt Nam. Bên trái là ký giả Lê Phương Chi,

cũng là nhà văn Thái Tâm Canh, tác giả bộ truyện Trung Hoa lịch sử tiểu thuyết "Đào mả Tần Thủy Hoàng". (Hình: Bộ sưu tập của Ngành Mai)

Thời ấy vào khoảng 1971, giới yêu nhạc đã xôn xao bàn tán khá nhiều về bản nhạc **"Kỷ Vật Cho Em,"** vì ai cũng đinh ninh rằng do chính nhạc sĩ tài hoa Phạm Duy sáng tác như hằng bao nhiêu bản nhạc khác của nhạc sĩ vậy. Thế rồi, đùng một cái, tin tức loan truyền mau lẹ không riêng gì trong giới yêu nhạc mà lan rộng sang nhiều giới khác, rằng bản nhạc kia nguyên là bài thơ **"Kỷ Vật Cho Em"** của một thi sĩ quân đội mà nhạc sĩ họ Phạm đã chơi trò ma giáo phổ nhạc của người ta rồi tỉnh bơ luôn!

Bài thơ **"Kỷ Vật Cho Em"** với những câu:

Em hỏi anh bao giờ trở lại
Xin trả lời mai mốt anh về
Không bằng chiến thắng trận Pleime
Hay Đức Cơ - Đồng Xoài - Bình Giã
Anh trở về hàng cây nghiêng ngã
Anh trở về hòm gỗ cài hoa
Anh trở về bằng chiếc băng ca
Trên trực thăng sơn màu tang trắng...

Cũng bằng những dòng thơ đó, nhạc sĩ Phạm Duy đã phổ thành bài nhạc **"Kỷ Vật Cho Em**," một nhạc phẩm đã tạo nhiều tiếng vang sâu rộng trong lòng giới yêu chuộng nhạc thời bấy giờ (khoảng 1970). Đã nổi tiếng rồi, qua năm sau bản nhạc lại được đưa lên bàn mổ để thêm một lần nữa nổi tiếng nhiều hơn, và lần này đã gây chấn động không những trong làng ca nhạc mà lan rộng ra nhiều giới khác, do một rắc rối xảy ra như sau:

Nhạc sĩ Phạm Duy đã phổ nhạc bài thơ "**Kỷ Vật Cho Em"** của nhà thơ Linh Phương mà tác giả không hề được hỏi ý kiến, cũng không được hưởng một xu nào cả khi bản nhạc được xuất bản, và sau hết là tên tác giả bài thơ bị xóa bỏ trong tuyển tập nhạc của Phạm Duy. Cũng nên biết có lúc giới trẻ yêu nhạc đã gọi nhạc sĩ Phạm Duy là "Bố già Hippy".

Nhà thơ Linh Phương. (Hình: Bộ sưu tập của Ngành Mai)

Bản nhạc nêu trên qua thời gian coi như đã đi vào lịch sử âm nhạc, văn học Việt Nam. Thế nhưng, đối với lớp người thuộc các thế hệ sau này có mấy ai am tường những rắc rối bao quanh bản nhạc **"Kỷ Vật Cho Em"** lúc nó mới ra đời? Cũng như có mấy ai biết rõ nguồn gốc bản nhạc được giới mộ điệu liệt vào một trong số những bản nhạc hay, bất hủ ấy vốn xuất phát từ bài thơ của một người chiến sĩ có tâm hồn văn nghệ. Đồng thời lại cũng có người lầm tưởng bản nhạc kia là hoàn toàn của Phạm Duy như đã đề cập.
Cái điều mà thiên hạ thắc mắc lúc bấy giờ là nhà thơ kia là ai? Và tại sao bản nhạc được phổ biến gần cả năm trời rồi mà tác giả lại im lặng như thế chứ? Lúc ấy tại những tụ điểm ca nhạc thì hầu như ngày nào cũng có ca sĩ hát bài **"Kỷ Vật Cho Em**" và có hát là có người bàn bạc về tác giả cũng như nội dung bài thơ.

Rồi lại có tin nói rằng tác giả bài thơ ấy là một chiến sĩ đã chết trận, nên chỉ nghe nói mà không thấy xuất hiện. Thế là bao nhiêu huyền thoại được tung ra, nào là Linh Phương tác giả **"Kỷ Vật Cho Em"** đã chết trận ở Huế, nào là tác giả là một vị thiếu tá cụt tay của binh chủng Thủy Quân Lục Chiến, trung úy một chân của Biệt Động Quân, v.v...

Rồi thì việc phải đến đã đến, nhà thơ Linh Phương xuất hiện, anh là một sĩ quan binh chủng Biệt Động Quân, Biệt Kích, 25 tuổi, gốc người miền Nam. Sau lần giã từ hiểm địa Hạ Lào, nhà thơ Linh Phương trở về thành phố và nhân một lần tình cờ ngồi ở phòng trà Queen Bee nghe tiếng hát Thái Thanh qua bản nhạc **"Kỷ Vật Cho Em"** của tác giả Phạm Duy. Anh sửng sốt vì bản nhạc là bài thơ anh sáng tác vào đầu năm 1970 gửi cho nhiều nhật báo, tuần san. Riêng tờ Độc Lập, anh sửa tên lại là "**Trả Lời Cho Một Câu Hỏi**" đăng trên mục thơ do cô Ấu Lăng phụ trách vào Tháng Năm, 1970. Một bất ngờ hơn nữa người bạn của anh trao cho anh mượn tập nhạc "**Kỷ Vật Chúng Ta**" của Phạm Duy, trong đó có bản **"Kỷ Vật Cho Em,**" tên tác giả bị bôi xóa, niên hiệu bài thơ lại đề năm 1968.

Anh hơi buồn về chuyện đó nên nhờ người bạn ký giả một tờ tuần báo đăng vài hàng nhắn tin cần gặp nhạc sĩ Phạm Duy. Nhưng nhạc sĩ Phạm Duy vẫn không đá động gì, nên nhà thơ quân đội Linh Phương buộc lòng phải gởi thư lên tiếng cùng Phạm Duy về bản nhạc.

Giờ đây thì vụ rắc rối này không là chuyện riêng tư của Phạm Duy và Linh Phương nữa, vì mọi người đều đã biết đến qua báo chí. Sau mấy ngày báo đăng, rằng nhà thơ Linh Phương tác giả bài thơ **"Kỷ Vật Cho Em"** sẽ đưa nhạc sĩ Phạm Duy ra tòa về việc phổ nhạc không có sự chấp thuận của tác giả, cuộc lên tiếng của Linh Phương đã bắt buộc Phạm Duy phải nhờ người đi tìm đến số nhà 104/23 Yersin, Sài Gòn, nơi cư ngụ của anh để điều đình về bản nhạc **"Kỷ Vật Cho Em."**

Nhạc sĩ Phạm Duy cho báo chí biết là ông đang thảo một bức thơ ngỏ để trả lời nhà thơ Linh Phương, sở dĩ ông phổ nhạc bài thơ **"Kỷ Vật Cho Em"** là vì đã lâu lắm tình cờ ông đọc thấy bài thơ hay hay trong một tờ nhật báo, và ông đã nổi hứng đặt nhạc cho thơ, cũng như đã từng phổ nhạc cho thơ của Huy Cận, Thế Lữ, Nguyễn Du.
Rất tiếc khi tập nhạc được phát hành, nhà xuất bản đã sơ xuất bỏ quên tên của nhà thơ trên bản nhạc, và ông đã lưu ý nhà xuất bản cải chính giùm lỗi này cũng như mười mấy lỗi trầm trọng khác. Đồng thời ông cũng yêu cầu các nhà xuất bản kiếm nhà thơ

để giải quyết vấn đề tác quyền, nhưng nhà xuất bản kiếm không ra vì không ai biết nhà thơ Linh Phương là ai? Ở đâu?

Về việc kiện cáo, nhạc sĩ Phạm Duy cho là không thành vấn đề, vì nhà phát hành phải lo chuyện này. Tuy nhiên, việc nhà thơ Linh Phương lên tiếng, Phạm Duy cho đó là dịp may để ông được biết rõ tên thật và binh chủng của thi sĩ, để ông có thể ngỏ lời mời tới gặp và sẽ đưa tới gặp nhà xuất bản để những người này làm bổn phận của họ.

Và sau đó thì lá thơ của Phạm Duy được lên báo:

Sài Gòn, ngày 11 Tháng Tám, 1971.
Kính gởi anh Linh Phương.

Trước hết, tôi xin thành thật xin lỗi anh vì đã liên lạc với anh quá chậm trễ, nhưng cho mãi tới hôm nay tôi mới được biết anh ở đâu tên thực là gì, dù rằng đã từ lâu tôi đã nhờ thi sĩ Phổ Đức, Du Tử Lê cũng như đã nhờ vài người bạn quân nhân cùng binh chủng với anh bằng cách đăng tin tìm anh trên nội san của binh chủng mà chưa có kết quả. Nay anh đã liên lạc được với tôi qua báo chí, thì tôi thấy đành phải nhờ báo chí để liên lạc với anh (trong khi tôi mong được gặp anh để đỡ phải làm phiền hà báo chí).

Là một người rất yêu quý tất cả những cái đẹp của quê hương xứ sở (trong đó có thi ca), tôi thường hay tìm cách để giới thiệu cái đẹp đó cho mọi người biết. Việc phổ nhạc bài thơ của anh cũng chỉ nằm trong mục đích đó. Tôi không nhớ đã đọc và thuộc lòng bài thơ của anh vào lúc nào và cũng quên hẳn không biết bài đó đăng ở đâu, nhưng chắc chắn phải là vào lúc mà người bạn thơ Trần Dạ Từ và tôi đồng ý với nhau rằng những kỷ vật mà chúng ta tặng nhau lúc đó chỉ có thể là những vỏ đạn, mảnh bom hay dây thép gai. Tập thơ "Tỏ Tình Trong Đêm" của Từ cũng mang rất nhiều ý tính đó. Cho nên bài thơ của anh được phổ thành ca khúc đã mang tên **"Kỷ Vật Cho Em**" trong khi, nếu tôi không lầm, nó được anh đặt tên là **"Trả Lời Cho Một Câu Hỏi."**

Những điều anh trách tôi như: "Không đăng tên thi sĩ hoặc đăng sai năm ra đời" thì việc này xin được giải thích như sau:

1. Tất cả những bài bản của tôi làm ra trong vòng 30 năm nay đều không do tôi ấn hành xuất bản. Thường thường, gần đây là những bạn thân bỏ tiền ra in, và thường tôi ít được duyệt lại lần chót trước khi hoàn thành tuyển tập. Do đó, ngoài lỗi lầm lớn lao đã không đăng tên anh, còn khoảng 12 lỗi khác cũng rất quan trong, và khi tuyển tập ra đời, tôi đã nói với anh bạn xuất bản nên in một "phụ bản đính chính" (erratum) tất cả những khiếm khuyết hay sai lầm. Dù sao tôi cũng nhận lỗi đã không cứng rắn đối với anh bạn xuất bản. Từ nay trở đi chắc tôi sẽ khó tính hơn.

2. Việc đề niên hiệu của ca khúc rất có thể do trí nhớ kém cỏi của tôi hoặc do vội vàng đưa bài ca đó vào lúc chót: Xin thú thật với anh bài thơ bất hủ của anh được phổ thành ca khúc đã không được phép hát và ấn hành; nhà xuất bản cũng như những nơi phổ biến ca khúc đó không bị phiền hà cũng là một sự may rủi.

Tôi hiểu sự buồn giận của anh và mong anh sẽ hiểu cả sự vô tình mắc lỗi của tôi. Tôi tự nghĩ trong suốt cuộc đời sáng tác của tôi, ngoài sự gìn giữ sự tự do tuyệt đối của mình có thể làm cho nhiều người không ưa, tôi chưa hề bao giờ phải làm buồn lòng những người làm thơ mà tôi phổ nhạc. Tôi ước ao anh sẽ không phải chỉ làm một bài thơ đó để cho tôi phổ nhạc và mong anh sẽ còn cho cuộc đời nhiều thi phẩm bất hủ

hơn.
Ngoài ra, tôi mong được gặp anh để người bạn xuất bản có thể thanh toán tiền tác giả.

215 B Chi Lăng Phú Nhuận Sài Gòn
Phạm Duy

Kết cuộc thì vấn đề được giải quyết ổn thỏa bằng một sự thông cảm hết sức văn nghệ chớ không dính dáng gì đến tiền bạc. Sự thông cảm thể hiện rõ hơn khi Phạm Duy đích thân mời Linh Phương trong quân phục tác chiến tới dự buổi trình diễn của gia đình Phạm Duy tại phòng trà Queen Bee. Khán giả đêm đó đã biết mặt nhà thơ Linh Phương tác giả bài thơ **"Kỷ Vật Cho Em"** mà họ tán thưởng từ lâu qua lời giới thiệu trịnh trọng của nhạc sĩ Phạm Duy.

Tháng Tư, 1975 nhạc sĩ Phạm Duy di tản ra hải ngoại, và ông đã về nước sống tại Sài Gòn nhiều năm qua, thỉnh thoảng người ta cũng thấy ông ở các tụ điểm ca nhạc. Riêng nhà thơ Linh Phương thì sau ngày quân đội VNCH tan hàng, người ta không biết anh ở đâu, sống bằng nghề gì.

Đó là một bài viết mới nhất về những giai thoại chung quanh bài thơ **" Trả Lời Một Câu Hỏi** " thơ Linh Phương , nhạc sĩ Phạm Duy phổ thành ca khúc **" Kỷ Vật Cho Em** "của tác giả Ngành Mai trên nhật báo Người Việt . Bài viết chính xác , tuy nhiên cũng có vài chi tiết mà tôi cần bổ sung thêm để bạn đọc có thông tin thật rõ ràng. Trong bài viết,tấm ảnh tôi mặc quân phục Biệt Động Quân trong bộ sưu tập của tác giả Ngành Mai là tấm ảnh tôi chụp trước Hội Trường Diên Hồng, được đăng trong bài viết về tác giả Linh Phương của ký giả Huy Trường , phụ trách trang kịch trường-tân nhạc báo Lập Trường của GS. Nguyễn Ngọc Huy trong Phong Trào Cấp Tiến. Những huyền thoại về tôi cũng được Vĩnh Kha viết lời bạt cho tập thơ **" Kỷ Vật Cho Em** " do Cơ sở Động Đất xuất bản (trang 1,2,3). Tôi xin trích một đoạn lời bạt : " …Như một thứ linh thiêng lì lợm qua những binh chủng đồ trận Thủy Quân Lục Chiến-Biệt Động Quân. Như một thứ phù thủy uy quyền tối thượng, nhà thơ họ Đoàn đã làm say mê bao nhiêu trái tim yêu thơ, yêu tác giả qua bút hiệu Linh Phương-Vương Thị Ái Khanh- Phạm Thị Âu Cơ,,,một thời được mệnh danh là hiện tượng lạ trong thi ca hiện chiến Việt Nam….Nếu như bài thơ " **Kỷ Vật Cho Em** "của Linh Phương mà anh Phạm Duy phổ nhạc với tiếng hát Thái Thanh làm rúng động dư luận bằng những huyền thoại đầy hào quang cho nhà thơ họ Đoàn như nào là Linh Phương Trung úy một chân, nào là Linh Phương đã tử trận ở chiến trường Hạ Lào, nào là Linh Phương Thiếu Tá cụt tay của binh chủng Thủy Quân Lục Chiến, nào là Linh Phương hạ sĩ,,v,,v,,"
.Lúc nhạc sĩ Phạm Duy tìm được tôi qua người cháu của ông là Phạm Duy Nghĩa sĩ quan Phòng Tâm Lý Chiến của Bộ tư lệnh Sư đoàn Thủy Quân Lục Chiến (tôi nói trong Hồi Ký Linh Phương) lúc đó tôi ở Tiểu đoàn 6 TQLC, sau tôi chuyển qua binh chủng Biệt Động Quân thời gian rất ngắn nên tôi không đề cập trong tiểu sử của mình.

Như tôi viết Hồi Ký Linh Phương về người con gái đã theo tôi qua khắp chiến trường khói lửa trong cuộc chiến tranh Việt Nam bằng những lá thư gửi từ Sài Gòn vào cuối thập niên 60. Tôi và em quen nhau vào năm 1967 khi tôi làm thư ký tòa soạn tờ tuần báo Tinh Hoa Nữ Sinh do nhà văn Nguyễn Thạch Kiên làm Chủ Nhiệm.
Thỉnh thoảng, Thương Mặc Uyên. ghé tòa soạn chơi, thường là em mặc chiếc áo dài màu trắng, dáng dấp em thật mảnh mai và dễ thương -lúc đó em còn đi học. Em làm thơ rất hay, trong nhóm Cung Thương Miền Nam của nhà thơ Nguyễn Lệ Tuân, nhà

thơ Mây Viễn Xứ (tức nhà thơ Lâm Hảo Dũng hiện định cư bên Mỹ , còn Nguyễn Lệ Tuân thì đã chết).. Quen nhau không được bao lâu, tôi lên đường vào quân ngũ, ra đi mang theo những kỷ niệm của em và những ước mơ dở dang của mình.

Tôi đã đi qua nhiều địa danh, qua nhiều vùng chiến thuật, sống chết chỉ một tích tắc ơ hờ, hành quân không ngơi nghỉ , vậy mà tôi cứ da diết đợi chờ những lá thư của em gửi đến với bao xa cách nhớ nhung. Những lá thư của em tôi cất kỹ trong bọc nilon để trước ngực áo như lá bùa hộ mạng của người lính khi ra trận. Có lúc hành quân dưới ánh sáng hỏa châu soi từng bước chân đi, trời mưa rồi sình lầy của đồng bằng châu thổ Cửu Long. Nước xâm xấp gần ngang ngực.đi suốt đêm từ Rạch Giá qua tới Cầu Trắng - Cần Thơ, qua những cánh đồng tăm tắp, những dòng sông, kênh rạch rồi cầu khỉ trơn trợt, mưa gió lạnh run nhưng cứ sợ ướt những lá thư của em mà thôi.

Tôi vẫn thường tưởng tượng rằng :

Những sợi len màu tím
Em vui mừng đan cho anh chiếc khăn choàng cổ
Rồi ngày lạnh bắt đầu cho mùa đông
Khi chiếc lá cuối thu nằm run rẩy chết
Anh ở trong rừng
Đội nón sắt vải lưới ngụy trang
Mặc áo giáp cổ choàng khăn len tím
Lưng thắt dây đạn M.16
Tay cầm súng trong tư thế tấn công
Anh sẵn sàng chờ giặc đến
Người yêu em biết không
Em ở Sài Gòn
Em ngồi đan áo ấm
Chờ chuyến liên lạc hành quân em sẽ gởi ra mặt trận
Mà nghe em nói đây
Áo ấm em thêu tên anh kề bên tên em
Dù bất cứ ở đâu
Cồn Tiên hay Gio Linh
Đông Hà hay Đà Nẵng

Mỗi lần mặc áo là nhớ em
Nha anh
…
(Nói Cùng Người Yêu Ở Xa)

Chuyển vùng bốn về vùng ba với Tây Ninh, Bình Long rồi Long Khánh, rừng tiếp rừng, ngày tiếp ngày. Tôi nhớ Sài Gòn , nhớ chiếc áo dài trắng học trò của em, nhớ nụ cười của em, và nghĩ đến một ngày nào đó .

Em ở Sài Gòn em bỏ học
Anh nhớ con đường nhớ lá me
Cái sỏi nào bám chân ngà ngọc
Gió thổi tóc dài vạt áo che

Guồng máy chiến tranh đã cuốn hút tôi vào bom đạn,chiến tranh không phải là trò đùa.Một ngày nào đó, tôi sẽ không còn đôi tay để trở về dìu em dạo phố,không còn đôi chân để đưa em đến giảng đường, không còn đôi mắt để nhìn em trong chiếc áo dài của thời hoa bướm mộng mơ. Thời gian cứ dài ra… dài ra…thư của em thì thưa dần … thưa dần …rồi bặt tăm. Tôi không hiểu tại sao ? Anh không hiểu tại sao TMU ơi ? Nhưng tôi chỉ biết rằng nỗi buồn ấy, tôi vẫn không buồn kịp theo từng chuyến hành quân, theo cuộc chiến triền miên trên đất nước mình..

Chúng tôi mất liên lạc nhau cuối năm 1969, tôi không còn nhận được lá thư nào của em nữa. Chiến tranh khiến chúng tôi yêu chưa kịp yêu, hẹn hò chưa kịp hẹn hò ,buồn chưa kịp buồn, nhớ chưa kịp nhớ. Mỗi buổi sớm mai thức dậy, tôi mới biết tôi còn sống, còn được nhìn mặt trời rực rỡ sau kẽ lá chòm cây. Còn được thả hồn về Sài Gòn hoa lệ, về với Bà Hạt với con đường Nguyễn Duy Dương quận 5, nơi bóng dáng người con gái nhỏ làm thơ rồi trở thành nhà thơ giữa mùa quê hương ly loạn . Thả hồn về nhà in Thanh Long tòa soạn tuần báo Tinh Hoa Nữ Sinh trong con hẻm đường Võ Tánh, nơi bước chân em đến sau giờ tan học nào đó. Đối với tôi, một chút gì của em đều là kỷ niệm tôi, một chút gì của em tôi đều nâng niu , chăm chút mang theo làm hành trang cho chuyến hành trình vô tận. Chuyến hành trình mà người con gái nào nếu có người yêu, người phụ nữ nào nếu có chồng ra mặt trận đều chung một câu hỏi *" Em hỏi anh bao giờ trở lại ".* Và bất cứ người lính nào cũng chỉ có thể trả lời rằng *" Mai mốt anh về* ", câu trả lời xót xa đến thế, đau đớn đến thế.

Xa nhau , thời gian dài theo cuộc chiến cho đến ngày kết thúc chiến tranh vẫn không một tin tức gì về em.Khoảng năm bảy năm trước, một người bạn nói với tôi em hiện định cư tại Mỹ với chồng con. Tôi rất vui mừng biết em còn sống, được hạnh phúc bên

chồng con.Mấy mươi năm bể dâu, tôi lận đận giữa đời trầm luân sau mấy năm cải tạo trở về. Tôi không bật tiếng rên khi bị người ta đánh đập, tôi không bật tiếng than khi vất vả chuyện mưu sinh.Chuyện thành bại của một ván cờ đã đi vào quá khứ, nhưng giấc ngủ ở tôi chưa đêm nào được yên giấc.Tôi cứ ray rức khôn nguôi về những người thương yêu thời trai trẻ như *" sông dài cá lội biệt tăm…"*. Con đường lông ngỗng trắng vời vợi mà đôi chân tôi đã bật máu bao lần .Lắm lúc…

Anh hụt hơi chạy về phía ban mai chân trời
Nơi có một mối tình và giấc mơ riêng nồng thắm
Giấc mơ không thấy hỏa châu – không nghe tiếng ầm ầm bom đạn
Mối tình không xa khuất vì vạt rừng- góc núi - dòng sông
Anh đã đi qua ngần ấy thời gian chiến tranh
cũng như em đã đi qua ngần ấy nỗi buồn
Lặng lẽ đợi chờ – âm thầm thương nhớ
Phía ban mai chân trời quá khứ
Anh chạy hoài – chạy mãi- không đến được cùng em
Hụt hơi ngã sấp xuống mặt đường–lưỡi dao cuộc đời cắm sâu vào lồng ngực
Máu đỏ thành hoa
Con bướm vàng tuổi thơ chợt hiện về trong ký ức
Bên vòng kẽm gai giữa mùa khói lửa điêu linh
Em đứng khóc một mình phía ban mai chân trời không có anh
Không có anh
Không có anh

(Phía ban mai chân trời)

Cách đây một năm ,tôi được một người bạn văn nghệ kể TMU đã chết vì bệnh..Tôi bàng hoàng không muốn tin lời người bạn văn nghệ, tôi cũng không sao kiểm chứng được em thực sự qua khỏi kiếp người hay còn tồn tại ở thế gian ? Tôi vẫn hy vọng sẽ gặp lại em, người con gái trong chiếc áo dài trắng của hơn 40 năm trước. Ngày tôi còn là một thanh niên nhìn cuộc đời sau lăng kính màu hồng Ngày em còn là một thiếu nữ hồn nhiên lắm mộng nhiều mơ. Trái tim em ngừng đập rồi để lại tôi vết thương thời trai trẻ, chỉ một lần đến cùng nhau-một lần là xong một đời, là mãi mãi vĩnh biệt thiên thu.Nỗi buồn tôi nuốt, tôi giữ trong lòng chật hết, niềm vui thì bay theo gió ngàn lẫn khuất xa xăm.Bay đi nhé gió ơi, bay về chỗ nào thăm thẳm có em.

Thứ bảy 05/03/2011. Tôi nhận được email tên…vn… chỉ vỏn vẹn hàng chữ "***Nhờ bạn tôi gửi đến Linh Phương.....khi nào có thể.. "*** và 2 câu thơ của em :

Ngàn năm dưới mộ em sầu
Nhớ người lính trẻ.....tình đầu khôn nguôi !
TM.Uyên.

Tôi sững sờ, hoang mang vì những dòng chữ và 2 câu thơ này. Tôi thẫn thờ đọc không biết bao nhiêu lần để hiểu rõ câu " ***Nhờ bạn tôi gửi đến Linh Phương…khi nào có thể ".*** là sao ? Phải chăng bạn em gửi đến tôi hai câu thơ của em là lời trăn trối sau cùng của em trước phút lâm chung ? Hai câu thơ : ***" Ngàn năm dưới mộ em sầu. Nhớ người lính trẻ… tình đầu khôn nguôi "*** như những mũi kim đâm vào trái tim đầy vết xước của tôi.TMU. ơi ! Hai câu thơ sao mà khổ đau thế hả em ? Người lính trẻ ấy với mối tình đầu, bây giờ tóc đã điểm hoa sương sau mấy mươi năm bị đời vùi dập.

Mấy mươi năm hệ lụy chiến tranh dai dẳng không ngờ.Tôi là kẻ mộng du đang chạy trên những nóc nhà cao tầng xã hội mới, tôi sợ một ngày rớt xuống đất không có được một lời trối trăn . Đầu óc tôi miên man suy nghĩ về cái chết của em. Về hai câu thơ như một lời thề của một người con gái gửi lại người xưa biền biệt mấy mươi năm .Chiến tranh đã không giết được người lính thú hơn 40 năm trước của em. Vậy mà kết thúc chiến tranh rồi định mệnh vẫn không cho anh và em một lần hội ngộ.

Tôi vẫn không tin em chết, em chưa chết, em vẫn còn sống một nơi nào đó trên quê hương của mình. Em vẫn còn sống ở nơi nào đó ở bên kia nửa vòng trái đất hạnh phúc với chồng con.Những lời trong email ,hai câu thơ em gửi chỉ là đùa thôi, chỉ là chút nghịch ngợm như thuở em còn cắp sách., thuở em và anh quen nhau thôi mà, phải không TMU ? Tôi không tin em chết, nên tôi gửi theo địa chỉ email : ***" Tôi là Linh Phương, nhận được email này tôi rất xúc động khi đọc hai câu thơ của TMU. Đã hơn 40 năm rồi, xin ai đó cho tôi biết TMU. ngày xưa có phải là TMU. gửi cho tôi email này không ? Và cuộc sống của TMU. bây giờ ra sao . Tôi rất nóng lòng được biết".,*** và tôi chờ đợi email hồi âm .Tôi không tin em chết khi nhận được email ngày thứ bảy 50/03/2011.Em không chết em chỉ đùa với anh thôi phải không TMU. ? Đùa với người cũ của em thôi mà. Rồi em cũng sẽ xuất hiện gặp lại ***"…người lính trẻ tình đầu khôn nguôi "*** của em thôi.
Tôi nhận được email ngày thứ hai 07/03/2011, không trả lời những gì tôi muốn biết, chỉ có hàng chữ "***n… là một email chung của những người bạn cũ , để nhớ một thời áo trắng.",*** và 4 câu thơ của em :

" Người xưa nát với cỏ cây
Tình xưa phiêu hốt theo mây cuối trời
Linh Phương ơi..... mộng xa vời
Thư xanh ngày cũ ngậm ngùi nhớ nhau."
- TM.Uyên-

Tôi rớt nước mắt đọc những câu thơ của em. Tôi tin em còn sống một cách lạ lùng, dù những câu thơ kia là của người chết.Nhưng tại sao em không muốn gặp mặt Linh Phương hả em ? Chiến tranh đã xô dạt đời anh xa em, một lần xa mà hơn 40 năm trời, thì tại sao, tại sao em vẫn muốn đùa với anh như ngày xửa ngày xưa ?. Tôi không tin TMU. chết, tôi gửi email cho những người bạn thời áo trắng của em ." ***Xin những người bạn cũ của TMU. vui lòng cho tôi biết về TMU.. Vì trước đây tôi có hỏi những người bạn văn nghệ được biết TMU. với chồng con định cư tại Mỹ. Mấy năm nay tôi được tin TMU. bệnh và đã không còn sống trên cõi đời này . Dù sống hay chết, dù cuộc sống hiện nay ra sao , xin những người bạn cũ của em cho tôi biết rõ hơn.Đừng để tôi hoang mang, đau lòng khi nghĩ đến em ….".***
Gần nửa thế kỷ trôi qua, bài thơ phổ nhạc **Kỷ Vật Cho Em** và tác giả không đi vào quên lãng như các tác phẩm khác trong lòng công chúng. Những người yêu thơ, yêu nhạc trước 1975 và cả những thế hệ sau này vẫn tìm hiểu về bài thơ , về số phận của tác giả Linh Phương sau năm 1975. Trên website ://kekhopk.com đã có bài viết :

" Linh Phương là ai và đã làm gì?

Hai tuần trước trên trang báo này có đăng bài **"Rắc rối quanh bài thơ được phổ nhạc Kỷ Vật Cho Em,"** thì có rất nhiều độc giả và thính giả của đài Tiếng Nước Tôi gọi về yêu cầu chúng tôi đăng trọn bài thơ **"Kỷ Vật Cho Em**". Cũng như có thêm bài thơ nào nữa của nhà thơ Linh Phương thì xin đăng phổ biến. Hoặc những gì có liên quan đến nhà thơ này, như vấn đề tình cảm, cuộc sống, v.v...
Và hôm nay chúng tôi xin đăng vài hàng về tiểu sử của nhà thơ Linh Phương và trọn nguyên văn bài thơ của anh.

. Nhà thơ Linh Phương họ Đoàn, 25 tuổi, gốc người miền Nam, là một sĩ quan quá nhiều binh chủng như Thủy Quân Lục Chiến, Biệt Kích, Biệt Động Quân. Anh bỏ gia đình lang bạt xứ người gần 10 năm, viết văn, làm thơ từ năm 1962, anh đã chủ trương -Văn nghệ Hoa Đông Phương (1964).
- Chủ tịch Hội Những Người Viết Trẻ (1966).
- Biên tập viên Tuần Báo Tinh Hoa (1967).
- Anh cùng Vũ Trọng Quang coi sóc cơ sở văn nghệ báo chí, xuất bản phát hành Động Đất (1968).
Sáng tác đã xuất bản:
- Áo Tím Mùa Thu (1964).
- Còn Gì Cho Em (1965).
- Trên Ngọn Sầu Đông (1966).
- Kỷ Vật Cho Em (1971).

Nhà thơ quân đội họ Đoàn đã dự hầu hết các mặt trận khủng khiếp trong và ngoài nước như: Dakto, Khe Sanh, A Shau, A Lưới, Cồn Tiên, Tây Ninh, U Minh (nội địa Việt Nam), Prey Veng, Kompongcham, Tonlé, Bassac (ngoại biên Cambodia), Tchepone, Đồi 30-31 (Hạ Lào), v.v...

Là một con người nhiều tình cảm, anh đã một thời yêu say đắm người con gái mang tên Hữu Phượng, nhưng rồi không thành. Khi vào quân đội, một Hoàng Đắc Thị Cẩm Thuyên đã yêu thơ, yêu tác giả cho đến ngày xuôi tay nhắm mắt vì cuộc chiến.

Từ sau ngày cái chết của Cẩm Thuyên, hoa khôi vùng Định Quán bụi mù đất đỏ, nhiều người con gái bước chân vào cuộc đời lãng mạn của nhà thơ như: Tố Huyền Trân (sinh viên Văn Khoa), Nguyễn Thị Linh Phương (sinh viên Dược Khoa), và anh đã sống trong nồng nàn yêu thương của cô giáo Trần Uyên Trâm, ca sĩ kiêm xướng ngôn viên đài phát thanh Nha Trang.

(Nguyên văn bài thơ phổ nhạc Kỷ Vật Cho Em) “.

Tôi không biết tác giả là ai ? Tư liệu về tôi tìm ở nơi nào ? (theo như bài viết là sưu tầm) trong bài tương đối chính xác. Vào những năm tháng đó, tôi viết nhiều bài thơ cho cái chết của Cẩm Thuyên, cho đứa con chưa mở mắt chào đời đã biến thành đất, thành đá vì sự nhẫn tâm của cuộc chiến Việt Nam. Sự đau đớn tận cùng đó, đối với tôi không là sắt máu mà vẫn nhẹ nhàng để tôi ru con tôi ngủ , giấc ngủ không bao giờ thức để chứng kiến những gì mà người cha và thế hệ cha phải gánh chịu.Tôi nghĩ rằng yêu thương, nhẹ nhàng yêu thương sẽ đủ sức lay động lòng người .Lời ru không hận thù bởi tôi là người làm thơ, tâm hồn của người làm thơ chứ không phải là sát nhân.

Ngủ ngoan đi búp bê ơi !
Chiều xưa nắng tắt buồn rơi xuống đồi
Quạnh hiu ba đứng giữa trời
Lòng đau như cánh hoa khô cuối mùa
Nến tàn. Gió lạnh hơi mưa
Vầng trăng phố núi nửa đời treo nghiêng
Búp bê ơi ! Hãy ngủ yên
Cho lời ru mãi ngọt mềm môi ba

(Lời Ru Cho Búp Bê)

Ru con ngủ, rồi lại gọi con thức để hiểu tấm lòng ba đối với con, để thấy những bông hoa ba hái về trước mộ cho con. Dù bây giờ , mấy mươi năm xương tàn cốt rụi, mộ cũng không còn dấu vết. Dù ba mẹ không có một đám cưới thì con vẫn là con của ba, mẹ vẫn là người vợ đau khổ trong những cái khổ của người vợ lính ngày xưa.

Đặt búp bê xuống giường
Búp bê biết nhắm mắt
Hãy ngủ cho yên giấc
Ba lên đồi hái hoa

Những cánh mimosa
Nở vàng màu áo mẹ
Ba trân trọng tặng bé
Búp bê ngoan nhất nhà

Vậy mà con đi xa
Cõi vĩnh hằng sâu thẳm
Ngây thơ nằm bất động
Ngủ giữa trời đầy hoa

Những cánh mimosa
Ba hái về để đó
Thức dậy búp bê ơi !
Ba gọi con. Ba khóc

(Thức dậy búp bê ơi)

Thực ra , mối tình giữa tôi - Tố Huyền Trân và Nguyễn Thị Linh Phương (Nguyễn Thị Linh Phương- người mà trong bài phỏng vấn tôi của ký giả Thiện Mộc Lan báo Đuốc Nhà Nam có đề cập đến ngày xưa Linh Phương thường làm thơ cho người yêu ở trường Áo Tím thường viết " Cho khung trời Gia Long ") chỉ là một thoáng qua của thời trai trẻ sau khi bặt tin thư của Thương Mặc Uyên .Tình yêu đối với tôi lúc nào cũng đẹp, dù là bội bạc nhưng lúc quay lưng vẫn có cái gì đó thật đẹp trong trái tim thơ. Những mối tình tôi chưa hề công bố sau năm 1975, và cũng không có gì là dấu ấn trong cuộc đời của tôi.Nhưng tác giả bài viết, có lẽ là người am tường về tôi khoảng một, hai năm đầu thập niên 70, nên đã đề cập đến mối tình " lửng lơ con cá vàng" này (Trước năm 1969 và từ năm 1972 đến 1975 , có lẽ không được biết gì về tôi nữa nên tác giả bài viết đã không nói đến những mối tình sau đó).

Riêng về Trần Uyên Trâm , Uyên Trâm không phải là xướng ngôn viên đài phát thanh Nha Trang, mà Uyên Trâm xướng ngôn viên chương trình tiếp vận 5 của đài phát thanh Nha Trang. Uyên Trâm là em út một gia đình nhiều anh chị em, anh hai là sĩ quan cấp Tá Bộ Tổng Tham Mưu . Tôi và Uyên Trâm chia tay nhau khi có ba con: Con gái lớn là Thiên Hương, con trai kế tiếp là Kiên Cường- Thạc sĩ và Anh Dũng con trai út -Cử nhân kinh tế.Tôi không muốn đề cập sâu về chuyện tôi và Uyên Trâm vì sao phải chia tay.Tôi nghĩ hãy để cho vết thương được lành miệng theo thời gian. Tất cả những gì của chúng tôi đều là những gì của sự tốt đẹp trong cuộc sống và cuộc đời.

Một số người thường trách cứ , quy trách nhiệm cho **Kỷ Vật Cho Em** là khóc than, là bi thảm hóa cuộc chiến, khiến cho QLVNCH mất hết động lực chiến đấu.Điều đó không đúng. Kỷ Vật Cho Em không bi lụy, không rên rỉ mà nó là chứng nhân lịch sử của một thời đại, một cuộc chiến tranh khốc liệt, chúng ta phải chấp nhận những hậu quả tất yếu của cuộc chiến đó. Thành- bại là một ván cờ trên bàn tròn, bàn vuông, bàn chủ nhật chứ không phải do những người cầm súng tham dự.Như bài thơ " Nỗi buồn tháng tư " của tác giả Mai Kiều Vy trên vantuyen.net có chú thích câu : "…Anh còn nhớ bài tình ca rên rỉ …" là **Kỷ Vật Cho Em**.Nguyên văn bài thơ đó như sau :

(Viết riêng tặng nhà thơ Linh Phương)

Tháng tư về, em tóc rối chờ anh,
Mấy mươi năm, chưa một lần trở lại,
Ngày tháng phôi pha,mong chờ khắc khoải,
Đời trôi nổi lênh đênh theo vận nước.

Nơi em về, đường trần khuya lạc bước, ...
Vắng anh rồi, mây gió cũng buồn lây,
Nơi đó bây chừ phố vẫn mưa bay?
Trời tháng tư chao ôi, buồn quá nhỉ!

Anh còn nhớ bài tình ca rên rỉ? (1)
Ru hồn anh ngủ mấy chục năm dài,
Nơi anh nằm heo hut hút những vòng đai,
Chốn anh về mù mịt chẳng tương lai,

Em ở lại với nỗi đau quằn quại,
Ngậm khối sầu, em nặng gánh hai vai,
Nơi xứ lạ, ôm cuộc đời vất vưởng,
Tháng năm dài, đêm nằm em mộng tưởng…

Anh bên em đi nốt quãng đường dài!
Đêm rơi xuống mình mặn nồng ân ái…
Rồi đêm tàn, thấy anh không trở lại,
Em hụt hẫng trong đêm dài sợ hãi...

Cả bầu trời u ám một màu đen,
Thế gian này choáng ngợp cả hơi men,(2)
Tháng tư về, em mang sầu lữ thứ,(3)
Và tháng tám, mịt mù mây che phủ…(4)

Em nhớ lắm, ôi! Những mùa thu cũ,
Gió thu về, em nặng trĩu ưu tư,
Anh bây chừ đã yên giấc ngàn thu,
Em ở lại gục đầu trong lệ đắng!...

(04/04/08)

---

(1) – Kỷ Vật Cho Em.

Kỷ Vật Cho Em không phải là bài tình ca, cũng không rên rỉ theo ý nghĩ của Mai Kiều

Vy hay một số người nhận định về lời thơ . Đó là sự thật của tuổi trẻ thời đại chúng tôi phải chấp nhận như thế, không ai có thể phủ nhận được.

Bằng cách nào đó, trong trí nhớ tôi vẫn không quên những con đường, những góc phố Sài Gòn ngày xưa. Ở đó, tôi lớn lên với nhiều kỷ niệm-kỷ niệm một đời người, một đời người là bao nhiêu năm,bao nhiêu lần của mấy mươi năm tôi xa Sài Gòn ? Tôi trở về như một đứa con đi hoang, lạ lẫm từng bước chân tìm lại thời tuổi trẻ của mình.Nhịp đập trái tim Sài Gòn không còn thời sôi nổi của những năm khói lửa, những năm quê hương oằn mình hứng chịu bao đợt pháo kích của hai bên.Nhịp đập Sài Gòn đau nhói nhiều hơn lúc Sài Gòn biết đến không khí chiến tranh bằng đêm đêm hỏa châu cháy sáng vùng ngoại ô, đêm đêm tiếng đại bác ì ầm vọng về. Sài Gòn phòng trà, quán cà phê đã đầy không khí chiến tranh lúc tiếng hát Thái Thanh, tiếng hát Khánh Ly, Nhật Trường với **Kỷ Vật Cho Em**.**Kỷ Vật Cho Em** đã đi vào lòng người thật rõ nét chân dung của những người lính cầm súng ra chiến trường.
Những người con gái năm xưa tiễn tôi lên đường đều trở thành đàn bà và những đứa con họ đã lớn, lớn như chúng tôi hồi mặc đồ nhà binh. Những người đàn bà hôm nay, những người bạn gái thời đi học, lưu bút ngày xanh, mộng bướm hồn hoa.Thời bài thơ **“ Phượng Sài Gòn “** đăng trên nhật báo Dư Luận .Bài thơ rất dài, tôi chỉ còn nhớ vài đoạn như dưới đây “:

“…Buồn quá anh làm thơ đăng báo
Thương chiều mưa bụi rớt ngoài hiên
Lớp học hôm nào em khẽ bảo
Buồn như thuở ấy chúng mình quen…”

“… Anh ở Kandal chờ di chuyển
Bản đồ nào mang tọa độ Khánh Ly
Và lớp lớp hàng hàng cọp biển
Thề một lời chỉ một lần đi …”

Chúng tôi gặp lại nhau sau mấy mươi năm cách biệt , ngồi ôn lại vui buồn ngày ấy. Những khuôn mặt bây giờ chỉ còn sót lại chút gì đó của Sài Gòn mệnh danh là Hòn Ngọc Viễn Đông.Tôi nhớ cô bé Hương xinh đẹp có hàng bánh ướt trước cổng trường trung học Trần Quý Cáp mà tôi thường ghé ăn. Không biết tôi mê ăn bánh cuốn của cô bé hay tôi mê cô bé nhỉ ? Hình như là cả hai.Nhưng rồi những cuộc hành quân đã cuốn hút tôi đi mãi…đi mãi trong lửa đạn khốc liệt.
Lần đầu trở về Sài Gòn, tôi hay lang thang trên con đường LVD, ngơ ngác tìm hình bóng ai đó, phảng phất nụ cười buồn Sài gòn đã xa lắc, xa lơ.Lúc ấy, tôi gầy guộc, hốc hác với mái tóc dài , và buông xuôi cuộc đời mình ngần ấy tháng năm cải tạo.Tôi tìm lại màu áo lụa hôm nào, màu áo lụa mà sau này ký ức tôi đã có bài thơ **“ Sài Gòn Áo Lụa Hôm Qua** “. Hôm qua ! Chao ôi, muốn chảy nước mắt vì hai chữ “ hôm qua “ .

Ngỡ ngàng
nắm lấy bàn tay
Người xưa nay đã
khác ngày xưa xa
Sài Gòn áo lụa
hôm qua

Chỉ còn là giấc
mơ hoa ngọt ngào
Mùa mưa
sân cũ
Trúc Đào
Đành thôi thương nhớ
tình đầu dở dang
Chẳng còn
thu tím
lá vàng
Cho nên
áo lụa Sài Gòn nhạt phai
Thôi thì
cứ nắm bàn tay
Dẫu người xưa đã
khác ngày xưa xa

Màu áo lụa ngày nào , và con đường Duy Tân ngày nào giữa sân trường đại học.Tôi đi tìm màu áo lụa , tìm bờ vai nhỏ nhắn của người con gái bao nhiêu năm trôi qua. Bao nhiêu năm chẳng khác nào chiêm bao, giật mình thức dậy đầu xanh lốm đốm điểm sương. Nhưng thiên hạ trùng trùng biết đâu mà tìm đôi bờ vai của người năm cũ ? Thôi thì chỉ còn :

Xoè tay buồn
hứng giọt mưa
Sợ rơi lên áo người xưa
phai màu
Xót xa
một mối tình đầu
Vàng như lá úa
hôm nào bên hiên
Phố buồn
vì tại anh quên
Ra đi chẳng hẹn về .
Nên bây giờ
Sài Gòn đứng đó
ngẩn ngơ
Tìm trong thiên hạ
đôi bờ vai em

(Tìm trong thiên hạ đôi bờ vai em)

Tôi đã đứng ngẩn ngơ giữa Sài Gòn tìm màu áo , tìm bờ vai quen thuộc mà ngày đi tôi không hẹn buổi về .Tôi bỗng thương nhớ giây phút ngày xưa, giây phút gần gũi bên nhau . Những giây phút ngắn ngủi mà tôi trân quý vô cùng, tôi mang theo làm hành tranh suốt cuộc hành trình chiến tranh và tù đày của tôi.

Tôi bắt gặp ánh mắt nhìn tôi, ánh mắt u uẩn như quen thuộc lạ lùng .Người đàn bà ngập ngừng hỏi: " Anh có phải là anh Phương, tiểu đoàn 6 Thần Ưng binh chủng TQLC

không ? “. Tôi giật mình thảng thốt. Tôi chợt nhớ ra ánh mắt u uẩn của người đàn bà.” Có phải chị là Vân, người yêu của Lê , tiểu đoàn 4 Kình Ngư? “.” Dạ phải “.Ký ức tràn ngập trong tôi. Người bạn thân đời quân ngũ tên Lê tôi vẫn nhớ như in hôm hai đứa ngồi quán Giao Chỉ đường Võ Tánh. Ngồi uống bia từ 4 giờ chiều đến tối có chương trình nhảy sexy.Hai đứa lầm lì ngồi cho đến khi quán đóng cửa gần 1 giờ sáng. Trong túi không tiền, tôi tháo tấm plaque vàng 18 một lượng giao cho người chủ quán hẹn mai sẽ đến chuộc lại, dù người chủ quán không lấy.Lần cuối tôi gặp Vân là hôm đám tang Lê, nhà mẹ của Lê ở Bình Thủy – Cần Thơ.
“ Chị vẫn khỏe chứ ? “, “ Em khỏe “. “ Cuộc sống bây giờ chị thế nào rồi ?. Người đàn bà lặng lẽ cúi đầu. “ Từ ngày anh Lê chết, em về Bình Thủy ở với má ảnh, dù không cưới xin. Mấy năm trước bà mất, em lại lên Sài Gòn kiếm sống “.” Anh ra sao rồi ? “. Tôi cười.Chị cũng cười. Nụ cười vu vơ đến nghẹn lời, đến đau lòng. Sao chị không khóc, sao tôi không khóc? Đôi khi nước mắt cũng thay những điều muốn nói mà không nói được sau ngày 30 tháng 4 năm 1975.” Anh Phương sao ở đây?”.” Tôi tìm chút gì còn sót lại ngày xưa chị ạ “.Những đời người, bóng hình ngày xưa, ước mơ đâu đó đã héo khô như phận người.” *Trả lại em yêu…con đường Duy Tân cây dài bóng mát…”* (nhạc Phạm Duy).
Không ai trả lại cho em, cho anh , cho chúng tôi một quãng đời đánh mất. Quãng đời chưa yêu vì không dám yêu, yêu rồi thì cứ sợ không có ngày về,hay ngày về với thân thể không còn nguyên vẹn, ngày về người không còn là người nữa.
“ Thôi em đi nhé anh “, “ Vâng ! Chị đi “. Người đàn bà mất hút vào biển người mênh mông.Tôi chợt nhớ là chưa hỏi chị ở chỗ nào để có dịp đến thăm và thắp cho Lê một nén nhang . Tôi thật vô tình.

Hộp thư điện tử của tôi bị đánh cắp, thư riêng tôi được gửi đến địa chỉ những người nhận đúng theo mục đích mà kẻ cắp định sẵn. Qua những thư đó, tôi nghi ngờ được kẻ cắp không mấy khó khăn.Sự độc ác của con người thật dễ sợ, thủ đoạn, lạnh lùng ,vô cảm. Tôi bất ngờ, hụt hẫng trước sự việc xảy ra. Tôi cố tin rằng chỉ là chiêm bao, hành động không thể là hành động người tôi tin tưởng-người thân thiết đã cùng qua những ngày bão giông trong cuộc đời tôi.Đêm đó, tôi thức suốt đêm, cố gắng tìm cách phục hồi lại hộp thư bị mất. Lúc ấy, đúng 3 giờ sáng. Tôi vào mục “ thư đã gửi “ có 5 thư gửi đi .Tôi xóa tất cả thư còn lại, vì tôi hiểu hộp thư này sẽ tiếp tục bị đánh cắp Và tôi xác định được thủ phạm.khi vào mục những người lạ đăng nhập . Mắt tôi như mờ đi trước dòng chữ hiển thị nơi đăng nhập.Nghi ngờ không còn nghi ngờ , thực sự là như thế ,chính xác là như thế. Đúng như tôi đoán , hôm sau tôi không còn mở được hộp thư mà suốt đêm qua đã phục hồi.Tình cảm riêng tư của tôi đã không còn gì, tấm gương vỡ lại vỡ thêm nhiều mảnh. Người càng xa người hơn.Kẻ làm điều ác, hả hê đến nhẫn tâm với những gì đạt được, liệu có giây phút nào ân hận không ? Có giây phút nào nhận ra mình sai lầm không ? Hãy để tòa án lương tâm trừng phạt họ mà thôi.

Quá khứ đã trở thành kỷ niệm, tình yêu trở thành kỷ niệm và chỉ còn trong ký ức xa xăm thời chiến tranh khói lửa.Kỷ niệm một thời thương yêu, kỷ niệm là có thật không là huyền thoại. Đã đến với nhau một lần, một lần thôi hết một đời. Dù quá khứ hay hiện tại thì tình yêu cũng sẽ vĩnh cửu trong trái tim mỗi người. Đừng để nụ cười vu vơ mãi đau lòng nhau nhé những người đàn bà thương yêu tôi.Sống là tha thứ, bao dung, là mở rộng lòng để đón nhận những gì mà thượng đế phân phát cho mỗi người chúng ta.

Sau đợt tổng tấn công đợt 2 của người anh em bên kia chiến tuyến, tiểu đoàn 6 TQLC (Thần Ưng Cảm Tử) chúng tôi đóng quân dài theo cầu Bình Lợi (Sài Gòn).Tiểu đoàn Thần Ưng Cảm Tử, nhưng anh em các tiểu đoàn khác trong binh chủng TQLC thường gọi đùa “ Thần Ưng Cảm Tử” thành “ Thần Ưng thủ cẳng “(sau này bỏ chữ “ Cảm Tử “ chỉ còn “ Thần Ưng “).Trong trung đội của Thiếu úy Đáng có hạ sĩ nhất Thạch Phương

người Miên , cao lớn dễnh dàng sử dụng đại liên M.60 thiện nghệ.Hắn hay xin thuốc lá, biết tôi thích hút Pallmall hắn nói : *Thẫm quyền cho em xin một điếu* ***" Phải anh là lính mời anh lên lầu ".*** (Lính ưa đặt tên mẫu tự đầu của một từ ghép lại cho vui, như thuốc lá Capstan thì gọi ***" Cho anh phát súng tim anh nát***" hoặc ***"Cởi áo phong sương tặng áo nàng***" hay ***" Cho anh phủi sạch tình ân nghĩa "*** …còn nhiều nữa ". Thuốc Salem" ***Sao anh làm em mệt*** "..) Tay này là tay chọc trời khuấy nước, bên cánh tay trái xăm chữ " T.Q.L.C –SC ,chữ " SC " (tôi xin viết tắt, thực ra hai chữ này viết nguyên). Cánh tay mặt, Thạch Phương xăm bốn chữ ***" Hận kẻ bạc tình ".***Mỗi lần uống rượu vào, Thạch Phương xách cây đại liên M.60 chỉa lên trời bắn một tràng, dù biết rằng sau đó bị kỷ luật.
Thạch Phương làm tôi nhớ mấy câu thơ Đường *:" Bồ đào mỹ tửu dạng quang bôi.Dục ẩm tì bà mã thượng thôi.Túy ngọa sa trường quân mạc tiếu.Cổ lai chinh chiến kỉ nhân hồi"* (Chiếc ly dạ quang tinh xảo được đổ đầy rượu nho ngon tuyệt.Vừa muốn say sưa một phen, thì đột nhiên tiếng đàn tì bà tưng bừng vang từ trên lưng ngựa xuống như thôi thúc tướng sĩ cùng can ly..Dù có say nằm lăn trên sa trường, mong các vị đừng chê cười,Trước giờ người đi chinh chiến mấy ai còn sống trở về).

Tiểu đoàn chúng tôi lại di chuyển về ven đô, đóng quân dọc theo cầu Sài Gòn nối dài ra xa lộ Biên Hòa (nay là xa lộ Hà Nội).Đêm tôi thường với Trung sĩ nhất Nhiều trung đội phó cùng hai người lính lên ca nô chạy dọc theo bờ sông.Thời gian ở đây thật là yên tĩnh, mặt trận Sài Gòn thật yên tĩnh sau những ngày chiến tranh vào thành phố.Hai trận tổng tấn công đã cho người dân Sài Gòn có cái nhìn khác hơn về những người lính ngày đêm kề bên cái chết.Người dân Sài Gòn hiểu thế nào là sự tàn bạo và nhẫn tâm của chiến tranh.Đêm đi tuần tra ven hai bờ sông, nghe tiếng Chế Linh hát trong máy Cassette ở một ngôi nhà nào đó vang lên buồn đứt ruột *"…Thương , thương em nhiều lắm nhưng tình ta cách đôi bờ khi núi sông còn điêu linh…"*, nhớ đến Thương Mặc Uyên, nhớ đến những ngày ở tòa soạn tuần san Tinh Hoa Nữ Sinh.Tình ta cách đôi bờ khi núi sông còn điêu linh là vậy. Qua cầu Sài Gòn, tôi cảm tác mấy câu thơ :

Qua cầu cố vẫy bàn tay
Nhớ nhau chiều ấy áo bay rộn ràng
Như em phơi nắng lụa vàng
Trăm năm một thuở thiếp chàng chung vui
Rượu thương xin cạn tình người
Rượu yêu xin nhắp chén ngùi mắt trông
(Thơ Tình Thời Chiến)

Rất gần, rất gần nhưng không cách chi rời khỏi đơn vị đi tìm cô bé thi sĩ nhỏ nhắn ngày nào.Chiến tranh là vậy, đôi khi rất gần nhau mà cứ xa nhau ngàn trùng.Nếu ở thời điểm ấy mà có điện thoại di động ,máy vi tính nối mạng " chat chít ", gửi thư điện tử như ngày nay thì tình yêu của tôi sẽ không bao giờ bị " ngăn sông cấm chợ " . Không bao giờ biền biệt mấy mươi năm để ngày nay trở thành người xưa, người xưa nằm dưới mộ sâu, người xưa còn sống một đời vĩnh viễn cắt chia.Bao nhiêu mối tình phải tức tưởi phân ly thời loạn lạc vẫn còn cho đến ngày sau.

Mùa thu chín nụ hoa vàng
Anh ngang qua cổng em ngần ngại trông
Cuối đường hút mắt ngó mong
Muốn đem những sợ tơ hồng này cho

Se duyên thắm buổi hẹn hò
Mai ra mặt trận dặn dò em thôi
(Sợi Tơ Hồng Se Duyên)

Rồi xuôi quân về Chương Thiện, một tỉnh lỵ miền tây nam bộ. Đồng ruộng mênh mông, kinh rạch - sông ngòi chằng chịt. Tôi chứng kiến những cái chết , những người mang thương tích tật nguyền , không dành riêng cho bên này hay bên kia. Cho đến bây giờ, hơn 40 năm tôi vẫn không quên ánh mắt cô bé giao liên tên Nguyệt xinh đẹp như con gái Sài Gòn.Ánh mắt biết ơn của người con gái bên kia chiến tuyến khi tôi lặng lẽ thả cô trở về với bưng biền. Dù có đánh nhau ở trận mạc, dù không chung lý tưởng- nhưng chúng tôi là người Việt Nam.Tuổi trẻ hai miền chúng tôi cầm súng lên đường cũng vì hoàn cảnh lịch sử.Chém giết nhau ở chiến trường, hết đánh rồi chúng tôi là anh em. Người Việt Nam nhân bản, nhân văn là thế ấy .Vì vậy, trong bài thơ " **Hành Quân** "mới có những câu mà cách đây không lâu trên một website nước ngoài đề cập đến đã viết tôi sém ra Tòa án binh vì chuyện này.

" …Nhớ hôm bắt được em Việt Cộng
Xinh đẹp như con gái Sài Gòn
Ta nổi máu giang hồ hảo hán
Gật đầu ra lệnh thả mỹ nhân

Mai mốt này đây nơi trận tuyến
Gặp ta em bắn chớ ngại ngùng
Cuộc chiến đâu dành cho nhân nghĩa
Đời nào đạo lý với bao dung ".

Thực ra, tôi không muốn kể lại những chuyện này, không khéo người ta cho rằng tôi kể công với người chiến thắng. Nhưng đã là Hồi Ký thì tôi phải trung thực về những chặng đường tôi trải qua trong cuộc đời làm thơ của mình.Cuộc đời tuổi trẻ mà không có tuổi trẻ của thế hệ hai miền Nam-Bắc cam chịu.Tuổi trẻ miền Bắc hay miền Nam đều như nhau, lớn lên đi học rồi cầm súng ra chiến trường. Tuổi trẻ hai miền đều nhân danh một cái gì đó biết mà không sao nói được.Đau đớn thay, vinh hạnh thay chúng tôi sinh ra, lớn lên trong cuộc chiến tranh Việt Nam.
Năm 1975 , tôi đi học tập cải tạo từ ngày 1 tháng 5 cho đến tháng 8 năm 1978 . Và 8 năm sau, lần đầu tiên tôi trở lại Sài Gòn, tôi gặp Ngọc Đường người bạn văn nghệ trước 1975, bây giờ trở thành một cán bộ chức sắc ngành Văn hóa thông tin. Ngồi uống cà phê , Ngọc Đường nói : *Tao nhớ mày nhất là bài thơ* ***" Nuôi tóc dài trước ngày lấy chồng ".*** Tao thuộc lòng bài thơ này, mày là tác giả nhưng chưa chắc gì thuộc hết bài thơ như tao. Ngọc Đường đã đọc bài thơ hơi dài được in trong tập thơ **"** **Kỷ Vật Cho Em "** bản in năm 1971.do Văn Nghệ Động Đất ấn hành.

*1**
Em nuôi sợi tóc thêm dài
Để anh thương tóc thương hoài ngàn năm
Dù người còn mãi xa xăm
Dù em còn mãi ăn năn một đời
Em nuôi sợi tóc đầu đời
Buộc chân người ngủ bụi bờ ngược xuôi
*2**
Đã yêu đã biết ngọt bùi

Đã xa đã biết ngậm ngùi nhớ nhau
Từ bây giờ đến mai sau
Xin anh giữ trọn tình đầu tiên yêu
Rồi mùa thu lá trăm chiều
Lá rơi rụng lá cho nhiều xót xa
*3**
Em nuôi sợi tóc ngọc ngà
Tóc se sợi tóc ngọc ngà tóc mây
Người buồn ngậm đắng-ngậm cay
Em buồn chải tóc sầu bay đầy hồn
Nợ duyên-duyên nợ chưa tròn
Về nuôi sợi tóc em còn sợi thương
*4**
Mai anh cầm súng lên đường
Mai em sách vở về trường học xưa
Này văn khoa buổi nắng trưa
Em đem phơi tóc cũng vừa tóc khô
Nơi anh đồn trú mịt mờ
Tóc phơi em gửi tặng người chiến binh
*5**
Và như hạt sỏi vô tình
Và như hạt sỏi vô tình cách ngăn
Em xin quỳ xuống ngại ngần
Lạy cha lạy mẹ một lần oen mi
Áo nàng dâu-áo vu quy
Áo em mặc áo người đi lấy chồng
*6**
Trả anh những sợi tơ hồng
Trả anh những nụ hôn nồng thắm môi
Em nuôi tóc-em làm thơ
Em nuôi tóc-em quay tơ nuôi chồng
Với anh thì cũng đành lòng
Với anh thì cũng đành lòng quên anh
*7**
Trả người ta thuở xuân xanh
Trả người ta thuở xuân xanh mà buồn
Để em giữ vẹn cang thường
Để em giữ vẹn cang thường phương đông

Bài thơ này tôi viết cho Tố Huyền Trân, mối tình thoáng qua trong thời chiến. Bài thơ theo tôi không hay, chẳng hiểu sao người bạn văn nghệ lại rất thích . Đúng là mỗi người thụ hưởng tác phẩm khác nhau, không ai giống ai.
Tôi là một người bình thường như mọi người bình thường khác. Đi học, lớn lên cởi áo thư sinh mặc vào bộ đồ quân nhân và cầm súng ra mặt trận.Nhưng tôi lại không được bình thường như mọi người bình thường.Bao nhiêu hệ lụy , bao nhiêu chuyện chẳng khác nào là một huyền thoại-mà huyền thoại thì có thật bao giờ (?).Phải chăng tôi là người có chút tiếng tăm nên đột nhiên trở thành người của huyền thoại ?
Sau tháng 04/1975 , Uyên Trâm (tôi đề cập trong những kỳ trước) đang dạy học thì Ủy Ban Quân Quản gọi những giáo viên có người thân liên hệ chế độ cũ lên văn phòng trường họp. Khi đọc danh sách sa thải toàn bộ giáo viên , có nhiều người bật khóc. Uyên Trâm không rơi một giọt nước mắt ,mặt đanh lại hỏi : *Vì sao cho tôi nghỉ dạy học*

? Họ trả lời : *Chồng cô là sĩ quan Biệt kích*.Uyên Trâm cười nhạt bỏ ra về. Uyên Trâm là một con người quyết đoán đến sắt đá , ngược lại với tính tình của tôi nên chúng tôi đã không sống với nhau.
Còn bao nhiêu chuyện tôi không nói ra, nói làm gì, dẫu sao thì dấu chấm hết đã được đặt lên trang sữ Việt Nam, trang sử đầy xương máu của tuổi trẻ Việt Nam.

LINH PHƯƠNG

KỶ VẬT CHO EM

Lời: Linh Phương – Nhạc: Phạm Duy – Hát: Thái Thanh

https://youtu.be/SJGPy6_cyxQ?si=v79rNqlrGyJqocqw (<=bấm vào nghe)

Nguồn: https://linhphuong49.blogspot.com/2010/07/hoi-ky-linh-phuong-ky-1.html

www.vietnamvanhien.org